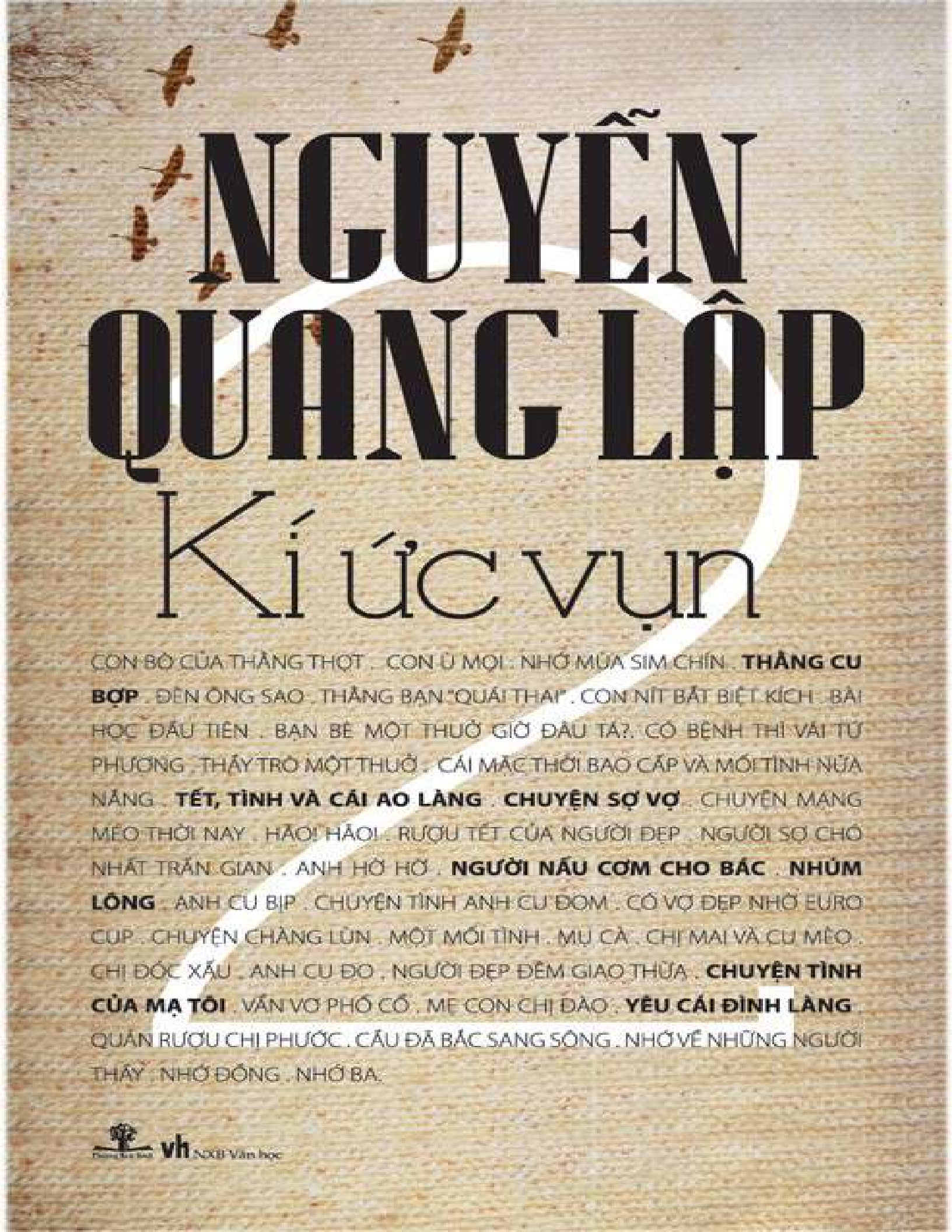




NGUYỄN QUANG LẬP

Kỉ ức vụn

CON BÒ CỦA THẰNG THỢT . CON Ủ MỌI . NHỚ MÙA SIM CHÍN . **THẰNG CU BỢP** . ĐÈN ÔNG SAO . THẰNG BẠN "QUÁI THAI" . CON NÍT BẮT BIẾT KÍCH . BÀI HỌC ĐẦU TIÊN . BẠN BÈ MỘT THUỜ GIỜ ĐẦU TÁ? . CỐ BỆNH THỊ VAI TỬ PHƯƠNG . THẤY TRÒ MỘT THUỜ . CÁI MẶC THỜI BAO CẤP VÀ MỐI TÌNH NỮA NANG . **TẾT, TÌNH VÀ CÁI AO LÀNG** . **CHUYỆN SỢ VỢ** . CHUYỆN MẠNG MÈO THỜI NAY . HÃO! HÃO! . RƯỢU TẾT CỦA NGƯỜI ĐẸP . NGƯỜI SỢ CHÓ NHẤT TRẦN GIAN . ANH HỜ HỜ . **NGƯỜI NẤU CƠM CHO BÁC** . **NHÙM LÔNG** . ANH CU BỊP . CHUYỆN TÌNH ANH CU ĐOM . CỐ VỢ ĐẸP NHỚ EURO CUP . CHUYỆN CHÀNG LÙN . MỘT MỐI TÌNH . MỤ CÀ . CHỊ MAI VÀ CU MÈO . GHỊ ĐỐC XẤU . ANH CU ĐƠ . NGƯỜI ĐẸP ĐÊM GIAO THỪA . **CHUYỆN TÌNH CỦA MẠ TÔI** . VẤN VỢ PHỐ CỔ . ME CON CHỊ ĐÀO . **YÊU CÁI ĐÌNH LÀNG** . QUÁN RƯỢU CHỊ PHƯỚC . CẬU ĐÃ BẮC SANG SÔNG . NHỚ VỀ NHỮNG NGƯỜI THẤY . NHỚ ĐỒNG . NHỚ BA.

NGUYỄN QUANG LẬP

Kỉ ức vụn

CƠN BÒ CỦA THẰNG THỌT . CON Ủ MỌI . NHỚ MÙA SİM CHÍN . **THẰNG CU BỢP** . ĐEN ỒNG SAO . THẰNG BẠN "QUÁI THAI" . CON NIT BẮT BIẾT KÍCH . BÀI HỌC ĐẦU TIÊN . BẠN BÈ MỘT THUỜ GIỜ ĐẦU TÁ? . CỐ BỆNH THỊ VẠI TỬ PHƯƠNG . THẤY TRÒ MỘT THUỜ . CÁI MẶC THỜI BAO CẤP VÀ MỐI TÌNH NỮA NẮNG . **TẾT, TÌNH VÀ CÁI AO LÀNG** . **CHUYỆN SỢ VỢ** . CHUYỆN MẶNG MÈO THỜI NAY . HẸO! HẸO! . RƯỢU TẾT CỦA NGƯỜI ĐẸP . NGƯỜI SỢ CHỖ NHẤT TRẦN GIAN . ANH HỜ HỜ . **NGƯỜI NẤU CƠM CHO BÁC** . **NHÚM LÔNG** . ANH CU BỊP . CHUYỆN TÌNH ANH CU ĐOM . CỐ VỢ ĐẸP NHỜ EURO CUP . CHUYỆN CHÀNG LÙN . MỘT MỐI TÌNH . MỤ CÀ . CHỊ MAI VÀ CU MÈO . CHỊ ĐỐC XẤU . ANH CU ĐO . NGƯỜI ĐẸP ĐÊM GIAO THỪA . **CHUYỆN TÌNH CỦA MẠ TÔI** . VẤN VỢ PHỐ CỔ . ME CON CHỊ ĐÀO . **YÊU CÁI ĐÌNH LÀNG** . QUẢN RƯỢU CHỊ PHƯỚC . CẬU ĐÀ BẮC SANG SÔNG . NHỚ VỀ NHỮNG NGƯỜI THẤY . NHỚ ĐỒNG . NHỚ BA.



NGUYỄN QUANG LẬP

Kí ức vụn 2

CON BÒ CỦA THẰNG THỌT - CON Ủ MỖI - NHỚ MÙA SÌM CHÍN
THẰNG CU BỢP - ĐÈN ÔNG SAO - THẰNG BAN "QUÁI THẠI" - CON
NIT BẤT BIẾT KÍCH - BẠN BÈ MỘT THUỞ GIỜ ĐAU TÁ? - CỎ BỆNH THÌ
VÁI TỬ PHƯƠNG - THẤY TRỞ MỘT THUỞ - CÁI MẶC THỜI BAO CẤP
VÀ MỐI TÌNH NỬA NẮNG - **TẾT, TÌNH VÀ CÁI AO LÀNG**
CHUYỆN SỢ VỢ - CHUYỆN MẠNG MÈO THỜI NAY - HẢO! HẢO!
RƯỢU TẾT CỦA NGƯỜI ĐẸP - BÀI HỌC ĐẦU TIÊN - NGƯỜI SỢ CHỖ
NHẤT TRẦN GIAN - ANH HỒ HỒ - **NGƯỜI NẤU CƠM CHO BÁC**
NHŨM LÔNG - ANH CƯ BỊP - CHUYỆN TÌNH ANH CƯ ĐOM - CỎ VỢ
ĐẸP NHỜ EURO CUP - CHUYỆN CHÀNG LÚN - MỘT MỐI TÌNH - MỤ
CÁ - CHỊ MAI VÀ CU MÈO - CHỊ ĐỐC XẤU - ANH CƯ ĐO - NGƯỜI ĐẸP
ĐÊM GIAO THỨA - **CHUYỆN TÌNH CỦA MA TÔI** - VẤN VỢ PHỐ CỔ
- MẸ CON CHỊ ĐÀO - **YÊU CÁI ĐÌNH LÀNG** - QUÁN RƯỢU CHỊ
PHƯỚC - NHỚ VỀ NHỮNG NGƯỜI THẤY - NHỚ ĐỒNG - NHỚ BA

“KÍ ỨC VỤN 2”

- NGUYỄN QUANG LẬP -

Được xuất bản theo hợp đồng trao quyền sử dụng tác phẩm

giữa tác giả và Công ty TNHH Sách Phương Nam.

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý của Công ty TNHH Sách
Phương Nam.



I. NHỮNG NGƯỜI BẠN KHÓ QUÊN

Con bò của thằng Thọt

Tối nay xem ti-vi thấy bà S. trả lời phỏng vấn. Bà đã hơn bảy mươi mà mặt mày hầy còn vượng lắm, trắng trẻo và sang trọng. Hơn ba chục năm mình vẫn nhận ra bà vì cái giọng chua loét không lẫn với ai được. Thờ con nít tối tối chơi ở sân kho Hợp tác, khi nào họp hành có bà phát biểu là mình tót vào nhà kho đứng nghe liền. Bà nói rất hay, chế độ thế này xã hội thế kia, đất nước thế này dân tộc thế kia... hay như đài nói. Mỗi tội giọng bà chua loét như đài kẹt volume nghe xói vào tận óc, rất kinh. Anh Mệt Vân nói nghe con mụ S. nói hết buồn ngủ luôn, đồ ai ngủ gật được. Hết buồn ngủ nhưng buồn ỉa, nghe con mụ S. nói khi mô mình cũng buồn ỉa, tức gớm bay. Hi hi.

Mình không có ý định kể về bà S., chỉ vì thấy bà mình lại nhớ con bò của thằng Thọt.

Thằng Thọt tên Tuấn, Ngô hay Phạm Anh Tuấn chi đó, nhưng cả làng đều gọi nó là thằng Thọt. Nó bị thọt từ năm hai tuổi do viêm não hay xuất huyết não mình cũng không nhớ nữa. Chân phải nó teo rút bằng bắp tay người lớn, không tự co duỗi được. Khi đi nó phải dùng tay tóm lấy đầu gối nhắc lên đặt xuống. Trông nó đi rất mệt, người cụt chân nhảy lò cò hay đi nặng còn thấy đỡ mệt hơn.

Thằng Thọt không có cha. Mẹ nó lùn một mẩu chẳng ai lấy, đến năm bốn chục tuổi bỗng nhiên có chữa đẻ ra nó. Mẹ nó mừng hết lớn, mặc kệ thiên hạ dè bủ bà vẫn khoe khắp làng, nói trời thương tui, cho tui thằng con sau này còn nhờ cậy. Từ ngày nó bị thọt mẹ nó khóc hết nước mắt, cả làng gọi nó là thằng Thọt bà vẫn một mực gọi là Anh Tuấn. Mình ở sát nhà nó suốt ngày nghe mẹ nó gọi nó hết Anh Tuấn ơi đến ơi Anh Tuấn, nghe như hát cải lương. Càng ra đến chỗ đông người mẹ nó càng cố tình gọi Anh Tuấn ơi... ơi Anh Tuấn. Sốt ruột quá nó nhăn nhó quát mẹ nó, nói mẹ cứ gọi thằng Thọt cha đi cho xong, Anh Tuấn với Anh Téo, gọi rứa tui có hết thọt được không. Mẹ nó khóc, từ đó không gọi nó là Anh Tuấn nữa, chỉ gọi là thằng cu.

Thằng Thọt không có bạn, trong xóm chẳng đứa nào ghét nó, chỉ vì nó không chạy nhảy cùng với lũ trẻ đánh đu kích chơi ù mội, bắt chông chông mò tôm cá, tự nó thấy lạc lõng với bạn bè nên rút lui, thui thủi chơi một mình. Thỉnh thoảng nó sang nhà mình chơi, ngồi chán rồi về, ít khi nó muốn nói chuyện với mình. Mình cũng ít khi nói chuyện với nó, cũng chẳng có chuyện gì để nói trừ một lần năm lớp 3 bỗng

nhiên nó hỏi mình, nói lớn lên mi làm chi? Mình nói tau làm lái xe, mi làm chi? Nó chìa cái chân thọt ra, nói mi nói tau làm được cái chi? Rồi nó nói tau mơ có con bò, mi lái xe tau lái bò. Nó nhăn răng cười thích thú.

Nó học giỏi, đại khái con nít nông thôn được 5, 6 điểm không phải ở lại lớp là giỏi rồi. Nhưng đến lớp 3 nó bỏ học, khóc đứng khóc ngồi đòi mạ nó mua cho con bò để nó giữ (quê mình chăn bò gọi là giữ bò). Hồi đó con bò là cả tài sản lớn, việc nó đòi mạ nó mua bò khác nào đơm đó ngọn tre. Mạ nó khóc tủi, nói bán mạ đây không mua được cái đuôi bò mô con. Khóc lóc cả tháng trời, khóc chán rồi cũng thôi, thằng Thọt chẳng biết làm thế nào. Hàng ngày nó một mình đi ra tận Cồn Rươi ngồi xem bò ăn cỏ, xem say sưa như xem tàu hỏa máy bay. Nó ngồi vậy từ trưa đến chiều tối, con nít lùa bò về chuồng hết rồi nó mới lui thủi về.

Chiều hôm đó thằng Thọt cũng ở Cồn Rươi. Khoảng 5 giờ chiều thì pháo từ Hạm đội 7 bắn vào. Bình thường khoảng 8 giờ đêm hoặc 4, 5 giờ sáng pháo từ Hạm đội 7 bắn vào, chẳng hiểu sao mới 5 giờ chiều chúng đã nã pháo, lại nhằm đúng Cồn Rươi mà nã. Cồn Rươi tan tác, bò chạy đàng bò, người chạy đàng người. Thằng Thọt không chạy đâu được, nó nằm bẹp trong cái hố trâu đầm. Nửa giờ sau pháo tan, nó bò lên khỏi hố bỗng thấy con bê non mới sinh đang đứng run lẩy bẩy. Có lẽ bò ai đó mới sinh, vừa lúc pháo bắn, bò mẹ bỏ con mà chạy.

May cho thằng Thọt, có gánh phân bò của ai đó vớt ngay gần đấy. Nó đổ phân bò, lấy cái rổ rồi kì cách bế con bê đặt nằm trong cái rổ, kì cách kiềng dây thừng cột vào rổ rồi quàng dây vào cổ nó, kì cách kéo con bê đi. Nó bước một bước lại tóm đầu gối nhấc lên một bước, cứ bước đi bước nhấc như thế nó kéo rê con bê quá nửa đêm mới về đến nhà.

Mạ nó mừng hóm, giấu kín con bê trong nhà cho đến khi con bê đi lại được, ăn cỏ được mới đánh tiếng với hàng xóm, nói tui mới mua con bê cho thằng cu. Nói chung không ai biết trừ mình, hi hi. Tình cờ thôi, mạ mình sai mình sang nhà nó mượn cái thang. Vừa vào ngõ mình thấy thằng Thọt bung cái thau nhỏ chạy nhanh vào buồng. Thấy lạ mình rón rén vào nhà nó, đứng sát vách nửa buồng nhà nó nhìn vào. Nó đang cho con bê non uống nước cơm hòa mật mía. Mình nhảy vào buồng, nói rằng mi nuôi bò trong buồng? Thằng Thọt tái mặt, nó kéo mình ngồi sụp xuống, nói mi câm mồm rồi tau kể cho nghe. Nhờ vậy mình mới biết vì sao nó có con bò.

Khỏi phải nói thằng Thọt yêu con bò biết nhường nào. Con bò là bạn đời duy nhất của nó. Suốt ngày nó quán quýt bên con bò, đêm ngủ nó cũng thức dậy hai ba lần chạy

ra chuồng bò, đốt rơm đuôi muỗi hoặc sưởi ấm cho bò. Khi con bò lớn, nó làm cái lục lạc bằng vỏ đuy-ra của máy bay đeo vào cổ bò. Cái lục lạc hình cầu, kêu leng keng rất hay. Nó huấn luyện cho con bò biết đứng lên nằm xuống theo lệnh. Nó vỗ mấy cái vào mông bò, nói nằm, nằm! Con bò nằm xuống liền, nó leo lên lưng bò, thúc bò đi tới Cồn Rươi. Thằng Thọt ngồi trên lưng bò hát nghêu ngao, cái lục lạc kêu leng keng, đời nó gọi là hết ý. Lắm lúc mình cũng thèm được như nó, ngồi trên lưng bò hát nghêu ngao cùng với cái lục lạc kêu leng keng.

Nhà nó khá lên nhờ con bò. Người làng thuê bò cày, cứ mỗi buổi cày hai, ba cân thóc, một năm hai mùa thu được hơn tạ thóc, nhà nó gọi là no cơm ấm cật. Ai thuê bò cày đều trả công đảng hoàng, chỉ bà S. là không. Khi nào thuê bò bà cũng hứa với mạ nó, nói chị cứ ghi sổ đến mùa em trả cho, tóm lại 4, 5 mùa không chịu trả. Đòi không được mạ thằng Thọt đến nhà chửi, bà S. chửi trả, rồi xông vào cẩu xé nhau. Bà S. là cán bộ thôn không việc gì, mạ thằng Thọt bị dân quân bắt giam nhà kho, hợp kiểm điểm chán chê rồi bị đuổi ra khỏi Hợp tác. Mạ thằng Thọt không sợ, bà ở nhà tập trung xây dựng cái vườn nhà bà, trồng ớt, trồng hành, trồng cà chua mỗi mùa thu được năm, bảy trăm đồng. Cùng với hơn tạ thóc con bò thằng Thọt đưa lại, nhà nó có của ăn của để. Mạ mình sang chơi, nói chị ra Hợp tác lại sung sướng hè. Mạ thằng Thọt cười he he, nói biết rửa tui ra Hợp tác lâu rồi, ngu rửa không biết.

Bà S. vẫn không trả thóc cho nhà thằng Thọt, mạ nó chửi thế nào cũng không trả. Nhưng nhờ việc mạ thằng Thọt chửi bà S. quanh năm, người làng ai cũng biết, đến kì đại hội xã viên chẳng ai bầu bà vào ban chủ nhiệm hợp tác nữa. Bà S. thù nhà thằng Thọt từ đó.

Một hôm đi học về, mình thấy thằng Thọt đứng ở ngõ khóc thút thít. Mình hỏi sao, nó nói bò tau sắp chết rồi. Mình chạy vào, con bò thằng Thọt bụng phình to quá cỡ, nằm thở khò khè, nước dãi chảy ròng ròng, hai mắt bò mở to trắng dã. Mạ nó chạy khắp xã nhờ người cứu giúp, hai, ba ông thú y đến rồi cũng lắc đầu bỏ đi. Người ta nghi bò bị bỏ thuốc độc, chỉ nghi thế thôi, không biết ai bỏ thuốc độc, vì sao lại bỏ thuốc độc cho bò. Chuyện này từ xưa nay hiếm.

Đến nửa đêm bò thằng Thọt chết. Mạ thằng Thọt nhờ đàn ông trong xóm làm thịt nhằm gỡ gạc chút đỉnh. Người ta vừa xách dao đến thì bà S. cũng vừa đến. Bà đọc lệnh chôn bò, cấm không được mổ thịt. Lệnh của Chủ nhiệm Hợp tác có dấu đỏ hằn hoi, mạ con thằng Thọt phải chấp hành.

Con bò được chôn ở trắng cát sau làng, trong rừng trâm bầu, chôn ngay trong đêm. Chôn xong mọi người về cả, thằng Thọt không về. Nó cứ ngồi lì trước nấm mộ, mà nó nói thế nào nó cũng không chịu về. Mạ nó chạy về nhà mình, đánh thức mình dậy, nói Lập ơi thím lạy con, con ra nói thằng cu về cho thím với. Mình chạy ra, nói thôi về đi, nhà mi bây giờ có tiền rồi, mà mi mua con khác, lo chi. Nó nói nhưng tau thương nó lắm, nó chết tau biết sống ra răng. Thằng Thọt ôm lấy mình khóc nức nở.

Chuyện rồi cũng qua, mà thằng Thọt mua cho nó con bê. Nó lại quán quýt bên con bê như ngày xưa nó đã từng quán quýt với con bò đã chết. Sẽ không có gì đáng kể nữa nếu thằng Thọt không bắt gặp thằng cu ba tuổi của mụ S. đang cầm cái lục lạc đi chơi. Đúng là cái lục lạc bò thằng Thọt, cái lục lạc đã chôn cùng con bò. Thằng Thọt giật lấy cái lục lạc vùng chạy về kho Hợp tác. Ở đó người lớn đang họp, bà S. đang nói. Xưa nay bà S. chỉ có một bài, chế độ thế này xã hội thế kia, đất nước thế này dân tộc thế kia...

Thằng Thọt nhảy tới trước mặt bà S. giơ cái lục lạc rung rung, nói ê ê đồ nói láo, ê ê đồ nói láo! Bà S. túm cổ thằng Thọt chực cho nó một bộp tai, gặp cái nhìn nghiêm trọng của mọi người bà thả nó ra, lủi thẳng một mạch. Sau đó nhà bà cũng lủi khỏi làng Đông. Hơn ba chục năm nay chẳng ai biết bà đi đâu, bây giờ mình mới thấy bà trên ti-vi.

Con ù mọi

Có một Trung thu mình không sao quên được, càng già lại càng nhớ, nhiều khi bản thân cả người, đó là Trung thu của con Lê, gọi là con ù mọi.

Ù mọi là ù muỗi, trò chơi thời con nít của tụi mình. Cũng không rõ vì sao gọi là ù muỗi, có lẽ tiếng ù của con nít nghe như tiếng muỗi kêu chẳng? Trò chơi này không thấy con nít thời nay chơi nữa. Thật tiếc, đó là trò chơi rất vui. Nó đơn giản lắm. Chỉ cần kiếm một đám đất bằng, vạch ngang một phát, chia làm hai phe là có thể chơi được ngay. Mỗi phe hai ba đứa, năm bảy đứa đều được cả. Khi ù chỉ được ù một hơi, nếu ù hai hơi là bị “chết”, tức bị loại. Phe này cho một đứa chạy sang phe kia vừa ù vừa đuổi đánh vào phe kia. Hễ đứa nào bị đứa ù đập trúng là đứa đó “chết”. Nếu phe kia tìm cách bắt đứa ù không cho nó về sân nó, giữ nó cho đến khi hết hơi không ù được nữa là đứa ù “chết”. Cứ thế cho đến hết cuộc, phe nào “chết” hết trước thì phe đó thua. Đại khái như rứa.

Con Lê học lớp 4 với mình, không nhớ nó từ làng nào sơ tán đến làng Đông, chỉ biết hết hè vào lớp 4 đã thấy nó ngồi sau lưng mình rồi. Nó học bình thường nhưng chữ đẹp mê tơi, đẹp như chữ giấy khen vậy. Đặc biệt nó ù mọi thuộc vào bậc thần đồng. Gầy nhảnh, cái đít nhọn hoắt, sao mà hơi nó dài thế không biết. Một lần nó ù là nó đuổi phe kia chạy tán loạn, bỏ chạy xa mấy nó cũng đuổi. Cả lớp mình, không, cả làng Đông chẳng đứa nào dài hơi được như nó. Thường khi ù sang sân đối phương, đứa nào cũng lượng hơi mình không dám đi quá xa vạch, lỡ khi hết hơi chạy về không kịp sân mình là “chết”. Con Lê thì không. Mình vọt chạy xa

mấy chục mét nó cũng đuổi theo. Đã thế nó chạy rất nhanh, bất kể trai hay gái nó đều đuổi kịp, ít có đứa nào thoát được.

Con bé khỏe kinh khủng. Ba bốn đứa ôm lấy nó, nó vừa ù vừa kéo luôn cả lũ về sân nó. Luật chơi quy định nếu mình ôm giữ đứa ù mà đứa ù kéo mình về sân nó thì mình bị “chết”. Mỗi lần con Lê ù, thế nào nó cũng đập “chết” vài ba đứa. Nếu cả lũ hợp sức ôm giữ nó, liền bị nó kéo cả lũ về sân nó luôn. Kinh!

Hễ chơi ù mọi mà có con Lê, phe nào cũng giành con Lê cho bằng được, vì phe nào không có con Lê là phe đó thua. Lắm khi thua rất nhanh, con Lê nhảy sang ù, cả lũ xúm lại giữ, nó kéo cả lũ về sân nó, thế là thua. Muốn thắng con Lê phải ăn gian: Vài đứa ôm nó, hai ba đứa còn lại thi nhau cù nách, nó cười hết ù, thế là thua. Hoặc tìm cách giật rút dây lưng quần cho quần nó tụt, nó vội vàng kéo quần chửi um lên. Chửi thì chửi, hết ù là thua. Lắm khi vì mấy trò ăn gian kiểu đó mà hai phe đánh nhau sứt đầu mẻ trán.

Học gần hết học kì mình mới biết ba con Lê vừa chết, bom thả trúng hầm chết cả nhà. May mà nó đưa nó đi ăn giỗ mới thoát chết. Mạ nó tái giá lấy một ông làng Trung Thuần, nó về làng Đông ở với cậu. Nó ghét cay ghét đắng việc mạ nó lấy chồng, thả nó bơ vơ. Nhưng khi mạ nó đẻ em thì nó mừng lắm, một ngày chạy về làng Trung Thuần thăm em đến mấy lần. Nói làng Trung Thuần tương gần, hóa ra nhà mạ nó ở sâu trong rừng, sát đường 12 hay 22 chi đó, gọi là đường Trường Sơn, bộ đội mở đường cho xe vận tải vào Nam. Từ làng Đông lên nhà mạ nó hơn chục cây số, học xong nó xách cặp chạy ù về nhà mạ nó để được ôm em. Chơi với em một lúc nó lại chạy về nhà cậu ăn cơm. Nhà mạ nó nghèo lắm, chẳng có cơm cho nó ăn, nó cũng không muốn ăn hết phần mạ nó. Đến chiều tối, ăn xong nó lại chạy lên ôm em một lúc rồi chạy về nhà học. Ngày nào cũng giống ngày nào.

Đến lớp, con Lê chẳng nói chuyện gì, toàn kể chuyện em nó. Lâu lâu lại khoe, nói em tao bò được rồi, em tao đi được hai ba bước rồi, em tao mọc một cái răng rồi... Tụi mình chẳng mấy quan tâm đến em nó, nói chà mi làm như mình mi có em, kể chi kể lắm. Mặc kệ, nó cứ kể. Hình như đối với con Lê chuyện em nó là quan trọng nhất, mọi chuyện khác đều vớ vẩn.

Một hôm cả lớp ra chơi, con Bình bỗng khóc ầm lên, nói thưa cô em mất một đồng rồi. Cô bắt học trò ở hai bàn ngồi gần con Bình đứng hàng ngang, mình và con Lê cũng ở trong nhóm nghi vấn. Cô giáo nghiêm mặt nhìn tụi mình, nói đây là tội rất nặng. Nếu cô phát hiện em nào lấy tiền thì em đó đương nhiên bị đuổi học. Bây giờ cô cần các em tự giác, em nào lỡ lấy thì trả lại cho bạn Bình, cô sẽ không báo lên Ban giám hiệu. Cô nhắc đi nhắc lại hai lần, cả hàng ngang không đứa nào lên tiếng. Bực lên cô quát to, nói cho lục soát! Con Lê lập tức vặn lưng quần chia ra một đồng, nói thưa cô em lấy tiền bạn Bình. Cô hỏi sao em ăn cắp tiền của bạn? Con Lê khóc òa, nói mai Trung thu mà em không có tiền mua bánh cho em của em. Cô giáo bật khóc, nhiều đứa con gái khóc theo. Con Bình cũng khóc, nó là bạn thân của con Lê. Nó đưa một đồng cho con Lê, nói mi cầm lấy mua bánh cho em, nhưng con Lê không lấy.

Mình chẳng thương chẳng ghét gì con Lê, thuở nhỏ chuyện ăn cắp vặt vẫn xảy ra thường xuyên, đa phần là bọn con gái với nhau, con trai ít quan tâm. Chỉ biết nhờ có con Lê nói ra mình mới nhớ mai là Trung thu, mừng húm.

Tối nào mạ cũng tóm cổ nhét xuống hầm ngủ. Tối Trung thu cũng vậy, chưa đầy 7 giờ tối mạ đã ép xuống hầm. Mình giả đồ ngủ một chút rồi lén chui ra khỏi hầm, nhảy ra sân kho Hợp tác, nơi con nít vẫn hay tụ bạ. Trung thu trăng sáng, chơi ừ mọi là nhất. Tối đó chả hiểu sao anh Đố cầm cái bánh Trung thu ra sân kho, nói tụi bay chơi

ù mọi, phe mô thắng tao thưởng một cái bánh. Cả đám sướng rôm chơi liền. Đang chia phe thì con Lê đi qua, chắc nó vừa đi thăm em về. Tụi mình réo lên, nói ê Lê Lê, chơi ù mọi. Nó vừa đi vừa lắc đầu, nói không, tao nhọc lắm. Mình gọi với theo, nói chơi đi Lê ơi, phe mô thắng anh Đố cho cái bánh Trung thu. Nghe thế con Lê quay lại liền.

Có con Lê hai phe lại cãi nhau ỏm tỏi, nói con Lê phe tao - Không, con Lê phe tao - Ê ê gian gian, tối qua con Lê phe mi rồi, ham chi ham rứa - Mi gian thì có, bữa trước con Lê phe mi thì rằng - Ê vô chơi với bay nữa! Con Lê dàn hòa, nói tao về phe mô cũng được nhưng tao ù thắng phải cho tao cả cái bánh. Phe nào cũng đồng ý, cuối cùng con Lê về phe thằng Thực vì phe đó nhiều đứa nhỏ hơn phe mình.

Con Lê ù đầu tiên, tụi mình chạy vòng vèo không cho nó bắt. Nó làm bộ như sắp hết hơi, tụi mình tưởng thật xông vào liền. Không ngờ con Lê kéo cả lũ như kéo xe bò, nhẹ không. Thế cùng, mình nhảy vào vừa ôm cổ nó vừa cù nách, nó không cười. Thằng Tâm rút dây quần, quần tụt nó không thềm kéo lên, cứ thế nó kéo cả lũ về sân nó. Phe mình thua.

Anh Đố ôm bụng cười rữ, vừa cười vừa vỗ tay hoan hô. Nó không xấu hổ, thản nhiên kéo quần lên, nói anh Đố cho em cái bánh. Nó cầm cái bánh chạy ù về làng Trung Thuần, không thềm nói với ai một câu. Tụi mình hết chơi ù mọi, chuyển sang đánh du kích. Đến chín giờ máy bay bỗng đâu ào tới thả bom ở đường 22 (hay đường 12 chi đó, gần làng Trung Thuần). Bình thường chỉ sau vài lượt bom nổ là yên tĩnh trở lại, lần này khác, khi máy bay đi rồi, cả một khúc đường 22 cháy rực, đạn pháo nổ liên tục, nổ ghê đến nỗi cả làng chạy ra đường đứng xem. Mọi người nói máy bay thả bom trúng đoàn xe chở đạn pháo, có đến mấy chục chiếc xe chứ không ít.

Đạn pháo nổ rền rĩ hơn hai tiếng, đến hơn 11 giờ mới xong. Mình chạy về nhà, cả xóm mình đang thức bàn tán xôn xao. Nhà mình cũng thế, chẳng ai ngủ. Lần đầu tiên, cũng là lần duy nhất, làng Đông chứng kiến vụ đạn pháo nổ hơn hai tiếng đồng hồ.

Sáng mai mình đi học, vừa tới cửa lớp đã thấy bọn con gái khóc lóc âm ỉ, nói con Lê chết rồi. Con Lê chết không phải vì trúng bom hay bị sức ép bom đạn. Khi máy bay thả bom nó chạy đến gần nhà mẹ nó, cách chừng vài trăm mét, sát ngay đường 22. Con Lê tụt xuống khe tránh bom, chẳng ngờ bom đạn nổ liên hồi tưởng không bao giờ dứt, nó sợ quá đứng tim mà chết. Người ta lật xác nó lên, dưới bụng nó còn nguyên xi cả cái bánh Trung thu.

Nghe bọn con gái kể mình đứng im như chết, ân hận vô cùng. Trời ơi, nếu mình không gọi con Lê quay lại chơi ừ mọi...

Nhớ mùa sim chín

Vào Facebook thấy anh Tấn Lộc post lên cái ảnh rá sim chín thật ngon. Nhìn rá sim mình chợt nhớ bốn đồi sim sau làng Hương Phương và con Nhím.

Hết lớp 1 nhà mình bị bom, cả nhà sơ tán ra trắng cát sau Thị trấn, riêng mình theo ba lên làng Hương Phương, thoát đầu Trường cấp 3 Bắc Quảng Trạch sơ tán ở đây. Hai cha con ở nhà mẹ Cà, nhà mẹ chỉ một mẹ một con, anh Phi con trai mẹ đã học hết lớp 7. Mẹ Cà hiền lành nhu mì, anh Phi cũng vậy. Nhà mẹ khá giả, mẹ yêu mình như con, anh Phi coi mình như em, cả hai chăm sóc nuôi nấng mình rất tử tế, ở nhà mẹ Cà còn sung sướng hơn ở nhà mình gấp mấy lần. Mình nghiệm ra nơi nào theo đạo Thiên chúa toàn tòng dân ở đó rất tốt, làng xóm không có chuyện trộm cắp chửi bới nhau.

Ba tháng hè ba mình phải ra Hà Nội học chính trị, ở nhà buồn chán mình xin mẹ Cà anh Phi đi giữ bò, quê mình chăn bò gọi là giữ bò. Lúc đầu ngại mang tiếng lợi dụng con nít mẹ Cà không cho, mình nói mãi rồi mẹ cũng đồng ý. Gọi là giữ bò thực ra chẳng giữ gì. Ngày ngày đem bò ra mấy đồi sim sau làng thả rong ở đây, mình theo lũ trẻ đi hái sim, nhảy xuống suối ngụp lặn bắt cá tìm rùa, đi sâu vào rừng tìm chuối, ổi vật ăn thỏa thuê, lắm khi ngủ quên trong rừng chuối, rừng ổi cho tới tối mịt, bò về nhà lâu lúc nào mình cũng không biết. May có con Nhím thức dậy không thì mình ngủ cho đến sáng hôm sau.

Con Nhím ở cạnh nhà mẹ Cà, con nhà ai quên rồi. Tên đi học của nó là Loan. Nó bằng tuổi mình, cũng vừa học xong lớp 1 nhưng nhỏ quá bé tí hìn như đứa học vỡ lòng, vẫn gọi mình bằng anh xưng em. Một hôm mình ngồi đọc sách chợt có ai thở sau gáy, quay lại thấy nó đang quỳ sau lưng. Vốn ghét con gái mình nhăn nhó nhìn nó, nói mi

màn chi rứa. Nó nói cho em đọc sách với. Mình ném cho nó một cuốn sách mỏng, nói đó, mi đọc đi. Nó nói không không em đọc chung với anh, đọc một mình buồn ngủ lắm.

Mình đành để yên cho nó đọc chung, khổ cái nó đọc chậm như rùa, vừa đọc vừa đánh vần, mình vừa lật trang nó đã chặn lại, nói không không em chưa đọc xong. Đã thế nó còn đọc to, vừa đọc vừa rặn nghe rất khó chịu. Điên lên mình đẩy nó ra, nói đừng có đọc to điếc tai tau, mi không biết đọc bằng mắt à. Nó cười rích rích, nói anh ni nói tức cười, ai đọc bằng mắt, phải đọc bằng mồm chứ. Mình đá đít nó phát, nói con ni ngu chi ngu tàn bạo. Nó đứng cười rích rích.

Con Nhím thích chơi với mình, đi đâu cũng đeo lấy mình, lắm khi tức phát điên. Lúc đầu nó còn đeo mình ở trong nhà ra ngoài ngõ, sau mình đi giữ bò nó cũng đeo theo. Mình vừa lừa bò ra khỏi ngõ là con Nhím chạy đuổi theo liền, nó nhảy chân sáo đi lùi trước mũi bò, mặt mày tí ta tí tởn thật ngứa mắt. Mình nói mi đi mô đó Nhím, nó nói em đi giữ bò với anh. Mình trợn mắt lên, nói ai cho mi đi, về mau không tau cho một đá văng ra ngoài biển Đông chứ. Nó lắc đầu ngúng nguẩy, nói không không em đi giữ bò với anh.

Chẳng biết làm gì với nó, mình nhảy lên lưng bò thúc bò đi thật nhanh. Nó cầm đuôi bò chạy theo, nói cho em ngồi bò với, cho em ngồi bò với. Mình nói con ni hay chưa tề, bò tau chơ bò mi à, răng mi đòi ngồi với tau. Nó lắc đầu ngúng nguẩy, nói không không em ngồi bò với anh. Thấy nó cứ chạy sau cầm đuôi bò giật giật, mình sợ bò đá hậu một phát toi đời con bé, đành nhảy xuống đùn nó lên lưng bò. Được ngồi sau lưng mình con bé thích lắm, nó hát ỉ eo bài gì chẳng ra bài gì nghe thật ngứa tai. Mình quát nặng cả lên, nói đừng hát điếc tai tau. Nó không thềm chấp, ngồi cười rích rích.

Nói chung mình chỉ ghét con Nhím cứ đeo lẳng nhặng theo mình thôi chứ có nó rất được việc. Ra đòi sim mình như ông vua con coi nó

như con hầu. Mình nói mi coi bò cho tau, để bò bỏ đồi xuống đồng ăn lúa... chết tau nghe chưa. Nó dạ dạ chạy đi liền. Là mình sai để con Nhím “cút đi cho rảnh mắt” chứ bò mẹ Cà khôn lắm, chỉ ăn cỏ bứt lá quanh quần mấy quả đồi, không bao giờ xuống đồng. Con Nhím giữ bò, mình chơi đủ trò với lũ trẻ chăn bò, chán chơi lại nằm khểnh sai con Nhím, nói ê Nhím về nhà lấy nước, nó dạ dạ chạy về làng xách ra cả bình tông nước, còn ôm theo một bọc khoai luộc. Ăn uống no nê mình lại gọi nó, nói ê Nhím đi hái sim cho tau, hái ổi cho tau, bẻ chuối cho tau, hái dâu cho tau... việc gì nó cũng dạ dạ rồi con cón chạy đi liền.

Con bé hái sim rất tài. Đồi sim mênh mông, sim chín nhiều vô kể nhưng hái được những quả sim chín mọng không bị sâu, bị nứt nẻ móp méo không phải dễ. Mỗi lần mình sai nó đi hái sim, nửa giờ sau là nó đem về một cạu (rá nhỏ) đầy, trăm quả như một, quả nào quả nấy chín mọng tròn đều. Mình nói rằng mi tài rứa. Được khen nó cười tíu tít, nói em phải tài chứ.

Bây giờ nhớ lại mới thấy con bé thật dễ thương, nó luôn luôn vui vẻ chẳng khi nào cáu giận. Mình quát nạt cốc đầu đá đít nó vẫn cười rích rích, thế gian hiếm ai được như nó. Nhưng khi đó mình ghét con gái, thấy nó cười là mình trợn mắt quát, nói con ni vô duyên cực, cái cút chi cũng cười.

Buổi trưa mình với nó chui vào bụi sim lớn tránh nắng. Mình bắt nó đọc sách để mình ngủ. Nó cũng buồn ngủ lắm nhưng vẫn ráng ê a đọc, chờ mình ngủ say nó mới ngủ. Một lần mình tỉnh giấc thấy nó thức giấc từ lúc nào, mắt nó mở to mơ màng, hình như nó vừa chiêm bao. Nó vùng dậy chồm trước mặt mình, nói anh có thích làm hoàng tử không. Mình nói ẻ vô, hoàng tử làm cái chi. Nó túm áo mình day day, nói không không anh phải làm hoàng tử để em làm công chúa. Em là công chúa Hoàng Loan he he. Mình cười, nói công chúa cực

cút, đồ xấu oảng còn đòi làm công chúa. Nó lắc đầu ngúng nguẩy, nói không không em không xấu.

Con Nhím nói đúng, nó không xấu. Lớn lên nó rất đẹp, đẹp như Ái Vân, có khi còn hơn Ái Vân, mình cũng không ngờ nó đẹp đến thế. Con gái làng đạo nói chung là đẹp nhưng đẹp như nó thật khó kiếm.

Hết hè năm 1965 mình về Ba Đồn, từ đó mãi về sau không hề gặp con Nhím, mình cũng quên luôn, chẳng khi nào nhớ nó cả. Mãi đến năm 1982 mình theo thằng Phong (Nguyễn Thành Phong) lên biên giới phía Bắc làm báo cho báo Quân đội Nhân dân. Hai thằng mình lên Quân đoàn 2, nơi tướng Nguyễn Chơn làm tư lệnh. Tướng Nguyễn Chơn cho hai thằng ăn no uống say suốt cả tuần, thật đã. Ông còn tổ chức đêm thơ để hai thằng đọc thơ cho bộ đội. Đêm thơ thằng Phong là chủ công, thằng này diễn thuyết trước đám đông rất giỏi, khoản này mình thua nó xa. Mình đọc ba bốn bài chi đó rồi tót ra sau hội trường ngồi hút thuốc. Đang ngồi nghĩ vẩn vơ ngẩng lên thấy một cô thượng sĩ quân y cực đẹp đứng trước mặt mình, nói nhà thơ có nhớ em không, em là Nhím đây, Nhím làng Hương Phương. Mình trợn mắt há mồm, thật không thể tin nổi con Nhím nhỏ quắt bé tí hìn lại đẹp đến thế này.

Bây giờ mới biết con Nhím đi bộ đội đã hơn bốn năm, nó làm y tá ở trạm xá quân đoàn bộ. Hai đứa ngồi nói chuyện say sưa, đêm thơ tan lúc nào cũng chẳng biết. Thằng Phong chạy đi tìm mình, thấy con Nhím thằng Phong mắt tròn mắt dẹt kéo mình ra một góc, nói ông tìm đâu ra con bé ngon thế, dù mé!

Sáng sau mình theo tướng Nguyễn Chơn đi xem bộ đội diễn tập đánh xe tăng, vừa lên xe con Nhím chạy tới, nói em sắp đi công tác, diễn tập xong anh quay lại quân đoàn bộ chắc cũng không gặp em nữa. Nó dúm cho mình bọc sim chín, nói để anh nhớ thời anh em mình

ở Hường Phương. Xe chạy, nó đứng nhìn theo mãi. Thốt nhiên mình nhớ buổi chiều anh Nghinh đạp xe lên Hường Phương chở mình về Ba Đồn, con Nhím cứ chạy đuổi theo mình vừa chạy vừa khóc, nói không không em không cho anh về, không không em không cho anh về. Ra đến đường đê ngoài lại thấy bóng nó đứng ở cổng làng nhỏ tí hìn như chữ “i” ngẩn.

Mình định ninh thế nào cũng quay lại tìm con Nhím, thử tán tỉnh nó xem có cưới nó làm vợ được không. Nhưng đời lính lang thang nay đây mai đó, hết Sơn Tây về Quảng Ninh, hết Hải Phòng về Đà Nẵng... chẳng khi nào trở lại Quân đoàn 2. Năm 1986 mình về quê gặp anh Phi ở chợ, anh làm việc chi đó ở văn phòng huyện ủy. Anh Phi rủ về làng Hường Phương, mình theo liền.

Ngôi nhà xưa vắng vẻ hắt hiu, mẹ Cà mất được vài năm, anh Phi cũng vừa lấy vợ. Mình hỏi anh Phi, nói con Nhím lấy chồng chưa, nó có hay về phép không. Anh Phi lắc đầu, nói nó chết rồi còn đâu, bị pháo Trung Quốc đập, chết không còn xác. Mình sững người.

Mình sang nhà con Nhím thắp hương cho nó. Tắm ảnh nó trên bàn thờ đẹp rực rỡ, nó đang mỉm cười nhìn mình, đôi mắt tươi sáng long lanh. Bằng Tổ quốc ghi công nhập nhòa trước mắt mình: Liệt sĩ Hoàng Loan, hy sinh ngày 28 tháng 4 năm 1984 tại mặt trận Vị Xuyên...

Buồn quá.

Thằng cu Bọp

Nó tên Thi, hình như Ngô Thi thì phải. Năm 1967 mình theo ba mình lên làng Dói thuộc thung lũng Chóp Ri được mấy ngày, mẹ nó cũng ôm bọc áo quần dắt nó về làng Dói. Nhà nó ở Quảng Trường, ba nó làm nghề chụp ảnh kiếm được nhiều tiền, mẹ nó xinh gái hát hay, gọi là gia đình hạnh phúc. Không ngờ ba nó theo một cô ở Quảng Tùng, cô này xấu oằng lại lắm mồm, suốt ngày nhay về Quảng Trường đánh ghen với mẹ nó. Uất quá mẹ nó li dị chồng, dắt nó về làng Dói.

Là mình nghe lỏm người lớn kháo nhau thế chứ nó không hề nói gì. Thằng này ít nói kì lạ, như thằng câm. Nó lủi thủi đến lớp lủi thủi về nhà, không chơi với bất kì đứa nào trong lớp. Trừ khi cô giáo hỏi bài hoặc gọi nó đọc bài mới nghe tiếng nó, còn thì nó tuyệt không mồm nói với ai một câu gì. Nó giao lưu bằng mắt, nhìn mọi người rất thân thiện, lúc nào cũng lấp lánh một nụ cười. Nhưng chỉ thế thôi không gần gũi hơn, ai hỏi gì cũng gật và lắc. Mồi chúm chím gật và lắc, mắt cười rất tươi gật và lắc, y chang con gái dậy thì giữa đám đông.

Tụi mình nghi thằng này giả trai, nghi lắm. Rình nó đi đái không được, cả bọn hè nhau đè nó tụt quần. Thằng này quá khỏe, nó đánh bật cả đám, xách quần bỏ chạy. Tức khí thằng Bính nhè lúc nó sơ hở nhảy vào chụp hạ bộ nó kêu to, nói a cu cu, thằng ni có cu bay ơi! Thằng Thi khóc òa, nhảy vào đám đá túi bụi thằng Bính. Hình như đối với thằng Thi việc có cu là xấu xa ghê tởm lắm hay sao ấy, hi hi.

Đây không phải là chuyện lạ. Chuyện thằng Thi có biệt danh thằng cu Bọp mới thực sự là chuyện lạ lùng.

Một hôm con Hiếu mất năm hào, nó khóc như cha chết. Con Lý xông vào lục lọi túi sách của cả bàn, nó chỉ mặt con Tâm, nói con ni ăn cắp. Con Tâm nhảy chồm chồm, nói láo, mi nói láo. Con Lý chụp tay con Tâm vặn ngược, nói đưa năm hào ra mau! Con Tâm khóc ngất, nói cha tổ mi vợ Lý nời, đừng có vu oan giáng họa. Con Lý nghiêng răng vặn tay con Tâm, nói kẻ cắp già mồm. Đau quá con Tâm bèn vặn lưng quần chìa ra năm hào cho con Lý, nói năm hào mạ tao cho tao đây. Con Lý cười hé hé, nói cha tổ con ăn cắp. Cả lớp xúm vào lêu lêu con Tâm, nói ê ê đồ ăn cắp. Con Tâm khóc rú, xách cặp bỏ chạy về nhà. Con Lý nhìn theo cười hé hé, nói Tâm ơi chết cha mi chưa! Bỗng đâu thằng Thi nhảy tới trước mặt con Lý cho nó một bộp tai. Con Lý tru lên chửi, thằng Thi lại cho một bộp tai nữa. Nó túm lấy lưng quần con Lý lôi ra năm hào chìa ra trước mặt con Hiếu, nói phải tiền mi đây không? Con Hiếu mừng rỡ chụp lấy, nói đúng rồi, tiền tao rách đôi tao vừa dán lại đây nì. Con Lý đứng đực mặt, nó xấu hổ quá cũng xách cặp bỏ chạy về nhà luôn.

Kể từ đó cả lớp đưa nào cũng biết biệt tài của thằng Thi, gọi nó là thằng cu Bộp. Bốc phét chơi vui nó không để ý, hễ nói láo có hại đến đưa khác là nó nhảy tới cho một bộp tai liền. Nó chỉ bộp tai chứ không đôi co, nếu cãi lại nó cho thêm một bộp tai nữa, thế thôi, rồi bỏ đi. Hi hi cứ như cái bộp tai của nó là chân lý, không cần phải bàn cãi.

Ít lâu sau làng Đông biết tài của thằng Thi. Nhà chị Nga mất con gà chọi. Anh Quyết chồng chị Nga mua cả trăm đồng, hơn một chỉ vàng thời đó. Anh nhốt trong chuồng suốt ngày thế mà mất, mất ngay giữa ban ngày. Chị Nga vác môm chửi hàng xóm. Lúc đầu chửi xa xa, sau cứ nhè nhà mẹ Liễu nhà trước mà chửi. Khổ thân mẹ Liễu già yếu khom rọm, mắt mũi kèm nhèm phải ngồi đực mặt nghe chị Nga chửi. Vừa lúc thằng Thi đi học về ngang qua ngõ nhà chị Nga. Nó nhảy vào cho chị Nga một bộp tai. Anh Quyết chạy ra túm cổ thằng

Thỉ tính cho nó tan xác. Tụi mình xúm vào ôm lấy thằng Thỉ, nói ê ê đừng tin chị Nga, chị nói láo đó. Thằng Thỉ chỉ bộp tai ai nói láo thôi. Lúc đầu anh Quyết chẳng hiểu mô tê gì cả, sau anh hiểu ra. Anh chạy vào nhà lục hết nồi niêu đem ra ngửi, không ngửi được gì nhưng anh phát hiện một cái lông gà nhỏ dính mép cái nồi bậy. Anh túm tóc chị Nga quật đầu chị xuống sân. Đau quá chị Nga khai chị có ghen thêm thịt gà nhin không nổi mới lén mổ thịt con gà chọi. Sợ chồng xé xác chị mới bày chuyện đồ hô cho hàng xóm.

Ngay lập tức tiếng tãm thằng cu Bộp loang khắp làng Dị. Bây giờ mới nghe mạ nó kể cái tài của nó có từ bé. Ngay khi nó mới ba tuổi nói còn chưa sõi, bà bồ Quảng Tùng của ba nó đến gây sự, đứng đờ điều cho mẹ nó, nó đã nhảy tới bộp tai bà này. Nó bộp tai ai đó không phải bởi vì nó muốn bộp tai, như là trời xui đất khiến, tự nhiên có ai đó đẩy nó xông vào nhảy tới bộp tai người ta. Nó chỉ bộp tai kẻ nói láo, chỉ kẻ nói láo làm hại người khác. Ở đâu cần vạch mặt kẻ ăn không nói có là người ta nhớ đến thằng cu Bộp, bất kì một cú bộp tai nào của nó liền ngay sau đó đều được xác minh chính xác trăm phần trăm. Kinh. Chả hiểu vì sao.

Nhiều người coi nó như thánh, như thiên sứ nhà trời, khúm núm gọi nó bằng cậu, hễ gặp nó là một cậu hai cậu. Tụi mình cũng chẳng dám gọi nó bằng thằng, cô thầy cũng kiêng nể nó ra mặt, rất ít khi kiểm tra bài tập, hỏi bài nó. Khi cần phải gọi nó lên bảng hay đứng dậy trả lời, hết thầy cô thầy đều xuống giọng mềm như lụa, nói mời cậu Thỉ. Nó đến lớp như ông thánh con đến dự giờ vậy, sướng kinh. Hi hi.

Rồi chuyện không may đã đổ xuống nhà nó. Mình nhớ cuối hè năm 1967, còn chừng chục ngày nữa là tựu trường, tối tối tụi mình tụ tập ở sân kho hợp tác chơi nốt những ngày hè cuối cùng. Trong nhà kho người lớn đang họp kiểm điểm anh cu Đán đội trưởng đội 1. Kho

hợp tác do đội 1 quản lý vừa mất năm tạ gạo Nhà nước cứu trợ người nghèo. Anh cu Đán bị kiểm điểm lên kiểm điểm xuống cả chục buổi tối rồi vẫn chưa xong. Tối đó có ông L. chủ nhiệm Hợp tác xã làng Dọi tới dự. Khi ông L. đứng dậy chém tay nói rất hăng, chẳng nghe ông nói gì, chỉ nghe “Bắt, phải bắt, tổng cổ vào nhà giam!” thằng cu Bọp bỏ cuộc chơi lao vào nhà kho nhảy lên cho ông L. một bọp tai. Mọi người ồ lên, nói rồi, thánh truyền! Thánh truyền rồi! Ngay sau đó đội dân quân đến nhà ông L. lục soát và tìm được 5 tạ gạo giấu sau chuồng lợn.

Ông L. mất chức chủ nhiệm Hợp tác xã. Kể từ đó nhà nó luôn bị quấy phá. Đêm nào cũng bị kẻ nào đó ném đá vào nhà. Có hôm nó đi học về, mở cửa ra thấy nhà nó đầy cứt. Một đêm nó mở cửa ra ngoài đi đái, bỗng ai đó nhảy vào chém một phát vào tay. May nó nhảy lùi kịp thời, dao sượt qua văng một miếng thịt đỏ lôm. Mẹ nó sợ quá vội bán nhà dắt nó bỏ chạy khỏi làng Dói.

Từ đó đến nay đã 35 năm mình không hề gặp lại nó, tin tức về nó cũng không. Thỉnh thoảng vẫn kể chuyện này cho bạn bè nghe, chẳng đứa nào tin. Trưa hôm qua nhậu say bét nhè. Mình lên taxi là ngủ, tắc đường cả giờ vẫn không biết. Bỗng có tiếng đập cửa thành thành, mình bừng tỉnh. Xe đang kẹt cứng giữa đường, một người đang dí mặt vào cửa kính nhăn răng cười. Thật không tin vào mắt mình nữa, đó là thằng cu Bọp.

Mình nhảy ra khỏi xe, vừa chực bắt tay thì thấy tay nó bị cụt ngang cổ tay. Mình nói sao thế này, ai chém? Nó cười, nói tôi. Mình trố mắt nhìn nó, nói sao thế? Nó cười buồn, nuốt nước bọt hai ba lần, ngược lên nhìn mình rầu rầu, nói phải hy sinh bàn tay tôi mới sống được đến giờ. Nó im lặng hồi lâu rồi thở hắt ra mấy tiếng đắng ngắt, nói khó sống quá Lập ạ.

Hu hu.

Đèn ông sao

Con nít đứa nào chẳng thích đèn ông sao, riêng mình thì mê tí. Đối với mình đèn ông sao có cái gì rất thần bí. Ngọn đèn nhỏ le lói tỏa ánh sáng mờ ảo phía sau lớp giấy bóng màu mới bí hiểm làm sao.

Mê đến nỗi năm sáu tuổi một đêm nằm chiêm bao thấy mình ngồi khóc tí tí. Bụt hiện ra, nói vì sao con khóc. Mình nói con thích đèn ông sao. Bụt phẩy tay một phát, cả ngàn đèn ông sao bỗng đổ về bay lượn quanh mình. Mình sướng ngất hết lên, vùng chạy ra khỏi nhà, vừa chạy vừa hét a a a, đèn ông sao đèn ông sao.

Ba mẹ mình sợ hết hồn, tưởng là mình mắc bệnh mộng du. Anh Huy chạy đuổi theo chụp cổ lôi vào nhà, nói mi chạy đi mô. Mình tên tò cười trừ, nói em mơ thấy đèn sao. Cả nhà mình cười rữ, mẹ mình cũng cười nhưng mình nhác thấy bà lén chùi nước mắt.

Lên bảy tuổi mình vào lớp 1, mẹ mình dắt đến lớp, nói học giỏi rồi mẹ mua cho cái đèn ông sao. Cuối năm mình cầm giấy khen chạy ù về nhà đưa cho mẹ mình, nói mẹ nhớ mua cho con cái đèn ông sao. Mẹ mình xoa đầu khen giỏi, nói ừ, đến Tết Trung Thu mẹ mua cho. Tám hào một cái đèn ông sao, bằng học phí một tháng học, món tiền đó nhà mình không phải lúc nào cũng có sẵn. Nghe mẹ mình hứa vậy mình mừng hết lớn, gặp đứa nào cũng khoe, nói Trung thu này tao có đèn ông sao.

Còn hai ngày nữa là đến Tết Trung thu, Cửa hàng tổng hợp Thị trấn đã bày bán bánh Trung thu và đèn ông sao. Bánh Trung thu mình không dám mơ nhưng đèn ông sao thì hy vọng tràn trề, nghĩ bụng thế nào mẹ cũng mua cho. Nhưng không, mẹ mình không có tiền, bà đánh bài lờ. Mình khóc như cha chết. Mẹ mình sai anh Huy làm cho mình cái đèn ông sao, nó vừa xấu vừa không có đèn, mình chê không

lấy. Mạ mình ôm mình đỡ, nói thôi năm sau, Trung thu năm sau mạ mua cho, mạ hứa thiệt. Mình giậm chân hét lên, nói không không không.

Ba mình nói mạ mi chạy sang nhà bác Thông mượn tám hào mua cho nó. Đã hứa với con thì phải mua. Mạ mình lườm ba mình, nói anh ni e điên, tiền không có mua gạo lại đi mua đèn ông sao. Nói xong thì bà khóc. Đến bữa mình lấy không ăn, ra sau hòi nhà ngồi khóc ti tỉ, ai dỗ thế nào cũng không chịu vào ăn.

Chị Nghĩa đi ra đỡ, nói vô ăn đi. Tối chị đi diễn kịch có tiền chị cho tám hào. Mình tin ngay. Chị Nghĩa không bao giờ nói dối, chị thương mình nhất nhà. Xin gì chị có là cho liền, không tiếc. Tết vừa rồi chị cho mình ba đồng mua cái áo. Chị vào đội văn công Thị trấn chuyên giới thiệu và hò mái nhì trước khi diễn kịch, mỗi tối được tám hào.

Chị đẹp, hát hay nhưng diễn kịch không được. Người ta tuyển chị để làm giới thiệu và hò mái nhì khai mạc vở diễn. Hòi này đội văn công Thị trấn diễn đi diễn lại có hai vở: Thoại Khanh - Châu Tuấn và Phạm Công - Cúc Hoa, vở nào vở nấy dài ngoằng, con nít xem được nửa vở là chạy về nhà ngủ, chịu không thấu. Tối nào diễn kịch mình cũng đến xem, nghe điệu hò mái nhì của chị Nghĩa, hết hò màn được kéo ra, chị Nghĩa thướt tha bước ra giới thiệu, xong là mình về.

Tối đó mình quyết xem cho hết vở, đợi chị Nghĩa lấy tám hào bồi dưỡng để ngày mai mua cái đèn ông sao. Tối mai là rằm Trung thu rồi. Mình ngồi xem với ba đứa con gái cùng xóm cùng học lớp 1 với mình - con Bình Mai, con Bình Đái Lùn và con Lý, ở nhà gọi là con Xòm.

Chuẩn bị mở màn chị Nghĩa hò mái nhì. Mình vênh mặt phổng mũi nói chị Nghĩa tao hát đó. Hai con Bình nhìn mình rất ngưỡng mộ, nói hay hè hay hè, chị mi hát hay hè. Con Lý vắn mắt lên, nói

chà, ai nỏ biết chị mi hát hay, khoe chi khoe lắm. Hi hi con này ghê lắm. Ai chộc nó là nó chửi cho điếc tai luôn. Bọ nó là ông cu Mùòng, chỉ cần mình mở mồm nói mờ mờ là nó cầm đá rượt đuổi mình vừa ném đá vừa chửi, nói vợ con ông cu Đạng nời, ai chộc chi mi rằng mi chửi bọ tao. Mình vừa chạy vừa ngoảnh lại nói mờ mờ, nó chửi càng hung đuổi theo ném đá càng dữ. Đến khi chân đau miệng mỏi nó đứng khóc giữa đường, nói cha cố tổ con ông cu Đạng nời, khan cổ tao rồi, ác chi ác rứa.

Bây giờ mỗi lần về quê mình lại vào quán của nó, nhớ lại chuyện xưa mình bật cười, Nó lườm mình, nói cười chi tao rứa mi. Mình dẫu mồm nói mờ mờ, nó nhăn răng cười hi hi, nói thằng ni nhớ dai gớm.

Xem được nửa vở thì mình ngủ, tỉnh dậy thấy người ta về hết rồi, mỗi mình nằm chổng queo trên bãi cỏ. Mình vội chạy ù về nhà, sợ ma gần chết. Cả nhà đã ngủ, chị Nghĩa cũng đã ngủ. Mình đập chân gọi chị dậy, nói tám hào của em mô. Chi nói đội chưa phát, để mai đội phát chị đưa cho. Ngày mai chị Nghĩa lên xuống đội mấy lần vẫn không nhận được tiền, chẳng hiểu vì sao. Mình khóc hết nước mắt thôi, chẳng biết làm thế nào.

Nỗi buồn rồi cũng nguôi ngoai, dù gì thì Trung thu cũng đã đến không thể buồn mãi được... Học trò ba mình mang đến tặng cái bánh Trung thu, bốn anh em giành nhau ăn. Ăn hết thì ngồi mút ngón tay chờ trăng lên kéo nhau ra đường ngắm trăng. Tập trung ở cầu Phôốc trước nhà mình sáu bảy đứa cùng lứa: thằng cu Cải, Thằng Đại Phúc, thằng Lợi Vao, thằng Dũng Âm Đường, thằng Lộc Đóc Soa và mình gọi là Lập Hai Da. (Vì mình có cái bớt nâu ở bắp vế).

Cả lũ vừa ngửa mặt trông trăng vừa đi thụt lùi xem trăng có chạy theo mình không rồi cãi nhau ôm tòi, nói trăng chạy theo tau bay ời! - Ê ê láo láo, trăng mà chạy theo mi, trăng đứng một chỗ đó tề - Mi láo

thì có, trăng chạy theo tau - Thằng ni ngu chi ngu tàn bạo. Trăng ở trên trời, thấy mi mô mà chạy theo - Ể vô cãi nhau với mi nữa.

Nhà thằng Lộc Đốc Soa giàu nhất xóm. Nó có chiếc xe đạp nhỏ xiu. Chiều nào nó cũng đạp xe dạo quanh xóm. Tụi mình chạy rần rật đuổi theo, nói cho tau đi một đoạn với Lộc nời - Vợ Lộc cho tau đi một đoạn với mi - Thằng ni lác gớm bay, ai nỏ biết mi có xe đạp. Cuối cùng nó cũng cho mỗi thằng đi một đoạn. Leo lên xe đạp sướng râm ran, có khi còn sướng hơn ông Phạm Tuân lên tàu vũ trụ hi hi.

Trung thu nào cũng vậy, chỉ có thằng Lộc là có đèn ông sao. Đợi dài cổ cuối cùng thằng Lộc cũng cầm đèn ông sao chạy ra. Nó cầm đèn đi đầu, cả lũ đi sau nó. Đứa nào đứa nấy mặt mày vênh váo y như mình đang cầm đèn ông sao vậy. Gặp mấy đứa con gái cùng xóm đứng bên đường thì trợn mắt dẩu mồm, nói ê ê đồ không có đèn ông sao, xấu xấu! Hai con Bình, Bình Mai và Bình Đái Lùn, nhìn tụi mình chảy nước miếng ướt cổ, mặt mày như sắp khóc, nói mai bọ tau cũng mua cho tau tề. Tụi mình cười vang, nói ê ê láo láo, mai hết Trung thu rồi mua làm chi. Con Lý nhảy chồm chồm, nói cha tổ bay đồ vô duyên, đèn thằng Lộc chớ đèn mô của bay mà khoe! Cút cha tụi bay đi.

Cả lũ không chấp vừa đi vừa nói cười râm ran, thằng Lộc cho một thằng cầm đèn một đoạn, lại sướng râm ran, có khi còn sướng hơn ông Trần Quang Thận cầm cờ cắm lên Dinh Độc Lập he he.

Tới lượt mình được cầm đèn, mình hung hăng cầm đèn quay vòng, nói như ta đây là Quang Trung đại phá quân Thanh. Rồi mình vọt lên ù chạy, hô xung phong!... Sát Thát Sát Thát! Cả lũ chạy đuổi theo hét vang Sát Thát Sát Thát. Nào có biết Quang Trung là ông nào, quân Thanh là ai, Sát Thát là cái gì, cả lũ mặt mày phùng phùng lao tới, tưởng như sắp giết được cả ngàn quân giặc.

Bỗng mình vấp ngã, cái đèn rơi ra, lửa bén vào lớp giấy dán cháy bùng. Ba bốn đứa nhảy vào lấy chân dập lửa, cái đèn nát tan. Mình chết điếng. Thằng Lộc sững sờ cầm cái đèn rách lên ngẩn ngơ nhìn. Nó đập cây đèn lên đầu mình, nhảy vào đấm đá mình túi bụi, nói cha tổ mi vợ Lập nời, răng phá cái đèn của tau. Nó vừa đấm đá vừa khóc.

Mình đứng yên cho nó đấm đá, không kêu khóc không chống cự. Mình thương nó vô cùng. Chưa khi nào mình thương thằng Lộc như đêm Trung thu năm mình bảy tuổi.

Thằng bạn “quái thai”

Sáng nay đọc báo, một phụ nữ 25 tuổi người Bắc Brazil sinh một cháu bé có hai đầu. Nhìn cái ảnh thấy ghê ghê, nghĩ bụng không biết sau này hai cái đầu có nghĩ giống nhau không nhỉ. Nếu nghĩ khác nhau, mà chắc là khác nhau, thì bỏ mẹ, hi hi. Chợt nhớ đến thằng Túc, bạn học thời phổ thông với mình, nó hay nói tao có hai cái đầu, một đầu tử tế một đầu bố lão, rủa mới điên.

Thằng Túc nhỏ nhắn trắng trẻo xinh xắn. Mình sơ tán lên làng Đông, lên lớp 5 mình học cùng lớp với nó cho đến năm lớp 10. Thằng Túc người làng Pháp Kệ, nhà nó một cha một con, buồn thiu. Cha con ít khi nói chuyện với nhau. Nó kêu bố nó bằng cậu, nói sáng tao đi học thì cậu tao chưa dậy, tao học về cậu tao đã ngủ trưa. Tao ăn xong ngủ trưa đến ba giờ chiều mới thức cậu tao ra đồng tối mịt mới về, khi đó tao đã nhảy đi chơi, chín mười giờ đêm tao về nhà cậu tao đã ngủ. Xong om. Nhưng rủa lại càng thích, trong làng tao là đứa duy nhất không bị cha đánh đập, mắng chửi, cực sướng.

Nó học giỏi, giải toán nhanh như chớp, phải cái tính nó bộp chộp, bài kiểm tra nào cũng thấy nó sửa chữa dập xóa be bét, chẳng có bài nào nó được điểm cao. Nó nhỏ nhất lớp cũng là thằng nghịch nhất lớp, ngày nào nó cũng bày ra một trò gì đó để mà cười. Lớp 5 cả lớp đang học, nó bò dưới ghế, lén cột tóc hai đứa con gái ngồi kề nhau, vẽ bậy bạ rồi móc vào tóc dán vào lưng áo con gái. Bọn con gái chửi nó như điên, nó cũng mặc kệ.

Một hôm kiểm đầu được con chuột chết, nó lén cột đuôi chuột vào tóc chị Lê. Giờ ra chơi, chị Lê đứng dậy, thấy con chuột chị sợ quá hét ầm lên bỏ chạy quanh lớp. Càng chạy con chuột càng đánh vào người, chị hét lên một tiếng, nói cha tổ mi Túc ơi, rồi ngất xỉu.

Tưởng thằng Túc sợ, bỏ luôn trò chơi bấy bạ kia, té ra không, nó ra sức kiếm chuột chết cột tóc con gái. Bọn con gái xúm lại túm tóc nó đánh cho một trận thừa sống thiếu chết.

Thằng Túc có máu liều, thích thì chết nó cũng chơi, không sợ. Một hôm mình kể có thằng Toàn làng Phù Lưu ăn ớt rất tài, nó ăn ớt như ăn kẹo. Sáng nào đi học thằng Toàn cũng bỏ đầy một túi ớt mọi (ớt chỉ thiên), ngồi học thỉnh thoảng nó moi ra một hai quả ớt nhai bồm bồm như nhai kẹo cao su vậy. Nó bảo ăn ớt để chống buồn ngủ. Mình rùng mình, nói mi không thấy cay à? Nó bảo không cay, ngon, cực ngon luôn. Thằng Túc không tin, cười chê mình nói láo. Thằng này có cái cười hay lắm, mỗi khi cười mũi nói chun lại, miệng nhọn xòe ra y chang cái đít gà, hi hi.

Mình dắt thằng Túc đến nhà thằng Toàn, nói mi ăn ớt cho hấn coi, hấn nói tao nói láo. Thằng Toàn vào nhà bưng ra cạu (rá nhỏ) đầy ớt mọi, bốc một nắm bỏ mồm nhai trước mặt thằng Túc, nhai như nhai khoai sọ không hề hít hà. Thằng Túc chun mũi nhọn mồm cười, nói đồ ẻ. Rồi nó thản nhiên bốc một nắm ớt bỏ mồm nhai liền. Mình nhớ như in cái mặt đỏ rực của thằng Túc khi đó, hai tai cũng đỏ như ớt chín, mắt nó phồng lên như sắp nổ, nước mắt trào như suối, cả nước mũi nữa, cũng trào ra như suối. Thằng Túc cố nhai cố nuốt, cơ chừng không nuốt nổi nó khạc ra cả, vừa khạc vừa ho, nó ôm đầu lặn lộn ho ho khạc khạc. Mình và thằng Toàn ôm nhau cười. Thằng Túc bỗng chồm dậy chun mũi nhọn mồm, nói đồ ẻ, rồi lại bốc một nắm ớt bỏ mồm. Sau trận đó nó phải đi cấp cứu, cái mồm nó rách toác sưng vù. Kinh. Không ai liều như thằng này.

Chẳng ngờ cái máu liều ấy thằng Túc nuôi mãi cho đến già.

Nó thi trượt đại học, vào trường Trung cấp Sư phạm Quảng Bình, được ba tháng thì bị đuổi học. Một buổi chiều nó lừa hết ba dây áo quần đang phơi của bọn con gái, ôm ra chợ Cộn bán, bị tóm ngay tại

trận. Hai chín Tết năm đó mình gặp nó ở chợ Ba Đồn, chưa kịp hỏi nó đã khoe ăn cắp bị đuổi học. Mình nói rằng mi ngu rứa. Nó mũi chun mồm nhọn, nói tao phát hiện ra rồi, chỉ ăn cắp là nhất, nghề đó khỏe lại mau giàu. Mình nói mi điên à, mi có điên không Túc. Nó chun mũi nhọn mồm cười, nói tao là thằng quái thai mà, mi không biết à. Nhìn cái mồm nó nhọn xòe như cái đít gà vừa buồn cười vừa ghét.

Sáng mùng một, nghe dân Thị trấn kháo nhau, nói có một bọn ăn cắp Cửa hàng tổng hợp. Đúng giao thừa, chúng leo lên tháo mái ngói Cửa hàng tổng hợp, cửa rui mè một ô chừng một mét vuông, chui xuống lấy cả chục chiếc xe đạp Phượng Hoàng. Đoán là thằng Túc làm bậy, mình chạy lên Cửa hàng tổng hợp, vừa lúc công an đang đẩy nó lên xe. Nó nhìn thấy mình liền vẫy vẫy, nói Lập Lập đi nha đi nha, rồi cười, mũi chun mồm nhọn. Nhìn cái mặt hơn hớn của nó y chang nó chào mình đi học nước ngoài, mình thực nghĩ không ra vì sao nó lại ra nông nổi ấy.

Từ đó đến chục năm sau mình không gặp nó lần nào, chỉ nghe bạn bè kể nó bị bắt bỏ tù ba bốn lần gì đấy, tất cả chỉ vì tội ăn cắp, toàn ăn cắp của Nhà nước. Năm 1987 mình gặp thằng Hòa bạn học cùng lớp thời phổ thông với mình và thằng Túc, cũng người làng Pháp Kệ. Mình hỏi thằng Hòa, nói mi có biết tin tức gì thằng Túc không. Thằng Hòa nói không, chẳng đứa nào biết cả. Chắc nó bây giờ cũng tu tỉnh lo làm ăn rồi, không lẽ ăn cắp suốt đời. Chẳng dè Tết năm sau, mình đem vợ con từ Ba Đồn vào Huế, vừa lên xe đặt đít ngồi bỗng có tiếng gọi rất vui vẻ, nói ê Lập. Mình ngoảnh lại thấy thằng Túc, nó đang chun mũi nhọn mồm cười.

Thằng Túc ngồi sau mình hai hàng ghế, mình nhào người bắt tay nó, nó lắc đầu và dơ lên hai tay bị còng của nó. Té ra nó trốn tù chạy về quê, chưa kịp ngủ nhà một đêm đã bị bắt. Cả xe nhìn nó như nhìn

thằng hủi, nó tỉnh bơ cười cười nói nói, còn khoe với hai công an áp giải nó, nói Nguyễn Quang Lập đó, học với tui từ lớp 5 đến lớp 10, hồi nhỏ thân nhau lắm. Bây giờ hăn viết báo viết văn còn tui ăn cắp, mỗi người một nghề, rứa thôi. Minh vừa thẹn vừa thương nó, đành ngồi im chẳng dám nói gì.

Xe dừng Đồng Hới lấy xăng, cho hành khách đi ăn sáng. Minh mua bát phở mời nó, năn nỉ hai ông công an mở còng cho nó ăn. Hai ông công an nhìn mình rất khinh bỉ, nói nhà văn nhà báo mà cũng bạn bè với loại này à. Đang nịnh họ để họ động lòng tháo còng cho nó, dù tức lắm mình cũng cố nín nhịn. Thằng Túc được tháo còng, nó vừa ăn vừa nói cười như không, nói bây giờ tao ăn ớt được rồi, không tin mi kiểm ớt đưa đây. Đồ ẻ, tao ăn cả cạu, không thèm ăn một nắm như thằng Toàn mô.

Hơn hai chục năm sau, mình lại gặp thằng Hòa, nó bây giờ là ông đại tá về hưu. Nó bảo thằng Túc bây giờ ở Vũng Tàu, một vợ hai con nhưng đôi khổ lắm. Vợ nó là con gái một đại ca đạo chích, thấy thằng Túc ăn cắp giỏi mới gả con gái cho. Thằng Hòa gọi máy cho mình nói chuyện, nghe tiếng mình, thằng Túc cười nói rất to, nói tao vừa xem cái kịch của mi trên ti-vi, đ. mạ hay gớm. Mình hỏi mi bây chừ làm chi, nó cười hì hì, nói rứa thôi rứa thôi. Rồi ngâm nga, nói đã mang lấy nghiệp vào thân/ Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa. Năm mới thắng lợi mới nha nha, ha ha ha.

Minh ngồi thừ chẳng biết nói gì. Bây giờ đang viết những dòng này, cái mũi chun mồm nhọn của nó đang vật vờ trước mặt.

Con nít bắt biệt kích

Năm 1966 ba mình đưa mình lên thung lũng Chóp Ri ở với ông, trường Trung cấp Sư phạm của ông sơ tán ở đấy. Hai cha con ở trọ nhà một ông già độc thân, dân thung lũng gọi là ông thần rừng. Ông này lạ lắm, rồi có lúc mình sẽ kể về ông.

Chiến tranh phá hoại miền Bắc xảy ra từ 1964, khắp Quảng Bình không nơi nào là không có bom rơi đạn nổ, riêng thung lũng Chóp Ri thì không, một tiếng máy bay cũng không, rất lạ. Nhiều người ở đây không biết có chiến tranh, thỉnh thoảng cán bộ xã tập trung dân làng nhắc nhở, mọi người vừa nghe vừa ngáp như nghe chuyện đầu đầu, không để tâm.

Giữa năm 1966, đang đêm đói quá mình mò xuống bếp xem có cái gì ăn không, bỗng đâu có tiếng máy bay xoẹt qua rít rít roẹt roẹt. Dân trong xóm táo tác chạy ra khỏi nhà hỏi nhau, nói chi rứa chi rứa. Mình cũng vọt ra. Vừa ra khỏi ngõ thì thấy anh Cu Hà cầm cái loa tôn sắt chạy rần rật nhà này sang nhà khác, vừa chạy vừa thông báo, nói alô alô, bà con chú ý bà con chú ý, máy bay Đế quốc Mỹ đến rồi. Máy bay hần sắp thả bom rồi, alô alô. Anh Cu Hà 19 tuổi, khỏe mạnh phi thường, anh không phải trưởng thôn nhưng việc gì cũng tự thấy mình có trách nhiệm. Anh làm cái loa tôn sắt, động có việc gì là cầm loa chạy rần rật khắp xóm alô alô rất tích cực. Được cái dân làng không ai coi anh cầm đèn chạy trước ô tô, vui vẻ nghe theo cả.

Mình chạy theo anh Cu Hà. Mọi người cũng xúm tới Cu Hà, nói Cu Hà Cu Hà, chết cha chết cha, hằm mô trốn hè. Anh Cu Hà ra vẻ “lãnh đạo” mặt mày nghiêm trọng, nói hằm hỏ sáng mai đào, chừ bà con phải cầm thù cái đã. Bà con nói cầm thù thì cầm thù, sợ chi. Tưởng phải đào hằm một chớ cầm thù để không à. Chợt máy bay

quành trở lại rít rít roẹt roẹt, bà con xúm lại anh cu Hà, nói Cu Hà Cu Hà, cắn thù ra răng cắn thù ra răng, nói đi nói đi. Anh Cu Hà đứng đực không biết nói sao. Anh ngoảnh lại kéo áo mình hỏi nhỏ, nói cắn thù ra răng mi. Minh nhăn răng cười, chẳng biết nói gì.

Bỗng có người kêu lên, nói coi tề coi tề! Minh ngửa mặt lên trời, bốn cái gì trắng trắng như bốn quả trứng treo lủng lẳng giữa trời. Đêm đó trăng sáng nhìn rất rõ. Bốn quả trứng trắng trắng dần dần nở to bằng bốn cái bát. Mọi người trợn mắt há mồm, nói rằng rứa hè răng rứa hè. Anh Cu Hà nói bom đó, Đế quốc Mỹ thả bom dù. Bà con chạy tán loạn, kêu la khóc lóc ầm ĩ. Anh Cu Hà lại cầm loa chạy rần rật nhà này sang nhà khác, nói alô alô bà con quyết tâm ẩn nấp cho kín, nếu bom thả trúng thì cố gắng không chết, kiên quyết bảo toàn tính mạng, alô alô.

Đợi mãi chẳng thấy bom đâu, mình mò về nhà. Ba mình cần nhẫn, nói con đừng có nghe mồm thằng Cu Hà, hấn nói tào lao, máy bay trinh sát thôi, ngủ đi. Minh vừa leo lên giường ngủ thì lại nghe tiếng ầm ầm ô tô, rất nhiều ô tô. Lần này ba mình cũng vùng dậy chạy ra khỏi nhà, mình lập tức vọt theo. Xe bộ đội, công an từ dưới thị trấn Ba Đồn vọt lên ba bốn đoàn chạy ầm ầm khắp thung lũng. Thung lũng Chóp Ri có bốn thôn nằm bốn góc đều táo tác hết thầy, chó sủa, xe chạy, người la hét, kẻ khóc lóc râm ran. Bỗng có ba phát súng đoàng đoàng đoàng, ai nấy thất kinh. Ba mình vốn trầm tĩnh cũng trợn mắt há mồm, không hiểu chuyện gì xảy ra.

Chừng hơn một giờ thì im ắng trở lại, ba mình kéo mình vào nhà, nói chắc là diễn tập quân sự thôi, nó có chi. Ông ản mình xuống giường, ép ngủ cho được. Vừa thiêm thiếp ngủ lại có tiếng anh Cu Hà chạy rần rật ngoài đường, nói alô alô tin vui thắng trận tung bùng, công an bộ đội đã trừng trị xong. Minh vọt ra liền, túm tay anh Cu Hà, nói anh Cu Hà anh Cu Hà, trừng trị ai trừng trị cái chi rứa. Anh Cu

Hà làm bộ bí mật, nói không biết trùng trị ai, không biết trùng trị cái chi nhưng trùng trị xong rồi. Vừa lúc dân trong xóm lại túa ra bàn tán xôn xao, khi đó mình mới biết bốn biệt kích nhảy dù xuống thung lũng Chóp Ri, công an bộ đội vọt lên bắt được ba thằng. Một thằng chạy đầu mất.

Anh Cu Hà nói thằng này có thuốc tàng hình. Mọi người ồ lên, nói rứa a rứa a, kể coi kể coi. Anh Cu Hà khoa chân múa tay, nói công an bộ đội bao vây ba bề bốn bên, nói giơ tay lên, hàng sống chống chết. Hắn lấy lọ thuốc xịt vô người một phát, rứa là biến mất tăm, công an bộ đội tìm không ra. Mọi người lại ồ lên nói rứa a rứa a, người nói thiệt không thiệt không, người nói tài hè tài hè.

Mình chạy về vừa thở vừa kể cho ba mình, nói có một thằng biệt kích tàng hình. Ba mình đang uống nước nghe thế thì sặc nước phun ra cả, nói lại thằng Cu Hà nói phải không, tào lao, làm gì có tàng hình. Thằng Cu Hà mắc bệnh hoang tưởng, con đừng có tin. Mình trương gân cổ lên cãi, nói thiệt đó, ba không tin thì thôi.

Chuyện thằng biệt kích tàng hình xôn xao cả thung lũng, đi đâu cũng thấy người ta thì thầm bàn tán. Tối nào anh Cu Hà cũng trèo lên ngôi chạc ba cây xoan, đứng bắc loa nhắc nhở mọi người, nói alô alô bà con nâng cao cảnh giác, tên biệt kích tàng hình còn ẩn nấp trong thung lũng Chóp Ri, nhà nhà đóng cửa tắt đèn, kiên quyết không cho tên biệt kích vô nhà. Đang alô bỗng có cái gì rơi cái bép lên trán, anh Cu Hà quăng loa hét to văng lên, nói biệt kích biệt kích. Mình vọt đến ngay. Té ra anh Cu Hà bị chim ỉa trúng mặt. Anh lấy áo lau bãi cứt chim, nói tau tưởng hấn bắn tau, hóa ra không phải, khả năng tên biệt kích tàng hình ni bay được như chim, hấn vừa bay vừa ỉa.

Anh kéo tay mình bí mật, nói tau nhìn thấy con cu của hấn. Mình nói tàng hình rồi mà, răng anh thấy cu hấn. Anh nói mi ngu lắm, thuốc tàng hình cái chi cũng tàng hình được, chỉ con cu là không tàng

hình được. Nhờ rúa mà mình mới phát hiện được hấn chơ. Rồi anh kéo mình chạy ra đồng, nói có điệp báo biệt kích đang ở ngoài đồng. Máu trinh thám nổi lên, mình bám theo anh Cu Hà liền.

Đêm tối, hai anh em bò lẹ làng gần bờ ruộng. Anh Cu Hà đập nhẹ tay mình, nói đó đó. Mình nhìn rõ ràng một con cu đang đi giữa ruộng lúa mới lên đồng, vừa đi vừa thoi lên thụt xuống. Mình quá ngạc nhiên, nói rằng cu lại chọc lên trời. Anh Cu Hà nói mi còn nhỏ không biết, người lớn cu ai cũng chọc lên trời. Anh Cu Hà vọt dậy hét to, nói giơ tay lên, hàng sống chống chết. Con ngỗng trời bay vọt lên, kêu quác quác kéc kéc. Mình ôm bụng cười, nói anh Cu Hà ơi là anh Cu Hà. Anh Cu Hà tỉnh bơ, nói sai thì sửa, có chi mà rộn lên rúa hè. Hi hi nghe giống giọng người lớn quá ta.

Hai anh em về gần làng, bỗng anh Cu Hà đứng lại kéo nhẹ tay mình, nói đó tề đó tề. Phía vạt khoai, có một bóng đen đang nằm giữa hai vòng khoai, hai anh em bò tới. Bóng đen cứ nhấp nhóm nhấp nhóm, cái đít cứ nhoay nhoáy. Mình nói rằng rúa rắng rúa. Anh cu Hà nói khả năng thằng ni đang đào hầm bí mật. Mình nói tàng hình rồi còn đào hầm bí mật làm chi. Anh Hà nói khả năng thằng ni hết thuốc tàng hình.

Anh Cu Hà xông tới, mình chạy đuổi theo. Thằng biệt kích chạy đâu mất, anh Cu Hà túm được chị Đóc Thơm trần như nhộng, chị cuốn cái chăn quanh người run cầm cập, nói thằng biệt kích tàng hình hấn hiếp tui, rồi òa khóc nức nở. Anh Cu Hà túm tóc chị Đóc Thơm giật mạnh, nói rằng mi biết thằng biệt kích tàng hình. Chị Đóc Thơm nói tui chộ con cu hấn thụt vô thụt ra. Cu Hà xách loa chạy rần rạt nhà này sang nhà khác, bắt loa alô alô bà con cảnh giác bà con cảnh giác, tên biệt kích tàng hình đêm mô cũng xách cu bay lượn khắp thung lũng, đàn bà con gái sơ hở là hấn nhảy vô màn liền, alô alô.

Một tuần sau bắt được tên biệt kích thứ tư, nó trốn trong động Cú Kêu, đói quá mò ra khỏi động kiếm ăn, có người phát hiện báo dân quân tới bắt. Mình chạy tới xem, té ra nó chẳng tàng hình tàng héo gì cả. Ba mình ôm bụng cười lăn lộn, nói đúng là chuyện bịa có thật. Nghe mồm thằng Cu Hà cả thung lũng ai cũng sợ, nhà nào nhà nấy cửa đóng then cài. Chồng nằm ôm riết vợ, úp tay lên cửa vợ, còn dẫn cả đầu gối lên cho chắc. Nửa đêm vợ quờ tay đụng phải của chồng, vùng dậy hét vang ôi ôi cu ai cu ai!

He he.

II. BUỒN VUI MỘT THUỞ

Bài học đầu tiên

Hôm qua Huy Đức gọi mình đi nhậu, nó bảo một nơi mình lại nhớ một nơi, tìm gần chết. Chuyện số nhà tên đường mình nổi tiếng là “thiên tài nhớ lộn”. Chẳng hiểu sao nó bảo 2bis Đinh Tiên Hoàng mình lại nhớ ra 49 Lê Quý Đôn. Đang chống gậy cà nhắc dọc vỉa hè tìm cái quán Hoa Lư, có người đứng chắn trước mặt, nói chào nhà văn. Ngược lên nhìn té ra anh Đoàn, bạn học lớp 5 với mình. Anh kéo vào quán cà phê gần đó, xuýt xoa nhắc đi nhắc lại, nói mi nhớ dai thiệt, gần nửa thế kỉ rồi còn nhớ tên tao.

Ai chứ anh Đoàn có đánh chết mình cũng chẳng quên.

Mình 11 tuổi học lớp 5, ngồi cạnh anh Đoàn 19 tuổi ở cuối lớp. Hồi đó con nít ranh học chung với người lớn là chuyện thường. Anh Đoàn cao to như con gấu đen, anh đến lớp không phải để học mà để ngủ, vì thế bao giờ anh cũng chọn góc phải cuối lớp cho dễ ngủ. Mình con nít nhỏ con thường được ưu tiên ngồi hàng đầu nhưng anh xách cổ mình bắt ngồi gần anh để anh tiện nhìn bài. Anh học dốt cực. Nói vậy cũng chả phải, anh có học hành gì đâu mà bảo học dốt. Ở nhà thì cày cuốc tới ngày, đến lớp anh chỉ có ngủ, hết ngủ thì ngồi vơ vẩn nhìn hai con ruồi.

Rất lạ trong lớp luôn luôn có hai con ruồi, chúng hết đậu vào đĩa này lại đậu vào đĩa khác. Khi nào có giờ cô C. dạy thì hai con ruồi cứ bay vè vè quanh cô, thi nhau đậu vào ngực cô. Cô C. ngực cực to, cô khoanh tay đặt cả hai tay lên ngực mà không bị chuối. Tất nhiên anh Đoàn vô cùng háo hức vì cô cũng chỉ bằng tuổi anh. Đến giờ cô dạy là anh căng thẳng theo dõi hai con ruồi, xem chúng có đỗ lên ngực cô hay không. Một hôm cả hai con đỗ lên hai chóp ngực cô cả giờ, cô xua đi, chúng bay lên tí chút lại đỗ xuống, rất vui. Anh Đoàn

sướng mê hồn, nói đ. mạ, ruồi rúa mới ruồi chớ. Anh chép miệng xuýt xoa, nói tao mà Tôn Ngộ Không, tao nhổ sợi tóc phát rồi hô biến, tao biến thành hai con ruồi đậu trên ngực cô, đã đời luôn. Miệng anh chóp chép, mắt mơ màng như là sắp được biến thành ruồi, hi hi.

Anh Đoàn suốt ngày bắt mình cho chép bài, cả bài tập lẫn bài kiểm tra, chữ nào đọc không ra anh còn trợn mắt quát, nói mi viết chi ngu rì. Bù lại, anh cho mình xem cu anh. Cứ đến cuối giờ, khi đổi rồi chán học rồi, anh Đoàn lại vạch quần cho mình xem. Mình ngấm say sưa cái thứ hoành tráng của anh, nước dãi chảy ướt cầm quên cả chùi. Ngấm xong rồi ngồi ngẩn ngơ, kéo lưng quần nhìn của mình, thấy nó vô cùng thảm hại, buồn thiu. Cứ vắn vơ nghĩ ngợi, chẳng biết khi nào mình mới được hoành tráng như anh.

Bàn trước có chị Bình 16 tuổi, đen thui. Đến tuổi dậy thì chị lớn phồng lên, ngực nở to đùng. Anh Đoàn thích chị Bình lắm, bắt mình làm thơ lục bát để anh chép lại ném cho chị Bình. Ngày nào mình cũng phải vắt óc làm vài câu thơ cho anh Đoàn, chán phát điên. Đôi khi mình nhần nhó, nói em không làm đâu. Anh lại trợn mắt lên, nói à ha, e thằng ni không muốn xem cu tao à bay. Thế là mình lại cặm cồ làm. Sau này nhớ lại, nghĩ bụng có lẽ mình rất thạo sáng tác theo đơn đặt hàng có lẽ cũng bắt đầu từ cái thuở ấy, hi hi.

Chị Bình không thích anh Đoàn, coi thường anh ra mặt. Thơ anh Đoàn ném cho chị, lúc đầu chị còn đọc, sau, hể có cục giấy anh Đoàn ném tới là chị lẳng lẳng lùa đi. Anh Đoàn tức lắm, nghĩ ra một mẹo rất kì khôi. Anh vuốt của anh thật thẳng rồi kéo tóc chị cột vào đấy. Chị Bình thấy tóc bị kéo mới ngoảnh lại, mặt chị chột tái đại. Chị giật tóc một cái, bỏ chạy ra khỏi lớp, khóc. Chị lấy kéo cắt phứt mái tóc, ném cái phần tóc mắc vào cái của anh Đoàn xuống hố rác, ngồi khóc tu tu. Mình thấy lạ quá, tóc cột cu thì có gì mà phải khóc nhỉ? Mình

hỏi đi hỏi lại chị Bình câu đó, chị cho một bọp tai nẩy đom đóm, trợn mắt quát to, nói ngu, ngu lắm. Từ lớp 1 đến lớp 5 chưa có ai chê mình ngu, chỉ có chị Bình. Mình tức lắm, cứ ngồi mơ bao giờ của mình hoành tráng như anh Đoàn để mình cột tóc chị Bình, cho chị khóc cho hay. Hi hi, ngu thế không biết.

Bây giờ anh Đoàn đã gần bảy mươi nhưng vẫn còn khỏe mạnh linh lợi lắm. Anh có xưởng mộc hơn ba chục công nhân, chuyên cung cấp đồ nội thất cho dân xây dựng, chưa bao giờ ế hàng. Anh cũng ô tô nhà lầu như ai, rất đáng nể. Mình hỏi anh vợ con thế nào. Anh cười, nói một số vợ, hơn chục con. Mình trợn mắt há mồm, nói một số vợ a. Anh gật đầu nói ba vợ, hai mẹ Việt ở quê, một mẹ Tây hồi đi buôn ở Đức tao na về, nay ở Sài Gòn với tao. Nghe thế thì mình ôm bụng cười rữ, anh ngạc nhiên nói cười cái chi, mi cười cái chi. Mình chẳng nói, cứ cười. Chẳng qua là mình nhớ cái bài học đầu tiên của anh.

Anh Đoàn học hết lớp 5 thì bỏ, đi học lái máy cày. Ý thế bạn học của anh, mình vẫn chạy ra đồng xin anh cho ngồi máy cày, anh cho ngồi suốt buổi, sung sướng tự hào lắm. Mình hỏi lái máy cày có khó không? Anh nói khó chi, chỉ cần học lớp 1 là lái được, tao học đến lớp 5 phí đi. Một hôm anh sai mình chạy về nhà lấy com đưa ra cho anh. Mình nhác, không đi. Anh nói mi về lấy com ra đây rồi tao cho xem cái bướm. Tất nhiên mình chạy ù về lấy com cho anh ngay. Tưởng anh cho xem thật, nhưng không, anh vẽ hình tam giác lộn ngược, chấm cái ở giữa, nói đó, rứa đó. Mình hỏi tại sao lại chấm cái chấm ở giữa? Anh Đoàn nói phải vẽ rứa mới giống. Mình không chịu, nói nhưng cái chấm đó là cái chi? Anh nhăn nhẽ cười nói để khi nào cưới vợ tao hỏi vợ tao đã, trước nay toàn thấy người ta vẽ thế thôi.

Mấy hôm sau gặp mình anh khoe, nói tao thấy cái bướm rồi. Anh kể anh tham gia đội là dân quân của làng, vừa bắt được một nữ phi

công Tây, chẳng biết người nước nào, nghe nói phi công Úc. Đội trưởng dân quân cho người lên huyện đội báo. Anh với mấy người nữa giải nữ phi công về nhà kho hợp tác canh chừng. Đợi từ trưa đến chiều tối vẫn không thấy huyện đội về, mấy anh dân quân ngồi ngáp ngấn ngáp dài. Một anh nói con ni to thế này, chắc đồ của nó to lắm, cõi ra xem cái đi. Lập tức tất cả các anh đều hưởng ứng, họ hè nhau đề cõ nữ phi công cõ quần. Nữ phi công sợ quá, mặt trắng bạch, lạy như tể sao, ra sức lăn lộn, không cho. Chắc bà tưởng mấy ông thổ dân này sắp mổ bụng ăn thịt mình. Mấy anh chĩa súng hiệu bà nằm im, bà sợ quá nằm im thín thít. Anh Đoàn và các anh dân quân chấp tay sau đít đi đi lại lại ngắm nghía nhưng chẳng thấy gì.

Chẳng biết anh kể thật hay bịa, chỉ nhớ khi kể đến đó thì chép miệng gật gù, nói tao rút ra bài học rồi. Mình nói bài học chi. Anh nói bướm Đế quốc thực dân rất chi là ghê tởm, mình nên tránh xa. Mình nhắc chuyện này cho anh, nói tưởng anh rút ra bài học rồi thì tránh lấy vợ Tây. Anh cười khì khì, nói thẳng ni nhớ dai gớm bay.

Bạn bè một thuở giờ đâu tá?

1. Hôm nay có hai ông bạn ở quê đến chơi. Chúng nó nghe tin mình vào Sài Gòn mừng lắm, mình biết chúng nó làm ăn ở Sài Gòn cũng mừng lắm, hẹn hò mãi giờ mới gặp. Nhưng ngồi với nhau chừng một giờ thì chẳng biết nói gì nữa. Chuyện mình quan tâm thì chúng nó chẳng buồn nghe, chuyện chúng háo hức thì mình chán ngắt, nghe sốt ruột kinh khủng.

Thuở bé mình thân chúng nó lắm, không khi nào rời nhau. Đi học ngồi cùng bàn, về nhà cùng lên rừng hái củi, cùng mò cua bắt ốc, tối tụ tập chơi trò đánh du kích, ù muỗi cho tới khuya. Ngủ cũng không rời nhau, hết ngủ với nhau hàm nhà thằng này lại mò sang hàm nhà thằng khác. Thế mà bây giờ sau phút mừng vui gặp gỡ, lòng vẫn yêu quý nhau thôi nhưng nhu cầu ngồi với nhau không còn nữa.

Chẳng phải hai đứa này, bạn bè hồi học phổ thông, hồi đại học, hồi ở lính... mình cũng lâm vào tình trạng này. Gặp nhau mừng quá là mừng, ôm vai hót cổ cảm động lắm. Nhưng ngồi với nhau sang đến buổi thứ hai tự nhiên thấy oải, phần giao thoa ít ỏi cũng không còn, chỉ còn chút gượng cười cho vừa lòng nhau thôi.

Tại sao thế nhỉ? Chịu.

2. Nhớ ngày xưa cứ mỗi mùa World Cup, mùa Euro, cả hội bạn bè lăn lê với nhau suốt đêm, khi thì nhà thằng này khi thì nhà thằng khác, tuyệt không biết vợ con là gì, vừa xem vừa uống vừa cãi nhau ỏm tỏi. Chuyện đó giờ đây tuồng như đã chấm dứt.

Một hôm thằng Nguyên (Phạm Xuân Nguyên) bảo đến nhà nó xem trận chung kết Euro, nói bạn bè đến đầy đủ cả, mày nhớ đến nhé. Mình lo đến thật sớm, thằng Nguyên lo một mâm nhậu to, chờ mãi mới thấy Bảo Ninh, Trung Trung Đĩnh lò dò đến. Chẳng còn ai đến

nữa, lần đầu mâm nhậu thằng Nguyên bị ế. Mặt thằng Nguyên vẻ buồn buồn, ngùng ngùng. May có em An, con gái anh Điềm (Nguyễn Khoa Điềm), đến chơi, nó chọc ghẹo chú chú anh anh không thì buồn chết.

Xem bóng đá chỉ có ba thằng. Ngồi chưa nóng chỗ Bảo Ninh đã nhồm đít ra về, nói tao phải về nhà kéo mẹ tao buồn, mẹ vợ đi vắng, nhà không có ai. Việt Hà không đến được, nghe nói có chuyện gì vợ nó cho tan cái mobile. Chẳng biết trúng trật thế nào, hay nó chán cái sự đời, ngày nào cũng mấy cái mặt mệt chán ngắt nhìn nhau. Mấy thằng em làm báo, viết văn máu bóng đá lắm, tự chúng nó rủ rê trước, đến giờ không thấy mặt thằng nào. Lâu lâu lại gọi, chúng nó dạ vâng rồi rít, nói em đến đây em đến đây, tóm lại là không đến.

Mấy thằng bạn quan chức buổi chiều hỏi có đến xem không, chúng nó hồ hởi nói đến chứ đến chứ. Bảo nhớ khuân đến một két rượu tham những của chúng mày nhé, chúng nó cười hì hì, nói xong ngay thôi, chuyện nhỏ như con thỏ. Đến giờ bóng lăn gọi thì ờ ờ rồi rồi. Lát sau chúng nó gọi lại, hốt hoảng như nhà sắp cháy, nói ông ơi chết tôi rồi, các cụ lại gọi đi hầu rượu, xin lỗi nhé, tôi không đến được. Nghe như chúng nó vừa đi đá vừa gọi điện thoại.

Không đến được thì thôi, sao phải dối nhau nhỉ?

3. Ngoảnh đi ngoảnh lại đã mấy chục năm, thằng nào thằng nấy tóc bạc da mồi, danh phận chẳng khá lên được chút nào, trong khi sức tàn lực kiệt đã thấy rõ. Bạn bè vẫn đay cả, vẫn thăm hỏi nhau, có việc gì cũng chạy đến lo lắng cho nhau, nhưng vẫn thấy cứ khang khác thế nào a.

Thằng Tiến (Phạm Ngọc Tiến) bây giờ mới lấy lại phong độ, nhậu nhẹt tung bừng, chứ cách đây một năm buồn thảm lắm. Từ ngày bị tiểu đường nó trầm xuống hẳn, nhậu nhẹt coi như tiết luôn. Biết nó sợ, giữ gìn là phải, em trai nó chết vì bệnh tiểu đường sao lại không

sợ được, nhưng thấy nó ngồi vào cuộc nhậu như cố ngồi cho bạn bè khỏi trách, chứ không còn là một nhu cầu, tự nhiên vừa thương nó vừa chán nó.

Bạn bè già cả rồi, không mệt mỏi cũng ốm yếu, chẳng ra làm sao. Ngày xưa nhậu nhẹt không có mấy thằng hoạt khẩu thì chưa ra nhậu nhẹt. Bây giờ bày mâm nhậu, có ai hỏi đã gọi thằng nọ thằng kia chưa thì thế nào cũng có người nói thôi, gọi làm gì, nó có uống được nữa đâu.

Viết đến đây bỗng nhớ Hải Kỳ. Xưa không rượu không thơ không ra Hải Kỳ, vui lắm. Hễ anh ngồi vào mâm rượu nào là làm chủ ngay mâm rượu đó, nói cười ồn ào vui như Tết. Gần chục năm vừa rồi, anh ngồi im lặng ngắm người ta uống chứ chẳng nói năng gì. Bảo uống thì giật mình, nói uống đây uống đây, nhắc chén rượu lên là đặt xuống. Gọi điện khi nào cũng bảo tôi đang bận trông cháu. Gặp nhau, bắt tay cái, ngồi uống chưa được nửa ly đã vội cáo lui, nói thôi tôi về với cháu.

Hình như cuộc chơi của tụi mình sắp tàn rồi.

4. Ngày xưa chưa viết đã khoe, viết xong thì chạy khắp làng bắt mọi người đọc. Ai khen được một câu thì sung sướng lâng lâng suốt ngày. Bây giờ thằng nào viết cứ viết, có khoe cũng chẳng ai quan tâm. Có ai hỏi dạo này viết được không, dù đang viết chết xác thì cũng chỉ cười nhạt, nói ờ cũng đang chút chút. Chẳng phải khiêm tốn, chỉ vì không còn hào hứng tí gì về nghiệp văn của mình nữa.

Đã đến lúc mình nhận ra nghiệp văn thật nghiệt ngã, cả vạn thằng bỏ ra cả cuộc đời, đổ mồ hôi sôi nước mắt viết viết viết, tóm lại chỉ còn lại vài móng. Đó là người ta châm chước cho văn nước chậm tiến, thật sòng phẳng với thế giới chắc chẳng còn móng nào. Nguyễn Du hai trăm năm hãy còn người nhớ tới và yêu mến, mình có được hai chục năm sau khi chết không, chắc không. Nguyễn Trọng Tín nói

các ông đừng nhắc đến văn tôi nữa nhé, đừng có mà in đi in lại văn tôi. Tôi đang cố quên đi, sai lầm một thời nông nổi, càng quên thật nhanh càng tốt.

Tín có thơ Mười sáu cuộc chiến tranh, tiểu thuyết Bè Trầm, mình có cái gì nhỉ, than ôi.

5. Cái xứ chi kì, quan tâm đến bao bì là chuyện thường nhưng thiêng liêng hóa bao bì thì có lẽ ở đây chỉ có một. Mỗi lần sang nhà anh Mỹ (Nguyễn Quang Mỹ) chơi, anh cứ nhắc mày làm cái tiền sĩ đi em, mày có mấy trăm giờ dạy rồi, thế nào cũng được phó giáo sư. Ôi giờ! Giáo sư giáo seo, nhà văn nhà veo, nhân dân nhân deo... chẳng qua trời hành mà đeo lấy thôi, sung sướng cái gì mà giành giật.

Có thằng châu chực chuyện đi Tây, chuyện nào cũng lo không biết báo Tây, đài Tây, ti-vi Tây có nhắc đến mình không. Một bây giờ hể được Tây nhắc thì mới sang, Tây nhắc rồi thì thích lắm, lưu hình lưu báo y chang lưu bảo vật. Nhưng hể có ai nói tôi nghe đài này đài nọ, báo này báo nọ phỏng vấn ông đây thì làm bộ uể oải nói thế à, ừ cũng có mấy thằng nó đến hỏi, mất thời giờ với chúng nó quá. Có biết đâu thứ Tây mà mình vẫn giao du, đa phần cũng chỉ là lũ Cowboy.

Đại hội nhà văn lần thứ mấy không nhớ nữa, anh Phan Vũ khi đó đã 75,76 tuổi, nói tụi bay chơi đâu cho tao đi với. Mình hỏi bạn anh đâu cả rồi, anh nói chết hết trời... đủ má. Mình biết bạn anh còn nhiều, chết sao hết được, nhưng rất chỉ bao bì không thôi, còn lại thì rỗng không. Bao bì thì tính làm gì, chơi làm gì, phí. Sắp đến cõi rồi, mười ông thì có đến chín ông ngồi lo bao bì sao cho hoàn hảo, hể ai động đến cái là lông lên như sói.

Ừ nhỉ, bây giờ ngoảnh đâu cũng thấy toàn bao bì, bạn bè một thuở đâu rồi tá?

Có bệnh thì vái tứ phương

Khi còn khỏe mạnh, mình thấy lắm kẻ đại quá là đại, nghe mồm mấy ông lang vườn, mấy ông sư hồ mang, mấy thầy phù thủy dở người chỉ tổ tốn kém mất thời gian chẳng được cái gì. Mình rất ngạc nhiên khi thấy có những người trí lực phi thường như anh Nguyễn Minh Châu, anh Hoàng Phủ Ngọc Tường vẫn cứ hồn nhiên tin tưởng mấy ông lang băm mà người thường chỉ nghe họ nói đôi câu đã biết ngay họ là lang băm.

Anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) bị tai biến, liệt cứng, không có cơ hồi phục, bệnh viện bó tay. Khổ thân chị Dạ (Lâm Mỹ Dạ) đã đưa anh đi khắp nước, cứ nghe ở đâu có lương y, thần y trị được bệnh này chị đều đưa anh đến cả. Có ông “thần y” chữa bệnh rất tức cười, ông vừa đọc thần chú, vừa lấy mảnh chai rạch đầu anh Tường bảo là lấy máu độc. Mình hoảng lên, gọi điện cho chị Dạ, nói chị đừng có nghe mấy thứ tào lao, để người ta rạch đầu nhiễm trùng, nguy hiểm lắm. Chị Dạ thở dài, nói rứa em nói chị phải mãn răng? Người ta cam đoan chữa lành cho anh không lẽ chị từ chối.

Anh Châu (Nguyễn Minh Châu) bị ung thư máu, anh thừa biết bệnh này trời cứu. Anh Châu là người tư duy mạch lạc, đầu óc rất thực tiễn, không một gram đồng bóng không dễ gì lại đi tin tưởng vớ vẩn được. Thế mà anh tin. Chẳng biết tờ báo nào đưa tin có ông sư nào ở Đồng Tháp chữa được bách bệnh bằng thuốc lá, đặc biệt là bệnh tiểu đường, gan nhiễm mỡ và ung thư máu. Chị Danh vợ anh nghe vậy liền đưa anh lặn lội vào Nam. Hồi này tàu xe khó khăn không phải như bây giờ, đưa một người bệnh nặng đi xa thật vô cùng vất vả. Mình nghe vậy liền gọi điện cho anh, bảo anh đừng có tin nhưng anh đã đi rồi, lại đọc báo nghe nói anh uống thuốc lá mười phần đã đỡ

đến sáu bảy. Nhiều người cười mình, nói đấy, mày thấy chưa, cứ tin khoa học cho lắm vào, cuộc đời có lắm điều kì diệu, cứ cực đoan duy lý bỏ qua những điều kì diệu Trời Phật ban cho có phải ngu không.

Tháng sau anh ra Hà Nội, mình đến thăm. Vừa mở mồm hỏi món thuốc lá ông sư thế nào anh đã xua tay cười buồn, nói mày đừng mắng anh ngu. Khi người ta không còn gì nữa để mà hy vọng, hể ai xón ra cái gì là người ta vồ ngay cái đó. Xưa mình toàn cười mấy ông bạn ốm đau không lo chạy chữa Tây y, toàn nghe đồn đại tào lao tốn tiền mất thời gian. Đúng là cười người hôm trước hôm sau người cười.

Mình cũng chẳng hơn gì anh Châu.

Mình bị bệnh tai nạn chấn thương sọ não, liệt nửa người từ 2001. Từ khi đổ bệnh đến giờ liên miên những người mách bảo, người bảo thuốc nọ thuốc kia hay lắm, người bảo thầy này thầy nọ giỏi lắm. Thoạt đầu mình nghe theo hết, ai bảo gì cũng nghe. Có những loại thuốc đắt điếc tai như An cung ngưu hoàng hồi đó một viên 800 ngàn, mỗi ngày hai viên uống liền hai ba tháng trời cũng không tiếc. Nghĩ bụng miễn sao mình lành bệnh, người làm ra của, lo gì. Sau rồi nản, uống mãi chẳng thấy gì, lại gặp mấy ông lang lừa, mất cả đồng tiền vì họ, tức lắm. Trong gần hai năm “vái tứ phương” nhà mình tốn tiền tỉ, vừa tiếc tiền vừa giận mình ngu.

Cuối năm 2002 thằng Sơn (Nguyễn Thanh Sơn) đưa mình sang Singapore đến bệnh viện Parkway, một bệnh viện rất nổi tiếng của Đông Nam Á. Bác sĩ Hồng Kông hay Đài Loan chi đó, tên gì quên mất rồi, trực tiếp khám cho mình. Người ta bảo ông này rất giỏi, mỗi tuần chỉ bay sang Parkway khám bệnh có một ngày, mình gặp may, sang đúng ngày ông khám, mừng lắm. Sau khi xem phim chụp não của mình rất kĩ lưỡng, hỏi chuyện dăm bảy câu, ông đưa ra hai lời khuyên quan trọng đến nỗi mình không quên một chữ. Một là, bệnh

của anh để lâu quá rồi không chữa được, không có một thứ thuốc nào, một can thiệp y học nào có thể chữa lành, khá hơn một chút cũng không. Hai là, chỉ có tích cực tập luyện mới có thể cứu anh thoát khỏi thực trạng này.

Chính lời khuyên lạnh lùng, không hề có mùi vụ lợi của ông bác sĩ làm cho mình tỉnh ngộ. Từ đó mình quyết định chống nạng bước ra đời. Ngày đầu bước được chục bước đã mệt bã người, mồ hôi ướt sũng cả áo quần. Ngày sau mười một bước, rồi mười hai bước... Cho đến một nghìn bước, mình bỏ nạng tự đi. Cũng dần bước một từ trăm mét, cứ mỗi ngày dần thêm mười mét cho đến năm nghìn mét... ròng rã đúng hai năm trời. Bây giờ đi đứng vẫn còn chầm phẩy nhưng chắc khỏe, nhiều người cũng bị như mình nhìn mình mà thèm.

Suốt bảy năm mình an phận, chấp nhận sống chung với lũ, chỉ có tập luyện, tuyệt không tin một sự kì diệu nào, một phép thần thông nào. Vào Sài Gòn, mình nghe nhiều người bảo ông thầy Võ Hoàng Yên giỏi lắm, bấm huyết chữa bệnh kì tài, bao nhiêu cam điếc, bán thân bất toại qua tay ông đều khỏi cả. Mình chẳng tin, đọc báo thấy khen ông nức nở cũng không tin, vào trang web của ông càng đọc càng không tin. Bấm huyết châm cứu may ra có thể chữa liệt do thần kinh ngoại biên chứ liệt do thần kinh trung ương thì đến thánh cũng bó tay. Tất cả những bệnh do tai biến, chấn thương sọ não, trong vòng 6 tháng đổ lui mới hy vọng cứu được, một năm trở lên thì đừng có mà mơ.

Cho đến khi xem VTV1, thấy ông bấm huyết cho một thượng tá công an, bấm xong một phút, ông công an đưa tay lên gãi đầu liền. Mình choáng, té ra có phép thần thông thật. Mình quyết định lên Bình Phước tìm ông thầy. Trước khi đi, mình nói với Huy Đức, nói ông ngồi đợi tôi về nhé. Thầy bấm huyết xong, tôi không thèm đưa tay gãi đầu, tôi thò tay bóp dái ông một phút, he he.

Mình vào nhà chùa, hình như chùa Quang Minh thì phải, thấy người chữa bệnh đông nghìn nghịt, nhờ thằng Phong ở Đài truyền hình Bình Phước mình mới có thể chen vào được. Mình ngồi hàng ghế đầu, quan sát thầy chữa 25 ca, nghe thầy hò hét tung búng, người vỗ tay ầm ầm nhưng kì thực không một ca nào chữa khỏi. Chẳng biết trước đó thầy có chữa được cho ai lành bệnh không chứ mình “mục sở thị” 25 ca thầy chữa thì không có một ca nào khỏi, dấu hiệu của sự khỏi cũng không, thực là như thế. Thấy bấm huyết vặn gân y chang mấy ông thầy chữa sái khớp treo gân, chẳng có gì đặc biệt.

Chỉ thấy mồ hôi thầy ướt đầm, không lấy của ai một xu thì biết thầy chữa vì lòng thành, không hề vụ lợi.

Mình ngồi xem thầy bấm huyết, nhớ lại cái cảnh thầy bấm huyết ông thượng tá công an trên VTV1 mới giật mình, nghĩ bụng mình già đời ti-vi mà cũng mắc lõm ti-vi. Nó dựng phim bắt đầu từ khi thầy bấm huyết, không hề cho xem tình trạng cái tay ông thượng tá trước đó thế nào. Biết đâu trước đó tay ông đã gãy đầu được thì sao? Ai đòi thuở chữa liệt do thần kinh mà thầy bấm huyết thì ít, vặn bẻ tay chân thì nhiều, chữa bệnh cam do thần kinh mà thầy thò tay bẻ hàm lồi lưỡi, sợ chết đi được. Nghĩ vậy mình tính tháo lui, nhưng bà vợ đứng sau lưng, mình tháo lui thế nào bà cũng mắng không kiên trì, sợ đau. Thôi thì cứ để thầy bấm xem sao.

Ngồi chờ từ 3h đến 5h30 chiều, thằng Phong nháy mắt với thầy nhiều lần thầy mới để mắt tới. Thầy đến chỗ mình, chẳng hỏi han khám xét gì sất, nói nhà văn à, nhà văn viết cái chi, có chịu đau được không... vừa nói thầy vừa bấm bấm vặn vặn đẩy đẩy đập đập... đau điếc tai, mình cắn răng chịu đau chảy cả máu miệng. Xong rồi thầy hỏi đỡ chưa, mình dạ. Thầy lại hỏi đỡ thật không, nhà văn đừng có nói láo nhé, mình lại dạ. Tất nhiên mình phải dạ cho phải phép, vô lễ mình bảo chẳng đỡ chút nào. Mình dạ ba bốn dạ, thầy ngoảnh mặt

tươi cười nhìn mọi người, nói bà con thấy chưa. Mọi người vỗ tay ầm ầm. Mình đứng dậy đi ra, cả nhà chùa vỗ tay vang dội, nhiều người chạy rần rật đuổi theo mình hỏi han tới tấp. Chẳng ai biết trước đó mình đã đi như vậy, giờ vẫn đi như vậy khác gì đâu, giống như mình xem ti-vi thấy ông thượng tá công an đưa tay gái đầu vậy, hi hi.

Mình rời cửa chùa vừa tức vừa tức cười, đúng là không cái ngu nào giống cái ngu nào, hi hi.

Thầy trò một thuở

1. Sắp đến ngày hội trường, bạn bè gọi điện réo suốt ngày, nói mày có về không, hả, mày có về không. Mình cũng muốn về lắm nhưng phần thì kẹt cái dự án nho nhỏ phải cố làm cho xong, phần thì thân già da cóc, đi lại khó khăn nên cứ chân chừ mãi. Bà xã, cũng là học sinh cũ nhà trường, chờ mình không được đã bỏ về trước. Thứ 7 hội trường thì 4 giờ chiều thứ 6 thằng Đại Phúc gọi điện, nói mười năm hội trường một lần, mày không về lần này mười năm sau liệu còn sức lết về nữa không. Khi đó liệu bạn bè còn sống sót được bao nhiêu, mày muốn gặp đủ cũng chẳng có đâu.

Mình chưa kịp phân bua nó lại bồi thêm, nói trường không chỉ của mày mà của bốn anh em trai nhà mày, của chính ba mày nữa. Dứt lời nó đập máy liền, không thèm nói thêm một câu nào nữa. Mình ngồi thừ.

Ừ nhỉ, lâu ngày quá quên mất. Ba mình là một trong chín thầy cô đầu tiên năm 1962 về đây lập trường, ông là bí thư chi bộ, hiệu phó. Bỗng vụt hiện cái thời mình sáu tuổi, vẫn chạy lon ton theo ba mình đến trường. Và rồi hình ảnh ngày lập trường đầu tiên bỗng hiện về: ba mình cùng thầy hiệu trưởng Trần Đình Côn dựng nên cái cổng trường bằng hai cột cây phi lao và tấm biển gỗ xoan “Trường cấp 3 Bắc Quảng Trạch” viết bằng vôi trắng. Chỉ một thoáng kí ức mỏng manh ấy đã làm mình quyết định bay về. Máy bay Sài Gòn - Đồng Hới hai ngày một chuyến, may còn đúng một ghế dự phòng, nhờ ông bạn tích cực can thiệp mình mới về kịp ngày hội trường vào sáng hôm sau.

Mới đó đã 50 năm, đúng nửa thế kỉ, thật nhanh quá. Ngồi trên máy bay mình cứ nghĩ vẫn vợ, cả ba mình và thầy Côn đều đã mất,

chín thầy cô ngày đầu lập trường hình như chỉ còn hai thầy, đó là thầy Thành và thầy Đăng, hai thầy cũng đã già lắm rồi. Chắc chẳng còn ai nhớ những giây phút dựng cái cổng trường đầu tiên, duy nhất chỉ có mình nhớ, dù khi đó mình chỉ là chú bé sáu tuổi. Trời phú cho mình trí nhớ về hình rất tốt. Những gì thuộc về kiến thức mình chẳng nhớ hơn người khác được bao nhiêu, thậm chí kém thua, nhưng những gì về hình thì mình nhớ tốt đến nỗi chính mình cũng phải ngạc nhiên.

Mình nhớ lúc mình ba tuổi, buổi sáng phiên chợ sáu mình được chị Nghĩa dắt ra chợ ăn xôi bắp thế nào; buổi chiều tối mùa hạ mẹ mình để cu Vinh, mình cứ nằng nặc đòi vào buồng xem mẹ đẻ em làm sao. Bây giờ kể lại nhiều người chẳng tin, cho là bịa. Năm mình hai tuổi, nằm võng ăn đào bị hột đào trôi tuột vào cổ, nghẹt thở sắp chết, may có chị Nghĩa thò tay móc họng lấy hột đào ra. Chuyện này cả nhà chẳng ai nhớ, cả chị Nghĩa cũng chẳng nhớ, chỉ đến khi mình nhắc lại chị mới kêu lên, nói đúng rồi, Ua trời răng thẳng ni nhớ hè. Hi hi.

Lại nói về cái lễ dựng cổng trường. Cái lễ thật đơn giản, sơ sài là đằng khác, nhưng trong con mắt của đứa bé sáu tuổi là mình nó diễn ra mới lộng lẫy, hoành tráng làm sao. Chín thầy cô đều tập trung ở cổng trường, tất cả đều mặc áo phin trắng, các thầy mặc quần kaki, các cô mặc quần phíp, trang phục sang trọng thời đó. Ba mình và thầy Côn nói gì đó, rồi mỗi người một cột cùng dựng cái cổng trường lên. Cái biển “Trường cấp 3 Bắc Quảng Trạch” từ dưới đất dần vút thẳng lên cao. Mọi người vỗ tay hoan hô, thầy Đăng (hình như thầy Đăng thì phải) cột dây pháo lên cổng và đốt. Pháo nổ, chỉ là dây pháo tép thôi, và năm bảy tiếng vỗ tay sao mà mình thấy tung bừng đến thế.

Mình học khóa 1971-1974, nghĩa là mười năm sau ngày lập trường mình mới có mặt, nhưng kí ức về những năm tháng đầu tiên

của Trường cấp 3 Bắc Quảng Trạch mình không thiếu, có khi còn nhiều hơn các anh chị học các khóa trước. Suốt cả tuổi thơ mình theo ba mình đến trường. Thoạt đầu trường đóng ở gần khu Điều Dưỡng, khu vực Bệnh viện huyện bây giờ, nhà mình cách trường không đầy cây số. Đến 1964, trường đã có ba dãy nhà ngói, cổng trường được xây cất rất đẹp. Học sinh cấp 3 thích chụp ảnh lấy le với bạn bè thường chọn cổng trường làm bối cảnh. Tóc chải mượt, vai tựa cổng trường, tay chống nạnh, mắt nhìn dăm chiêu xa xôi, rất chi là trí thức. Hi hi.

Thời này học sinh cấp 3 rất được trọng vọng, gọi là đội ngũ trí thức của huyện nhà. Cũng phải thôi, các ông học trường Pháp có bằng primaire (lớp 4), diplôme (lớp 7) còn được gọi là trí thức, huống hồ là học sinh cấp 3. Là trí thức huyện nhà nên ai nấy ăn mặc đi đứng nói năng rất đàng hoàng, tuyệt không có chuyện nói tục chửi bậy, đánh nhau lại càng không. Có ai đó nói năng thất thố lập tức bị mắng ngay, nói trí thức mà ăn nói thế à. He he, kinh.

Thầy Côn hiệu trưởng được coi là trí thức lớn nhất huyện nhà. Thầy nghiêm nhiên trở thành “người của công chúng”, nhân vật quan trọng số 2 sau bí thư huyện ủy. Có khi bí thư huyện ủy không oách bằng thầy vì ông chưa học qua lớp 7, dù là lớp 7 bỏ túc công nông, bằng văn hóa cán bộ thời này. Mỗi lần thầy bước ra khỏi cổng trường đi về hướng nào đều được dân chúng rất để ý, nói câu gì cũng được mọi người bàn tán. Từ trẻ đến già đều kính cẩn chào thầy. Nhiều người đang đi xe đạp, thấy thầy liền nhảy vội xuống xe, lật mũ khoanh tay cúi đầu, nói dạ thưa thầy. Tiếng chào rất to vừa tỏ thái độ kính trọng ngưỡng mộ thầy, vừa để khoe là mình có quen thầy hoặc là học trò của thầy. Cả hai đều cực kỳ sang trọng, tội gì không khoe, hi hi.

Nhà mình sang lên cũng nhờ thầy, là nhà duy nhất trong Thị trấn được “trí thức lớn nhất huyện nhà” thăm viếng luôn luôn. Cứ chiều tối sau bữa cơm chiều, thầy đi bộ đến nhà mình, uống nước chè với ba mình. Cả hai ông đều nghiện chè mạn. Ba mình rất khéo pha chè. Cũng chè ấy thôi người khác pha nước chè sẫm màu, mùi chè khô khô khen khét, vào tay ba mình chén chè xanh trong, thơm nức, rất lạ.

Mỗi lần thầy Côn đến nhà uống chè với ba mình là mình nhảy ra cổng đứng canh không cho đứa con nít nào lai vãng, sợ ồn. Thầy chỉ uống chè tán gẫu với ba mình thôi nhưng nhà mình và dân quanh xóm đều bảo là hai thầy đang đàm đạo. Đúng rồi, trí thức lớn ai lại ngồi tán gẫu, đàm đạo chứ, hi hi. Nhà mình sân rộng, trước cổng có mấy cây xoan to đổ bóng râm mát nên con nít hay tụ bạ ở đây. Chẳng có ai bảo nhưng mình tự thấy phải đuổi chúng đi, thầy của các trí thức đang đàm đạo, không thể để cho con nít quấy rầy, hi hi. Có đứa bị đuổi tức quá mắt trợn tay chỉ, nói thẳng ni lão gớm bay, ai nỏ biết nhà mi quen thầy hiệu trưởng.

Một vài người lớn vẫn hay thập thò ở cổng, mặt mày nghiêm trọng vầy mình tới, dúm cho 5 xu, nhờ mình vào xin phép được gặp thầy dăm ba phút để hỏi chuyện gì đó. Đối với dân Thị trấn, thầy Côn có cái túi khôn vô tận, ai không biết bất kì chuyện gì cứ hỏi thầy là xong. Một lần anh cu Kỷ cứ thập thò mãi ở cổng. Mình chạy ra, nói anh muốn hỏi chi thầy thì vô đi. Anh nói tau sợ, không dám. Mi vô hỏi thầy Côn... răng lại gọi Cu Ba. Gọi cu Lập cu Vinh cu Kỷ... chớ ai gọi một nước Chủ Nghĩa Xã Hội bằng cu, có phải phiên dịch sai không. Mình chạy vào nói nguyên xi như vậy, thầy Côn cười phì, phun cả nước chè đầy mặt mình.

Ngày 5/8/1964 là một ngày đáng nhớ, lần đầu tiên máy bay Mỹ đem bom phá hoại miền Bắc. Thị trấn Ba Đồn bị bom nặng nhất. Bệnh viện, Khu điều dưỡng, Cửa hàng tổng hợp, hai trường cấp 2, cấp 3 và

hơn trăm nhà dân bị máy bay Mỹ dội bom. Hầu như tất cả các nhà ngôi, đa phần là nhà ngôi cấp 4, đều là mục tiêu đánh bom của Mỹ. Trường cấp 3 bị bom đầu tiên. Một quả bom đánh tan cái cổng trường, hai quả bom khác làm sụp luôn dãy nhà ngôi phía trước. Sân trường bị bốn năm quả bom tấn sâu hoắm, bùn đất đùn lên từng đồng cao. Tan trận bom, chị Nghĩa khóc rú lên, nói bom thả trường cấp 3, ba mình e chết rồi Lập ơi.

Mình vọt ra khỏi hầm chạy về trường cấp 3. Không thấy ai hết, đang kì nghỉ hè nên trường vắng hoe, may thế. Thầy Côn bước thấp bước cao một mõi đi từ khu trường ra. Thầy ngồi xuống cầm tay mình, nói tìm ba phải không. Ba con đi họp trong tỉnh, không có đây. Mình đứng trố mắt nhìn thầy. Bùn đất bám đầy mặt chưa kịp chùi, gương mặt sáng trưng của thầy bỗng đen đúa hốc hác lạ thường. Thầy móc túi ra một cái kẹo đưa mình, nói về đi con, máy bay sắp tráo trở lại rồi, về mau lên.

Đó là lần cuối cùng mình gặp thầy, sau đó thầy vẫn làm hiệu trưởng cấp 3 Bắc Quảng Trạch cho đến năm 1969 nhưng mình không còn gặp thầy nữa, hoàn toàn không.

Thực sự mình không thích gọi trường cũ của mình là Trường THPT số 1 Quảng Trạch. Cái tên Trường cấp 3 Bắc Quảng Trạch đã gắn bó với kỉ niệm của hàng vạn học trò thời khói lửa chiến tranh. Nó còn là niềm tự hào nữa, thời đó nhắc đến Trường cấp 3 Bắc Quảng Trạch dân trong ngành giáo dục không ai không biết, nó nổi tiếng chẳng kém gì các trường cấp 3 Xuân Đinh, cấp 2 Bắc Lý cả. “Học hiệu” Trường cấp 3 Bắc Quảng Trạch rất xứng đáng được lưu giữ, tại sao lại đổi đi?

Hôm hội trường, mình cùng anh Tri Nguyên đứng ở cổng trường, ngửa mặt nhìn cái biển Trường THPT số 1 Quảng Trạch, anh em nhìn nhau buồn thiu. Anh Nguyên nói mình dân Thị trấn, nhiều lần về quê

đều đi qua đây, nhìn cái biển thấy ngậm ngùi, giống như nơi đây không còn là trường cũ của mình nữa.

Anh Tri Nguyên là học sinh khóa 1, cũng là lứa học sinh đầu tiên của nhà trường lên đường nhập ngũ. Từ đó về sau năm nào cũng có một hai đợt tuyển quân, hơn chục lứa tuyển quân có chừng ngàn học sinh lên đường nhập ngũ chứ không ít. Bao nhiêu người lính học sinh cũ của nhà trường trở về sau chiến tranh như anh Nguyên? Chưa ai thống kê nhưng rất ít, ít hơn rất nhiều những người nằm lại ở chiến trường.

Anh Nguyên học giỏi khét tiếng, học trò nhiều khóa sau đều biết đến tên anh. Nhà anh ở sát nhà mình. Mình nhớ mãi cái ngày anh Nguyên đi bộ đội. Đây là buổi chiều mùa hạ năm 1965. Mình học lớp 2, hôm đó hỏi anh Tường học lớp 5, nói rằng người ta nói nước mắt chảy xuôi. Anh cốc đầu mình một phát, nói ngu. Nước mắt không chảy xuôi thì chảy ngược à, hỏi chi ngu rứa. Mình trương gân cổ lên cãi. Anh lại cốc đầu, nói ngu. Tau đổ mi khóc cho nước mắt chảy ngược được đó. Hi hi tức chết được.

Mình chạy sang nhà anh Nguyên, khi nào gặp cái gì khó mình đều chạy sang nhà hỏi anh. Anh đang soạn tư trang, ngồi lẩn thẩn giở từng trang nhật kí. Mình hỏi anh đi mô, anh nói đi bộ đội. Anh cười rất tươi, tặng mình cái bút máy cũ của anh, nói Lập ở nhà học giỏi nhé. Mình hỏi anh nhà đợt từ nóc, nước mắt chảy xuôi là sao. Ngày thường gặp khi mình hỏi anh vẫn ôn tồn giảng giải cặn kẽ nhưng ngắn thôi, độ dăm ba phút, hôm đó anh ngồi nói rất lâu, như là anh đang nói cho chính anh chứ không phải giảng giải cho mình, nhất là câu “nước mắt chảy xuôi”. Mình ngồi nghe sượng rêm, nhớ mãi đến giờ.

Tối đó anh Nguyên lên đường, cuộc chia tay không nước mắt, mọi người cười nói râm ran. Khóc lóc là mất lập trường, không ai dám.

Bác Thông gái, mẹ anh Nguyên, chạy ra sau cột đèn, nấp vào bóng tối đứng khóc một mình, rồi lại lau khô nước mắt vào đám đông nói cười vui vẻ. Anh Nguyên đứng trên xe nhòai người xuống bắt tay mình, nói ở nhà học giỏi nghe Lập. Xe chạy, trong tiếng ồn ào tiễn biệt nhau mình vẫn nghe tiếng anh Nguyên rất to gần như hét, nói ở nhà học giỏi nghe Lập.

Mặc dù đã ra trường, đã có giấy báo đi bộ đội, anh Nguyên và lứa học sinh nhập ngũ đầu tiên của nhà trường vẫn cùng thầy trò trong trường bốc dỡ trường lớp, khuân vác gông ghènh đưa trường về nơi sơ tán an toàn. Lúc này máy bay Mỹ càn nát cả tỉnh Quảng Bình. Xe cộ chẳng có, mọi cơ quan đoàn thể trong huyện đều sơ tán, cơ quan nào tự lo cơ quan đó, chẳng ai giúp đỡ ai. Thầy trò đều phải khuân vác đi bộ cả chục cây số dưới nắng lửa và bom đạn, tự đào hầm dựng lớp, tự lo lấy cái ăn chỗ ở, vẫn phải đảm bảo an toàn tính mạng tuyệt đối cho học sinh, phải khai giảng đúng ngày và dạy tốt học tốt. Nói mấy câu đơn giản vậy chứ cả một trời gian khổ, bây giờ nghĩ lại mới thấy rùng mình, không hiểu sao thầy trò trường mình lại có thể làm những chuyện tày trời như vậy.

Trong khoảng 10 năm trong chiến tranh, từ Hướng Phương lên Bàu Mây, lên Phù Lưu, về Đông Dương, năm nào cũng xây dựng trường mới, thầy trò tự lo lấy tất tần tật. Năm nào cũng vậy, nghỉ hè chỉ khoảng hai chục ngày là tựu trường, kéo nhau lên rừng chặt cây dẫn cột đem về đục đẽo cửa bào dựng lớp, làm hầm, đóng bàn ghế. Mình biết cửa đục đan tranh lợp nhà là nhờ 3 năm học cấp 3, cả cày bừa cũng học được từ nhà trường, dân Thị trấn những chuyện này chưa bao giờ đụng tới.

Nhớ những chuyện lên rừng chặt cây làm nhà. Những cột nhà to nặng đến thế tụi mình vẫn vác được, chỉ cần nhấc lên được là cứ thế vác đi bảy tám cây số đường rừng. Con trai ra đến cửa rừng lại phải

quay lại đón con gái. Chẳng ai bắt chuyện đó nhưng mỗi anh thích một “em”, quay lại gánh vác đỡ cho các “em” là cách tỏ tình hiệu quả nhất. Lắm anh tham, thích đến hai ba “em”, chạy đi chạy lại hai ba chuyến đón các “em”, mệt bờ hơi tai nẩy đom đóm vẫn không dám bỏ “em” nào.

Cái thứ tình con nít ranh, thích thể thôi chứ được xơ múi gì đâu, có cho cũng chẳng dám. Nhưng doping tình loại này không gì sánh được. Anh thanh niên choai “chưa dập bông cút” vác cột đi trước, em thiếu nữ “chíp hôi” chạy theo sau, nói mệt không mệt không, nghỉ đi nghỉ đi. Lắm khi mệt quá muốn quy, nghe em hỏi sức trai bỗng trỗi dậy, vác cột đi băng băng, cười hề hề, nói có chi mô có chi mô.

Trường lớp hồi bấy giờ là những cái nhà hầm nửa chìm nửa nổi, vách tường ken dày những dẫy cột to, thông với những cái hầm kiên cố như hầm tướng Đờ Cát, toàn là sức của đám thanh niên choai dựng nên cả. Không hiểu sao ngày xưa tụi mình khỏe thế, nhớ lại thật tự hào, niềm tự hào ứa nước mắt.

Ngày nay dưới 20 vẫn được coi là con nít, chưa rời được vòng tay bố mẹ. Ngày xưa đến tuổi 15 được coi là thanh niên. Mình được kết nạp vào Đoàn năm 15 tuổi khi vừa học xong lớp 7. Vào Đoàn được thì làm việc gì chẳng được. Lên lớp 8, mười sáu tuổi đầu là rời khỏi vòng tay bố mẹ, tự mang bị gạo, ôm sách vở đến trường, trú ở đây đến cuối tuần mới quay về nhà lấy gạo, chẳng bao giờ có chuyện bố mẹ chở đến trường lớp như bây giờ. Cái thời đói kém, đũa nào khá được nhà phát cho chục lon gạo một tuần, đa phần đều bảy lon khoai hai lon gạo. Mình nhớ con đường từ làng Pháp Kệ lên làng Đông Dương chiều chủ nhật từ nhà về trường, từng tốp hàng chục đứa học trò vai khoác bạch khoai khô, tay xách túi gạo nhỏ vừa đi vừa ngêu ngao hát nhại theo nhạc hiệu sáu giờ: “Tùng ni gạo, tùng ni gạo, tùng ni gạo... ăn răng cho đủ một tuần...” Hi hi.

Ăn uống đói kém, lao động sản xuất tới ngày thế mà học vẫn giỏi. Năm nào tỉ lệ tốt nghiệp cũng cao nhất tỉnh, nhiều năm tỉ lệ tốt nghiệp được xếp một trong mười trường cao nhất miền Bắc. Nên nhớ ngày xưa học thật thi thật chứ không phải thứ tỉ lệ tốt nghiệp 100% như bây giờ. Mình kể chuyện này cho tụi bạn ở Hà Nội, chúng nó chẳng tin, nói ở cái nơi sống được còn khó, học giỏi là học thế nào. Là học thế này: Mỗi lớp chỉ có một bộ sách giáo khoa, đa phần chỉ nghe giảng suông, ghi được chữ gì thì học chữ đấy. Tối về thắp đèn dầu hạt đỗ nằm trùm hum trong hầm làm bài tập, khói đèn dầu luynh đen sì cả hai lỗ mũi. Không có giấy, phải lấy giấy cũ ngâm vôi cho mất chữ đi để viết, phải thay nhau đi tìm mỏ đất trắng làm phấn cho thầy cô, còn chế tạo cả phấn màu viết vẽ rất đẹp.

Thời đó chỉ có ba ước mơ, một là mơ không chết bom, hai là mơ học giỏi, ba là mơ đi bộ đội. Chỉ có ba ước mơ ấy thôi, không có ước mơ thứ tư. Được học càng tốt, được đi bộ đội càng tốt hơn. Anh Thắng mình tốt nghiệp lớp mười, có giấy tuyển thẳng đi học nước ngoài nhưng không đi, anh viết đơn bằng máu đòi đi bộ đội cho bằng được. Anh Tường mình học hết lớp 8 năm 1969, đến ngày khai giảng vào lớp 9 thì nghe tin Bác Hồ mất, anh bỏ học ngay tức thì, viết đơn xin đi bộ đội. Người ta khuyên anh nên ở lại học, nhà đã có hai người đi bộ đội rồi nhưng anh không chịu, nói Bác mất rồi, học mần chi, ẻ vô! Hi hi.

Ngày nhập ngũ, anh giấu mặ mình, chỉ mật báo cho mình thôi. Mình chạy tắt qua trắng cát rộng về Quảng Long vừa đúng lúc xe chở anh bắt đầu chuyển bánh. Mình chạy đuổi theo xe, anh đứng trên xe vẫy vẫy, nói ở nhà học giỏi nghe Lập.

Ba năm sau mình học hết lớp 8 lại tiễn bạn bè cùng lớp lên đường. Thắng Sơn, Thắng Học, thắng Dũng, thắng Phú, thắng Tạo... những

chú lính tuổi 17 đứng trên xe tải vầy vầy, nói đi Lập nha, ở nhà học giỏi nha Lập.

Lúc đó lời dặn dò ở nhà học giỏi mới cảm động làm sao. Chẳng phải như thời của mình, năm 1980 nhập ngũ tại trường Bách Khoa, đứng trên xe tải vầy vầy bạn bè, nói đi nhé, ở nhà học giỏi nhé. Thằng bạn đứng cạnh mình nhăn mũi cười, nói mày chập mạch à, thân mình lo chả xong còn dám dặn dò đứa ở nhà học giỏi, hâm!

Hic hic.

3. Mình nhận được email của một người anh học cùng Trường cấp 3 Bắc Quảng Trạch, trước mình mấy khóa, viết: “Những chuyện Lập kể trong Thầy trò một thuở thật cảm động. Lập nói đúng đấy, chúng ta có niềm tự hào ứa nước mắt. Bây giờ nghĩ lại không hiểu vì sao khổ như thế. Khổ vì bom đạn thì đã đành, nhưng có những cái khổ không đáng khổ, ví dụ cái thời vừa học vừa làm của anh em mình, thời “phân bò và dầu tràm” ấy mà. Nào có ai bắt mình phải vừa học vừa làm đâu nhỉ? Anh nhớ là không ai bắt chúng ta cả, đúng không?”.

Mình chẳng biết nói sao với anh ấy cả. Mỗi thời có lý lẽ riêng của nó. Thời đó học và hành được hiểu là học tập và lao động, học sinh cấp 3 mà không biết lao động, lười lao động là quân tiểu tư sản, thuộc tầng lớp ăn bám xã hội. Hơn nữa khi đó Bắc Nam chia cắt, khẩu hiệu “Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước” đốt cháy hết thảy tâm can mọi người, từ con nít đến người lớn. Có ai hờ hạo làm việc gì đó để “góp phần giải phóng miền Nam” là háo hức làm ngay.

Năm mình học lớp 4, thầy hiệu trưởng phát động phong trào “Hũ gạo chống Mỹ”, mỗi ngày bớt một nắm gạo gửi vào chiến trường cho bộ đội ăn no thắng Mỹ. Tất cả học sinh đều tự giác thực hiện rất nghiêm túc. Nhà mình còn có một nắm gạo bỏ vào hũ chứ nhà thằng Xuân chỉ có một nắm gạo nấu cháo cho cả nhà, nó vẫn bỏ nắm gạo ấy vào hũ. Cả nhà nó chấp nhận ăn khoai sắn để dành gạo gửi ra chiến

trường. Cứ cuối tháng học sinh lại ôm hũ gạo ấy đến trường, khoe gạo của nhau, cãi nhau ốm tỏi, nói gạo tao ngon hơn - Gạo mi mà ngon - Gạo mậu dịch không ngon thì gạo mô ngon - Ê ê ngu ngu, gạo mậu dịch mà ngon.

Mặc kệ chúng nó nói, mình vẫn tin gạo mậu dịch của mình là ngon nhất. Hũ gạo của mình ghi dòng chữ bằng vôi trắng: Hũ gạo chống Mỹ của em Nguyễn Quang Lập, học sinh lớp 4c... Mình tưởng tượng các chú bộ đội ôm hũ gạo của mình đổ vào nồi, tấm tắc khen gạo của em Nguyễn Quang Lập lớp 4c rất ngon, tự nhiên mình sướng rêm, tự hào kinh khủng. He he.

Bây giờ nhớ lại mới giật mình đặt câu hỏi: chẳng biết “Hũ gạo chống Mỹ” của tụi mình có ra được chiến trường không, hay là ở lại trong kho ông chủ nhiệm hợp tác? Là nghĩ vậy thôi chứ tụi mình không hề ân hận gì về những việc đã làm. Dù gạo có chạy đi lỗi nào thì niềm tự hào ấy vẫn không thay đổi, chỉ cần mình hoàn thành nghĩa vụ của một người yêu nước là quá đủ, không cần phải nghĩ ngợi gì nhiều.

Dài dòng như vậy để nói không phải thầy trò trường mình điên khùng, tự dung ách giữa đảng muốn quàng vô cổ, không ai bắt sản xuất cũng lao đầu vào sản xuất. Chỉ vì khẩu hiệu “Tất cả vì miền Nam ruột thịt” lúc đó quá đổi thiêng liêng, được góp phần cho bộ đội ăn no thắng Mỹ là công việc quá lớn lao, không thể thoái thác.

Ngày đó trường mình chia làm ba đội: đội trồng trọt, đội chăn nuôi và đội công nghiệp. Lớp mình lúc đầu thuộc đội trồng trọt, sau chuyển sang đội công nghiệp. Gọi công nghiệp cho oách, kì thực là nấu dầu tràm. Không biết ai đã sáng chế ra cái nồi nấu dầu tràm to cao như đồng rơm, chắc là các thầy bên tổ tự nhiên. Nấu dầu tràm na ná như nấu rượu. Đại khái bứt lá tràm về cho vào nồi, đun thật sôi, hơi dầu bốc lên đi qua ống lọc dẫn đến bể làm lạnh, dầu hóa lỏng

chảy vào chai, xong. Một nồi tràm to dùng thế kia cũng chỉ thu được đôi ba chai dầu thôi, nhưng mà háo hức lắm. Mỗi tháng được chừng năm chục chai dầu tinh lọc, mỗi chai rót vào hai chục lọ nhỏ, vậy là có cả nghìn lọ dầu gửi ra chiến trường, sướng rên.

Các lớp thay nhau nấu suốt ngày đêm, mỗi ngày đêm nấu được 3 nồi, mỗi nồi mất chừng hơn ba tạ lá tràm, cả tấn lá tràm một ngày đêm, một tháng ngón chừng 30 tấn lá tràm. Bãi tràm sau trường bát ngát mênh mông là thế, chỉ vài tháng bị cắt sạch. Lúc đầu quy định mỗi đứa một tuần 30 cân lá tràm thấy nhẹ hều. Ra bãi tràm cắt chừng một giờ là đầy gánh. Sau, khi bãi tràm sau trường bị cắt sạch, tội mình phải đi xa hơn, có khi đi ra tận Quảng Tùng, Quảng Xuân, suốt ngày kiếm không đủ một gánh tràm. Khi đó lũ “nhất quỷ nhì ma” tha hồ trổ tài tháu cáy nhằm tăng cân gánh tràm. Đứa nhúng nước, đứa ngâm bùn, đứa lót gạch vào giữa gánh, hết thầy đều bị lật tẩy. Đứa nào đứa nấy méo mặt, đi học chẳng lo thiếu điểm, chỉ lo gánh tràm thiếu cân.

Một hôm mình phát hiện ra một bãi tràm rất tốt chừng ba bốn chục gánh, mừng như cha chết sống lại. Sợ chúng nó phát hiện được cắt hết, mình liền làm cái biển gỗ: “Khu vực có bom từ trường, cấm vào”, đóng cọc cắm lên đấy. Từ đó cứ đến ngày thứ 5 (phiên nộp lá tràm của lớp mình) mình tức tắc quảy gánh ra, cắt một gánh đầy, khỏe re. Chúng nó thấy mình cắt được tràm tốt, đi về rất nhanh, ngạc nhiên lắm, phục mình sát đất. Nhiều đứa năn nỉ hỏi mình cắt ở đâu. Tất nhiên mặt mình vênh lên, nói thiên cơ bất khả lộ. Được vài tuần, một hôm mình quảy gánh đi ra thì bãi tràm đã bị cắt sạch. Cái biển của mình bị xóa đi, đứa nào đó viết đè lên: “Tổ bộ thẳng Lập!” Tức chết được hi hi.

Kiểm lá tràm còn dễ hơn kiểm phân trâu bò (gọi tắt phân bò cho nó gọn). Ở đội trồng trọt, cày cuốc cây gặt không sợ, sợ nhất là việc

nhặt phân bò. Quy định mỗi tuần một đứa phải nộp 30 cân thôi, nhưng trâu bò ba xã quanh trường chắc không đủ ngàn con mà ngày nào cũng có cả ngàn đứa quảy gánh ra đồng nhặt phân bò, kiếm đầu ra? Khắp cánh đồng ba xã ngày ấy, ở đâu cũng thấy học sinh cấp 3 quảy gánh lượn lờ quanh các đàn trâu bò. Hễ thấy con nào cong đuôi, cả chục đứa bung rỏ chạy đến tranh nhau hứng, cãi nhau chí chóe, nói tau thấy trước tau thấy trước - Ê ê đừng có gian, tau thấy trước không phải mi. Lắm khi mất bạn mất bè vì một bãi phân bò.

Nhưng tình yêu cũng nảy nở từ phân bò, hi hi. Con trai thường tinh nhanh hơn con gái, nhiều đứa nhặt phân bò nhanh như chớp, chỉ cần hy sinh một bãi phân bò đôi khi cũng lấy được cảm tình của các “em”. Các “em” cũng khôn lắm, thấy chú nào hăm hở xăm xăm đi tới nơi có phân là các “em” đã kêu to, nói ê ê của em của em, em thấy trước. Chú cười cái xoẹt, vội tránh ra cho người đẹp dù biết thừa người đẹp chẳng hề thấy cái “của em” nằm ở đâu. Có chú đã nhặt phân bỏ vào gánh rồi, nghe các “em” nũng nịu, nói của em... của em mù, đành ngậm bồ hòn “nôn” ra cho người đẹp.

Mất bãi phân bò nhưng được các “em” nhoẻn miệng cười, ném cho cái liếc, thật sướng củ tỏi. Có chú còn nói: các “em” bảo ăn hết bãi phân bò tao cũng ăn ngay, nói chi việc nhường nhau một bãi phân. Hy sinh phân bò cho các “em”, được các “em” ném cho mấy nụ cười, mấy cái liếc thế là quá hạnh phúc rồi, không dám mơ tưởng gì thêm nữa.

Thằng Cảnh mê gái đẹp nhất hạng, trong lớp chục “em” nó mê 5 em, lại còn mê tràn sang các “em” lớp khác, mê nhất là “em” Thuận lớp 8E xinh nhất trường. Nó làm thơ tặng các em trong lớp: Ước gì anh hóa phân bò/ để em nhặt lấy nộp cho thầy Hiền. Mình chê dở, sửa lại thơ cho nó: Ước gì anh hóa phân bò/ để em nhặt lấy ủ cho thật nồng. Thằng Cảnh gật gù khen hay, nó chép lại tặng cho con Thuận. Chẳng dè con Thuận khóc như cha chết, nói anh Cảnh khinh em, coi

em không bằng cục cút. Thằng Cảnh hãi quá, cầu cứu mình. Mình bèn trở tài đầu hót, nỉ non với con Thuận về “giá trị thiêng liêng của phân bò” suốt buổi chiều nó mới hết giận. Từ đó nảy nòi ra “thơ ca trường phái phân bò”, đũa làm thơ, đũa “phổ nhạc” loạn cả lên. Sáng sáng chủ nhật, đàn con trai quảy gánh ra đồng, vừa đi vừa hát rống lên bài hát nhại theo bài “Cung đàn mùa xuân”: Em ơi tới đây nhặt phân bò. Kìa bò đã cong đuôi, trâu cày đang dạng háng ơ hơ...

Thằng Thái Bình lớp 8A mê con Châu lớp mình, một hôm nó đứng cửa sổ ném thơ cho con Châu, chẳng may trúng đầu mình. Mình giở ra đọc oang oang: “Châu ơi giấc mơ học trò/ đêm nào cũng thấy phân bò và em”.

He he có lẽ đó là câu thơ hay nhất thời phân bò và dầu tràm.

Cái mặc thời bao cấp và mối tình nửa nắng

“Cái áo bông sột soạt em ạ, cái áo bông mẹ may cho anh mặc đến trường trong ngày mùa đông buốt giá, vừa đi vừa sột soạt. Anh là ‘cán sự’ văn hồi phổ thông, chả hiểu sao gọi là thế. Anh đi thu bài của bạn bè nộp cho thầy, có thể thôi, gọi là cán sự. Hôm ấy đi khắp lớp, vừa đi vừa sột soạt, cả lớp cười bò, ngượng thật. Mẹ được lão bộ đội già tặng mẹ xấp vải lính, chắc hẳn định ‘cưa’ người mẹ nguyện suốt đời ở giá nuôi anh. Mẹ may cái vỏ áo bông mà không có bông. Trong đó mẹ nhét đầy báo Nhân dân, Hà Nội mới. Chắc ngày ấy chỉ có 2 tờ thế thôi em giai nhỉ”. Đây là một đoạn thư nhạc sĩ Trần Tiến gửi cho mình, sau này mình gom thành loạt bài Ngẫu hứng Trần Tiến, được rất nhiều người khen. Nguyễn Trọng Tạo đùa, nói văn Trần Tiến là văn sột soạt. Chuyện này khi khác có dịp mình sẽ kể.

Thời Trần Tiến cũng là thời của mình, gọi là thời bao cấp. Mình cũng có cái áo bông như thế, nhưng không lót báo, mà mình bện rom thành tấm lót vào, áo bông của mình không sột soạt nhưng nặng trĩu, lại bó cứng, đi lại rất khó khăn. Nhưng đánh nhau rất sướng, mình cứ đứng ưỡn ngực cho tụi nó đâm mỗi tay, không việc gì sát. Khổ nỗi nó là cái ổ rận, cứ khoảng một tuần mà mình lại bện rom mới thay vào, nếu không rận cắn không ngủ được, không học được. Có hôm ngứa quá mình cởi áo rũ một cái, cả đám rận bò lồm ngồm giữa nền nhà. Nhớ lại mà kinh.

Thế là oách chán. Nhiều đứa khoác chăn chiên, bao bố đi học. Nhiều đứa đến chăn chiên bao bố cũng không có, chúng nó lấy thùng giấy đục lỗ làm áo, khoác vào trông hệt như ông bù nhìn ở ruộng ngô,

rất thảm. Thăng Tuân có cái áo như thế. Một lần đi học về gặp mưa, cái áo của nó ướt sũng, rã ra từng đám. Trông nó giống hệt con trâu ghê, rất ghê. Lần khác đang ngồi trong lớp, chẳng biết đứa nào nghịch xòe diêm đốt. Cái áo xịt khói, thăng Tuân hãi quá chạy tứ tung trong lớp, vừa chạy vừa la hét như người cuồng. Tội mình lấy nước tấp vào người nó, cái áo dúm lại, bết vào người nó, dần rã ra từng lớp. Nó đứng giữa lớp khóc tu tu, nói mạ tau không có tiền mua hộp giấy nữa rồi. Cô Ngoan nghe vậy bật khóc, cứ ôm ghì lấy nó không nói được một lời nào.

Tối qua xem phim Ấn Độ Cô gái đi giày bata, chợt nhớ mình mơ có đôi giày bata từ thuở lên mười, mãi đến khi vào lính, lính tháng lương thiếu úy đầu tiên mới có được đôi giày trong mơ. Nào có nhiều nhận gì đâu, giày bata nội chỉ 20 đồng (khoảng 200 ngàn bây giờ). Lương thiếu úy được 65 đồng, lãnh lương xong mình mua lít rượu Vân chạy về nhà Phùng Quán tặng anh. Đêm ngủ ở nhà anh Quán mình thao thức mãi, không biết có nên bỏ ra 20 đồng mua đôi giày mơ ước hay không, còn bao nhiêu thứ phải chi. Cuối cùng mình tắc lưỡi mua liều, chạy về chìa chân trước mặt cái Quyên con gái anh Quán, nói từ khi anh mua đôi giày này em có thấy con lợn nào chạy qua đây không. Cái Quyên cười ngất, nói bố mẹ ơi, ra mà xem ông thiếu úy đẹp trai thức trắng đêm mới quyết định mua đôi giày bata đây này.

Con nít quê mình đến trường đều đi chân đất, thời đấy đến dép cao su cũng không kiếm được. Đứa nào được ba mạ cắt lốp ô tô làm cho đôi dép mới, đến lớp mặt cứ vênh vênh như là đang đeo đôi giày vàng, suốt ngày chạy đi rửa chân. Đứa nào nhờ giẫm lên chân, lập tức ôm chân nhăn nhó. Nó không sợ đau chân, chỉ sợ đau dép, hi hi.

Ở tuổi hai mươi mình cũng vậy chứ đừng nói con nít. Chẳng hiểu thế nào ngày sinh nhật có cô gái khoa hóa mình quen sơ sơ tặng mình đôi dép nhựa Tiên Phong. Cô bé này nói cười nhí nhảnh nhưng không

xinh lắm, mình không mấy để ý. Lâu lâu gặp cô ở nhà ăn số 4, được cô rủ ăn cùng mâm, vừa ăn vừa tán phét đôi ba câu, xong rồi về, thế thôi. Không ngờ cô bé nhớ ngày sinh nhật của mình. Buổi chiều thứ 7 mình đi đá bóng về, anh bạn cùng phòng cười cười nhìn mình, nói hôm nay sinh nhật mày à. Mình ngạc nhiên nói mày cũng nhớ sinh nhật tao à. Nó cười khì, nói tao nhớ sinh nhật mày làm cái gì, điên à. Con gì khoa hóa tặng quà sinh nhật mày đây này. Nó cầm cái bọc báo đưa mình, mở ra thấy đôi dép nhựa Tiền Phong, trời đất ơi, ngây ngất con cà cưỡng. Mình chạy ù đi tìm cô bé cảm ơn, hôm đó thấy cô bé sao mà xinh thế không biết, hi hi.

Cái thời “một yêu anh có may ô, hai yêu anh có cá khô để dành...”, anh nào mặc áo bay Liên Xô quần bò Thái, chân đi dép nhựa Tiền Phong, đầu đội mũ cối Trung Quốc, tay đeo đồng hồ Seiko, đi xe đạp Diamond hay Sputnhich, thỉnh thoảng xỏ ra đôi câu tiếng Nga là lập tức thành hot boy, đảm bảo tán gái trăm trận trăm thắng.

Xưa mình quen được một cô cực xinh học Đại học Sư phạm, hào hức quơ được cô này, đánh đu với nàng suốt cả tháng trời. Tưởng là cắn câu rồi, chẳng dè một ông phun thuốc sâu (Phó tiến sĩ) vừa về nước được năm ngày đã nắn tay trên của mình mất. Tiếc đứt ruột nhưng đành phải rút lui không điều kiện. Thằng cha này có đủ bộ từ chân lên đầu, mình chỉ có đôi dép Tiền Phong, đầu sao lại được nó, ba mươi sáu chước, chước chuồn là hơn.

Ba tháng sau mình như người trúng xổ số, mấy ông anh đi học Liên Xô về, đi bộ đội từ Nam ra, buôn lậu ở Lào sang cho mình đủ bộ, từ dép tông Lào mũ cối Trung Quốc đến đồng hồ Seiko, xe đạp Sputnhich. Thật sướng hơn tiên. Mình ở chung phòng xếp với anh Mạc, nó nằm đầu hồi, giữa lưng chừng tầng hai với tầng ba, vốn là nhà kho hay phòng bảo vệ chi đó. Anh Mạc nói thấy mình có bộ đồ nghề tán gái tân thời thì sướng lắm, nói từ ngày mày có bộ đồ nghề

hoành tráng, phòng hai anh em mình sang hẳn lên. Thằng em chiêu cổ cho ông anh, tao mượn thứ gì đi tán gái đừng có viện cớ chối tao nhé. Mình hơi bị nóng ruột nhưng vẫn rặn cười, nói xong ngay, chậ bụng chứ chậ chi đồ. Hi hi.

Cũng vừa lúc nàng vừa cho anh chàng phun thuốc sâu rớt đài. Mình khoác toàn bộ vũ khí tán gái hoành tráng phi lên Đại học Sư phạm, mắt nàng sáng lên hình viên đạn. Nàng chỉ ngúng nguẩy em chã em chã đôi ba lần rồi đổ cái rằm, he he. Anh Mạc về quê, mình rủ nàng đến phòng mình chơi, âm mưu đen tối rành rành nhưng nàng lờ đi cho, đồng ý ngay tấp lự, hẹn trưa đến. Mình đi tắm, trong nhà mất nước, mình xuống bể tắm dưới sân nhà, vừa tắm vừa hát hò như thằng điên. Máy thằng tắm cùng ngạc nhiên lắm, nói mày vào cầu cái gì mà tởn thế. Tính khoe nhưng thôi, khoe với lũ đẹp trai này khác gì đưa trứng cho ác, hi hi.

Tắm tấp thoải mái, mình lên phòng, và sững người, cánh cửa bị bẻ khóa mở toang hoác, toàn bộ tư trang vật dụng của mình và anh Mạc không cánh mà bay. Lần đầu bị mất cắp, lại mất sạch sành sanh, đau quá là đau. Mình đứng chết giấc giữa phòng, không thể tin nổi.

Buổi trưa nàng đến, trố mắt thấy mình ngồi như một con chó đói, trọc lóc cái quần cộc trong người. Nàng hỏi nói sao thế anh. Mình trưng mắt nhìn nàng chẳng biết nói sao, chưa bao giờ mình thảm hại đến như thế. Nàng ngồi với mình chừng mười phút rồi về, từ đó không bao giờ trở lại, giá nàng trở lại mình cũng bỏ chạy, bởi vì mình đã lộ nguyên hình ông bần cố nông trên răng dưới ca tút, hi hi. Rõ là của thiên trả địa, xong om mối tình nửa nắng, hu hu.

Tết, tình và cái ao làng

Mình quen M. trên một chuyến xe bus từ Hà Nội lên Sơn Tây giáp Tết năm 1980, những ngày đầu nhập ngũ. Xe chật quá mà thân nhau. Hôm ấy xe chật như nêm, mình đứng úp thìa ép sát M. Chẳng có cảm giác gì, chỉ thấy nóng. Xe thì chạy chậm như rùa, lâu lâu lại dừng lại bắt khách, lại ép chặt vào nhau, nóng kinh khủng. Bỗng M. cào nhẹ vào sườn mình. Lúc đầu mình tưởng chị chàng gợi tình, nghĩ bụng con bé này ghê thật, nóng thế mà nó còn máu được.

M. lại cào nhẹ sườn mình, lúc này mình mới nhận ra có tay ai đó đang thọc vào quần M. Chắc không phải sờ soạng, nó đang ăn cắp tiền. M. sợ không dám lên tiếng. Mình chụp lấy cái tay vặn một cái, nói tay thẳng nào đây. Cái tay cố rụt khỏi tay mình, nó càng rụt mình càng vặn. Thì ra tay của thằng cu con 15 tuổi, một thằng ăn cắp! Thằng cu con kêu oai oái, khẩn khoản xin. Khi mọi người ồn lên, nói gì đấy gì đấy, ăn cắp à, ăn cắp phải không, cũng là lúc xe dừng đón khách. Mình thả tay thằng cu cho nó chạy thoát, sợ người ta đánh hội đồng chết nó tội.

Từ đó M. coi mình như Lục Văn Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga, đòi trả ơn cho bằng được, nói nhờ anh nên anh trai em mới có vợ. Thì ra trong quần cô lúc đó có ba ngàn đồng, tiền bố cô gửi về cho anh trai cưới vợ. Lâu lâu M. lại đến chỗ mình trú quân, chẳng nói gì chỉ nói chuyện ớn nghĩa. M. nói nhiều quá mình đâm ngượng, mỗi lần thấy bóng cô là mình chuẩn thẳng.

Một chiều M. chặn mình giữa đường đôi, mở to mắt nhìn mình, nói sao anh trốn em, em xấu xí vô duyên lắm ạ. Dứt lời M. bỏ chạy, vừa chạy vừa khóc. Lúc đó mình mới biết M. yêu mình, chuyện ớn

nghĩa là cái cố. Hi hi thì yêu. Đắm say được một tuần, 28 Tết M. rủ mình về quê cô ăn Tết. Nghĩ bụng Tết đơn vị chỉ cho nghỉ có 4 ngày, quê mình ở xa không thể về được, ở lại một mình thì chán lắm, mình tắc lưỡi đi liền.

Dọc đường về, M. lú lo kể đủ chuyện về quê cô, mình ngồi nghe tai đực tai cái, đại khái Nam Hà quê có ao làng, một tụ điểm văn hóa làng, nơi hò hẹn của trai gái, nơi nghỉ ngơi của người già, chỗ đùa nghịch của trẻ con, vân vân và vân vân. Tóm lại ao làng như là đặc sản văn hóa của quê cô, chỉ có quê cô có thôi, thích lắm. Nghe M. nói mình rất phấn khởi, ít nhất chuyến đi này cũng tận hưởng được cái ao làng cả đời mình chưa hề biết. Nhìn tranh ảnh, đọc văn chương thấy cái ao làng thật đáng yêu. Đêm trăng, nàng giặt áo cầu ao, chàng trên bờ thổi sáo. Cầu ao bên này mấy nàng đi lấy nước riu ra riu rít, cầu ao bên kia các cô gái tắm tiên, té nước đùa nghịch nhau rúc ra rúc rích, quá thích chứ còn gì nữa.

Về nhà, mình lâm vào màn chào hỏi liên miên mệt bã người, té ra M. báo trước cho cả nhà chuẩn bị đón chàng rể tương lai (chết, bỏ mẹ thẳng cu, hi hi). Mình nháy M. ra thăm ao làng, cốt để tránh màn chào hỏi, họ hàng nhà M. đang lũ lượt kéo tới. M. kéo mình đi.

Công nhận ao làng quê M. đẹp thật, nó rộng chừng ba sào, nằm lọt thỏm giữa bốn bờ tre xanh, chỗ ấy mà tự tình thì hết ý. Cái ao được chia làm bốn, gọi là chia nhưng thực thì chỉ qui ước bằng bốn cái cầu ao. Có đóng biển nơi tắm, nơi lấy nước ăn, nơi giặt giũ, nơi cho trâu bò tắm. Mình hơi bị ngạc nhiên, nói tưởng cái ao chỉ để nuôi cá thôi chứ, nó là cái ao tù, tắm táp giặt giũ đã ghê, lại còn trâu bò tắm chung với người, lấy nước ăn cũng ở đây là sao, dân làng không thấy ghê à? M. lờm mình, nói ghê cái gì, xưa nay dân làng đều dùng vậy cả, có sao đâu. Anh không thấy người ta quy định rạch ròi thế à. Mình cười

khì khì, nói chất thải chỗ người giặt giũ, trâu bò tắm sợ không dám mò đến chỗ lấy nước uống à? M. cười hồn nhiên, nói ao rộng thế không sao đâu. Hi hi kinh!

Bỗng mình thấy một cái đầu nho nhỏ đen đen nổi vờ nơi cầu ao lấy nước uống, giống như đầu trẻ con. Hai đứa chạy tới, đúng là đầu trẻ con, nhìn thấy cả cái tai nó nữa. M. tái mặt hét âm lên, mình nhảy ùm xuống ao, cố làm Lục Vân Tiên một lần nữa. Vừa lội tới nơi, nghe mùi thối inh, muốn ọe. Mình nhắm mắt nhắm mũi nhấc cái đầu lên, hóa ra con mèo chết, nó chết lâu ngày phình to, lông lá rã ra từng đám. Mình ném con mèo lên bờ, nói phải thông báo cho dân làng đừng lấy nước ở đây nữa. M. cười hồn nhiên, nói không lấy đây thì lấy ở đâu, cả làng có mỗi cái ao. Vừa lúc em gái M. ra lấy nước, mình hét toáng lên, nói đừng đừng, đừng lấy nước ở đó. Con bé cười toe toét, nói thảng trước có người tự vẫn ở đây đấy, cũng trương phình lên như con mèo kia. Nó ngồi xuống cầu ao, thò chân khoảng nước, kì cọ chân tay cẩn thận rồi thò thùng múc nước, gánh về, nhẹ nhàng như không.

Đó là chiều ba mươi, nhà M. làm cỗ khá to. Mình không sao ăn được, nghĩ đến con mèo chết ở ao làng mà toát mồ hôi, cứ đưa thức ăn vào miệng là chực nôn. Ông bà già M. ngồi kẹp lấy mình, ra sức gấp gấp chan chan, nói ăn đi con, ăn đi con. Mỗi lần ông bà giục ăn mình lại giật mình thon thót. Thấy mình ngồi đực như ngỗng ỉa, ông già M. cười khà khà, nói thằng này giống tao, hồi mới về nhà vợ tao cũng không ăn được miếng nào. Câu nói ông già thức tỉnh mình, nghĩ bụng nếu làm rẽ làng này, suốt đời ăn uống nước ao làng thì chết bỏ bu, nát một đời trai hu hu.

Sáng mồng một mình viện cớ đơn vị triệu tập về trực chiến rồi biến, lặn một hơi không sủi tăm, bye bye mỗi tình bảy ngày, xa M.

cho đến tận bây giờ. Sau này nghĩ lại thấy mình nông nổi, rất thương M. thương thì thương nhưng mỗi lần nghĩ đến con mèo chết ở ao làng đều rùng mình, nổi cả da gà. Sợ lắm, hi hi.

Chuyện sợ vợ

Chả hiểu sao mấy hôm nay ngồi đâu cũng nghe khá chuyện sợ vợ. Đi Bến Tre về nhà Tâm Chánh, uống rượu sâm Ngọc Linh nói chuyện Biển Đông chán chê lại quay sang chuyện sợ vợ. Về nhà Võ Đắc Danh tán chuyện sợ vợ cho tới khuya. Sáng mai uống cà phê, Huy Đức nhìn mình cười cười, nói tối qua bác say, hát hò ghê quá. Mình hỏi cái gì. Huy Đức nói mỗi bài ca sợ vợ mà bác hát đi hát lại đến nỗi tôi thuộc lòng. Nói rồi Huy Đức ngâm nga: “**Nằm chung thì bảo... chạt giường/ Nằm riêng lại bảo... tơ vương em nào/ Lãng mạn thì bảo... tào lao/ Đứng đắn lại bảo... người sao hững hờ/ Khù khờ thì bảo... giai thơ/ Khôn lanh thì bảo... hái mơ bao lần.**” Hi hi.

Có lẽ ai cũng có ít nhất dăm bảy chuyện sợ vợ, mình cũng thế. Nhớ nhất cái Hội sợ vợ thời mình làm việc ở Huế.

Thời trai trẻ nghe người ta khá nhau chuyện sợ vợ cứ nghĩ họ chọc nhau chơi vậy thôi chứ vợ có gì đâu mà phải sợ. Mấy anh lớn nghe mình nói thế thì xoa đầu mình cười cười, nói lấy vợ đi rồi biết em ơi. Mình chả tin. Chẳng qua đàn ông hay đem chuyện sợ vợ ra để trêu nhau, chọc quê nhau vậy thôi, dần dà mới biết té ra có chuyện đó thật. Hôm mình mới về Sở Văn hóa thông tin Bình Trị Thiên, làm việc ở Phòng quản lý xuất bản, anh Vĩnh Nguyên cười khà khà, nói thằng này gia nhập Hội sợ vợ rồi. Mình nhăn răng cười, nói thiệt hả anh, phòng em toàn dân sợ vợ à. Anh Vĩnh Nguyên nói cả thành phố Huế này đều là dân sợ vợ, trừ tao. Mỗi tao không sợ vợ, rằng mà tao đơn độc rứa không biết. Mình hỏi Văn Lợi, nói Vĩnh Nguyên nói vậy đúng không. Văn Lợi cười phì, nói đúng một nửa. Phải nói thế này mới đúng: cả thành phố Huế đều là dân sợ vợ mà Vĩnh Nguyên là ông sợ vợ nhất. Mình gặp Vĩnh Nguyên nhắc lời Văn Lợi, anh cười

bẽn lẽn, nói không không, Văn Lợi vẫn không nói đúng sự thật. Tao sợ vợ thứ nhì thôi, Văn Lợi mới là ông sợ vợ nhất. Văn Lợi là hội trưởng Hội sợ vợ của chúng mày đó.

Hội đó phòng quản lý xuất bản có 5 anh em, mình chưa có vợ, còn lại các anh Bính Văn, anh Hải Bằng, Văn Lợi, Dương Toàn Thắng đều nổi tiếng sợ vợ cả. Nói anh Văn Lợi sợ vợ cũng hơi oan, anh hâm mộ vợ thì đúng hơn. Chị Tùng rất đẹp, quản gia nội trợ ngon lành, anh Văn Lợi làm về chỉ có việc ngồi vãnh râu pha trà uống chứ chẳng phải làm gì. Đụng có việc gì chị đều đưa ra ý kiến rất xác đáng. Chị Tùng đã không nói thì thôi hể nói ra điều gì chỉ có đúng trở lên. Văn Lợi hâm mộ vợ là phải, nói chuyện gì cũng Tùng nói thế này, Tùng nói thế kia. Mọi người vì thế có cớ chế anh sợ vợ, nói với Văn Lợi trên đầu có trung ương, dưới bụng có bà Tùng. Mình cũng trêu anh như vậy, anh trợn mắt lên, nói tôi có đội vợ lên đầu đâu, tôi đặt vợ dưới bụng, sao bảo tôi sợ vợ.

Anh Mai Văn Tấn còn viết hẳn một truyện cổ tích Sự tích cái ống bương nước để trêu Văn Lợi. Đại khái ngày xưa ngày xưa có anh Văn Lợi hiền lành tốt bụng cưới một cô gái rất xinh đẹp tên là A Tung. Vì quá yêu vợ, Văn Lợi không để cho A Tung làm gì cả. Một hôm Văn Lợi vào rừng săn bắn tối mịt vẫn chưa về. Ở nhà hết nước, A Tung không đợi Văn Lợi về lấy nước như mọi khi, đành quảy gánh xuống suối. Lâu ngày không quen gồng gánh, đêm tối dốc trơn, A Tung bị ngã, chết thảm dưới chân dốc. Văn Lợi ôm lấy vợ kêu khóc thảm thiết, nói ôi A Tung ơi, không có A Tung thì đời Lợi còn nghĩa lý gì nữa, nói rồi ôm vợ lao xuống thác, chết tốt. Từ đó dân Vân Kiều bỏ tục gánh nước, chỉ lấy nước bằng ống bương. Truyện này in trong tập Truyện cổ Vân Kiều hẳn hoi, ghi dưới truyện là ghi theo lời kể của cụ này cụ kia, thực tế là Mai Văn Tấn bịa ra tất, hi hi.

Anh Bính Văn là họa sĩ, anh bỏ vợ hay bị vợ bỏ chỉ đó, mình không rõ. Mỗi lần mình hỏi vì sao bỏ vợ, anh làm bộ quan trọng kéo tay mình rỉ tai, nói phải bỏ thôi, nếu không đời tao tuyền sống trong sợ hãi. Mình nói gì mà kinh thế. Anh nói mày chưa vợ con biết cứt gì, kinh lắm. Mình nói anh không nộp đủ thuế à, sao mà sợ thế. Anh trợn mắt lên, nói đâu có, tao nộp cả gốc lẫn lãi vẫn cứ sợ vợ như thường.

Có lẽ anh Bính Văn nói thật. Nhiều người cứ bảo đàn ông sợ vợ đa phần vì không nộp đủ thuế cho vợ, chả phải. Một hôm mình nghe ba ông anh, anh Diễm (Nguyễn Khoa Diễm), anh Tường (Hoàng Phú Ngọc Tường), anh Vĩ (Tô Nhuận Vĩ) ngồi kháo chuyện định kì nộp thuế. Anh Diễm nói tôi đăng báo Dân (Ba ngày một số), anh Tường nói tôi đăng báo Văn Nghệ (Bảy ngày một số). Anh Vĩ nói các ông kém thế nhỉ, tôi đăng báo Nhân dân (Một ngày một số), ngoài ra còn đăng thêm vài phụ trương nữa. Anh Diễm, anh Tường đều trợn mắt thè lưỡi, gọi anh Vĩ là sư phụ. Nhưng anh Vĩ sợ vợ nhất trong ba anh, giống anh Văn Lợi luôn mồm nói Cúc nhà mình nói thế này, Cúc nhà mình nói thế kia. Ngồi đâu hễ chị Cúc réo một phát là ba chân bốn cẳng vọt về ngay.

Phòng mình hồi đó vợ anh Dương Toàn Thắng đẹp nhất. Chị Hải đẹp nhất trường Đại học Ngoại Ngữ, về làm việc ở Ủy ban tỉnh Bình Trị Thiên được một tuần cả thành phố Huế đều nức tiếng chị. Anh cũng là dân Ba Đồn với mình. Mỗi lần anh đem vợ về quê, con nít chạy rần rật cả đoàn sau lưng chị. Người ta bảo ồn như chợ, thế mà mỗi lần chị Hải xách làn vào chợ y chang hoàng hậu vi hành, đi tới đâu là ở đó bỗng lặng ngắt, ai nấy mắt tròn mắt dẹt, thì thà thì thầm.

Mình thuộc loại con nít không dám tơ tưởng, anh Văn Lợi trưởng phòng tôn cả trăm bài thơ tình về biển (Hải là biển mà) chẳng được cái xơ múi gì, anh Thu Bồn cả tháng mưa Huế đứng trước cửa sổ nhà chị cũng không hề được chị để mắt tới, cuối cùng đành để lại bài thơ

Tạm biệt Huế, bài này rất nổi tiếng, con gái Huế thuộc lòng “Tạm biệt Huế với anh là vĩnh biệt/ anh trở về hóa đá phía bên kia”.

Nghe tin Thu Bồn về Đà Nẵng, anh Thắng sướng lắm, nói lão Thu Bồn về Đà Nẵng tao nhẹ cả người, bây giờ tao mới yên tâm hóa đá ở trong bia, khơ khơ. Anh Thắng kéo mình đi nhậu, nói chúng nó bảo Văn Lợi là hội trưởng Hội sợ vợ, sai bét, tao mới là hội trưởng. Mình nói em thấy chị Hải hiền thế, sợ gì nhỉ. Anh kéo tay mình chỉ về ông phó chủ tịch tỉnh đang ngồi nhậu ở góc xa, nói mày biết ông đó không. Mình cười, nói lạ gì, ông đó tán chị Hải suốt hai nhiệm kỳ không đổ, đúng không. Anh Thắng gật đầu cái rụp, nói ông ấy còn sợ vợ tao, tại sao tao không sợ.

Uống bia say như tử, mình hỏi anh Thắng, nói trong phòng mình chắc chỉ có anh Hải Bằng là không sợ vợ thôi, anh nhỉ. Em thấy Hải Bằng hơi bị gia trưởng, chưa thấy Hải Bằng sợ ai bao giờ, đến bí thư tỉnh ủy mà Hải Bằng còn dám to tiếng giữa hội nghị, chắc ông thuộc diện vợ sợ chứ không phải sợ vợ. Anh Thắng cười cái hặc, nói mày biết đéo gì. Hải Bằng sợ vợ lắm lắm. Mình hỏi sao, anh Thắng nói Hải Bằng sợ vợ hiếp. Mình cười rữ, nói phét phét. Anh Thắng lại trợn mắt lên, nói tao phét mày làm gì. Hải Bằng già cả ốm yếu, bà vợ thì xinh đẹp trẻ trung như thế, sợ là phải. Một tối đang tán chuyện với tao, nghe tiếng vợ đi xem phim về ngoài ngõ là ông vọt lên giường đắp chăn rên ầm ầm. Hải Bằng chuyên môn trốn thuế kiểu đó, có tham không.

Mình cười phun cả bia. Anh Thắng không cười, anh tu cạn ly bia rồi túc tắc đọc như đọc kinh thánh, nói kính vợ đặc thọ/ Sợ vợ sống lâu/ Nể vợ bớt ưu sầu/ Để vợ lên đầu, là trường sinh bất tử... Thế mà anh Thắng không trường sinh bất tử, anh mất năm 42 tuổi, để lại hai đứa con gái và người vợ xinh đẹp tuyệt trần, tha hương tận trời Tây.

Chuyện mạng méo thời nay

1. Máy vi tính

Chuyện ông quan tỉnh nọ bảo có 5 triệu lượt người vào mạng gùk gồ chằm Tiên Lãng làm dân tình bàn tán xôn xao, đúng là cười chết thôi. Từ ngày có internet, chuyện mạng méo thật lắm chuyện buồn cười. Dốt mấy chuyện mạng méo không có gì phải xấu hổ cả. Không biết gọi là dốt, thể thôi, có gì đâu mà xấu hổ. Để xóa dốt nhiều khi chỉ mất dăm bảy phút, nhưng nhiều kẻ quen thói giấu dốt không dám mở miệng hỏi người ta một câu. Thói ăn trên ngồi trốc, lên mặt dạy dỗ thiên hạ quen rồi, chịu khó làm học trò người ta năm bảy phút để người ta bày cho là chuyện không thể, các ông xấu hổ lắm.

Vì thế mới xảy ra lắm chuyện bi hài, để từ từ mình sẽ kể hết.

Nếu mình nhớ không nhầm, máy tính vào nước ta vào khoảng 1990-1991 gì đó, còn internet thì hình như vào năm 1998 thì phải, trước đó thì ai nấy mù tịt. Mình vốn là kỹ sư vô tuyến cũng chẳng biết cái máy vi tính méo hay tròn. Những năm bảy mươi, thời mình học Bách Khoa, cả trường chỉ có một máy tính, gọi là máy điện toán Minxco 2, choán cả một phòng thí nghiệm mấy chục mét vuông. Muốn tính toán phải số hóa, phải đục lỗ rất phức tạp, không phải dân đại học không làm được. Nghe nói cả miền Bắc khi đó chỉ có hai cái máy điện toán như thế, một của trường Bách Khoa, một của Ủy ban Khoa học kỹ thuật quốc gia.

Thời đó tụi mình vênh vang lắm, chỉ có dân Bách Khoa mới biết máy điện toán thôi nhé. Bữa nào được vào phòng thí nghiệm tiếp xúc với máy điện toán, cầm chắc mười thằng thì cả chục thằng chạy đi khoe. Vào nhà ăn, đi quán nước, ngồi với nhau giả đồ to tiếng cãi nhau về cấu trúc, lập trình, rồi chạy thử loạn cả lên. Dân đại học các

trường khác cứ nhìn tụi mình mắt tròn mắt dẹt. Có thằng vờ đến trề hện với người yêu (cũng là dân đại học trường khác) chạy bộ đến thở hổn hển, nói anh xin lỗi chiều nay anh làm việc với máy điện toán, gặp mấy cái lỗi phải xử lý... Hi hi, xử lý cái mốc xơ, được các thầy cho vào sờ mó ngắm nghía đã phúc lắm rồi.

Thế mà chỉ không đầy chục năm sau, những năm tám mươi, máy tính (cái máy điện toán ấy) đã tràn ngập thị trường, chúng nhỏ hơn bàn tay, ai ai cũng dùng được, trẻ con học lớp một đã dùng được rồi, thật quá ngạc nhiên. Thời mình học, bóng đèn điện tử cái nào cái nấy to bằng ngón chân cái, bây giờ người ta xử lý bằng mạch vi, cả một thế giới điện tử bỗng nhiên thu nhỏ cả trăm lần, nghìn lần, trăm nghìn lần. Đến lúc này những thứ mình được học cách đó ít lâu bỗng quá lỗi thời. Thật không thể tin nổi.

Đến những năm 1988-1989, máy vi tính đổ bộ vào Việt Nam, lúc đầu dè dặt dăm bảy bộ, dăm bảy chục bộ, chỉ những cơ quan sang trọng, quan trọng mới có máy vi tính, đa số dân như tụi mình thì máy vi tính như là chuyện trên trời, ai ngó được cái máy tính thì khoe khắp làng, giống bác Lê Lựu được đi Mỹ một lần, về nước đi nói chuyện cả trăm buổi, hi hi.

Có thằng bạn học cùng k20 vô tuyến được đi tham quan máy vi tính, nó kéo mình ra quán nước, mặt mày nghiêm trọng, thì thào kể chuyện nó được mục sở thị giàn vi tính thế nào. Nó bảo máy vi tính đặt một phòng riêng gạch men sáng bóng, sạch sẽ tinh tươm, có điều hòa nhiệt độ. Phòng bộ trưởng có thể không có điều hòa nhưng máy vi tính thì dứt khoát phải có. Người làm việc ở phòng vi tính phải mặc áo blu như ở phòng thí nghiệm vậy. Khách vào tham quan phải cởi giày dép để ngoài, đi tất nylon đã diệt trùng, đi nhẹ nói khẽ, ông nào lỡ ho một tiếng ai nhìn ông này như nhìn kẻ què mùa mội rị. Người phụ trách phòng vi tính xuyt khẽ, nói vào đây cấm không được

ho, virus nhập vào máy thì khôn. Nó cười khoái chí, nói từ khi rời phòng vi tính, tự nhiên thấy mình sang trọng hẳn lên, tâm trạng giống như mình vừa đi Liên Xô về vậy.

Hi hi thời đó vậy đấy. Có nơi không gọi là máy vi tính, gọi thế quê mùa chết, người ta gọi là computer, cái biển đề: Phòng computer, không phân sự miễn vào! Có người còn kể, ở một cơ quan, ông giám đốc cấm toàn bộ nhân viên nam không được để râu, vào phòng máy vì sợ... “vi rút”. Chả ai biết virus là con gì, chỉ biết nó là kẻ thù của máy vi tính. Có người còn bảo người sử dụng vi tính nếu không cẩn thận cũng sẽ nhiễm virus. Virus vi tính cũng nguy hiểm như virus ung thư. Kinh! He he.

Hình như các nhà văn ở Hà Nội, Bảo Ninh có máy vi tính sớm nhất, từ năm 1994 Bảo Ninh đã viết văn bằng máy vi tính. Sau đó là Trần Đăng Khoa, ông này rất thích chơi máy vi tính và mobile, cứ đời mới nhất là ông xài, tốn kém bất chấp. Hồi đó mình ngưỡng mộ hai lão này lắm. Thế mới gọi nhà văn chứ, đâu phải quê mùa như mình, đến năm 1996 vẫn viết văn bằng bút mực, bút bi, viết đau cả tay, có cục sẹo rất dày ở ngón tay trở.

Một hôm mình đến nhà Bảo Ninh, thấy hắn đang ngồi trước máy vi tính, một tay cầm điếu thuốc Camel, tay kia cầm chén rượu Red Label, mắt lim dim. Trời đất sao mà sang trọng thế, hi hi. Mình xin nó thử xem cái máy vi tính, nể lắm nó mới miễn cưỡng nhường chỗ, nói ông chỉ rê con chuột thôi nhé, cấm đụng vào bất kì cái gì trên bàn phím. Mình nói rồi, ông yên tâm. Nhưng chỉ cần nó quay lưng là mình bấm loạn cả lên, hết thử cái này sang thử cái khác. Bỗng máy bị treo, cứ đơ ra, rê chuột không được, bấm cái gì cũng không được. Mình loay hoay toát cả mồ hôi hột vẫn không làm sao được, thế cùng phải gọi Bảo Ninh. Nó chạy tới nhìn máy nhíu mày, nói chết mẹ virus

rồi! Nghe nói virus mình giật bắn, sợ run. Hồi đó sao mà sợ virus thế không biết, đúng là đồ nhà quê, hi hi.

Ông bạn blogger kể chuyện virus vì tính nhà ông, nói tôi có ông em, ngoài ba mươi tuổi chứ chẳng nhỏ dại gì đâu. Hồi mới tập tọc vì tính, nghe người ta nói virus vì reo, mở trang word ra thấy một thằng đạp cái xe đạp lượn vòng rồi giương mắt nhìn. Cu cậu xúc động quá, kêu toáng lên: “Anh ơi, con virus nó lườm em!”

He he

2. Mobile

Vào giờ này cách đây mười năm, xem một phim Hàn Quốc (tên gì quên mất rồi) thấy các cô gái trẻ làm PR, quảng bá điện thoại không dây, là cái mobile bây giờ, thấy mê li. Văn hóa mạng phát triển nhanh kinh khủng, ở ta nhiều người chưa có cái điện thoại bàn, ở vùng sâu vùng xa nhiều người còn không biết điện thoại bàn là méo hay tròn thì thế giới đã có mobile.

Trông thế thôi chứ đó là cả một sự thay đổi lớn lao, một cuộc cách mạng công nghệ thông tin. Từ những năm 80 thế kỉ 20 trở về trước, việc có những điện thoại di động chỉ có trong chuyện viễn tưởng. Trước đó nữa, đầu thế kỉ 20 chẳng hạn, thì ngay cả những người giỏi viết chuyện khoa học viễn tưởng cũng không thể nghĩ ra “chiêu” điện thoại di động này.

Năm 1966, nhờ bộ đội ra đa về đóng quân ở làng Đông mình mới biết thế nào là cái máy điện thoại. Đây là loại điện thoại truyền dẫn trực tiếp, muốn gọi về đâu thì bấm số rồi quay, lắm khi quay mỗi tay chuông vẫn chả đổ, thế mà tụi con nít nhìn cái điện thoại cứ mắt tròn mắt dẹt. Phục lắm. Nghĩ mãi không ra tại sao tiếng nói ở đâu đó xa tít, chui theo dây điện nhỏ xíu chạy về tận đây, mà chui rất nhanh, mình vừa alô bên kia đã có người đáp rồi, kinh. Hi hi. Đứa nào đứa

nấy thềm được cầm điện thoại quay thử cái xem sao, nhưng sợ các chú bộ đội, không dám.

Hồi đó các chú chỉ huy ở nhà mẹ Vị, trước nhà mình. Trưa nào mình cũng tót sang đứng ngắm cái máy điện thoại. Các chú bộ đội mắt trợn tay chỉ, nói không được nghịch điện thoại nghe chưa, điện giật chết đó. Còn nhỏ tí nhưng mình chẳng tin, nhưng mẹ Vị thì tin. Buổi trưa hôm đó các chú bộ đội đi vắng, có chuông điện thoại, mẹ từ bếp lật đật chạy ra. Không dám sờ vào ống nói, mẹ rón rén đi tới, cúi xuống chỗ miệng về điện thoại, nói các chú đi khỏi cả rồi! Chuông càng réo mẹ nói càng to, chuông cứ réo làm mẹ tức hét rất to, nói vợ mấy chú nời, tui đã nói các chú đi khỏi cả rồi, điếc à! Hi hi.

Mình cũng như mẹ Vị, quê một cục. Năm 1982 mình đóng quân ở Phước Tường - Đà Nẵng, thỉnh thoảng vẫn đến chơi ở Hội văn nghệ Quảng Nam - Đà Nẵng, có khi ăn dầm ở dè ở đó cả tuần lễ. Hồi đó lính tráng vẫn dùng điện thoại quay tay trong khi dân đã dùng điện thoại bấm số, gọi rất oách là điện thoại tự động. Một hôm bác Xuân Diệu bay vào Đà Nẵng, đến sân bay không thấy ai ra đón, bác gọi điện về Hội, mình cầm máy. Bác Xuân Diệu nói cho bác gặp anh Nguyễn Bá Thâm. Mình vâng rồi đặt ống nghe vào tổ hợp đi gọi anh Thâm, chẳng hề biết đặt ống nghe vào tổ hợp là ngắt máy. Anh Thâm chạy đến thấy máy bị ngắt, không biết bác Xuân Diệu gọi từ máy nào để gọi lại. Tức điên anh chửi mình, nói thẳng ni ngu chi ngu tàn bạo. Mình đứng tên tò, then đúng một buổi chiều, bây giờ nghĩ lại vẫn còn then. Hi hi.

He he dân mình cũng may, toàn được đón tắt đi đầu, chưa kịp công nghiệp hóa thì thiên hạ đã công nghiệp sạch bách, dân mình xài thoải mái các sản phẩm “công nghiệp hóa” của thế giới, khỏe re. Đang khi chưa có xe đạp thì xe máy đổ về ầm ầm. Nhiều người xe

máy chưa biết đi, đúng thời ô tô đỗ về, cứ thế leo lên ô tô lái, bỏ qua giai đoạn xe máy như không. Mình có ông bạn nhát chết, không dám đi xe máy. Người ta đi xe máy âm âm, nó cứ đi xe đạp. Bỗng đâu trời ỉa trúng đầu, làm đâu trúng đó, nó tậu luôn ô tô, bây giờ lái ô tô rất lẹa trong khi vẫn không biết đi xe máy. Lại có ông bạn ra Hà Nội 6,7 năm vẫn chưa mắc được điện thoại. Khi có tiền thì người ta không cho mắc vì không có hộ khẩu, khi có hộ khẩu rồi thì không sao có đủ tiền để mắc một cái điện thoại. Trời cũng ỉa trúng đầu nó, nó phát lên như điều gặp gió, bỏ qua điện thoại bàn, nhà nó năm người năm cái mobile, thiên hạ lác mắt.

Những năm 1996-1997 mobile chỉ dành cho con nhà giàu, chỉ vài ba triệu một cái thôi nhưng thời đó với nhiều người vài ba triệu là con số khổng lồ, thành ra mobile là vật trang sức, thứ khoe giàu. Cái một vừa đi đường vừa nói chuyện điện thoại rất thịnh hành, đặc biệt mấy cô cậu “con giời”. Nhiều cô cậu hể ra đường là bốc máy gọi người quen, có khi chẳng ma nào gọi cũng cầm máy nói chuyện say sưa. Một buổi trưa mình từ báo Văn Nghệ ra phố Huế ăn cơm bụi, thấy một cô mắt xanh mỏ đỏ đi xe máy cầm mobile nói chuyện ổng ẹo với ai đó bằng tiếng Anh, nói rất to như là đang thông báo cho cả phố biết cô có mobile và biết tiếng Anh. Một thằng cu chạy vụt qua, giật cái mobile bỏ chạy. Vừa lúc taxi chạy đến, chắn ngang lối nó chạy, thằng cu vòng ra sau lại đâm sầm vào một thằng Tây, ngã. Cái mobile văng ra, thằng cu vùng chạy không kịp lấy. Thằng Tây chộp lấy cái mobile đưa cho cô bé, bây giờ mới nhận ra cái mobile hết pin từ tám hoánh, thế mà cô bé vẫn nói chuyện say sưa, thật quá tài. Cô bé cầm cái mobile, nói thank you. Thằng Tây xỏ ra một tràng tiếng Anh, cô bé mặt đực như ngỗng ỉa, nói ai đông nâu, ai đông nâu...

Ông bơm xe đạp cạnh đường, thấy ngứa tai ngứa mắt mới chĩa cái bơm về phía cô bé quát to, nói này con kia biến ngay, đông đông cái

1. mẹ mày! Hi hi một buổi trưa thật đáng nhớ.

Cho đến Mobile và tiếng Anh là hai món mà dân “Trắng Bom” vẫn dùng để hù thiên hạ, đến nay hãy còn dùng. Khi mobile đã phổ cập toàn dân, đến trẻ con tiểu học vẫn xài mobile nói tiếng Anh thì lắm vị dân “Trắng Bom” vẫn nổ liên tục, bắt biết xung quanh người ta bịt mũi cười thế nào.

Mình có ông bạn hề đến nơi đô hội, thế nào cũng xỏ ra dăm bảy tiếng Anh bời. Ông giả đồ gọi điện cho ai đó, nói hôm qua suýt trễ máy bay ông ạ, may máy bay đi lầy một tiếng. Lại gọi cho ai đó, nói nâu nâu nâu... de nâu tham tu lâu dờ (there's no time to lose)... Một cô đang uống cà phê bỗng cười sặc, phun cả cà phê vào mặt ông. Ông vẫn như không, chỉ hơi đỏ mặt tí rồi lại tỉnh bơ. Rõ là dân “Trắng Bom”, hi hi.

Khi có các em chân dài, thế nào ông cũng lôi mobile xịn ra trở tòi hết cỡ chụp ảnh cho các em, mồm miệng như tép nhảy hết go on lại put up. Đến khi mót tiều ông chạy đi tìm nhà vệ sinh, đi một lúc rồi quay lại nhăn nhó chửi, nói mẹ khi, cái nhà hát to thế này mà không có nhà vệ sinh. Mọi người thấy lạ mới đi tìm, té ra toilet không có chữ WC thay vào đó là chữ rest room. Mọi người bịt miệng cười, ông thì đỏ mặt chửi vung lên, nói chúng nó ngu bỏ mẹ, rest là nghỉ, room là phòng, nhà vệ sinh dám gọi là phòng nghỉ!

Lại có ông bạn khác cũng rất thích lấy le với mấy em chân dài. Thấy các cô ở đâu là ông cầm mobile xịn hết vào mạng lại chụp ảnh, quay phim, loạn cả lên. Mình thấy mấy cảnh hay hay mới mượn mobile của ông để quay phim, hỏi ông bấm thế nào quay thế nào. Ông bảo tí nữa tôi bày cho. Mình nói thì ông bày ngay đi, “tí nữa” làm cái gì. Ông vội vàng kéo mình ra xa, rí tai mình, nói đ. mẹ mày định bóc mẽ tao đấy à.

Còn đây là chuyện quan Hà Nội hần hoi. Ông này hay lắm, lúc nào cũng có mobile xin nhất, đòi mới nhất nhưng không biết nhắn tin, đọc tin nhắn. Đến việc lưu số máy cũng không nốt, lúc nào cũng có sổ danh bạ dày cộp trong túi. Người ta gọi điện, nói đây là số máy của tôi, anh lưu vào nhé. Ông cười, nói rồi, ok ok dạt rai dạt rai (that's right) chuyện nhỏ như con thỏ, để tôi về tôi lưu, đang bận. Bây giờ ông đọc đi để tôi ghi tạm vào sổ... Ok ok nâu pờ rô bờ làm (no problem)...

He he

3. Email và blog

Lại nói chuyện ông quan tỉnh nọ bảo có 5 triệu lượt người vào mạng guk gõ chấm Tiên Lãng, thiên hạ được bữa cười no. Rõ là ông quan này chẳng biết google là cái gì, blog với trang web là cái gì lại còn tính lờ người ta. Cho nên mình đã viết bài Guk gõ chấm lờ, từ đó mới nảy ra cái ý viết loạt bài Chuyện mạng méo thời nay.

Chuyện mạng méo lắm kẻ còn ù ù cạc cạc chứ chẳng riêng gì ông quan kia. Nhiều người cứ động đến mạng méo là như chim chích vào rừng xanh, càng học càng mù tịt, rất lạ. Mình có ông bạn nhà văn thông thái lắm. Ông này thiên kinh vạn quyển, chuyện trên trời dưới biển, kim cổ Đông Tây biết hết. Nhưng động đến chuyện mạng méo là ngu ngơ như bò đội nón. Mọi người ra sức giải thích ông càng ngu ngơ. Ông có thể nói ngay chữ IT là viết tắt của chữ Information Technology nhưng ông không tài nào phân biệt được trang mạng facebook và google khác nhau như thế nào, nói mỗi môm cũng vậy thôi. Hầu như tư duy của ông hoàn toàn đóng kín với mọi ngôn ngữ thuộc về thế giới IT.

Khôn nổi mạng méo bây giờ đã phổ cập toàn dân, đến trẻ lên ba hãy còn biết, ai không biết bị coi là ấu trĩ, là lạc hậu, xấu hổ lắm. Đặc biệt cái hộp thư email, thời này được coi như chuyện đương nhiên

phải biết, giống như mobile, mỗi người đều phải có một hộp thư email để liên lạc với mọi người. Nếu ai đó bảo rằng mình không có email, không biết meo méo là cái gì thì buồn cười lắm, đặc biệt đối với những người có chữ.

Khi mình viết bài Guk gõ chằm Tiên Lãng, tung lên blog Quê choa, nhiều người góp chuyện rất vui. Người kể về bi kịch internet, nói tôi có một anh bạn làm sếp một cơ quan (anh ta có bằng thạc sĩ, tốt nghiệp bằng B tin học). Một hôm tôi ghé nhà thấy hắn đang giải nghĩa từ IT cho con hắn. Hắn nói IT là viết tắt của chữ internet. I = in, T = ternet. Ua châu châu... ngất trên đồng đất! Người kể về bi kịch meo méo, nói mình phỏng vấn một ông anh giáo sư viện sĩ hần hoi. Giờ vẫn có một chức to ở một cơ quan cũng rất to. Mình xin địa chỉ email để gửi bài cho ông anh đọc lại. Ông anh bảo: Gửi về địa chỉ này... địa chỉ này nhé. Tớ đang đi công tác, mai lên cơ quan về tớ đọc. Mình thấy toàn hộp thư email cơ quan, mới bảo cho em xin địa chỉ email của anh, em gửi luôn vào hộp thư của anh, lát nữa về nhà, anh đọc luôn cho em. Anh bảo địa chỉ tớ để ở... cơ quan, không để ở máy nhà. He he.

Chuyện người dốt hay nói chữ thì nhiều lắm. Có ông sếp dạy dỗ cán bộ của mình, lưng ưỡn tay xòe, nói bây giờ hội nhập rồi, các bạn phải biết chịu khó học tập ngoại ngữ, không học mà đi ra thế giới là mình mù chữ luôn. Phải học không chỉ tiếng Pháp, tiếng Anh mà còn phải học cả tiếng Mỹ nữa(!). Thời trước chỉ có điện 1 pha, 2 pha, giờ đã tiến đến 3 pha rồi. Các bạn phải học thật tốt vào để còn làm chủ cả điện 4 pha, 5 pha mới kịp trào lưu thế giới. Ấc ặc!

Thì cũng giống như chuyện mình đã kể. Có ông quan đầu tỉnh nói chuyện với các nhà khoa học, ông chê các vị tiến sĩ giáo sư kém ngoại ngữ. Cũng lưng ưỡn tay xòe, ông nói có ngoại ngữ mới tiếp cận được thông tin thế giới. Bản thân tôi ngày nào cũng đọc tờ Niu oóc ti mét.

Chẳng ai hiểu từ Niu oóc ti mét là từ nào, mãi sau mới biết ông đang nói đến từ New York times. Hi hi đến phát âm còn chẳng được lại đảm bảo ngày nào cũng đọc báo Tây. Chết cười.

Thời buổi mạng méo, lắm kẻ đua nhau xài mobile xịn, laptop xịn mấy ngàn đô trở lên, không phải để khoe giàu, đáng gì mấy ngàn đô mà khoe, chủ yếu để các ông lòe mọi người về cái trình IT của họ. Đã dốt IT lại còn đòi lòe người ta, rõ khổ mấy ông quê mùa sĩ diện hão. Giấu gì chứ giấu dốt là rất khó, giấu dốt IT lại càng khó, trước sau cũng lộ tẩy, có mà chạy đằng giời.

Mình có quen một ông sếp tổng một công ty, tất nhiên là Doanh nghiệp nhà nước. Sướng thế nên ông tổng này ăn chơi nhảy múa suốt ngày, đến họp tổng kết công ty do ông chủ trì ông cũng bỏ mặc. Ngồi nhậu với tụi mình, ông gọi điện về cơ quan, nói anh em cứ thảo luận kĩ vào, một buổi không xong thì hai buổi, cuối buổi chiều tôi về kết luận, rồi cúp máy nhậu cho tới chiều. Mình cười, nói bác chạy rong suốt ngày, biết công ty đang làm gì mà chỉ đạo với chả kết luận. Ông cười cái xoẹt, vỗ cái laptop xịn nhất nước Nam luôn đeo kè kè bên người, nói giám đốc thời đại mới làm việc trên mạng, cần gì phải đến văn phòng. Kinh, hi hi.

Ông nói mà quên mất chỉ trước đó một ngày, tôi chủ nhật mình có meo cho ông một tài liệu, gọi điện nói anh chéc đi, tài liệu quan trọng, có liên quan đến anh đó. Anh ok ok chéc ngay chéc ngay. Một giờ sau mình gọi điện, nói đọc chưa. Ông bảo chưa, bận quá bận quá. Mình mới dọa, nói tối chủ nhật bận cái gì, chéc ngay, đọc ngay, xử lý ngay không thì nguy đấy. Lúc này ông mới thở ra, nói khổ quá, tôi cũng sốt ruột lắm, nhưng con bé đi học tiếng Anh chưa về. Té ra email của ông ở nhà thì con gái giữ, ở cơ quan thì thư kí giữ. Làm việc trên mạng của ông là rứa đó.

Trường phái guk gồ chấm lờ thì ông quan tỉnh nọ còn khá hơn ông này nhiều. Ông này còn biết guk gồ chấm Tiên Lãng chứ ông sếp tổng đúng là “mù” toàn phần. Ông kia nghe mọi người kháo nhau, nói trang web Trần Nhương. Com hay lắm thì cười cái hặc, nói chấm éo gì kì quặc, nhà văn mà không biết ngữ pháp, có hai chữ chưa đủ câu cũng chấm.

Ba bốn năm nay không gặp ông, sáng nay ông gọi điện cho mình rất sớm, nói nghe chúng nó bảo mày có cái blog Quê choa hay lắm à, gửi cho anh đọc đi. Mình nói anh vào guk gồ gồ hai chữ Quê choa là ra ngay thôi. Anh nói guk gồ guk gheo làm gì cho phức tạp, dạo này anh bận lắm. Mày chịu khó ra bưu điện gửi cho anh.

He he.

Hảo! Hảo!

Chiều chiều mình vẫn hay ngồi ở cửa sổ tầng 12 trông ra Thành phố, hai chữ Hảo! Hảo! của hãng mì tôm to đùng vẫn thường đập vào mắt. Nhìn mãi chữ nhòe đi, bỗng hiện ra hai chữ “Hảo! Hảo!” nhảy lên nhảy xuống lúc la lúc lắc rất tức cười. Tự nhiên các gương mặt hảo hảo của giới nghệ sĩ chân dài bỗng hiện ra nhấp nha nhấp nháy lúng la lúng liếng, vui lắm.

Hảo cũng có năm bảy đường, ở đây chỉ muốn nói về cái hảo của sự háo danh của mấy em chân dài nghệ... sĩ diện mà thôi. Mấy em này vui cực, mỗi em một kiểu hảo mười phân vẹn mười một, hi hi.

Đường lập danh bằng mồ hôi nước mắt của chính mình thì xa vạn dặm, trong khi các em thuộc trường phái mì ăn liền, tài chỉ một mẫu danh muốn cả mớ, danh này chưa kịp lập đã muốn vợ ngay danh khác, một tài chưa xong đã muốn thiên hạ xuýt xoa nghệ sĩ đa tài, thành ra mới có lắm chuyện oái oăm cười ra nước mắt.

Danh kém tiền ít lại học làm sang chơi trò chảnh. Nàng A hát hồng chẳng ra sao, một thời véo von được hơn chục lần, lần nào cũng bị huýt sáo la ó. Bây giờ không ai mời hát nữa, ai hỏi thì thờ vô thờ ra, nói nhạc Việt bây giờ kém quá không muốn hát. Nàng tấp đờ nàng vào một đại gia, thi đua với mấy em chân dài khác chơi đồ hiệu, món nào món nấy đắt điếc tai, đến cái túi xách cũng mười mấy ngàn đô, mỗi bước đi có hai ba đệ tử, giúp việc, vệ sĩ chạy lăng xăng.

Vào hiệu làm tóc, sửa móng chân móng tay, dưỡng da mặt phải chọn nơi giá cực đỉnh vài trăm đô trở lên. Uống cà phê cũng chọn nơi đắt giá, năm bảy đô một cốc, càng đắt càng danh giá. Đại gia chịu không thấu, nói em tiêu xài phải tiết kiệm chứ, tiền anh có phải vô hên

đâu. Nàng bèn vênh mặt dẫu môi, nói thế anh tưởng thân em đây là vô óc à.

Phố X. Sài Gòn gọi là phố học làm chảnh. Sáng sáng chừng 8, 9 giờ các nàng đánh ô tô xịn ra đỗ một dãy dài trước hàng cà phê xịn, ngồi vắt chân vếch mày hất mặt không thèm nhìn ai, mắt lơ đãng nhìn ra vẻ như đợi ai vẻ như không. Chẳng đợi ai sất, các nàng đang đầu đầy, đầu xe xịn, đồ hiệu xịn, đuôi xịn. Sao sáng sao mờ lại phải lụy vào mấy thứ xịn kia, thời buổi này mới có cái kiểu so sánh điên điên đó, chết cười.

Nàng B chấp nhận làm vợ hờ lần lượt các đại gia, mỗi đại gia đánh dấu bằng xe xịn, hễ thấy nàng đổi xe y như rằng biết nàng đã đổi bồ. Bồ cuối nàng đòi xe xịn nhất, ông này vô đầu bứt tai, nói nghệ sĩ thành đạt đâu phải nhờ cái xe cung ời. Cung ngồi trên cái xe mấy trăm ngàn đô liệu tên tuổi cung có nổi hơn không. Nàng lườm lườm nguýt nguýt ngúng nga ngúng nguẩy, nói nghệ sĩ lớn phải đi xe xịn chó bộ, em không đi xe đó thiên hạ chẳng coi em ra gì đâu. Ông bồ vẫn không chịu mua, nàng khóc bù lu bù loa, nói tôi làm đi cho anh mấy năm trời không đủ tiền mua cái xe đó a. Hu hu bó tay chấm com.

Mấy nàng không đủ sức tranh đua chảnh thì tạo ra mấy vụ scandal. Lộ hàng là món mấy nàng hay trưng dụng nhất. Nàng C còn tự tung video clip sexy lên mạng rồi bù lu bù loa đòi kiện tụng, đòi tố cáo tùm lum tùm la, cố tình làm um xùm, miễn là nổi danh bất kể danh xấu hay danh đẹp. Ai hỏi đến thì nàng mếu mếu máo máo nói em chã em chã, hi hi.

Nàng D. phơi bộ ngực nóng râm ran trên mạng chưa chán lại nổi hứng viết sách, sự nghiệp không đủ vài dòng thì dùng sexy mấy trăm trang bù lại. Sách bán chạy như tôm tươi, thiên hạ la ó bao nhiêu

nàng càng sướng bấy nhiêu, kiếm được danh đa tài vừa nghệ sĩ vừa nhà văn trong giây lát hỏi sao không sướng.

Mấy em chân dài trẻ trung chơi món hã đã tức cười, mấy chị chân dài nạ dòng chơi món đó lại càng hài hước tợn. Mấy chị biết mình đã hết xí quách, không dùng được mấy món xịn kia để câu danh mới tung tiền ra mua mấy món danh hã trang sức, nghĩ mà rầu đời.

Mình có quen một chị, thời trẻ lập danh đàn hoàng, tài thật tiếng tăm thật. Đến khi già hóa lẫn lại mê đắm mấy cái món hã mới lạ đời. Chị may mắn lấy được ông chồng giàu có cự vạn, tiền nhiều như quân Nguyên. Đầu tiên chị sang Tây làm món đạo diễn, lại về ta làm món tiến sĩ. Vẫn chưa thỏa, chị làm thơ in thơ. Vẫn chưa thỏa chị làm thêm món hội họa để trở thành họa sĩ, làm thêm món ca khúc để trở thành nhạc sĩ.

Chả biết mấy món sĩ kia là chị làm hay tiền làm, chắc là tiền làm. Cái carvidit liệt kê một danh sách dài một lô sĩ: nghệ sĩ nhân dân, tiến sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ. Vẫn chưa thỏa. Chị thuê làm một bộ phim video dài ba mươi phút ca ngợi công đức và sự nghiệp của chị, một cuốn sách ảnh dày mấy trăm trang miêu tả đời chị như một mệnh phụ tiết hạnh khả phong, một tài năng độc nhất vô nhị.

Mở cuốn sách thấy chị hát, chị đàn, chị nghiên cứu, chị làm thơ, chị viết nhạc, chị vẽ tranh, chị đi chợ, chị nấu cơm, chị chăm con, chị tưới hoa, chị cho mèo ăn, cho chó ăn, cho chim ăn... chỉ thiếu nỗi chị đi ị là không thấy đưa vào.

Chả biết núi danh hã kia chị dùng để làm gì, bịp được ai, dọa được ai không, chỉ biết chị mất đi một núi tiền và bao nhiêu tin yêu khán giả đã dành cho chị. Xưa người ta yêu chị bao nhiêu thì nay người ta khinh ghét chị bấy nhiêu. Mới hay cái hã nó nguy hiểm đến nhường nào.

Mới đây gặp chị, cũng tình cờ thôi chứ chị quên hẳn mình rồi. Chị ngồi kể chuyện tỉ tê ngày xưa chị thế này ngày xưa chị thế kia. Tuổi trẻ chị vất vả thế nào, nghèo đói ra sao. Rồi chị than thở bọn trẻ bây giờ tài bằng cái móng tay, danh đòi được cả đẩu, hão lắm. Khoe gì lại đi khoe ngực khoe đùi xấu hổ lắm. Lại còn trường giả học làm sang đua đòi ô tô nhà lầu, đem vốn tự có ra đòi mấy thứ hào nhoáng kia, nhục lắm.

Mình cười hì hì, nói chị không thế a? Chị khẽ lắc đầu, nói tuổi trẻ của chị đáng yêu lắm, không hoảng huýt, không tinh tướng, không hão như chúng nó đâu. Đáng yêu lắm, tuổi trẻ của chị ấy mà, đáng yêu lắm...

Chị ngửa mặt, mắt chớp chớp, hình như đang mơ màng cái thời vàng son của chị. Tội nghiệp chị lắm thay, hu hu.

...

Rượu Tết của người đẹp

Đàn bà không biết uống rượu thì thôi đã uống được rượu thì uống rất ghê, đàn ông ít ai bì kịp. Người đẹp xứ Huế cùng chung cư 24 Lê Lợi với mình là một ví dụ, để mình kể trần say vì rượu Tết của người đẹp. Nhưng trước hết phải nói qua chung cư nơi mình sống thì mọi người mới tin chuyện mình sắp kể.

Chung cư này vốn là biệt thự cũ thời Pháp, hình như chủ nhà là quan to hay đại gia chi đó đã bỏ chạy từ năm 1975. Người ta ngăn lại thành vài chục phòng, mỗi phòng hơn chục mét vuông cho cán bộ sở văn hóa Bình Trị Thiên, mọi người cứ gọi phứa đi là căn hộ cho oách, mình cũng được phân một căn hộ kiểu vậy.

Chung cư kiểu này có đầy ở thời bao cấp, cả chung cư chung nhau một vòi nước một nhà vệ sinh, lấy nước phải sắp hàng, đi vệ sinh cũng phải sắp hàng. Vào mùa mưa thật gian nan, mưa Huế dai dẳng từ sáng tới tối, mỗi lần đi vệ sinh thật gian khổ vô cùng. Nhà vệ sinh bị dột, ngồi trong cũng như ngồi ngoài trời. Ai đã từng đội áo mưa đi vệ sinh mới hiểu cái cảnh người ngồi trong lom khom áo mưa nón lá, hai ba người đứng ngoài chờ nón lá áo mưa. Rõ cảm cảnh Mưa lâm thâm ướt đầm lá hẹ/ Anh thương nàng đi ẻ trời mưa.

Vì thế mỗi nhà nghĩ ra một sáng kiến riêng giải quyết bết tắc. Anh Bính Văn, họa sĩ chuyên vẽ bìa sách và câu đối, ở độc thân vợ con không có, tính lại nhác, không muốn sắp hàng đứng đợi giữa trời mưa. Anh lấy cái thùng đựng gạo làm nơi giải quyết bết tắc, cứ tương vào đấy, đẩy kín nắp khi đầy mới đem đi đổ. Anh Đình Nô, họa sĩ chuyên vẽ tranh cổ động, ba lần giật giải tranh cổ động về tuyên truyền vệ sinh công cộng, lại có sáng kiến khác. Phòng anh ở sát vườn nhà bên cạnh. Anh đục tường tuồn cái ống nước qua đấy rồi lắp

cái phễu đầu ống, khi mót tiêu cứ tương vào phễu, thế là xong, rất tiện.

Nhà mình ở khu trên, căn phòng có 4 mét vuông, về sau mở rộng hơn chục mét vuông, kẹp sát với ba phòng, chung nhau cái sảnh khoảng 6 mét vuông, dùng làm nơi nấu nướng và để xe đạp của cả ba nhà. Cái sảnh thật bị thương, chỉ 6 mét vuông thôi phải chứa 3 cái bếp, 3 cái chạn, ba đồng cùi, 6 chiếc xe đạp của cả ba nhà. Cửa sổ của ba phòng đều hướng ra sảnh, mỗi lần 3 cái bếp “nổi lửa lên em” là ba phòng chẳng khác gì ba cái hang chuột bị hun khói. Phòng nào cũng chỉ mỗi cửa sổ, trời nóng quạt cóc chạy gập gù nếu đóng cửa sổ coi như bị thui luôn. Cửa sổ mở toang, nhà này làm gì nhà kia đều biết cả, đứng ở sảnh thấy cả ba nhà không sót một thứ gì. Chuyện vợ chồng phải nhìn đến tận khuya nhưng cũng không thoát được bị “đột kích”. Thôi thì kệ mẹ, ai làm cứ làm ai nhìn cứ nhìn, chẳng biết làm thế nào.

Một lần mình dậy sớm ra ga đón người nhà, ra sảnh nhìn vào nhà anh Hoàn thấy anh đang nằm trên bụng vợ. Anh đang ngậm ti chọt nhìn thấy mình, miệng vẫn ngậm ti không chịu nhả anh hất mặt lên mắt nháy nháy ý bảo biến đi biến đi. Lần khác, nửa đêm mình đang yêu vợ giai đoạn cuối, ngẩng lên thấy mặt thằng Minh con anh Trung đang áp sát cửa sổ. Nó nhăn răng cười, nói mần chi lâu rứa hè, mau cho cháu mượn bật lửa, thêm thuốc chết được. Hu hu.

Bây giờ mới đến chuyện rượi Tết của người đẹp.

Tết nào chung cư cũng vắng hoe, người ta đưa nhau về quê ăn Tết chỉ còn lại dăm ba nhà. Tết năm 1987 vợ mới sinh nhà mình phải ở lại ăn Tết ở chung cư. Sáng mùng một thắp hương bàn thờ, húp bát cháo gà giao thừa còn sót lại rồi ngồi ngoảnh mặt ra cửa sổ chờ khách. Thoáng thấy cô gái cực xinh đi vào phòng chị Hòa, cô tự mở khóa vào phòng, biết là em gái chị Hòa về đây coi phòng cho chị về quê ăn Tết.

Cô tên Hương hay Phương chi đó làm ở công ty du lịch. Thời này ai làm ở công ty du lịch coi như chuột sa chĩnh gạo, muốn đói nghèo cũng chả được. Cô bé ăn mặc đúng một chải chuốt đúng điệu nhìn mãi không chán. Từ khi cô vào phòng mình không rời mắt khỏi cửa sổ nhà cô, bây giờ mới phát hiện trên bàn cô có chục chai rượu Nàng Hương và một đồng quà Tết chưa kịp dọn. Mình lác mắt luôn, rượu Nàng Hương lúc đó giống rượu Chivas 18 bây giờ, dân nghèo như mình đến Tết mới có một chai để bàn thờ, cô có cả chục chai, nê! Đang nghĩ cô này con gái độc thân sao sấm rượu nhiều thế không biết thì cô tụt váy thay đồ. Sáng mồng một được show khóa thân không mất tiền thật đã.

Xong show khóa thân mình tốt sang phòng Đình Nô, thấy Bính Văn đã ngồi sẵn đấy rồi. Anh Nô pha trà, nói uống trà cho ấm bụng, sáng ra uống rượu hại gan lắm. Anh Bính Văn lườm Đình Nô, nói thôi đi mi, có chai rượu để bàn thờ sáng mồng một chưa dám lấy xuống uống thì nói cha cho rồi, hại gan hại ghéo. Đình Nô cười khì, nói thằng Lập sấm được mấy chai, thừa chai mô không? Mình nói em có một chai đang để bàn thờ, lấy xuống bây giờ vợ nó xé xác. Bính Văn thở hắt chép miệng, nói tụi bay còn khá, tao có mỗi xị rượu sẵn mua chịu mụ Phước để bàn thờ. Cả ba thằng ngồi im nhìn mặt nhau. Đình Nô thở dài, nói ba thằng mình nổi tiếng như ri Tết không có chén rượu, nhục rứa bay. Mình vỗ vai Đình Nô, nói chỉ có đi chúc Tết hàng xóm mới kiếm được rượu ngon. Em phát hiện nhà chị Hòa có cả chục chai Nàng Hương. Đình Nô, Bính Văn mắt sáng như sao, nhồm đít đi liền.

Ba thằng vào phòng, Đình Nô tính làm màn giới thiệu thật hoành tráng chẳng dè cô bé biết tên tuổi cả ba, rồi rít chào mời rất quý trọng, mừng hóm. Cô bé bóc chai rượu rót hết ra hai li cối đầy, nói em có chút việc phải đi. Em uống với các anh mỗi người li chúc mừng năm mới rồi các anh cứ ngồi đây thoải mái khui rượu uống, đừng ngại. Cô

bé đưa li cối cho Bính Văn, anh trợn mắt lên, nói một hơi hết li cối này a? Cô bé cười, nói chứ sao. Bính Văn nhắm mắt uống ba hơi mới hết, cô bé uống nhẹ nhàng như không, như uống nước chè vậy. Minh và Đình Nô trợn mắt nhìn nhau, phen này không chết cũng bị thương. Cô bé bóc chai khác uống với Đình Nô, bóc chai khác uống với mình. Từ bé đến giờ chưa bao giờ mình nốc một hơi cạn li cối như vậy, sợ quá.

Uống xong ba li cối hơn một lít rượu cô bé vẫn tỉnh như sáo, thông dong cấp nón dắt xe ra đi trong khi ba thằng đã ngà ngà say, ngật ngà ngật ngưỡng. Rượu càng ngấm càng say, càng say càng tham uống, ba thằng khui tiếp hai chai nữa uống cho đến khi say bí tỉ, ôm nhau khóc cười như ba thằng điên. Minh còn bò được về phòng, Bính Văn, Đình Nô chết ngay tại trận, ngủ lã trên sàn nhà. Khi say như mê sảng chỉ làm theo thói quen, Bính Văn mót tiêu loạng quạng bò dậy mở nắp thùng gạo trút hết vào đấy. Đình Nô mắt nhắm mắt mở tìm được cái phễu cắm trên can nước mắm dí ngay vào bắn hết vào can nước mắm ba lít. Kinh.

Ba giờ chiều ba thằng mới tỉnh rượu, cô bé vẫn chưa về. Minh sang phòng chị Hòa, nói các anh về đi, để em khóa cửa cho. Chợt mình phát hiện thùng gạo và can nước mắm của chị Hòa đã bị Bính Văn Đình Nô hủy diệt. Hai anh nhìn nhau mặt mày tái nhợt. Cần phải phi tang khẩn cấp trước khi cô bé về. Có bao nhiêu gạo, nước mắm của nhà hai anh trút hết sang nhà chị Hòa. Xong rồi ngồi đực mặt nhìn nhau. Đình Nô gãi đầu bứt tai, nói biết lấy chi ăn cho qua ba ngày Tết đây bay oi. Bính Văn cười cái hặc, nói ráng uống nước tiêu qua ngày chớ rãng nữa. Họ nhìn nhau cười nhăn nhó.

Đến chết mình cũng không quên hai cái mặt đực như ngỗng ỉa đang nhăn nhó cười của hai họa sĩ trứ danh xứ Huế sáng mùng một Tết 25 năm về trước, hi hi.

III. NGƯỜI TỪNG GẶP

Người sợ chó nhất trần gian

Nó tên **Bảo**, hình như Lê Văn Bảo thì phải. Mình quen nó từ hồi mới vào lính. Ngày đó tụi mình đóng quân ở Sơn Tây, tiểu đoàn lính vừa tốt nghiệp đại học, gọi là tiểu đoàn sĩ quan dự bị, ở làng tên gì quên mất rồi, chỉ nhớ làng này cách làng Đường Lâm khoảng ba cây số. Tiểu đội chín thằng ở hết vào nhà mẹ Cà. Dù nhà ngói sân gạch rộng rãi nhưng chừng đó người nhét vào một nhà đã có sáu nhân khẩu là quá tải, tụi mình áy náy lắm nhưng chẳng biết làm sao, lính tráng làm theo lệnh, không phải muốn ở đâu thì ở.

Một hôm đang bữa cơm thấy trung đội trưởng đi vào gặp mẹ Cà, nói mẹ ơi, con biết nhà mẹ chật lắm rồi nhưng con xin mẹ cho con gửi thêm một đồng chí nữa. Mẹ Cà cười nhạt, nói đó, các anh ở được thì ở, đông thì vui chứ có gì đâu. Nghe vậy cả tiểu đội mình nhao nhao phản đối. Lính sĩ quan dự bị coi ông chuẩn úy trung đội trưởng không là cái đĩnh, đứa nào cũng gân cổ lên cãi. Đứa nói chín thằng đã quá chật, mẹ Cà phải ngủ dưới bếp anh có biết không? Đứa nói mỗi tiểu đội sinh hoạt khác nhau, nhét thằng khác tiểu đội vào đây thì sinh hoạt làm sao? Đứa nói tiểu đoàn ra lệnh mỗi tiểu đội mỗi nhà, tại sao nhét thằng khác tiểu đội vào đây, chúng tôi sẽ kiện lên tiểu đoàn.

Trung đội trưởng nhăn nhó, nói khổ quá, tôi biết rồi, các ông không phải nói. Nhưng cái thằng Bảo quái thai này nó sợ chó, nhà nào có chó là nó không chịu ở. Nó dọa nếu không bố trí nó ở nhà không có chó là nó đào ngũ. Một thằng nhảy ra cãi, nói tôi biết thằng Bảo tiểu đội 3 ở nhà ông Kỷ, nhà đó làm gì có chó. Trung đội trưởng thở hắt, nói khổ quá, tôi nói phét với các ông làm gì. Nhà ông Kỷ có con chó gồ y như thật, cái thằng quái thai này điên lắm, chỉ cần nhìn con chó gồ là nó không ăn được, không ngủ được.

Cả tiểu đội cười ồm lên, nói phét phét, bốc phét vừa vừa thủ trưởng ơi. Trung đội trưởng tức, nói tôi éo nói chuyện với các ông nữa. Tôi sẽ báo lên đại đội chuyển một thằng ở đây sang tiểu đội 3, cho thằng Bảo sang đây. Quả nhiên chiều tối thằng Trí được lệnh điều đi, thằng Bảo xách balô sang nhà mẹ Cà.

Thằng Bảo cao to đẹp trai, mặt mày rất gầu, nó lẳng lẳng xách balô đi vào chẳng chào hỏi ai. Ném balô vào góc phòng nó hất mặt lên, nói thằng nào tiểu đội trưởng đây. Thằng Đào trợn mắt lên, nói mày hỏi ai đấy. Nó cũng trợn mắt lên, nói tao hỏi cả lũ chúng mày. Ba bốn thằng thấy thế liền xông đến. Nó cười khẩy phẩy tay, nói cút mẹ chúng mày đi. Đừng tưởng tao sợ chó thì sợ chúng mày. Cút đi không tao bẻ giò từng đứa một.

Sau màn chào hỏi kiểu trại tù, thằng Bảo tỏ ra biết điều dễ thương, qua một đêm tụi mình quý nhau liền. Mình hỏi nó, nghe nói mày sợ cả con chó gỗ, có đúng không. Nó gật đầu, nói tao có bệnh, bệnh sợ chó. Mình hơi lạ, nói bệnh gì lại bệnh sợ chó, kì khôi thế. Nó cười nhặt phẩy tay, nói tao là bác sĩ khoa tâm thần cũng éo biết bệnh gì, thầy tao cũng éo biết.

Tan buổi tập, nghỉ giải lao nó kéo mình vào quán uống nước chè cách bãi tập vài trăm mét. Mình nói sao đi xa thế, ở đây cũng có quán mà. Nó bảo tao nghiên cứu rồi, quán đấy không có chó vắng lai. Mình nói ông sợ chó khiếp thế à. Nó cười hiền lành, nói ừ, khiếp lắm. Nói ra chẳng ai tin. Tao là con một không phải đi bộ đội nhưng tao viết đơn bằng máu đòi đi cho bằng được. Mẹ khỉ, đơn bằng máu cũng bị trả lại với lời phê “viết đơn thiếu nghiêm túc”. Mình hỏi sao. Nó bảo tại tao ghi trong đơn: “Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu không có chó”. Mình cười rữ. Nó kể tao phải cầm đơn lên quận giải thích mãi họ vẫn không chịu, bắt tao về phường xác nhận. May chủ tịch phường là chú

họ tao, ông xác nhận liền: “Xác nhận đồng chí Lê Văn Bảo sợ chó là hoàn toàn đúng sự thật”. Mình lại ôm bụng cười rũ.

Ở với thằng Bảo cũng có cái hay. Buổi tối cả tiểu đội chạy rong đi tán gái, mình nó ở nhà trông nhà, ngày lễ Tết cũng vậy, thằng Bảo nằm co ở nhà chẳng đi đâu. Mình vỗ vai nó, nói kiểu này có khi mày ế vợ. Hay là để tao xách gái về nhà tán mày. Thằng Bảo mím cười lắc đầu, nói tao có bồ rồi. Mình hỏi xinh không. Nó bảo cũng tạm, mới xinh nhất Đại học Y khoa thôi, chưa phải hoa hậu Hà Thành. Mình hỏi mày có biết mày sợ chó không, nó bảo không, tao có nói nó cũng không tin. Nó thấy tao một mình tản bốn thằng đầu gấu phố Kim Liên, anh hùng như thế làm sao mà sợ chó.

Cuối tuần bỏ thằng Bảo từ Hà Nội lên, cả tiểu đội mắt tròn mắt dẹt vì cô bé xinh quá là xinh. Thằng Đào rỉ tai mình, nói đ. mẹ con bé xinh thế lại yêu thằng sợ chó, có phí không chứ. Mình dặn thằng Đào, nói mày đừng để lộ chuyện thằng Bảo sợ chó ra nhé, nó bẽ mặt mày thật đấy. Thằng Đào cười khì, nói được rồi chúng mày để tao trị nó cho. Tối nay có phim Liên Xô, phim này tao xem rồi, toàn chó săn con nào con nấy to bằng con bò, cho thằng Bảo chết khiếp, hi hi.

Chiều tối cô bé đòi về Hà Nội, cả tiểu đội xúm lại bảo cô gái ở lại, cô bé em chã em chã chút xíu rồi cũng ở lại. Thằng Đào nói với thằng Bảo, nói tối nay có phim chiến đấu Liên Xô hay lắm. Thằng Bảo ngần ngừ, cô bé reo lên, nói a em thích phim chiến đấu Liên Xô lắm. Thằng Đào chỉ thằng Bảo, nói đấy thấy chưa, mày không đi phí một đời trai đấy. Cô bé nũng nịu nì nèo, thằng Bảo tắc lưỡi đồng ý.

Phim gì mình cũng quên rồi, hình như phim tình báo thì phải, mở màn đánh đăm tùm lum, toàn võ thuật thượng đẳng, thằng Bảo thích lắm. Đến đoạn sau tụi lính Đức dắt chó săn chạy ào ra, thằng Bảo mặt mày tái mét, nó ngồi sụp xuống, lủi rất nhanh... Cô bé đứng cạnh nó mãi xem không biết, lát sau quay lại không thấy thằng Bảo đâu nữa.

Cả tiểu đội giả vờ táo tác đi tìm rồi bảo cô bé, nó đau bụng chạy về nhà rồi, yên tâm, tý nữa tụi anh đưa em về.

Tan phim cả hội đi về, cô bé đi trước lú lo chuyện trò với thằng Đào, hai đứa nói chuyện chó say sưa. Thằng Đào nói anh có con chó Nhật xinh lắm, anh đi bộ đội rồi chả ai nuôi. Nếu em thích anh tặng em. Cô bé nhảy lên, nói ui ui em thích em thích. Thằng Đào thích chí rí tai mình, nói mày thấy tao đều không. Mình nói cẩn thận không thằng Bảo bẻ giò mày. Nó cười khì, nói ừ, nhưng mà con bé xinh quá.

Chủ nhật tuần sau nghỉ lễ Tết dương lịch được 3 ngày, mấy đứa ở Hà Nội đều về cả, thằng Bảo thằng Đào cũng về. Mình chạy loanh quanh mấy xã quanh đấy, hết ba ngày mới về nhà mẹ Cà. Chưa có ai lên, chỉ có thằng Bảo. Mình hỏi sao mày lên sớm thế. Nó ném cho mình gói thuốc, nói tao bỏ con bé rồi. Mình biết rồi nhưng vẫn làm bộ ngờ ngác, nói sao bỏ. Nó thủng thẳng kể, nói chả biết thằng chó đẻ nào cho nó con chó Nhật. Tao bảo nó vứt đi, nó không chịu. Thế cùng tao phải khai thật bệnh của tao. Nó hứa sẽ bỏ con chó. Tối qua tao lên trường vào phòng nữ của nó, không thấy con chó thật. Tao với nó đang bóc cam ăn chuyện trò tình cảm lắm. Chợt có ai liếm chân tao, cúi xuống thấy con chó Nhật. Tao rú lên một tiếng kinh hoàng, khủng khiếp đến nỗi cả dãy phòng nữ nhào tới. Tao giáng cho con bé một tát và tuyên bố stop here. Xong, tao dong thẳng lên đây.

Tối đó thằng Đào lên, nó ôm mình cười khúc khích, nói tao cầm tay được con bé rồi, tuần sau về Hà Nội là tau bin. Mình nói mày cầm mẹ mồm đi đừng có ba hoa, thằng Bảo nó giết mày. Thằng Đào nói giết cu tao, ai bảo sợ chó, ngu thế cho chết.

Tuần sau thằng Đào hí hửng chuẩn bị về Hà Nội, nó lại rí tai mình, nói lần này tao chỉ bin một phát thôi, phải để con bé nó thèm mình nó mới bám chặt mình được. Mình nói cút, mày đừng có mà ba hoa. Thằng Đào nói không bin được con bé tao ăn cút mày. Nó vừa

dứt lời thì cô bé xuất hiện ở cổng, cô chạy ào vào ôm lấy thằng Bảo khóc nức lên, nói anh ơi em không yêu chó nữa, em chỉ yêu anh thôi. Mắt cô bé sau vai thằng Bảo đang nhìn xói về phía thằng Đào.

Thằng Đào cup mặt không dám nói gì. Hi hi.

Anh Hờ Hờ

Sáng nay hết tiền, lò dò ra cột rút tiền, vừa đẩy cửa cabin ATM thì gặp ngay một người đàn bà chừng năm mươi tuổi. Chị nhìn mình cười cười, nói chào nhà văn rồi cúi mặt bỏ đi. Nhìn mặt hơi quen quen nhưng không nhớ ra là ai, nghĩ bụng chắc là một blogger nào đó. Đỗ Trung Quân vẫn hay trêu mình, nói bác Lập có cả một trung đoàn fans hâm mộ tiền mãn kinh, đi đâu cũng gặp, ngồi đâu cũng gặp. Hi hi, nghĩ bụng chắc chị này cũng vậy. Về tới nhà mới nhớ ra đó là vợ anh Hờ Hờ. Ừa, vợ chồng anh Hờ Hờ vào Sài Gòn khi nào nhỉ?

Gọi là anh Hờ Hờ là vì anh này hay cười hờ hờ, nói gì cũng cười hờ hờ rồi mới nói. Đầu câu cười hờ hờ, cuối câu lại cười hờ hờ, rất vui. Anh to cao đen thui, rất gấu. Người như võ sĩ hạng nặng, thơ phú thì ỏn ẻn như con gái, sến chảy nước. May là anh chỉ đọc thơ cho con gái nghe, chưa khi nào bắt mình nghe thơ anh cả. Hồi mình còn làm báo Văn nghệ trẻ, anh hay ghé qua tòa soạn chơi, rủ mình và Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Thành Phong đi nhậu. Tan cuộc tất nhiên anh giành lấy việc trả tiền và nhét vào tay tụi mình một chùm thơ. Thơ dở quá chẳng đáng được, lần sau anh lại đến, không hỏi vì sao không đăng thơ, lại kéo tụi mình đi nhậu, lại giành trả tiền, lại dúm vào tay một chùm thơ. Miết rồi cũng ớn, nhậu của người ta quá nhiều mà không in cho người ta được cái gì ngượng lấm. Những lần sau cả bọn thấy anh là trốn biệt.

Cộng tác viên như vậy khá nhiều, mình cũng không để ý. Về sau mới biết anh ở tận Sơn Tây, cách Hà Nội bốn chục cây mà ngày nào cũng về đánh đu với đám văn sĩ Hà Thành, thật phục quá. Một hôm mình với anh Nguyễn Khải đang ngồi uống nước chè ở hồ HaLe,

bỗng thấy anh từ đâu xộc tới, vỗ vai mình đánh bốp, cười hờ hờ, nói chú mày mà dám quen Nguyễn Khải à, hờ hờ. Anh lại vỗ vai Nguyễn Khải đánh bốp, cười hờ hờ, nói đại ca ra khi nào không báo cho thằng em biết, tề quá tề quá, hờ hờ.

Anh cố kéo mình với Nguyễn Khải vào quán nhậu cho bằng được nhưng cả hai đều khẩn khoản nói phết đang họp trong Hội nhà văn, không đi được. Anh đi rồi, Nguyễn Khải mới nhìn theo, cười cái hặc, nói người ta mua danh ba vạn, thằng này mua danh mười mấy tấn lúa, hơn chục con lợn rồi. Mình trợn mắt há mồm, nói thật thế hả anh. Nguyễn Khải gật đầu nhếch mép cười, nói tôi nói phết làm gì. Nhà văn thằng nào cũng hành vợ, tôi cũng thế, nhưng không thấy thằng nào hành vợ như thằng này. Kinh lắm. Để tôi kể cho nghe.

Nguyễn Khải tức tắc kể, nói thằng này trước đây khá lắm, nhà nó thuộc loại giàu nhất làng, từ ngày nó đổ đốn làm thơ mới khuynh gia bại sản. Cứ mỗi lần nó đòi in thơ là vợ nó mặt xanh như đất nhái. Một tập thơ tiền in hết nửa tấn, tiền nhậu hết nửa tấn với một con lợn, kinh không. Thỉnh thoảng nó lôi bằng được một ông nhà văn nào đó ở Hà Nội về nhà, bắt vợ mổ lợn khao cả làng, khổ thế chứ. Nó đòi vào Hội nhà văn cho bằng được, khổ nỗi thơ nó quá tề, chẳng ai cho vào. Tôi cũng được nó lôi về làng một lần. Khổ, nào tôi có biết nó là ai, thơ phú thế nào đâu. Chỉ vì tôi chơi với ông anh họ của nó thành ra phải quen nó. Thời tôi ở Hà Nội, ngày nào nó cũng chèo kéo tôi về làng, nể quá tôi đành tắc lưỡi về nhà nó một lần cho biết.

Chẳng ngờ về tới làng, giật mình thấy cái băng rôn treo ở cổng làng: Nhiệt liệt chào mừng đồng chí nhà văn Nguyễn Khải..., thật kinh. Té ra thằng này làm trưởng thôn. Nó xui làng mổ bò khao “nhân sự kiện” tôi về nhà nó, chết mẹ thế. Đáng ra tôi chửi nó một trận về cái tội đã dùng tôi làm trò lố bịch, nhưng thấy con vợ nó

chạy ngược ngược xuôi lo lắng bữa tiệc, thương quá nên thôi. Con vợ nó tội lắm ông ạ. Nghe nói ngày xưa đẹp nhất làng, vì nó mà héo quắt như cành củi khô...

Mấy ngày sau, vừa bảnh mắt tôi đã nghe tiếng gõ cửa, rất ngạc nhiên. Mở cửa thì thấy con vợ nó đứng trước mặt, nói em về đây chỉ xin bác một điều thôi. Bác cho chồng em vào Hội nhà văn đi bác. Mình kéo vợ nó vào nhà, nói tôi không là Ban chấp hành, chẳng quyền thế gì. Giả sử là Ban chấp hành cũng không can thiệp được, dưới hội đồng người ta bỏ phiếu kín. Thơ thì khó lắm, mấy trăm người mới chọn được vài người, phải kiên nhẫn chờ thôi, chẳng biết làm thế nào. Vợ nó ôm mặt khóc òa, nói nhà em mất sáu con lợn tạ rồi bác ơi.

Nghe Nguyễn Khải kể, mình đâm tò mò, định bụng thế nào cũng về nhà anh một lần xem sao. Mơ được ước thấy, hôm sau gặp anh, chưa kịp mở mồm anh đã cười hờ hờ, nói chú mày nhất định phải về nhà anh, không anh không thèm nhìn mặt chú mày nữa, hờ hờ. Mình đi ngay. Anh không mỗ lợn đãi mình nhưng cũng bày tiệc linh đình lắm. Chị vợ anh cứ vào vào ra ra, hết lấy cái này lại lấy cái kia, chèo kéo thế nào cũng nhất định không chịu vào mâm. Anh xua tay cười hờ hờ, nói chú mày không cần quan tâm, đàn bà chân đất mắt toét biết gì văn chương thơ phú, ngồi vào đây hồng cả mâm rượu. Mình cười, nói anh tốn trăm bài thơ mới tán đổ chị cơ mà. Chị không biết văn chương thơ phú sao anh phải tốn thơ tặng? Anh cười hờ hờ kéo cổ mình thì thâm, nói ngày xưa đang tán nhau, mỗi lần tao đọc thơ mắt nó long lanh ứa lệ. Tao tưởng nó mê thơ tao thật mới cưới nó làm vợ. Chẳng ngờ nó khinh thơ tao như cỏ rác, nó chỉ mê con cu tao thôi, mê con cu tao thôi... bị kịch bị kịch, hờ hờ.

Tháng sau anh chở một em mắt xanh mỗ đỏ tới tòa soạn, giới thiệu là bạn gái. Em này mắt lươn, tính hay cười, ai nói gì cũng cười tít mắt

rất vui. Anh ôm vai cô bé cười hờ hờ, nói đây mới đúng là nữ thần tình yêu của tao, thuộc cả trăm bài thơ tình của tao rồi đấy. Cô bé cười he he he, nói một trăm mười chín bài cơ, bài nào em cũng thuộc lòng. Mình nói em thích thơ người yêu em lắm à. Cô lại cười he he he, nói vâng, bài nào của anh í em cũng thấy nâng nâng.

Anh khoa chân múa tay, cười hơ hơ, nói hể tao đọc bài nào em cũng khóc, em rất hiểu thơ tao. Con mẹ vợ già của tao thì ngược lại, mỗi lần tao đọc thơ nó đều nhăn mặt che mũi như đang nghe mùi rắm, đúng là loại vô văn hóa. Cô bé lại cười he he he, nói chời chời, biết lòng dạ người ta ra sao mà anh lới vậy. Mình vỗ đùi đánh đét, nói em nói hay lắm, biết đâu anh đang đi với em thì ở nhà chị ấy lại đi theo nhà thơ khác. Anh cười hờ hờ, nói càng tốt, tao đang mơ có ai đó rước con vợ vô văn hóa đi cho tao nhờ, hờ hờ.

Sáng nay sau khi gặp chị, chợt nhớ đến chuyện này, mình hỏi mãi mới tìm được số máy của anh, gọi điện cho anh, nói anh chị vô Sài Gòn rồi à. Anh cười hờ hờ, nói đâu có, vợ tao theo trai biến vô Sài Gòn, thả cả đàn con cho tao, hờ hờ. Mình nói cái cô bé ngày xưa thế nào. Anh cười hờ hờ, nói bé nào? Chẳng nhớ bé nào, tao có cả chục bé nhưng cũng biến sạch cả rồi, toàn loại vô văn hóa, chúng chỉ mê con cu tao thôi, hờ hờ.

Người nấu cơm cho Bác

Mình có ông chú ruột không làm chức tước gì nhưng mình rất tự hào, ấy là chú Linh, con út của ông nội, em trai của ba mình. Xưa chú nổi tiếng nấu ăn ngon nhất tỉnh Quảng Bình. Chú đã từng nấu cơm cho Bác Hồ trong tuần Bác vào thăm Quảng Bình vào năm 1960.

Hồi ở lính mình được coi là đứa nấu nướng vụng nhất Ban kỹ thuật trung đoàn, cứ mỗi lần anh em trong ban tổ chức nấu nướng nhậu nhẹt thể nào mình cũng được phân công bửa củi và xách nước. Hai việc đó nặng nhất nhưng mình lại thích, thà làm ào ào xong rồi nghỉ hơn là ngồi khom lưng nhặt một mớ rau. Anh Thành đại úy thường vẫn sai mình làm việc vặt, khi thì nhổ lông vịt lông gà khi thì đâm ớt tỏi làm nước mắm, việc nào mình cũng làm anh ngứa mắt. Lần nào anh cũng xòe cái răng vàng ra cười cười, nói mày như thằng tiểu tư sản, chẳng làm cái đéo gì ra hồn. Mình nhăn nhăn cười, nói em ăn giỏi hơn anh, được chưa? Rồi mình khoe chú Linh nấu ăn giỏi, đã từng nấu cơm cho Bác. Chẳng ai tin, cho là mình bốc phét. Anh Phúc trung úy cười cái hặc, nói thằng này hơi bị ngu, khoe gì lại khoe có ông chú nấu ăn cho Bác. Cả nước không còn ai biết nấu ăn cho Bác, phải cậy đến chú mày à.

Hi hi tức chết đi được, chuyện nào mình bốc phét thì mấy ông tin sái cổ, chuyện mình nói thật thì chẳng ai tin. Hồi đó mình có lên sân khấu trung đoàn đọc bài thơ do mình sáng tác (xưa mình đọc thơ trên nền nhạc hơi bị được, he he), không nhớ bài gì nữa, chỉ nhớ mỗi câu: “Đêm tôi đi qua dãy phố nhà em/ Tiếng dương cầm níu chân tôi dừng bước.” Mấy anh trong Ban phục mình lắm, nói thằng Lập tài, cưa được gái Hà Nội, mấy em biết chơi đàn dương cầm là chảnh lắm thế mà nó cưa được. Hi hi.

Thửa chú Linh còn bé, ông bà nội mình chết bom, ông bác Vĩnh Tường (ông bác ruột) đem ba con trai của ông bà nội về nuôi, đó là ba mình, bác Trang và chú Linh. Ông Vĩnh Tường hồi đó thuộc hàng giàu có nhất tỉnh, năm 1953 vô Sài Gòn, chẳng mấy chốc thuộc hàng giàu có nhất Sài Gòn. Nhắc đến tên ông, nhiều người sống ở Sài Gòn từ 1955-1975 vẫn còn nhớ. Vì giàu có mà ông Vĩnh Tường nuôi ba anh em ăn học, không phải làm gì. Nhưng chỉ ba mình là ham học, bác Trang thì mãi chơi, chú Linh học giỏi nhưng chỉ thích nấu ăn không chịu học.

Thấy ba mình ham học, ông Vĩnh Tường quý lắm, ông không có con trai nên chọn ba mình làm con nuôi, được hưởng tập ấm. Ông Vĩnh Tường vô Nam, chú Linh và ba mình theo cách mạng ở lại Bắc, chỉ bác Trang đi theo. Mình nghe ba mình kể, nói bác Trang ham chơi lắm, ông Vĩnh Tường giao cho một xí nghiệp để làm ăn, bác cũng bán nốt lấy tiền tiêu xài chơi bời, chơi cho đến già, khi chết không vợ con gì.

Ba mình kể chú Linh rất ham nấu ăn. Ở trong lớp tiếng Pháp, cô giáo người Pháp hỏi học trò, nói học tiếng Pháp để làm gì. Ai cũng trả lời học để giúp dân giúp nước, chú Linh trả lời thẳng tưng, nói học để đọc sách dạy nấu ăn bằng tiếng Pháp. Nhà ông Vĩnh Tường nhiều đồ ăn, tha hồ chế biến. Chú Linh suốt ngày chui vào bếp, không đi chơi cũng chẳng đi học. Sợ mang tiếng bắt cháu chắt làm việc, ông Vĩnh Tường đuổi chú ra khỏi bếp, bắt đi học. Đuổi hôm trước, hôm sau chú lại lén vào bếp. Ông Vĩnh Tường bắt được, quát nạt dọa đánh. Chú khóc, nói con chỉ muốn nấu ăn thôi, nấu ăn cũng là nghề. Ông Vĩnh Tường nghe nói thế thì ngạc nhiên lắm, trợn mắt nhìn chú, nói mi nói thiệt chơi? Chú nói thiệt. Ông nói mi định lập nghiệp bằng nấu ăn à, chú nói dạ.

Ông Vĩnh Tường ok liền, giao cả cái bếp cho chú. Từ đó chú Linh trở thành đầu bếp số 1 của nhà ông Vĩnh Tường. Khách của ông Vĩnh Tường toàn khách sang, ăn uống rất sành, hết thấy đều nức nở khen ngon, nói cu Linh còn nấu ngon hơn mấy ông ba Tàu ở Chợ Lớn. Nghe nói quan đầu tỉnh ở Đồng Hới (tên gì quên mất rồi) vẫn thường ra Ba Đồn chơi, lần nào cũng vào thăm ông Vĩnh Tường, lần nào ông Vĩnh Tường cũng bày tiệc, sai chú nấu nướng. Ăn lâu quen mồm, nhậu ở đâu ngài cũng đem chú Linh ra so sánh, nói món nì ngon như cu Linh, món kia không bằng cu Linh, lâu ngày có tên là món cu Linh (Món gì cũng quên mất rồi). Sau đó chú rời nhà ông Vĩnh Tường theo Việt Minh, hòa bình lập lại, chú vào làm cho Giao tế tỉnh (Giống như sở ngoại vụ bây giờ), chú nhanh chóng nổi tiếng khắp tỉnh về tài nấu nướng.

Mình đã được mục sở thị tài nấu nướng của chú Linh. Ấy là ngày giỗ đầu ba mình, nhà làm 60 mâm, mời chừng 300 người là họ hàng và bạn bè, đồng chí của ba mình. Một mình chú Linh đứng bếp, có bốn năm chị em phục vụ nhưng chú chỉ cho rửa ráy rau thịt và sắp món chứ không ai được đứng bếp cùng chú. Chỉ duy nhất với một cái chảo, chú xoay trở đảo điên làm ra 6, 7 món cho ba trăm người, 8 giờ sáng vào bếp, đúng 11 giờ là dọn ra tấp tểnh không mâm nào thiếu một món gì, ai cũng xuýt xoa khen ngon. Chỉ cần ngửi hơi là chú biết mặn hay nhạt, nhìn hơi chú biết loãng hay đặc, chín như hay chín vừa, rất tài.

Xưa Đại tướng Nguyễn Chí Thanh về gây dựng phong trào Gió Đại Phong ở Quảng Bình, đi đâu cũng mang chú đi để chú nấu ăn cho. Đại tướng rất thích đi săn, kiếm được con gì ngon là Đại tướng nhất định chờ chú tới nấu, không cho ai nấu. Một khi nghe điện thoại của Đại tướng, nói đồng chí cu Linh đâu rồi, cấp cứu cấp cứu... là chú

tôi biết Đại tướng vừa săn được con gì đó ngon, đang chờ chú đến chế biến, nấu nướng.

Bác Hồ về thăm tỉnh Quảng Bình 1 tuần, cả tuần ăn uống của Bác đều do chú lo. Một bữa ăn của Bác chỉ có 6 đồng (khoảng 600 ngàn đồng bây giờ), bữa nào Bác cũng mời chừng 4, 5 người khách nhưng với tài chế biến của chú, mâm cơm của Bác rất nhiều món, món nào cũng ngon. Bác Hồ rất thích, có hôm Bác gật gù xuýt xoa khen, nói đến cà pháo chú Linh làm cũng khác người, ăn cứ ngậm mà nghe.

Ra Hà Nội, Bác Hồ viết thư về tỉnh, Bác nhắc nhiều chuyện trong đó có câu: “Một tuần Bác ở Đồng Hới, chú Linh nấu ăn cho Bác rất ngon”. Năm 1992 mình đọc một bài báo tỉnh Quảng Bình kể chuyện chú Linh nấu cơm cho Bác, có “cải chính” không những viết thư khen, Bác còn tự tay vẽ một tờ giấy khen gửi về cho chú. Mình hỏi chú có không, chú cười lắc đầu, nói có mô. Nhưng mình nghi chú giấu, chú sợ lộ ra thể nào bảo tàng tỉnh cũng tới xin, không cho không được mà cho thì tiếc lắm, hi hi.

Nhúm lông

Mình về quê hội trường, vừa chui từ quán cà phê ra thì thấy một người đàn bà ngồi trên ô tô, tay vẫy miệng gọi, nói Lập ơi! Phải Lập đó không? Thì ra chị L., bạn học lớp 5 thời mình theo ba mình sơ tán lên ở thung lũng Chóp Ri. Chị L. bây giờ xinh xắn trắng trẻo còn hơn cả thời chị 19 tuổi, thật không ngờ. Chị rất ra dáng đại gia, tay đeo vòng ngọc, cổ quàng dây chuyền mỏ neo chừng hai cây vàng ròng, đi con Mecedes mới cứng, oách kinh.

Chị vẫn ngồi trong xe bên tay lái, nói Lập lên xe đi. Thấy mình chân chừ không hiểu chị định đưa mình đi đâu, chị lườm cái cười cái, nói lên xe đi, chị không ăn thịt mày đâu mà lo. Chị nói giọng Bắc ngon xốt, cười có lúm đồng tiền tròn vo làm mình cứ chần chừ không biết có đúng chị L. thật không hay mình đã lầm. Mình nhớ như in xưa chị không có lúm đồng tiền, nói giọng Cao Lao tiếng nào tiếng nấy méo xệch. Bản tính tò mò, mình leo đại lên xe xem chị đưa mình đi đâu, nói chuyện gì với mình.

Chị đưa mình ra bãi biển Quảng Tùng, tới một nhà hàng khá sang, sát rặng phi lao ven bãi biển. Bà chủ nhà hàng chạy ra, ngực rung bật, kéo miệng cười rộng tới mang tai, nói ôi chị, lâu lắm rồi chị mới tới. Xem cung cách biết bà chủ quý hóa chị L. lắm. Nhìn vào nhà hàng thấy nhân viên táo tác hẳn lên, chạy đi chạy lại mặt mày nghiêm trọng cứ y như quan to đến nhà, tự nhiên mình thấy vui vui.

Chị L. học lớp 5 với mình khi chị 19 tuổi, không phải chị đi học muộn, tại chị đúp nhiều quá. Bạn học cùng vào lớp 5 với chị đã tốt nghiệp cấp ba, vào đại học mà chị vẫn đang học lớp 5. Chị đọc thông viết thạo, cộng trừ nhân chia cũng tốt nhưng không sao giải được toán đố và toán nhà lầu, loại toán giản ước của lớp 5. Ngoài ra bất kì

môn nào chị cũng không thuộc bài, kiểm tra toàn dưới điểm trung bình. Hồi đó không có chuyện xin điểm mua điểm, bù lại được đúp thoải mái, chị L. đúp lớp 5 đến sáu năm vẫn được học như thường.

Cô giáo chủ nhiệm phân mình và thằng Quý cùng tổ học tập với chị L. để hai thằng kèm cặp chị cho qua được lớp 5. Chị L. nói chị phải cố học cho xong lớp 5 mới được đi bán cửa hàng hợp tác xã. Ở thung lũng Chóp Ri không có mậu dịch quốc doanh, chỉ có cửa hàng hợp tác xã. Khắp thung lũng có sáu cửa hàng hợp tác xã, chủ yếu bán vải vóc đường sữa, nước mắm ruốc. Nhân viên bán cửa hàng phải học hết lớp 5, cậu chị làm chủ nhiệm hợp tác xã đã hứa với chị rồi, chừng nào chị học xong lớp 5 sẽ cho chị bán cửa hàng. Làm nhân viên cửa hàng khác nào chuột sa chĩnh gạo, chị L. mê lắm, khôn thay chị học mãi không xong lớp 5.

Học với chị L. sướng nhất trần đời, luôn luôn chị cho ăn uống no nê. Hồi đó chẳng có gì, chỉ hai món khoai xéo, sắn lụi thôi, được ăn no là sướng rồi chẳng mong gì hơn. Thực ra chẳng phải kèm cặp chị. Buổi tối mình và thằng Quý xách cặp đến nhà, chị giao cho hai đứa cái cặp sách của chị và một rá khoai xéo hoặc sắn lụi, nói học giúp chị nha, chị đi đây. Nói rồi chị tắt ra khỏi nhà. Tụi mình vừa ăn vừa giải toán, làm bài tập sinh sử địa, soạn văn cho chị xong rồi về, thế thôi, tối nào cũng giống tối nào.

Mình hỏi thằng Quý, nói chị L. đi mô mà tối mô cũng đi rửa hè. Thằng Quý cười khì, nói thằng ni ngu, đi yêu chứ đi mô. Mình hỏi yêu ai, thằng Quý trợn mắt lên, nói oa chà nhiều lắm. Thằng Quý cùng 11 tuổi như mình nhưng khôn hơn rận. Trong khi mình vẫn đinh ninh mẹ đẻ em ở rón thì nó đã biết người ta đúc em ở đâu, làm thế nào để không có thai. Nó lên vào buồng chị L., lấy ra một cái lá to hơn cái quạt mo, nói chị L. đi yêu khi mô cũng mang theo lá ni. Chị lột dưới lưng, rửa là mần chắc thoải mái, không đòi mô có ghen. Thằng Quý

có nói tên lá nhưng lâu ngày mình quên mất. Sau này vào lính lên Sơn La gặp một ông người Thái, mình có hỏi ông cái lá ấy, ông xác nhận là có. Mình hỏi tên lá, ông giả bộ lắc đầu không biết, nói lá ấy chỉ đàn bà biết thôi, đàn ông không được biết.

Mình rủ thằng Quý đi rình chị L. xem chị yêu ra sao, thằng Quý nhảy lên, nói đúng đúng, có rứa mà quên mất. Tối đó chị ra khỏi nhà là tụi mình bám theo liền. Chị L. đi vòng vèo men rìa thung lũng, lội qua suối Roóc, chui vào hang đá vôi. Hang này rất rộng, nhiều ngõ ngách, tụi mình mò mãi mới tìm được chỗ chị yêu. Hang tối mò chẳng thấy gì, chỉ nghe chị hức hức và kêu to, ôi sướng quá bỏ ời. Lát sau người đàn ông đi ra, tụi mình ba chân bốn cẳng chạy về nhà làm bài cho chị. Làm xong rồi vẫn không thấy chị về, thằng Quý rủ mình chạy vào hang đá xem sao. Tới nơi, lại nghe tiếng chị hức hức, lại ôi sướng quá bỏ ời. Nhưng kì lạ, không phải hai cái bóng mà ba cái bóng. Rõ ràng có hai người đàn ông đang yêu chị.

Mình ghé tai thằng Quý, nói rằng chị L. yêu một lúc hai người. Thằng Quý chặc lưỡi, nói sao biết được. Bỗng có tiếng cãi nhau. Chị L. kêu to, nói hai người sáu chục (đồng), rằng lại bốn chục. Người đàn ông nói tụi anh chỉ có chừng đó, em thông cảm. Chị L. rú lên, nói đưa ngay thêm hai chục, đưa ngay. Hai người đàn ông bỏ chạy. Chị L. tru tréo chửi, nói vợ cha tổ tụi bay nời, ăn không l. tao nha. Mình với thằng Quý nhảy ra, nói ê ê tụi em biết chị làm chi rồi nha. Chị L. sững lại, từ từ khụy xuống trước mặt hai đứa mình, nói chị phải làm rứa để nuôi cả nhà, chị lạy hai em đừng nói với ai hết. Chị chấp tay vái tụi mình như tế sao, vừa vái vừa khóc.

Bây giờ chị L. đang ngồi trước mặt mình mặt mày tươi rói, nói nửa thế kỉ rồi Lập hè, mau thiệt. Chị bỏ giọng Bắc nói nguyên xi tiếng bộ. Mình cười, nói em sợ nhận nhầm chị vì hai cái lúm đồng tiền. Mắt chị sáng lên, nói hai tí bạc đó, phải sang tận Ing Liêng mới

làm được. Minh cười, nói chị bây giờ còn nói được tiếng Anh, ghê quá. Chị cười to, nói thẳng ni khinh chị rủa bay. Tau bây chừ tuyên quan hệ với ông to bà nậy, phải đổi giọng bỏ ra giọng Bắc cho nó sang, thỉnh thoảng nhả ra mấy tiếng Ing Liêng cho người ta nể.

Minh nói học hết lớp 5 em về quê, không biết chị làm những gì mà giàu thế. Chị nói chị bán cửa hàng hợp tác xã được 13 năm kiếm được một ít, sau người ta bỏ cửa hàng chị đi buôn trầm, rồi buôn vàng, rồi buôn bán bất động sản. Vốn liếng chừng năm bảy chục tỉ, so với người ta là con tép nhưng chị mãn nguyện lắm rồi. Khởi nghiệp bằng một nhúm lông bây giờ được gọi là bà tỉ phú còn đòi chi nữa.

Chị bóc tôm hùm cho mình ăn, nói nhớ lại chuyện xưa chị cảm ơn em với thằng Quý quá. Hồi đó tụi bay nói ra thì đời chị tàn, không ngóc đầu lên được mô, thiệt đo. Thốt nhiên chị dừng ăn, nhìn mình chằm chằm, nói mi có quen ông Hiệu Minh không. Minh nói có, cũng có gặp anh ấy đôi ba lần. Chị nói hay là mi kể chuyện đó cho ông nó. Vừa dứt lời chị à một tiếng, nói mà mi biết rằng được. Chuyện đó xảy ra mấy năm gần đây. Minh hỏi chuyện gì. Chị cười to, nói chuyện chị tắm với con cháu 10 tuổi. Nó thấy chị có nhúm lông, nói rằng dì có mà con không có. Chị nói lớn lên rồi con cũng có. Nhờ nhúm lông ni mà dì nuôi sống cả nhà đó con. Con cháu liền reo lên, nói a rủa thì con muốn lông mọc đầy cả người con luôn. Kể xong chị lại cười, nói cha tổ cái ông Hiệu Minh, cứ như là ông núp rình sau nhà tắm chị vậy đó. Xong chị lại cười, đôi gò má đỏ ửng, cặp tuyết lê khép khép mở mở, hai lúm đồng tiền tròn vo rung rung giật giật. Tuổi sáu mươi vẫn còn duyên, tiếng cười vẫn có thể làm đàn ông điêu đứng, thật phục chị quá.

Tối qua Trần Tiến gọi mình đến quán Zieù đỏ nhậu chơi. Minh tới nơi bỗng gặp thằng Quý, té ra nó cũng quen Trần Tiến. Minh kể với nó chuyện mình gặp chị L., nói tỉ phú đó nghe chừng có mà đùa, hai đứa

mình bây giờ xách dép cho bà không đáng. Thằng Quí nói mày nghe bà nói làm gì mà giàu? Mình nói bà buôn trầm, buôn vàng mà giàu, sau này buôn bán bất động sản càng giàu to. Thằng Quí cười cái hặc, nói đom! Mày lại nghe mồm bà. Mình trợn mắt lên, nói thằng này không tin à bay, bây giờ trong tay bà có mấy dự án, bà quan hệ toàn ông to bà nậy, kinh lắm. Thằng Quí xua tay nhọn mồm, nói đom đom đom! Rồi nó kéo banh tai mình ra, nói nhúm lông nhúm lông đấy... ngu ời!

Anh cu Bịp

Mình biết anh cu Bịp từ năm 1967, anh hơn mình gần chục tuổi, năm đó mình 11 tuổi, anh đã 19, 20 tuổi rồi. Vào khoảng tháng 8 năm đó nhà mình được tin anh Huy chết trôi ở huyện Tuyên. Anh Huy là anh thứ tư của mình, nhà nghèo quá học hết lớp 7 anh bỏ học đi làm công nhân đường bộ cho gia đình đỡ một miếng ăn. Anh Huy đi làm được 7 tháng nhà mình mới nhận được thư, mà mình mừng quá cầm thư anh khoe khắp làng. Thư về đúng ba ngày thì tin anh Huy chết trôi ở huyện Tuyên ồn khắp làng. Cũng chẳng biết ai đưa tin đầu tiên, ai cũng bảo nghe người ta nói. Năm đó lũ lụt to lắm, huyện Tuyên cứ đến mùa lũ lụt thế nào cũng có nhà trôi người chết, nghe vậy ai cũng tin. Mà mình khóc lẫn khóc lóc suốt ngày đêm, không chịu ăn uống gì cả. Sốt ruột quá, dù đang lũ lụt ba mình vẫn quyết định lên huyện Tuyên xem sao. Ba mình đi buổi sáng, buổi chiều anh cu Bịp mò đến nhà mình liền.

Anh khoác balô vào nhà, nói con ở đơn vị với thằng Huy. Mà mình rú lên túm tay anh hỏi dồn dập. Anh nói cười xởi lởi, nói đồn đại tào lao đó, thằng Huy vẫn bình thường mà. Mình mới 11 tuổi chẳng biết nói gì cứ ôm cột nhà nhìn vết sẹo mảnh vắt ngang cổ anh, hình như có ai đó đã định chém đứt cổ anh nhưng không thành. Bé tí có biết gì đâu nhưng nhìn anh mình vẫn thấy nghi nghi. Có lẽ anh cu Bịp hơi quá, hể anh mở miệng là hơi rình. Bộ đội, Thanh niên xung phong mình gặp đã nhiều, không ai hơi và nói nhiều như anh.

Anh ngồi kể chuyện lia xia, nói thằng Huy thế này thằng Huy thế kia. Mà mình sượng lắm cười hể hả, mình lại thấy những gì anh kể chả giống anh Huy gì cả. Mình cắt ngang lời anh, nói rằng anh Huy không viết thư? Anh cười to, nói quên quên, cháu chưa kể, cháu ra

tận công đơn vị rồi thằng Huy mới biết cháu về phép. Nó chạy đuổi theo dặn có mấy câu chứ không kịp thư từ gì cả. Tất nhiên mạ mình tin sái cổ, bà giữ anh lại nhà ăn cơm, đãi đằng đủ món. Bà chạy mượn đâu được hai chục đồng đưa cho anh cu Bịp, nói nhờ cháu nói với thằng Huy cố gắng ăn uống bồi bổ vào. Rồi bà vui vẻ kể, nói thằng Huy nhà bác tần tiện lắm. Hấn đi vô Đồng Hới, bác cho hấn một đồng, đến chiều quay về trả lại bác nguyên xi một đồng. Anh cu Bịp cười ha ha, nói được rồi được rồi, bác để cháu trị thằng Huy cho. Nhất định cháu phải bắt hấn ăn uống bồi bổ. Nghe thế mạ mình cười tí mắt.

Anh cu Bịp ra đi ôm theo hai chục đồng với một bọc to quà cáp mạ mình gửi cho anh Huy. May cho anh, anh đi chừng nửa giờ thì ba mình từ huyện Tuyên trở về, nói thằng Huy không chết, nó chuyển quân sang Cự Nẫm, không ở huyện Tuyên nữa. Mạ mình ôm mặt rú lên, nói ôi cha trời ơi, tui mất hai chục đồng rồi. Ba mình nghe thế tức lắm, đòi ông ghét nhất bọn lừa đảo bịp bợm. Ông cố đuổi theo, lòng sục khắp nơi không thấy anh cu Bịp đâu cả, đến làng nào cũng nghe một trường hợp bị lừa như nhà mình. Anh cu Bịp tung tin ai đó bị chết rồi giả đồ đóng vai người cùng đơn vị với người đó về gia đình báo cho gia đình biết người đó còn sống. Thế là chuột sa chĩnh gạo, anh được ăn uống đãi đằng và ôm một mớ tiền đồng quà của người nhà gửi cho người đó rồi biến thẳng. Chẳng ai biết anh ở đâu tên gì, người ta gọi đại là thằng cu Bịp.

Tưởng chuyện anh cu Bịp đến đó là hết, chẳng hiểu trời xui đất khiến thế nào mình lại gặp anh khá nhiều lần, lần nào cũng biết anh bịp mình hấn hoi nhưng chẳng làm được gì tốt.

Mười năm sau, năm 1977 mình đang học năm thứ ba Bách Khoa Hà Nội. Cứ thứ bảy mình lại ra bến xe Kim Mã nhảy xe bus đi Sơn Tây thăm cô bồ. Hôm đó mình vừa mua vé xong thì gặp ngay anh cu

Bíp. Anh đứng ngay trước mặt mình nước mắt lưng tròng mếu mếu máo máo, nói anh ơi con gái tui bị tai nạn nằm ở bệnh viện Việt Đức... Mình nhận ra anh ngay nhờ vết sẹo mảnh vắt ngang cổ và nhờ cái miệng hôi rình của anh. Mình chớp lấy tay anh, nói anh cu Bíp nhớ tui không? Sắc mặt anh không hề thay đổi, vẫn nước mắt lưng tròng vẫn mếu máo, nói xin anh nhón tay làm phúc. Mình nghiêng răng vắn tay anh, nói đ. mẹ ông trả ngay hai chục đồng của mạ tui, trả ngay! Anh khóc rú lên, nói ối anh ơi, mạ anh cho tui hai chục đồng để tui cứu con tui, răng rồi cũng có ngày tui trả lại, chừ tui chỉ xin anh một hai đồng thôi, một hai đồng thôi, cần cỏ xin anh, lạy anh trăm ngàn mớ lạy. Anh bù lu bù loa khóc to nói to, nói mạ anh là dì ruột tui, dì tui cho tui hai chục đồng răng anh đòi lại. Tui xin anh tiền anh đã không cho còn đòi tiền dì ruột tui cho tui. Mọi người quay lại nhìn mình, những cái nhìn khó chịu và khinh bỉ. Chẳng biết nói thế nào mình đành buông tay anh bỏ đi. Được thể anh chạy theo níu áo mình, nói chồ con cậu con dì, xin anh một hai đồng thôi, một hai đồng thôi. Đúng là chưa bao giờ mình bị rơi vào tình trạng này, vừa điên tiết vừa xấu hổ. Hai mốt tuổi đầu chẳng biết làm sao, chỉ biết đấm anh ta một phát rồi bỏ chạy.

Mười năm sau (lại mười năm sau, khỉ thế!), năm 1987 mình đang làm báo Văn hóa đời sống ở Huế, anh Văn Lợi cử mình về Hương Điền viết cái kí. Tình cờ mình gặp cô bé xưa cùng hát hò kịch cót với nhau ở đội văn nghệ sư đoàn 375.(Viết đến đây tự nhiên quên biến mất tên cô bé). Cô bé đưa mình về nhà cô chơi. Nhà cô cách phố huyện chừng chục cây số. Về tới nhà không có ai, cô bé nói anh chờ em tí để em đi tìm mạ em. Lát sau cô quay về kéo mình đi ngay, nói anh ra đình mà xem, cả làng em đang ở đó, mạ em cũng đang ở đó không chịu về. Mình hỏi chuyện chi, cô bé mắt tròn miệng há, nói ua châu hay lắm, thánh về làng em, thánh chữa bách bệnh, bệnh chi

cũng khỏi. Mình cười, không nói gì lẳng lặng theo cô bé xem ông thánh này là thánh thật hay là lang băm.

Mình tới đình làng sừng sốt thấy cả mấy trăm người, không, có khi cả ngàn người, ngồi chật kín sân đình, trong khi phía ngoài mọi người đang lũ lượt kéo tới. Cô bé nói không chỉ người làng em mô, nhiều người các làng khác cũng tới. Thánh là thiên sứ nhà trời chỉ về đây đúng một ngày đêm, mà em nói rứa. Nhắc trông mọi người ai nấy mặt mày nghiêm trọng, thành kính ngồi thành hàng lối chờ đến lượt thánh gọi vào, tuyệt không ai gọi to nói lớn, hết thấy đều thâm thâm thì thì, rất kinh. Mình thấy lạ là trong tay ai cũng cầm sẵn bát nước lạnh, hỏi vì sao, cô bé bảo bát nước để thánh làm phép xong thì uống. Đó là bát nước thánh, uống vào bệnh gì cũng lành.

Máu tò mò khiến mình cố bươn lên phía trước xem thánh là ai, là thế nào. Nhờ có cái thẻ nhà báo nên bà con đều nhường lối cho mình. Vào sâu trong đình vẫn không thấy thánh đâu, cô bé bám theo mình nói thánh ngồi ở hậu cung. Phải ngồi đây chờ khi thánh gọi mới được vào, dù anh là gì đi nữa nếu thánh không gọi cũng không được vào. Mặc kệ, mình cứ cố chen lên. Đến hậu cung gặp ngay hai ông già đứng canh kiên quyết không cho mình vào. Mình năn nỉ mãi, nói cháu chỉ xem mặt thánh cái là ra ngay. Vừa lúc một người trong hậu cung đi ra, người khác bung bát nước đi vào. Qua hai lần vén màn cho người vào, ra mình thấy rành rành cái ông thánh chính là anh cu Bịp.

Mình liều nhảy đại vào, nói này anh cu Bịp, anh còn dám bịp cả mấy trò này à? Tưởng anh cu Bịp giật mình nhảy tót ra khỏi hậu cung. Ai dè anh vẫn mắt nhắm nghiền, tay cầm nén nhang, miệng lầm nhảm khấn như không hề có chuyện gì xảy ra. Hai ông già lôi cổ mình ra. Mình nói cháu là nhà báo, cháu sẽ vạch trần. Hai ông già chỉ mặt mình mắng át đi, nói tỉnh trưởng, bộ trưởng đến đây xúc phạm

thánh tôi cũng tổng cổ, đừng nói nhà báo với nhà báo. Mình cự lại, cố nói to cho mọi người nghe. Hai ông già bịt miệng mình lôi ra khỏi hậu cung.

Bỗng có người nói thánh gọi thánh gọi, ngoảnh lại thấy anh cu Bịp đang tươi cười vầy vầy, nói vào đây con vào đây con. Mình đi tới, hai ông già ấn mình quỳ xuống, đặt vào tay mình bát nước lạnh, nói ngửa mặt nhắm mắt nghe thánh truyền. Mình cũng ngửa mặt nhắm mắt xem anh cu Bịp giở trò gì. Chẳng biết anh nói gì, làm gì, khoảng một phút sau anh ghé tai mình rít lên khe khẽ, nói cút cha mày đi cho tau làm ăn, không tau bảo dân xé xác mày ra. Mình mở mắt, anh cu Bịp đang cầm nhang tay khua miệng khấn, dáng điệu uy nghi như thánh nhập trần.

Ngay sau đó mình bị tổng cổ ra khỏi hậu cung, không dám ho he nữa, sợ lắm. Đến anh cu Bịp còn có dân, hỏi sao không sợ? Hi hi.

Chuyện tình anh cu Đom

1. **Thuở** bé mình mới biết có người tên xấu như anh Đom. Mình hỏi anh, nói rằng anh tên Đom. Anh kể nhà anh đã có 5 con trai, ba mẹ anh ráng đẻ thêm một đứa nữa, hy vọng con gái. Ngày mẹ anh có chửa, chả biết mấy cô y tá hộ sinh ở trạm xá khám xét thế nào, khẳng định là con gái. Ba mẹ anh mừng lắm, mổ heo ăn mừng. Đến ngày sinh, ba anh chầu chực suốt đêm bên cửa sổ. Nghe tiếng trẻ khóc ông nhóng cổ thò mồm qua cửa sổ, nói trai hay gái? Nghe bảo con gái ông cười cái hặc, nói đom! Từ đó anh có tên là cu Đom.

Khi mình lên thung lũng Chóp Ri thì anh cu Đom đã học xong lớp 7, chuẩn bị vào học lớp sư phạm 7+ 2, tức lớp 7 cộng hai năm Trung cấp Sư phạm là ra trường đi dạy, dốt dạy cấp một giỏi dạy cấp hai. Thời chiến tranh giáo viên thiếu kinh khủng, có lẽ giáo viên nhập ngũ quá nhiều mới có tình trạng đào tạo cấp tốc kiểu đó. Có đợt còn đào tạo sư phạm 10+3, tốt nghiệp lớp 10 học thêm ba tháng là thành cô thầy giáo cấp 2. Kinh.

Anh cu Đom ở xóm Cá, sát ngay xóm của mình, anh chọn học sư phạm 7+2 vì Trường trung cấp Sư phạm Quảng Bình sơ tán lên thung lũng Chóp Ri, đóng sát ngay sau nhà anh. Nếu học tiếp lên cấp 3 anh phải vượt đèo Cao Mại ra phố huyện cách nhà hơn hai chục cây số. Anh học sư phạm như học phổ thông, khi nào cũng một cuốn vở cuộn tròn nhét túi, chẳng thấy túi, cặp gì. Học được nửa buổi anh bỏ lớp tốt về nhà chơi với tụi mình, lắm khi anh bỏ học hai ba ngày không tới lớp. Phần vì anh ham chơi, đi học chẳng qua vì đỡ phải đi làm chứ anh chẳng thiết tha gì việc học hành, phần vì anh mê cô Lý.

Cô Lý là cô giáo 7+2 thực tập lớp trường mình. Cô ở cùng xóm với mình, xưa gọi bằng chị nay gọi bằng cô. Gọi bằng cô cho cô

mừng thôi chứ cô chẳng dạy dỗ gì mình. Cô Lý hiền lành nhu mì nhưng xấu chết, đen thui từ đầu đến đuôi. Chẳng hiểu sao anh Đom mê cô Lý. Anh đẹp trai, đánh bóng chuyên giỏi lại biết thổi kèn armonica. Học sau cô Lý nhưng anh Đom còn hơn cô Lý một tuổi vì anh đúp mấy năm liền mới qua được lớp 7.

Một hôm thấy anh Đom đứng đái, mình chạy lại đái gần anh, tranh thủ chiêm ngưỡng con cu rất hoành tráng của anh. Anh nói nhìn cái chi, lên lớp 7 là bằng cu tau thôi mà. Mình nói anh yêu cô Lý à? Anh nói yêu chứ sợ chi không yêu. Mình nói rằng anh yêu cô Lý, anh nói con nớ bự to. Chợt anh vỗ vai mình đánh bốp, nói a nhớ rồi, mi biết mần thơ phải không, duyệt tao bài thơ. Anh lôi ra bài thơ vừa sáng tác tặng cô Lý. “Ôi cái tên Minh Lý/ Tên em đẹp hết ý/ Lý ơi yêu anh tí/ Đêm nào anh cũng bí.” Mình ôm bụng cười rữ, nói anh mần thơ như ẻ. Anh trợn mắt lên, nói thẳng ni nói chi rứa bay, thơ tau gieo vần êm như nhíp.

Mình nói anh không biết mần thơ để tui mần cho. Anh ôm lấy mình ra sức nịnh nọt, nói mần giúp anh nghe, anh sẵn sàng cho mi tập giấy năm hào hai mới cứng. Mình nói anh đừng nịnh cô Lý, cô Lý ghét nịnh, phải dọa cô mới sợ. Anh hỏi dọa rằng. Mình đọc ngay tức thì, nói nếu mà Lý chẳng yêu Đom/ thì Đế Quốc Mỹ thả bom xuống liền. Anh vỗ tay đánh bốp, nói oa chà hay chi hay ác! Anh chép ngay bài thơ. Hôm sau đưa mình tập giấy năm hào hai, nói cảm ơn mi, nhờ thơ mi tau sờ được bự con Lý rồi.

Cô Lý ở gần nhà mình, chỉ cách một ngõ nhỏ. Mình vọt về kiểm tra xem anh Đom có nói láo hay không. Cô đang thái rau heo, mình chạy vào hỏi cô, nói cô đang yêu à. Cô cười, nói ừ. Mình hỏi cô yêu ai. Cô ngừng thái rau, mắt mơ màng, nói yêu một người đáng yêu. Mình nhăn răng cười, nói em biết cô yêu ai rồi. Nghe vậy cô Lý tái mặt vội vàng ôm lấy mình, nói em đừng nói với ai cả nghe chưa. Ba

cô ghét anh Đom lắm. Mình lại vọt đi tìm anh Đom, nói ba cô Lý ghét anh lắm đó... Anh cười cái hặc, nói ề he, mần cặc chi tau.

Mình đeo lấy anh Đom, đòi anh kể chuyện anh yêu cô. Anh kể hấp dẫn như các chú bộ đội kể chuyện đánh giáp lá cà. Anh nói tau hun cái nghe chưa, hấn cho tau một tát nghe chưa, tau không sợ nghe chưa, tau đề hấn ra nghe chưa, hấn cho tau một đập nghe chưa, tao xé đứt lai quần hấn rồi ngoạm hấn nghe chưa, hấn mềm dần như bún, he he rứa là xong om. Mình nói ngoạm chỗ mô, anh nói chỗ hấn đi đái đó, thẳng ngu. Mình nhăn răng cười, nói tởm tởm, anh ni tởm gớm bay. Anh đá đít mình, nói ngu, mi đúng là đồ con nít. Từ đó hể gặp cô mình đều tưởng tượng anh Đom ngoạm cô thế nào. Nghĩ mãi không ra tại sao anh Đom ngoạm thì cô mềm dần như bún. Hi hi.

Một hôm đi học về thấy cô Lý ngồi bó gối dựa tường gạch, nước mắt hai hàng. Chắc ba cô vừa đánh cô. Hôm trước ba cô cầm dao rượt đuổi anh Đom, anh bỏ chạy vào rừng, chạy vòng vèo khiến ba cô đuổi đứt hơi. Anh lừa ba cô chạy vào khu rừng người ta hay bẫy heo. Ba cô sập bẫy, treo lủng lẳng suốt ngày trong rừng. May có người nghe tiếng kêu cứu không ông chết không ai biết.

Mình hỏi anh Đom, nói rằng ba cô Lý ghét anh. Anh cốc đầu mình phát, nói thẳng ni tò mò tọc mạch gớm. Mình túm áo anh, nói kể đi kể đi. Anh nói cả nhà con Lý căm thù nhà tau như căm thù Đế Quốc Mỹ, nghe chưa. Mình hỏi rằng căm thù. Anh nói xưa ba con Lý tố cáo ba tau tham ô ba tạ thóc, ba tau trả thù bằng cách rập cho được vợ ông ta, nghe chưa. Nay ông ta lên trường sư phạm tố cáo tao ăn cắp mít nhà ông, tao trả thù bằng cách rập cho được con gái ông ta, nghe chưa. Anh ngửa cổ cười he he he, nói rứa đo rứa đo.

Tất nhiên mình không dám kể chuyện này với cô Lý. Thấy cô khóc, mình cũng thương nhưng chẳng biết nói gì, không lẽ bảo cô bỏ quách anh Đom cho xong. Bỗng cô vùng dậy lao đầu đập tường liên

tục, đập đến tóe máu đầu, vừa đập vừa hét chết đi cho rồi! Chết đi cho rồi! Mình sợ quá ôm lấy cô, khóc nói cô ơi đừng chết! Cô ơi đừng chết! Cô ôm đầu hét rất to, nói không, cô phải chết thôi, không ai cho cô sống đâu!

Mình nói với anh Đom, nói anh thôi yêu cô Lý đi cho rồi, tội cô lắm. Anh Đom cười, nói tại hấn yêu tau chớ, tau rấp được rồi, hấn bỏ càng khỏe xác tau. Tối mình về tìm cách đọc trộm nhật kí cô, cô viết dài hàng chục trang. Bây giờ chẳng nhớ gì, chỉ nhớ câu: Đom ơi em không thể sống thiếu anh! Đom ơi là Đom ơi. Đom Đom Đom Đom...

Mình chạy tìm anh Đom, nói cô Lý nói không thể sống thiếu anh. Anh cười cái hặc, nói đàn bà con mô nỏ rứa, lẹo phát là dính như keo... Mình không hiểu lắm, chỉ biết cô Lý coi anh Đom như người tình lý tưởng trong khi anh chẳng mấy quan tâm, chỉ kể chuyện làm tình với cô, đề cô ra sao, ngoạm cô thế nào và cười he he he.

Cô Lý thức trắng mấy đêm liền, rồi bỏ trốn, rủ cả anh Đom cùng đi. Thầy hiệu trưởng nói nhất định trốn vô rừng và huy động cả trường đi tìm. Mình vừa đi vừa gọi, nói anh Đom ơi anh Đom trốn mô ra đi, tụi em đói lắm rồi. Ba cô Lý cầm dao lòng sục khắp rừng, nói cha tổ mi vợ Đom, bắt được tau chặt mi ra ba khúc. Chuyện này ầm ĩ khắp thung lũng.

Cuối cùng cô Lý và anh Đom cũng trở về. Cô Lý xanh như que củi, nằm ôm cả tháng trời, chỉ còn da bọc xương. Hết ôm thì bị chuyển trường, không đuổi dạy, chỉ chuyển trường thực tập thôi. Mình hỏi anh Đom, nói cô Lý với anh trốn mô, sao tự nhiên bỏ về? Anh Đom nói chui vô hang Dơi chớ mô, ăn hết đồ ăn mang theo thì về chớ rặng. Anh nói cô Lý mang theo bánh bích qui, thịt heo rừng nướng, xôi cả bọc to, ăn đã thôi. Anh khoa chân múa tay, nói chưa khi mô tau được ăn no như rứa, ngày sáu bữa, cơm no bò cưỡi ngày sáu phát, sướng cực, sướng cực. Anh lại ngửa cổ cười he he.

Bỗng cái miệng anh dần ngậm lại, cô Lý như mọc dưới đất lên, nói anh vừa nói chi, nói lại nghe coi. Anh cười nhăn nhở, nói chi mô nói chi mô. Cô cho anh một tát nẩy đom đóm rồi bỏ đi, đi mãi không thấy cô trở lại. Người ta bảo cô Lý ra suối Tranh tự vẫn nhưng không ai tìm ra xác.

2. Hết lớp 5 mình rời thung lũng Chóp Ri về làng Đông, ở đây cho đến khi học hết lớp 10. Chuyện cô Lý, anh cu Đom lâu ngày rồi cũng quên. Thực thì vẫn nhớ nhưng không còn quan tâm nữa. Mỗi quan tâm duy nhất của mình là cô em xinh nhất lớp, da trắng như trứng gà bóc, tóc dài quá gót. Suốt cả mùa hè trước khi vào đại học mình chỉ quan tâm mỗi em đó.

Vẫn gọi nhau bằng mày tao, tán tỉnh chỉ đúng một trò là rủ nhau đi xem phim bãi. Hẹn nhau ở cổng, mua vé cho nhau vào xem, hết phim thì về, ra đến cổng là bye bye chứ chẳng dám đưa em đến tận nhà. Đêm nào cũng giống đêm nào, nhiều khi suốt buổi chiều chẳng nói với nhau được một câu. Thế mà sương rêm, ngày nào có chiều phim thì xôn xang suốt ngày đó, mong sao trời tối để vọt đến bãi chiếu, chồn chân đứng đợi em.

Tối hôm đó mình cũng chồn chân đứng đợi em, người đi xem đông quá chẳng thấy em đâu. Em thấy mình nhưng không dám đến gần, sợ người ta trông thấy, không dám gọi tên chỉ kêu to một tiếng: Nời! Mình nghe tiếng nời của em nhưng không rõ ở góc nào, cứ loay hoay ngược xuôi giữa đám đông. Vào lúc mình thoáng thấy em thì có người đá dít mình một phát, nói ê cu Lập. Mình quay lại, đó là anh cu Đom. Anh đang đứng nhăn răng cười. Mình kêu lên, nói a anh cu Đom. Anh tái mặt bịt miệng mình, nói đom đom cái mả cha mi. Tao tên Đàm, Nguyễn Ngọc Đàm nghe chưa.

Mình nói anh đi mô đây. Anh cười khì khì, nói tau cũng giống mi, hẹn một con tới đây troắt một phát mà không thấy. Con của mi mô, chỉ

tao coi. Tất nhiên mình không chỉ, nói tui có em mô. Anh lại đá đít mình một phát, nói đừng có giấu tao. Nó vừa kêu mi rằng tao không biết. Rồi anh kéo mình thì thầm, nói đù mạ con đó ngon cực, mi kiểm mô ra con ngon rứa. Sốt ruột quá, sợ em phải chờ lâu mình bỏ chạy, nói xong phim anh em mình nói chuyện. Anh không chịu kéo tay mình giật lại, nói troắt chưa troắt chưa, mi đã troắt chưa? Mình cười, nói tui em đang yêu, troắt triếc chi. Anh lại đá đít mình, nói yêu là troắt đó ngu ời!

Mình vọt đi. Suốt buổi xem phim cứ thấp thỏm không yên, vừa sợ anh cu Đom trông thấy mình chạy tới phá đám vừa thắc mắc không hiểu sao anh có mặt ở đây, cô Lý sống chết thế nào, cuộc tình của anh với cô Lý đã chấm dứt hay là vẫn còn dan díu? Em thấy mình xem phim không tập trung, mặt mày nhón nhác thì nghi nghi, chắc em nghĩ mình đang quan tâm đến một em khác đang ngồi trong bãi chiếu, có biết đâu mình đang nghĩ tới anh cu Đom. Hi hi.

Tan buổi chiếu anh cu Đom đứng chắn trước cổng chờ mình. Bây giờ anh mới nhìn rõ mặt em, cái mặt anh cu Đom nhìn em cứ đực như ngỗng ỉa. Em đi rồi anh mới kéo mình xuýt xoa, nói ngon cực ngon cực, em ni đáng giá sáu bao gạo. Mình chẳng hiểu anh nói gì, nói sáu bao gạo là rằng? Anh cười ha ha ha, nói quên quên, tau quên kể mi tau lái xe tải, không làm giáo viên nữa. Từ Hà Nội vô đây thấy em mô ngon tau ném cho một bao gạo là xong liền, khó lắm cũng chỉ ba bốn bao. Nhưng em của mi phải sáu bao, sáu bao mới troắt được, mi đừng có tưởng bở.

Mình đâm bụng anh, nói anh đừng có mà nói bậy. Cô Lý ra sao rồi? Anh nói vẫn sống nhăn chứ sao. Lấy chồng rồi, vừa đẻ đứa thứ hai. Hôm rồi tau đánh xe qua nhà ném cho bao gạo, hai vợ chồng cười tươi như Liên Xô. Anh lôi mình lên xe tải chạy đến Quảng Thanh, vào quán bánh ướt thịt heo mụ Loan đập phá tha hồ. Từ bé

đến lúc đó mình mới biết thế nào là một bữa no. Xong bữa anh Đom không trả tiền, cứ thế đi ra xe, mẹ Loan cũng không nói năng chi. Mình hơi ngạc nhiên, nói lái xe mà cũng kí nợ à bay? Anh vênh mặt lên vỗ vai mình phát, nói tao là thượng khách. Không có tao gạo mô ra cho mẹ Loan làm bánh ướt.

Lái xe tải hồi này là hotboy mình đã kể rồi, thôi không kể nữa. Chuyện mấy ông lái xe tải ăn cắp của nhà nước lấy gạo đổi tình mình nghe cũng đã nhiều, bây giờ mới mục sở thị chính là anh cu Đom. Chẳng biết anh kể thật hay ba hoa, sáu năm lái xe tải tổng số gạo đổi tình của anh cu Đom chừng trăm bao chứ không ít. Kinh.

Xe chạy được nửa đường anh đột ngột dừng xe, cho hai pha đèn rọi thẳng vào quán may vá bên đường, nói đó đó... mi biết con nó không? Mình biết. Đó là chị Tình, người đẹp xóm Cồn, mình thỉnh thoảng vẫn tới đó nhờ vá áo quần. Chị đang ngồi trước bàn máy may. Thấy pha đèn xe tải rọi vào mặt, chị ngược lên cười cái, lườm cái, rồi cúi mặt đập máy. Anh cu Đom vỗ vai mình, nói ngon chưa. Không trắng bằng con của mi nhưng bự to hơn. Tao mất ba bao rồi vẫn chưa thoát được, dù mạ tức quá. Mình cười không nói gì, chuyện cánh lái xe tải mất hàng chục bao gạo với mẹ con nhà chị Tình vẫn không sao đem chị Tình ra khỏi nhà cả xóm Cồn ai cũng biết.

Anh rủ mình xuống xe, vác bao gạo dầm sẵn trên thùng xe đi thẳng vào nhà. Anh ném bao gạo cái bịch xuống sân chui vào quán, nói con chào mạ. Mẹ chị Tình chạy ra cười cái xoẹt, nói ua châu châu Đàm hả con, lâu ngày quá rồi hè. Cái miệng móm của bà xòe ra trông rất buồn cười. Thấy chị Tình vẫn ngồi yên bên bàn máy bà giục xắc lên, nói con Tình mô rồi, răng ngồi đó con. Mau lấy nước mời anh Đàm đi con. Chị Tình làm bộ nũng nịu đứng dậy lấy tích nước rót nước, chị cúi xuống để khuôn ngực hỏ cho vừa tầm mắt anh cu Đom. Anh cu Đom nhìn như nuốt lấy bộ ngực của chị Tình, nói em khỏe

không. Chị Tình cười cái lườm cái, nói dà... dạ. Anh cu Đom nói em vui không. Chị Tình cười cái lườm cái, nói dà...dạ. Rồi chị đi thẳng vào buồng.

Mẹ chị Tình làm bộ sốt sắng, nói con Tình mô rồi, ra nói chuyện với anh đi con. Chị Tình không đáp cứ ngồi im trong buồng. Mẹ chị Tình thở hắt chóp chép miệng, nói ôi tề, hay chưa tề, con cái hay thiệt đo. Bà nhìn anh cu Đom cười cái xoẹt, nói mạ có quả bom nổ chậm, tụi bay làm răng khuôn ra khỏi nhà cho mạ. Anh cu Đom nói thiệt không mạ. Bà thở hắt, nói răng không thiệt, con hỏi chi lạ rứa Đàm ơi.

Nói cười nhàn nhạt một lúc anh cu Đom bầm mình chuồn. Vừa nhảy lên xe anh đã chửi um lên, nói đù mạ tại mụ móm sắp đặt hết, tao mất không bốn bao gạo rồi. Mình cười khì, nói có người mất cả chục bao, anh ăn thua chi. Anh cười gằn, nói thêm một bao nữa nếu không được tao cho mụ móm ăn một bao cứt.

Tưởng nói chơi té ra anh làm thật. Tháng sau anh đỗ xe trước cửa nhà mình, nói đi mau. Tao cho mi coi tao cho mạ con mụ móm ăn cứt. Mình nói bao thứ năm vẫn không được à. Anh nói sáu bao chứ không phải năm, đù mạ tao mất ba tạ gạo tiếc đứt ruột. Anh kéo mình lên xe chỉ hai bao, nói đây là bao gạo tao tặng nhà con Hóa Quảng Thuận. Tao sờ bụng được rồi, thêm bao ni nữa là troắt được thôi. Còn đây là bao cứt tao cho mạ con nhà mụ móm. Mi thấy tao làm bao cứt giống bao gạo không. Anh cười hê hê hê, nói mạ con mụ móm tha hồ ăn cứt cu Đom.

Xe chạy về nhà chị Hóa, anh vác bao gạo vào nhà xong là leo lên xe chạy về nhà chị Tình, nói mi cứ ngồi yên trên xe đừng ló mặt, để mình tao chiến đấu với lũ tham nghe chưa. Anh vác bao gạo vào nhà, nói năng chi đó đôi câu rồi đi ra. Hai anh em ngồi trong cabin hồi hộp nhìn vào. Trong nhà, hai mẹ con chị Tình khiêng cái bao vào. Họ mở

bao kiểm tra, không có vẻ gì là họ đang thấy cú. Chị Tình còn thò tay vốc một nắm đưa lên mũi ngửi ngửi.

Anh cu Đom tái mặt, nói cha tổ lộn rồi. Anh nổ máy lao xe như điên về nhà chị Hóa, nói lạy trời nhà con Hóa chưa mở bao cú, để tao còn đổi bao khác, không bỏ con Hóa chém tao ba khúc. Anh đổ xích xe lao vào nhà. Minh hồi hộp xem có cái lộn có đánh nhau không. Thấy im ắng mình cũng mừng, chắc là nhà chị Hóa chưa kịp mở bao. Một phút sau anh cu Đom lủi thủi đi ra. Minh nhảy xuống, nói bao cú mô rồi bao cú mô rồi? Anh ngẩng lên, trời ơi là trời mặt anh đầy cú. Thì ra bỏ chị Hóa đã túm tóc anh cu Đom cứ thế dúi mặt anh vào bao cú.

Anh cu Đom nhảy lên xe nổ máy vù đi. Cabin thôi inh anh cũng mặc kệ. Anh cười nhả nhổ, nói đáng kiếp tao. Gậy ông đập lưng ông. Tình yêu cu Đom tất nhiên phải thôi như cú... đủ mà!

Hi hi.

Có vợ đẹp nhờ Euro Cup

Bạn bè cùng lứa với mình, thằng Chí muộn vợ nhất. Mình cũng thuộc diện muộn vợ, đến năm 1990 đã có hai con mà nó vẫn chưa vợ. Hồi ở Quảng Trị, thỉnh thoảng vẫn gặp nó, hể hỏi vợ chưa nó đều nhăn răng cười, nói chờ ưà chưa. Ba sáu ba bảy tuổi rồi chứ không ít, thời đó tuổi ấy chưa vợ là ế thật chứ không phải chuyện chơi. Hỏi thì nó cười, nói tau bằng tuổi họa sĩ Tư trong sách của mi, cũng nỏ vợ con chi. Họa sĩ Tư chủ trương cứ để rứa cho đàn bà nó thêm, tau cũng rứa. Nó nói phét vậy thôi, kĩ sư thủy lợi ở huyện khi ho cò gáy, quanh năm lọc cọc chiếc xe đạp rách, cái ti-vi đen trắng cũng không có, ai lấy?

Cuối năm 1992 bỗng đâu thằng Chí ghé qua nhà mình, nói tau có vợ rồi. Mình ngạc nhiên hỏi ai thế? Nó cười cái xoẹt, nói oa chà hay cực kì luôn, chuyện ni còn li kì hơn tiểu thuyết. Nó cười khặc khặc rồi ném cái thiệp cưới cho mình, nói mi liệu hôn về dự cưới đó. Bao thơ mừng cưới dày dày một chút, tau đang kẹt... Mình mò đến dự cưới, cứ tưởng vợ nó chắc diện ế chồng không xấu cũng già, ai dè cô nàng giáo viên cấp 3 xinh nhất huyện, lại là con ông chủ tịch huyện. Lạ quá trời.

Xong đám cưới, mình kéo nó ra quán, nói mày kể tao nghe làm sao mày kiếm được cô vợ xinh thế. Nó cười khặc khặc, nói oa chà hay lắm hay lắm. Hạng như tau có các vàng cũng chẳng dám mơ lấy được cô vợ vừa đẹp vừa sang như rứa. Xứ khi ho cò gáy như ri, con gái chủ tịch huyện là công chúa giữa rừng xanh, sang lắm thiệt đo. Nó vừa kể vừa cười khặc khặc, nghe như chuyện cổ tích đời mới, rất khó tin nhưng mà vui.

Một hôm liên hoan tổng kết ủy ban huyện, trời xui nó ngồi gần ông chủ tịch huyện. Ông này máu bóng đá lắm, hể ngồi nhậu là nói chuyện bóng đá. Dân văn phòng huyện chẳng ai biết bóng đá để hâu chuyện ông, chỉ có nó là võ vẽ tí chút. Nó không thuộc dân ghiền bóng đá, tiện thì xem không thì thôi. Chủ yếu xem bóng đá trên báo. Được cái nó nhớ rất tài, tên các cầu thủ chỉ cần đọc qua nghe qua là nhớ ngay. Khi viết chuyện này thỉnh thoảng mình phải gọi điện hỏi nó, Euro cup đã qua hai chục năm nó vẫn nhớ như in.

Đúng bữa liên hoan là khai mạc Euro cup 1992, Thụy Điển gặp Pháp lúc 8 giờ tối. Chủ tịch huyện bắt nhà hàng khiêng cái ti-vi ra vừa nhậu vừa xem. Thằng Chí cười khặc khặc, nói tau có biết ơ rô ơ rớt chi mô. Tau ghét bọn ơ rô, bọn ni chỉ được cái cu to

chứ đá đấm như bòi. Là tau nghĩ rứa chứ đã có khi mô xem ơ rô mà biết, ti-vi mô mà xem. Nó cười một tràng uống một hơi rồi tức tặc kể công cuộc của gái của nó. Bữa đó chủ tịch huyện gặp được nó khác gì buồn ngủ gặp chiếu manh, thích lắm. Có hơi bia bốc lên mồm mép nó như tép nhảy, cứ dựa theo ông chủ tịch huyện mà tán phét. Cũng J. Ericksson, Rijkaard, cũng Brolin, Platt... loạn cả lên. Toàn tên tuổi lạ hoắc, dân văn phòng huyện lác mắt. Kì thực nó chưa bao giờ biết mấy cầu thủ đó méo hay tròn, cái tên cũng chưa từng nghe tới. Hi hi.

Khi đó mọi người đều chắc cú Pháp cũng thắng Thụy Điển, nó phán hòa. Mình hỏi sao ông phán hòa, nó cười khặc khặc, nói biết chết liền. Tau đoán mò thôi, chỉ vì tau ghét cả hai thằng đó, cho chúng hòa cho xong chuyện. Tau phán bữa 1-1. Không ngờ hòa thiệt, lại hòa 1-1... Thằng Chí ngửa cổ cười khặc khặc. Mỗi lần nó ngửa cổ cười khặc khặc, cái yết hầu nhảy lên nhảy xuống như có con cóc đang nhảy trong cổ nó vậy, rất ngộ.

Sau trận khai mạc, chủ tịch huyện mê tí nó, hôm sau nhất định mời nó về nhà ông xem trận Anh - Đan Mạch. Bây giờ nó mới tận mắt thấy con gái ông chủ tịch huyện. Cô giáo tên Lê, cũng rất mê bóng đá. Giờ này Lê rất muốn cấp bồ vào quán cà phê - bóng đá hò hét cho vui. Nhưng anh bồ giáo viên giỏi toán ghét bóng đá, coi bóng đá là thứ nghệ thuật thần kinh. Có hai cái gôn một quả bóng, hai chục thằng đá qua đá lại suốt buổi không biết chán, rõ là thần kinh, hi hi. Lê đành ngồi nhà xem bóng đá với bồ. Lê thua thằng Chí gần chục tuổi, gọi nó bằng chú. Biết phận mình không xơ múi gì được, nó ra về ông chú không thèm để ý đến Lê, suốt buổi chỉ tán chuyện với ông chủ tịch huyện, coi Lê là hạng cháu chắt, không chấp.

Ông chủ tịch huyện sai Lê bày đồ nhậu, ba người vừa nhậu vừa xem. Ông chê Đan Mạch, nói ề he cái thằng đậu vớt đá đấm cái chi, trận ni Anh nó mãn thịnh. Bây giờ thằng Chí mới biết Đan Mạch vào vòng chung kết nhờ Nam Tư có chiến tranh, không tham gia được. Không biết bóng đá Đan Mạch nhưng biết Đan Mạch có Andersen, có Chú lính chì dừng cảm nó phán bừa, nói Anh không thể thắng nổi Đan Mạch mô chú ơi, trận ni rồi cũng hòa nốt. Không ngờ Lê phấn khởi quá túm tay nó day day, nói thiệt không chú thiệt không chú. Ông chủ tịch huyện lườm con gái, nói anh mày chưa vợ, chú chú cái chi. Anh mày giỏi bóng đá lắm, phán tỉ số như thần. Lê mừng lắm, nói anh Chí nói trận ni hòa à, hòa mấy mấy. Nó làm bộ ông đồ hay chữ, nói lực Anh hơn Đan Mạch, thế Đan Mạnh hơn Anh, thế - lực đấu nhau bắt phân thắng bại, trận này tất hòa 0-0. Quả

nhiên đứng. Lê nhìn nó mắt sáng long lanh, thuở bé đến giờ chưa một người đẹp nào nhìn nó như thế.

Thằng Chí nghiêm nhiên trở thành chuyên gia Euro cup của cha con ông chủ tịch huyện. Lê phục nó sát đất, vừa xem bóng vừa há miệng nghe nó phán. Đến trận Pháp - Đan Mạch, Lê hỏi nó, nói anh Chí đoán xem trận ni Đan Mạch thắng hay thua? Nó cười, nói không phải đoán, em muốn rằng anh sẽ cho đúng như rứa. Lê lườm cái liếc cái, nói em thích Đan Mạch thắng thôi. Nó nhìn Lê (mắt cũng long lanh không kém hi hi), nói rứa thì Đan Mạch thắng. Chủ tịch huyện biết tổng thằng Chí muốn gì, ông nhìn nó cười cười, nói Pháp làm sao thua được, mi đừng có nịnh thôi con gái tau, nó có người yêu rồi đó.

Bình thường vừa nghe dọa thế thằng Chí đã dựng tóc gáy tính bài chuồn ngay. Bữa đó khác, nghe vậy nó càng bị kích thích, càng nói cứng, nói chú ơi cháu nịnh làm chi, tại trời đó chú. Lê thích rằng thì trời cho rứa. Chủ tịch huyện cười cái hặc, nói được rồi, để coi trời thương hay mi thương. Ông vừa dứt lời Lasen cho vào một quả. Nó sướng quá cười rung râu. Nhưng đến phút 60 Papin gỡ hòa cho đội Pháp, chủ tịch huyện đập bàn kêu to, nói đó, thấy chưa Chí, kha kha kha... Khi đó nó lo thất ruột, trận này thua chắc phải ăn cút ông chủ tịch quá. Nhưng trời thương nó, phút 78 Elstrup cho ngay một quả, Đan Mạch thắng 2-1. Nó đứng vụt lên, Lê cũng đứng vụt lên ôm chầm lấy nó, ông chủ tịch huyện cười nhạt không nói gì.

Đến trận bán kết Hà Lan - Đan Mạch, chủ tịch huyện không mời nó đến nhà xem nữa nhưng Lê lại mời, nó liều đến. Hôm đó rất đông người xem, ai cũng chắc mẩm Hà Lan sẽ vào chung kết. Ông chủ tịch nhìn nó cười nhạt, nói thằng Chí có dám ủng hộ Đan Mạch nữa không? Nó liếc Lê rồi cười, nói dạ em Lê ủng hộ đội mô cháu ủng hộ đội đó. Lê nhìn nó lúng túng, nói em ủng hộ Đan Mạch nhưng em không dám tin Đan Mạch thắng trận ni. Chủ tịch huyện cười kha kha kha, nói đó, thấy chưa Chí, tưởng bỏ nữa không Chí!

Phót lờ chủ tịch huyện, nó nói cứng với Lê, nói em muốn là trời muốn, Đan Mạch vào chung kết. Trận đó hòa 2-2, đến phiên sút phạt đền, tim nó mấy lần suýt đứt cuống. Cuối cùng Đan Mạch thắng chung cuộc 5-4. Khi Christofte sút vào quả phạt đền cuối cùng, Lê nhảy lên ôm cổ nó hôn chùn chụt. Nhà đông khách, chủ tịch huyện hơi ngượng với con gái, ông chỉ mặt thằng Chí, nói này Chí, chung kết Đức - Đan Mạch mi vẫn bắt Đan Mạch hả? Nó dạ. Ông nói nếu Đan Mạch vô địch tao gả con Lê cho mi,

cho không khỏi cần sính lễ. Nó dạ. Ông nói nhưng nếu Đức vô địch thì mi tự nguyện tự giác đi khỏi huyện ni, đừng nói tau đuổi mi nghe chưa. Nó dạ.

Trận chung kết nhà chủ tịch huyện đây khách. Người ta đến không phải vì trận chung kết, chủ yếu vì cái sự cá cược có một không hai kể từ ngày thành lập huyện. Phút 18 Jensen ghi bàn cho Đan Mạch, nó nhảy lên ôm chầm lấy Lê, nói em ơi, anh sắp có em rồi. Chủ tịch huyện cười như mếu. Phút thứ 78 Vilfort ghi bàn thứ hai cho Đan Mạch, mọi người nhảy lên, nó lẳng lặng đi ra ngoài. Mâm rượu nó đã chuẩn bị sẵn gửi ở quán trước ngõ. Nó đội mâm rượu vào nhà vừa lúc trận đấu kết thúc, Đan Mạch thắng Đức 2-0. Nó đội mâm rượu quỳ trước mặt ông chủ tịch huyện, nói thua chú, xin chú nhận lấy mâm rượu này.

Mặt chủ tịch huyện đỏ bừng, ông đánh mặt sang con gái, nói ý con Lê ra rằng hè, nói coi. Miệng ông cười rất tươi nhưng mắt thì vằn lên ý như bảo: “Mi mà đồng ý chết tao!” Lê không sợ, cô lẳng lặng đi đến bưng lấy mâm rượu, nói chà, ba thua rồi còn hỏi. Ông chủ tịch huyện bật cười kha kha kha, nói thua thì thua, cưới thì cưới, rể thì rể, sợ chi hè! Mọi người vỗ tay ầm ầm.

Kể đến đó thằng Chí nhăn răng cười, nói trời cho tau vợ như rứa đó, hay không? Nó tu sạch cốc bia, ngửa cổ cười khắc khắc, cái yết hầu nhảy lên nhảy xuống như có con cóc đang nhảy trong cổ nó vậy. Con cóc là cậu ông trời mà, hi hi.

Chuyện chàng lùn

1. Năm 1996 một hôm đọc bài báo Lùn lùn nhưng vẫn vui tươi của thằng Đạt (Nguyễn Tiến Đạt), nó kể mấy cặp vợ chồng lùn lấy nhau rất hạnh phúc, mình hỏi nó thật không hay là mày bịa đó? Nó nhăn răng cười, nói anh làm báo già đời rồi còn hỏi tui câu nớ.

Mình nói công nhận mày bốc phét tài. Thằng Đạt nhăn răng cười, nói cũng có hai ba cặp, nhưng chuyện không hay ho chi, tui bịa ra cả. Mình nói mày cứ đưa tao đi đến đó, biết đâu tao lại tìm được chuyện hay thì sao. Nó nói có một cặp vợ chồng thiệt hay, tui chưa viết, anh có muốn tui đưa đi coi. Mình ok liền.

Thằng Đạt chở mình về Thị trấn Gio Linh, rẽ vào một quán cắt tóc. Một anh lùn tịt, chỉ chừng 8 tấc đang cắt tóc cho khách. Anh đứng trên cái bục cao 4 tấc hình vành khuyên, đi lại cắt tóc cho khách, nói lia xia, toàn chuyện thơ phú. Anh nói Nguyễn Trãi mần như ri, tui mần như ri. Tú Xương mần như ri, tui mần như ri. Hồ Xuân Hương mần như ri, tui mần như ri... toàn những bài thơ nhại lại những bài thơ nổi tiếng, khách hàng thích lắm xuýt xoa khen, nói hay hè hay hè!

Thằng Đạt giới thiệu đây là anh Kiện, còn đây là nhà văn Nguyễn Quang Lập, nổi tiếng lắm đó. Anh Kiện nhìn mình cười, nói ai chớ Nguyễn Quang Lập thì biết rồi, Mùa hạ cay đắng. Mình hỏi anh xem kịch đó rồi à, anh nói coi rồi, hai ba lần, đoàn ông Xuân Đàm diễn, lạ chi.

Hóa ra tên tuổi văn nghệ sĩ trong tỉnh anh biết sạch. Thằng Đạt nói vợ anh Kiện đẹp lắm, cao mét bảy. Mình trợn mắt, anh cười nói chi mà lạ hè, tình yêu chỉ tính dài ngắn không tính cao thấp, đúng không hè.

Mình cười nói đúng đúng. Anh nói Giang Nam mần như ri: “Xưa yêu quê hương vì có chim có bướm/ Có những ngày trốn học bị đòn roi”. Tui mần như ri: “Xưa chúng mình yêu nhau vì có chim có bướm/ Có những ngày leo chắc bị đòn roi”. Mình cười phì, nói anh lấy vợ đẹp vì tài thơ phải không. Anh nói đúng rồi, thời buổi ni mỗi thơ mà câu được gái hơi bị hiếm, nhưng tui câu được đó, gái sộp hẳn hoi, rứa có tài không.

Buổi trưa mình hẹn anh Kiện đi uống bia, anh nói về nhà tui uống rượu, bữa ni có nhà văn uống cái đã, tiền bạc kiếm sau. Nhà anh Kiện ba gian nhà ngói, nền gạch hoa, toilet gạch men sáng bóng, bệ xí bệt, vòi tắm hoa sen... những thứ mà dân ở đây chưa ai quen dùng. Hồi đó mình vào khách sạn, không biết dùng cái bồn tắm ra sao thì nhà anh đã có cái bồn tắm lớn, ngạc nhiên quá trời. Anh nói tại con vợ tui thích, chớ mình ở quê dùng mấy thứ ni phức tạp lắm. Lắm khi hỏng hóc không biết hỏi ai.

Thằng Đạt nói chắc chị bông anh vô bồn tắm giải quyết vấn đề phải không? Anh cười hề hề, nói rứa đo rứa đo. Vợ tui ngược lắm, thích mần trong bồn tắm đầy nước, sục sục soạc soạc mới hay. Vừa lúc chị vợ anh đi xe máy chở hai thằng con về. Chị cao đúng mét bảy, trắng trẻo, không xinh nhưng có duyên. Hai thằng con không đứa nào lùn, đứa 4 tuổi, đứa 7 tuổi, đứa 7 tuổi còn cao hơn cả anh.

Anh nói Lan ơi, có nhà văn Quang Lập, nhà thơ Tiến Đạt đến chơi. Chị nói rứa à rứa à, vội vã chạy vào. Tưởng chị bắt tay mình, nhưng không, chị bế xốc nách anh Kiện lên, tự nhiên như không, hôn chụt chụt mấy cái liền, nói chồng tui giỏi hề, mời cả nhà văn nhà thơ đến chơi.

Chị nhanh nhẹn bày rượu, rang lạc, nướng mực cho ba anh em nhậu, rồi ra ngồi cùng. Chị bế anh Kiện đặt lên đùi, ve vuốt chân tay

anh, nói duyên số tui tui rằng mà may khiếp, trời cho tui tui lấy nhau, rồi hôn anh đánh chụt, nói nựng yêu nắm mù yêu nắm mù.

Mình hỏi anh chị gặp nhau khi nào, sao yêu nhau dữ dội vậy? Anh cười hề hề, nói vợ tui mê tui tha dèp luôn, khóc đứng khóc ngồi đòi lấy tui cho được đó. Chị cười ré cú anh cái, nói điều điều. Rồi quay lại tươi cười nhìn tui mình, nói mô có, tui hay ra sông tắm đêm, anh Kiện lặn giỏi lắm, toàn rúc vô háng tui, ngứa quá chịu không nổi, he he he...

Thằng Đạt nói chị lấy anh, ba mạ bà con chòm xóm không nói chi à. Chị nói ba tui cầm roi đuổi tui chạy khắp làng. Mạ tui nói mồm thằng Kiện vói không tới háng mi, mi lấy hấn làm rằng. Tui nói không vói tới thì tui nhắc anh lên, mạ lo chi rứa hề!

Chị nói cười như không, nói đuổi đánh không được, ba mạ tui chấp nhận, nhưng mạ tui kêu vô buồng hỏi, nói mi nói thiệt đi, mi đã kiểm tra chim cò hấn chưa, lỡ bằng đầu dừa thì tan đời con ời. Tui nói mạ hay chưa tề, yêu nhau là vì rung động trái tim, ai lại kiểm tra mấy thứ đó. Mạ tui chửi oang làng chuyễn xóm, nói rung động cái mả cha mi, trái tim cái cổ tổ mi, ngu lắm!

Chị cười he he he, nói tức cười, sau đêm tân hôn mấy đứa bạn gái xúm lại hỏi rằng rồi rằng rồi, bằng chừng mô bằng chừng mô. Rồi chị ôm bụng cười rữ. Anh nói hóa ra đàn bà mồm nói con tim, bụng mơ con cu. Chị sầm mặt, nói anh nói chi nói lại em nghe? Anh cười bên lên nói anh xin lỗi, anh nói đùa mà. Chị lại hôn anh đánh chụt nói nựng yêu nắm mù, yêu nắm mù.

Mấy tháng liền sau đó đi đâu mình cũng kể chuyện vợ chồng anh Kiện, coi như một tình yêu hiếm hoi, không có cô gái nào yêu chồng như chị Lan cả. Ai nghe cũng buồn cười nhưng chẳng ai tin. Tôi nói chị Lan điều đó, chị cười he he he, nói đến tui cũng không tin nữa là người khác.

Gần hai chục năm sau mình về Gio Linh Quảng Trị. Thăng Đạt đã mất, mình về một mình, tìm đến nhà anh Kiện. Anh đã già sụm, gầy ốm quắt queo, chỉ đôi mắt vẫn tươi sáng, linh lợi. Anh khoe, nói hai thằng con anh đều vào đại học, đứa nào cũng thi đỗ hai, ba trường. Thăng cu đầu đã ra trường, lập công ty riêng làm ăn khá lắm. Mình hỏi chị Lan đâu. Anh nói đi rồi, cút rồi, có mô đây nữa em. Mình ngạc nhiên lắm, nói đi đâu, sao đi? Anh chị yêu nhau lắm mà. Anh cười cái hặc, nói oa chà, chuyện dài lắm em ơi.

Anh bày rượu ra uống, hát hát nói nói cho đến khi say mới lừ lừ nhìn mình, nói ngày xưa yêu nhau vì có chim có bướm. Bây giờ yêu nhau vì cái chi, em nói thử anh coi?

2. Thực ra đây là chuyện vợ của chàng lùn, ấy là chị Lan. Mới gặp thì tưởng anh Kiện hạnh phúc lắm, người có một mẫu mà kiếm được em chân dài, “điện nước” mê ly, thật là đã đời. Ai ngờ không phải vậy, rõ là chuyện đời lắm nẻo nhiều khê.

Khi mình sắp chuyển nhà từ Quảng Trị, thăng Đạt (Nguyễn Tiến Đạt) đến nhà mình chơi, nói anh sắp đi rồi nên tui mới cho anh biết một sự thật hào hùng. Mình nói hai con bà Lan không phải con ông Kiện chớ gì. Nó nói ề he, chừng đó nhằm nhò chi. Nó rủ mình đi Thị trấn Hướng Hóa, phía Tây tỉnh Quảng Trị, nơi có cửa khẩu Lao Bảo, khách thương Việt - Lào vào ra tấp nập. Nó bảo phải đến đó anh mới được mục sở thị sự thật hào hùng.

Đến Hướng Hóa, đi chừng một cây thì thăng Đạt rẽ trái cho xe chạy vòng vèo đường đất chừng vài cây rồi lao thẳng vào sân một nhà sàn mái ngói vách gỗ gọn gàng xinh xắn, nằm sát rừng cà phê mít. Chưa kịp hỏi nhà ai đây thì chị Lan xuất hiện ở cửa, cười cái rất tươi rồi nói vô đây vô đây. Mình rí tai thăng Đạt nói chuyện gì giống chuyện tình báo vậy mà, nó khịt khịt nói ề he, nhiều chuyện còn hay

hung. Chị Lan tươi cười nói anh Lập không nhớ chứ hồi học ở Huế em vô nhà anh rồi đó, em đi theo con Oanh. Mình gọi Lan bằng chị là trật, cô Lan này còn nhỏ hơn mình bốn tuổi. Lan cười cười nói nói, nhắc vợ chồng thằng Thịnh (Nguyễn Thế Thịnh) hàng xóm của mình, nói anh Thịnh ngày xưa học giỏi hung, cô Trần Thùy Mai chám luận văn cho 11 điểm. Mình trợn mắt, hóa ra quen nhau cả.

Lan học trước thằng Đạt hai năm, lứa thằng Thịnh, yêu thằng Tín con một ông to ở Huế. Thằng Tín học đến lớp 9 thì bỏ, chỉ có 3 việc rượu chè, đua xe và chim gái, không học hành gì cả. Một đêm thằng Tín ản Lan vào gốc cây ngay sát hàng rào sân trường mức đến mức đại, chẳng may bị ông bảo vệ chụp được. Thằng Tín chạy thoát, còn lại Lan đứng trơ, quần bò chặt, lại cạp rập, kéo mãi không lên, chạy cũng không được.

Bảo vệ mắt trợn tay chỉ, nói kéo quần lên, về ban giám hiệu với tui. Lan cứ đứng trưng mắt nhìn, còn vén áo lên chỉ vào chỗ hiểm, nói con có cái ni, ông muốn làm chi thì làm, đừng báo với nhà trường. Bảo vệ trợn mắt quát, nói cha tổ mi có đây lại không. Lan kéo quần lên, cô kéo mãi không được, ông nói cha tổ mi tụt ra thì mau rứa, rồi giúp cô kéo quần lên. Lập tức cô giữ chặt tay ông, vừa khóc vừa hô hoán ông bảo vệ hiếp cô.

Chuyện âm ỉ cả trường, chỉ bộ ông bảo vệ họp kiểm điểm, dọa đuổi việc ông, thế cùng ông tụt quần ra, nói thưa chi bộ giờ mô tui cũng đảng viên ưu tú vì tui không có cu. Hóa ra ông bị bom phạt mất cả hạ bộ, cái háng có một vết sẹo to đùng. Lan bị đuổi học, ông bảo vệ mừng hú, nói may nhờ bom Mỹ cắt cu tui, không thì gay go hung.

Bị đuổi học đã xấu hổ lại còn có chữa hai tháng với thằng Tín, cô Lan đành dùng mẹo đi tắm, lừa mặt anh Kiện vào háng rồi cưỡi, làng xóm ồn ào dị nghị cô cũng mặc kệ. Anh Kiện thì sướng như bắt được vàng, nói ai nói chi kệ cha họ, không có Lan tui biết lấy ai. Mình hỏi

Lan, nói anh Kiện có biết hai thằng cu không phải là con anh không, cô nói không. Thằng Đạt nói nhưng anh Kiện biết anh không làm ăn chi được mà, rằng anh tin. Lan cười, nói được chớ, như con nít lồm bồm trong ao thôi, rứa là được rồi he he he.

Mình định hỏi đứa thứ hai là con ai thì thằng Tín phóng cái xe u-oát về, đỗ xích trước cửa, Lan vội ra nói chồng em đây nì, chồng thiệt của em đây nì. Lan ôm lấy thằng Tín hôn chùn chụt nói đi lâu rứa, nhớ chi nhớ rứa mù. Thằng Tín hôn Lan một cái rồi bắt tay mình nói Lập à, mới lên à, cứ làm như quen biết nhau rồi. Thằng Tín bày bia rượu, uống ba bốn ly mới biết nó làm ở đội thuế đặc nhiệm kiểm soát mấy cái cửa khẩu của tỉnh. Nó có vợ con ở Huế, làm cái nhà này để mỗi khi nó lên đây công tác lại rủ Lan lên sống chung năm bữa nửa tháng. Lan hành nghề buôn hàng lô Lao Bảo - Đông Hà, bỏ nhà đi bao lâu cũng chẳng ai nghi. Lan quỳ sau lưng thằng Tín, hót cổ nó, nói vợ chồng tụi em vất vả lắm, lâu lâu mới được chung tình, rồi hôn thằng Tín chùn chụt nói nựng tội năm mù, tội năm mù.

Thằng Tín nói chuyện tình Tín Lan đủ cho ông Lập viết văn cả đời, không phải đi thực tế. Lan nói e cả chục cuốn tiểu thuyết còn dư. Thằng Tín nói nhiều chuyện chảy nước mắt ông ạ. Lan thở hắt ra, nói anh đừng nói nữa em khóc chừ đó. Mình hỏi thằng Tín cả hai thằng cu là con ông cả à, nó gật đầu thờ dài, nói tôi phải biểu không thằng Kiện lùn cả hai đứa, đau thế. Lan hôn thằng Tín chùn chụt, nói nựng tội năm mù, tội năm mù.

Ai không biết thằng Tín một thời đầu trộm đuôi cướp, mới gặp thì nể nó lắm. Nó ăn nói lịch lãm, thái độ khoan thai, y chang ông lãnh đạo về cơ sở. Nó chạm ly, nói nhà văn nhà báo các ông là cần lắm, cần lắm, chỉ cần các ông không bẻ cong ngòi bút là xã hội được nhờ. Lan nói đúng đo đúng đo, xã hội bây giờ sa đọa lắm, tởm tởm. Thằng Tín nói tiếc nước mình không có Lép xờ xít tôi, không có Gốc rờ xít

ki để ông làm mấy bài vạch mặt bọn quan tham. Lan nói đúng đo đúng đo, quan tham bây giờ nhiều như dòi, tởm tởm. Thằng Tín nói các ông nhà văn nhà báo phải lên tiếng chứ, nhà trường đem thơ Hồ Xuân Hương ra dạy cho con nít là sai. Thơ Hồ Xuân Hương là thơ chim bướm. Chim bướm là gì? Nó là vấn đề nhơ nhuốc. Lan nói đúng đo đúng đo, Hồ Xuân Hương tởm tởm.

Mình rĩ tai thằng Đạt nói con Lan yêu thằng Tín thật không, thằng Đạt nói không yêu sao đưa hàng qua cửa khẩu dễ dàng được, một tháng hơn tấn hàng về chợ Đông Hà đó. Mình nói mày tằm đâu được mấy người hay thế này, thằng Đạt cười khịt khịt nói oa chà, còn nhiều chuyện hay hung.

Một năm sau mình nghe tin thằng Tín vào tù. Nó bảo kê một lô hàng 100 con rim qua cửa khẩu, có người tố, lập tức nó bị tóm. Lan bỏ Tín đánh đu với anh B. Anh B. hay lắm, khi nào có dịp thì kể. 4 năm sau, năm 2000, mình về thị xã Quảng Trị, đưa bạn bè đi Lavang chơi. Lavang được coi là một trong 7 nơi trên thế giới Đức Mẹ hiện hình, khách du lịch thăm rất đông, mình thì đã quá quen, không thăm nữa, chỉ ngồi ở quán chờ chúng nó.

Uống chưa hết chai bia Huda thì thấy Lan khoác tay một ông to béo, từ gót giày lên đến đầu tóc vô cùng sang trọng, từ ô tô bước ra. Lúc đầu không nhận ra Lan, cô trẻ đẹp gấp mười, phong nhã phì đồn hết mực. Gần bốn mươi tuổi mà da dẻ nõn nà, ngực tròn căng, núm nính chuồi ra cổ áo. Lan tát nhẹ má mình cái nói anh Lập, ngồi chi đây, rồi quay lại vuốt vuốt cái bụng bự của người đàn ông nói chồng em đây nì. Mình quá ngạc nhiên.

Mình chạy tìm thằng Đạt, nói con Lan lấy chồng thứ tư à? Đạt cười, nói chớ răng, nó là con đa phu mà. Mình nói anh Kiện có biết chuyện này không. Thằng Đạt giả đồ vuốt râu làm bộ ông Không Tử, nói biết mà không biết, không biết mà biết, ấy là biết vậy.

Hi hi.

Một mối tình

Tháng trước mình có việc đi Quảng Ninh, quay lại Hà Nội hai ngày chủ yếu để làm việc với Nhà hát kịch Tuổi trẻ, người ta đang dựng Mùa yêu đương của mình. Cái kịch bị sửa nát bét cho hợp thời và ăn khách, cũng buồn nhưng thôi kệ. Nếu cố giữ lấy kịch bản, hay đẩy nhưng không có người xem thì mình cũng chẳng sung sướng gì.

Chiều tối đó mình tới nhà hát sớm, đoàn kịch thằng Anh Tú chưa ai tới, mình ra công kiểm quán nước chè bên kia đường ngồi nhẩn tin buồn đưa giết thời gian. Chợt có người vỗ vai mình đánh bốp, nói già khụ còn nhẩn tin ghẹo gái hả chú mày. Ngược lên hóa ra anh Công.

Anh Công học Bách Khoa trước mình hai khóa, khoa Động lực hay Chế tạo máy chi đó. Mình hay ra sân vận động nhà trường đá bóng, quen anh ở đó. Anh cao lớn trắng trẻo đẹp trai hết tài tử điện ảnh, nhiều người bầu anh đẹp trai số 1 Hà Thành. Quả thế thật, Thế Anh ngày xưa cũng rất đẹp trai nhưng không bằng anh. Thế Anh chỉ đẹp mặt, cái răng khểnh trời cho làm anh đẹp hẳn lên, nhưng đáng đẹp, cao to trắng trẻo thì anh Công ăn đứt.

Anh đá bóng cũng khá, đánh bóng chuyền cực hay. Nhiều năm liền anh ở đội tuyển bóng chuyền của nhà trường. Bóng chuyền Bách Khoa thời đó trong Bộ đại học hầu như không có đối thủ, đánh đâu thắng đó, Đại học Thể dục thể thao cũng phải chào thua. Mình là fan của anh Công, cả bóng chuyền lẫn văn nghệ, anh kéo đàn akkodion nổi tiếng, chơi ghi ta rất hay.

Hồi trẻ mình thích đàn ghi ta, biết chơi đàn ghi ta tán gái rất dễ. Lắm khi chẳng phải hao hơi tốn sức tán tỉnh lãng nhăng, chỉ cần cầm đàn ghi ta khua vài bản thật điệu là ăn ngay. Mình tốn rất nhiều chè đỗ đen, thuốc lá cuộn mới đỡ được anh Công dạy đàn ghi ta cho

mình. Anh dạy chừng một tuần thì ngán ngẩm tuyên bố, nói mày chỉ chơi được đàn bà thôi, không chơi được đàn nào đâu.

Cái khoản đàn bà anh Công là nhất, hầu như anh chăm cô nào là ăn ngay được cô đó, chẳng phải mất công tốn sức gì. Một lần mình uống cà phê với anh ở Quán gió Công viên Thống Nhất (mình thích cái tên này hơn, nó không hay nhưng nghe được. Hai anh em ngồi gần bàn hai cô gái, một cô cực xinh, vẻ như sinh viên trường Múa hay trường Sân khấu điện ảnh, hai trường này tuyển toàn gái đẹp. Anh Công nháy mình chỉ cô xinh, nói duyệt được không. Mình gật đầu cái rụp, nói duyệt. Tưởng nói chơi vậy thôi, té ra tuần sau đã thấy anh cặp kè cô này rồi.

Chừng vài tháng sau thấy anh cặp kè với cô khác. Mình nói cô bé xinh thế sao anh bỏ đi, phí của giờ. Anh cười, nói không bỏ sao yêu được cô khác, tao chung thủy ngút trời kiên quyết không yêu chum. Chung thủy của anh các cô gọi là chung thủy Đông Gioăng. Anh nổi tiếng trong trường với cái tên Công Đông Gioăng. Cô nào cũng biết anh có biệt danh ấy nhưng hễ anh buông câu là cắn câu liền không hề do dự, hi hi thế mới kì.

Tối thứ bảy hôm đó anh ôm bọc thịt chó lột lá chuối xách chai rượu tới rủ mình lên gác thượng nhà B8 uống rượu. Mình cười, nói tối nay không có cô nào để chung thủy hay sao mà rủ em đi uống rượu thế này? Anh không cười vẻ trầm ngâm, nói tao có chuyện không hay. Mình nói chuyện gì. Anh nói tao bị bắt quả tang hủ hóa với gái. Mình hỏi với cô nào? Anh nói cái cô mày duyệt ở Quán gió ấy. Mình hơi ngạc nhiên, nói ủa, sao bảo anh bỏ rồi. Anh nói bỏ đéo được, nàng yêu tao quá.

Anh uống một ngụm rượu khà một tiếng rõ to, nói tui tao đang cổi thì Đội bắt hủ hóa nhà trường chụp được. Tao thì không sao, đuổi học hai năm là cái đỉnh, nhưng nàng thì gay, gay lắm. Mình hỏi sao. Anh

nói nhà trường bên đó làm căng lắm, đuổi thì đuổi cha cho xong, bày trò kiểm điểm bêu rếu con người ta. Nhà nàng cũng bị nhà trường điệu lên mắng nhiếc nàng, ép nàng bỏ tao cho bằng được. Anh thở dài khẽ lắc đầu, nói tao sợ nàng phát điên mày ạ. Thật đấy, người ta con gái nhà lành bêu rếu cỡ đó chịu sao thấu.

Hôm sau mình đi học về thấy anh đứng chờ ở cửa phòng, nói mày mượn đâu cho tao chục đồng, khẩn cấp! Mình hỏi gì mà gấp thế. Anh nói nàng vừa nhảy lầu tự vẫn, đang cấp cứu bệnh viện. Mình há hốc mồm không biết nói sao. May thằng Tuất vừa nhận “lương” bố nó gửi, mình mượn được mười hai đồng, anh cầm tiền vù đi trong chớp mắt. Chiều anh quay về buồn rầu báo mình, nói nàng gãy cột sống liệt toàn thân, coi như xong đời. Anh bật khóc. Khóc rất nhanh, vừa trào nước mắt liền lau khô ngay, anh đứng bật dậy hất mặt lên, nói thôi, tao về đây.

Ít lâu sau anh bị đuổi học phải về quê hai năm, khi anh trở lại trường mình đã ra trường, từ đó biệt nhau cho đến giờ mới gặp lại nhau. Anh em hàn huyên đôi chút rồi chia tay, mình phải vào làm việc với thằng Anh Tú và đoàn kịch của nó. Hôm sau anh đến đón mình đi uống bia hơi, uống no bia anh đưa về thăm nhà anh ở sát chung cư Quỳnh Lôi, nói tao hay kể mày cho vợ tao nghe, vợ tao đọc blog Quê choa của mày suốt ngày. Thú thật mình cũng không quan tâm lắm vợ anh là ai, cũng không nhớ chuyện đau lòng của anh ngày xưa nữa. Khi anh dắt mình vào buồng, nói em ơi đây là thằng duyệt cho anh yêu em, mình mới ngó ra. Người đàn bà héo hon nằm trên giường nhìn mình mỉm cười, gương mặt méo mó nụ cười cũng méo mó. Không ngờ vợ anh Công là cô gái nhảy lầu tự vẫn năm nào.

Lại bọc thịt chó chai rượu, anh em ngồi nhậu trên gác thượng nhà anh Công. Anh phấn khởi nói nói cười cười, nói mày về đây vợ tao mừng lắm, lần đầu nó thấy mặt ông nhà văn đấy. Mình nói chị bị liệt

vậy chắc không sinh con được. Anh nói ừ, con cái gì. Chỉ cần nàng hạnh phúc là được, đời tao hư hỏng thế đủ rồi.

Anh kể phải thuyết phục rất nhiều chị mới chấp nhận lấy anh, vì chị sợ anh khổ. Thấy anh quyết tâm cưới chị làm vợ, chị khóc rất nhiều. Chị vờ kêu mất ngủ rồi tích cóp thuốc ngủ tính tự vẫn lần nữa để anh yên tâm lấy vợ, may người nhà phát hiện được. Sau chuyện này anh tổ chức đám cưới liền. Đám cưới cách đây 25 năm, cô dâu mặt mày méo mó ôm bó hoa ngồi trên xe lăn, chú rể đẹp trai số một Hà Thành đẩy xe lăn đi vào hôn trường, mọi người vỗ tay rần rần, bạn bè anh tới dự ai cũng ứa nước mắt.

Mình cùng li anh, nói ngày xưa nghe anh nói về chung thủy em cười phì, giờ phục anh quá. Anh dũng cảm quá trời luôn. Nói thật xông pha trận mạc còn dễ hơn quyết định lấy một cô gái liệt toàn thân. Anh nói dũng cảm gì đâu. Nàng vì tao mà quyết tử, không lẽ tao không vì nàng mà quyết sinh. Xét riêng cái chữ vì này thì vợ chồng tao hạnh phúc nhất trần đời. Anh cười khà khà cùng li mình, nói tình yêu thẳng Công Đông Gioăng này là vậy đó, uống đi mày.

Mụ Cà

Năm 1975 hòa bình lập lại, nhà mình cũng rời làng Đông về Ba Đồn, từ đó mình ra Hà Nội học đại học rồi đi bộ đội, mãi đến năm 1986 mới quay về làng Đông, thăm lại ngôi nhà xưa. Bây giờ nó đã là khu vườn hoang, cỏ dại cây dại mọc um tùm, là chỗ đi xia của dân trong xóm. Ngày cũng như đêm hể đau bụng là người ta xách quần chạy ra đây. Thời này người ta đi ngoài không dùng giấy vệ sinh, chỉ bẻ que chùi, que không có thì chà đất xuống cỏ, cỏ không có thì chà đất lên đất cày cũng xong. Hi hi nhớ lại mà kinh.

Suốt buổi chiều mình đứng trong khu vườn xưa, mỗi chân lấm nhưng không dám ngồi vì biết bãi cỏ chẳng sạch sẽ gì. Mình đi về cái giếng đào nhà mình, nơi có mấy hòn đá cực to, tính ngồi nghỉ một chút. Cái giếng xưa như cái ao nhỏ sâu mét rưỡi có mạch nước trong vắt, mùa nào nước cũng đầy ắp, nay chả ai dùng cây dừa dại phủ kín bao quanh. Mình vừa tới giếng chợt thấy một bà chừng hơn năm chục tuổi đang tùm hum thò tay xuống giếng vốc nước uống. Lúc đầu mình không biết đó là ai, sau bà vốc nước rửa mặt, cái mặt đen nhem đầy bùn đất dần biến mất, mình nhận ra ngay mụ Cà.

Chuyện mụ Cà bỏ làng Đông ra xóm Bàu, tức xóm gái hoang, có lần mình đã kể.

Mụ Cà lấy chồng lúc 16 tuổi nhưng mãi không có con, chồng mụ chán đời uống rượu say té xuống ao, chết. Khi đó vào năm 1953 mụ Cà mới 21 tuổi, tham gia đội du kích rất tích cực. Đội trưởng du kích khi đó là cu Miễn, rất khen ngợi mụ, họp đội du kích nói đồng chí Cà nợ nước thù nhà, chiến đấu rất hăng say. Mụ Cà giơ tay đứng lên, nói bá cáo tui chỉ nợ nước thôi, không có thù nhà. Cu Miễn lắc đầu, nói Đế quốc Pháp lừa bịp dân ta cho uống rượu say, nhiều

người chết trong đó có chồng đồng chí Cà, thù nhà của đồng chí Cà là ở chỗ đó đó. Mụ Cà tròn mắt há miệng, nói oa rứa a, oa rứa a.

Cuối năm 1953 Pháp từ Ba Đồn càn lên làng Đông, dân làng bỏ chạy hết, chỉ còn đội dân quân vẫn ở lại giữ làng. Mụ Cà mãi bắn địch một hướng, không biết Pháp vào làng theo hướng khác, anh em du kích bỏ chạy cả mụ vẫn không biết. Mụ bị một thằng Pháp xông đến đè mụ trên cát, hiếp. Mụ Cà chống cự quyết liệt, liên tục hô đả đảo đế quốc Pháp. Thằng Pháp khỏe hơn, đè riết không cho mụ động cựa. Mụ vẫn không sợ, miệng vẫn hô vang đả đảo đế quốc Pháp. Lúc đầu mụ còn hô to, đầy đủ cả câu đả đảo đế quốc Pháp, sau nhỏ dần hớt hơi dần, đả đảo đế quốc... rồi đả đảo đế... rồi đả đảo... Cuối cùng chỉ còn mỗi đả ả ả ả... Xong om.

Chuyện mụ Cà bị một lính Tây hiếp cả làng ai cũng biết, bàn tán xôn xao. Cu Miễn họp đội du kích phát động căm thù. Cu Miễn nói đồng chí Cà kể lại cho anh em nghe. Mụ Cà nói kể cái chi? Cu Miễn nói kể việc đồng chí bị giặc Pháp hiếp ra rằng. Mụ Cà nói thì cũng giống như lẹo chắc, nhưng đây là hiếp. Rứa thôi, chi mà kể. Đồng chí Cu Miễn không biết lẹo chắc à? Cu Miễn nói đồng chí Cà nghiêm túc vào, hiếp khác với lẹo chắc. Mụ Cà nói nhưng tui không biết kể chi hết. Cu Miễn nói ví dụ giặc Pháp đè đồng chí xuống, xé áo quần đồng chí rất dã man. Mụ Cà nói đúng rồi rất dã man. Tui chống cự rất quyết liệt, vừa chống cự vừa hô đả đảo đế quốc Pháp. Cu Miễn mừng rỡ, nói rứa đo rứa đo, đồng chí kể tiếp đi. Mụ Cà nói chỉ rứa thôi, biết kể chi nữa. Cu Miễn nói lúc đầu rằng, cuối cùng ra rằng cứ rứa mà kể. Mụ Cà hỏi kể thiệt a? Cu Miễn nói có rằng đồng chí cứ kể rứa. Mụ Cà nói bá cáo các đồng chí lúc đầu hấn đăm một phát tui chửi rất hăng, sau hấn đăm nhiều quá, sượng rồi hết chửi. Mọi người cười, vỗ tay ầm ầm, nói ua châu châu hay hè hay hè. Cu Miễn tức, đập bàn chỉ

tay mụ Cà quát, nói phản động! Bắt mụ ni trối lại cho tui. Mọi người ngơ ngác không hiểu sao.

Cu Miễn lên giọng chém tay, nói mụ ni hợp tác hủ hóa với giặc Pháp, rủa mà các đồng chí không hiểu còn vỗ tay hoan hô. Mất lập trường rồi các đồng chí ơi! Mụ Cà đứng bật dậy, nói đồng chí Cu Miễn nói rủa oan tui. Cu Miễn đập bàn chỉ mặt mụ Cà, nói mụ Cà kia, tui không đồng chí với mụ. Mọi người nói ua châu châu đồng chí cu Miễn nóng quá. Cu Miễn thối còi cái roẹt hô to, nói cả trung đội đứng dậy, nghiêm! Tôi quyết định đuổi mụ Cà ra khỏi trung đội dân quân. Từ nay không được ai kêu mụ Cà là đồng chí, rõ chưa? Cả trung đội đập chân ưỡn ngực hô rập ràng, nói rõ!

Đáng lẽ mụ Cà im lặng không kiện cáo gì thì mọi chuyện cũng qua. Nhưng mụ tức, mụ gặp xã đội trưởng kiện đi kiện lại, nói tui không hủ hóa, giặc Pháp hiếp tui thiệt. Xã đội trưởng nói bị giặc Pháp hiếp, đồng chí có căm thù không? Mụ Cà nói bá cáo xã đội trưởng có căm thù. Xã đội trưởng nói căm thù rằng lại nói sướng? Mụ Cà nói bá cáo xã đội trưởng tui không sướng. Cu Miễn nói mụ đừng có chối, mụ nói sướng, cả trung đội nghe rõ ràng. Mụ Cà nói tui không sướng. Cu Miễn nói mụ có nói sướng không, mụ Cà nói có, tui có nói sướng. Cu Miễn nói đó, mụ công nhận rồi đó, hết kêu oan nghe. Mụ Cà nói bá cáo xã đội trưởng tui vẫn oan. Xã đội trưởng nói đồng chí Cà nói hay, vừa kêu sướng vừa kêu oan là rằng? Mụ Cà nói tui căm thù giặc Pháp, nó hiếp tui, tui không sướng, tại cái đó của tui sướng chứ tui không sướng. Mọi người cười, vỗ tay ầm ầm, nói ua châu châu hay hè hay hè.

Xã đội trưởng tức, đập bàn quát, nói bậy bạ, dung tục, phản động! Rủa mà các đồng chí còn cười được à. Mất lập trường! Mụ Cà khóc, nói bá cáo xã đội trưởng oan tui quá. Xã đội trưởng nói oan rằng mà oan! Mụ Cà khóc rống lên, nói oan oan, các đồng chí toàn cu, không

ai hiểu được cái đó... Xã đội trưởng đập bàn quát to, nói cam mồm! Xã không có trách nhiệm hiểu cái đó của đồng chí! Mụ Cà phui đít quần, nói ề he, ề vô nói với các đồng chí nữa. Rồi về. Mấy tháng sau đi đâu cũng bị làng xóm chê cười, mụ Cà nói ề vô ở làng ni nữa, rồi bỏ ra xóm Bàu ở.

Từ đó đến giờ đã hai chục năm, chẳng ngờ gặp mụ Cà ở đây. Mụ Cà cũng nhận ra mình, nói oa chà, con thầy Đạng. Mi đi mô về rứa Lập. Mình chưa kịp trả lời mụ đã nhảy bùm xuống giếng ngụp lặn tha hồ và hét, hét rất to, nói mát lắm vợ làng! Mát lắm vợ làng! Mình biết ngay mụ Cà đã đổ điên.

Vợ chồng thằng cu Tí con anh Mệt Vân dựng nhà sát vườn nhà mình, thấy mình về chơi chúng nó chạy ra kéo mình vào nhà, nói anh vô nhà chơi, đứng coi mụ điên làm chi. Mình hỏi sao điên. Thằng cu Tí cười hì hì, nói mụ nhịn quá hóa điên. Nó kể, nói sau khi xóm Bàu bị bom, mụ Cà chạy lên làng Phù Lưu, năm bảy năm mới trở về làng Đông. Khi đó mụ chỉ trên bốn mươi, còn ngon lắm, mông bụ còn nảy lắm. Nhiều người đánh tiếng hỏi mụ làm vợ nhưng mụ chối hết, ai mụ cũng ề quẹt ề quẹt. Chê cho lắm vào chừ mới ra nông nổi đó. Vợ cu Tí lờm chồng, nói anh không biết thì thôi, tại mụ muốn chứng minh cho làng xóm biết mụ bị Tây hiếp chứ mụ không phải gái hoang như người ta đồn đại, thằng cu Tí cười cái hặc, nói ngu, nhịn chồng để chứng minh mình là gái đàng hoàng, có ai ngu rứa không. Vợ thằng cu Tí mắt trợn mồm dẩu, nói ngu chi mà ngu. Không nhịn để cả làng nhảy vô hủ hóa à. Vừa lúc bỗng nghe tiếng mụ Cà kêu to, nói vợ làng, ngá l. quá!

Mình cười phì, chực chạy ra xem. Vợ thằng cu Tí kéo giật lại, nói anh ra đó mần chi, mụ đi xia, chùi đít lên cỏ, cỏ đâm ngứa thì kêu thôi. Thằng cu Tí nhăn rãnh cười, nói không xia mụ cũng tụt quần chùi đít lên cỏ, khổ thân mấy bà nhịn chồng. Mình hiểu ra cười

ha ha, nói hay hề hay hề. Vợ thằng cu Tí lườm mình, nói hay chi mà hay. Máy người bị Tây bắn được khen lên khen xuống, cứu trợ tùm lum. Mụ Cà bị Tây hiếp thì khổ rứa đó. Vợ thằng cu Tí bỗng bật khóc, bỏ chạy ra ngoài. Mình hỏi thằng cu Tí, nói vợ mi rãng rứa, rãng khóc? Thằng cu Tí thở ra, nói nó cảm cảnh đàn bà thì khóc chơ rãng. Rồi thằng cu Tí ngồi im, hình như nó chờ đợi điều gì đó.

Ngoài vườn nhà mình bỗng tiếng mụ Cà rú lên, nói vợ làng, ngá l. quá. Tiếng vợ thằng cu Tí cũng rú lên, vừa rú vừa khóc, nói thím ơi thím đừng kêu nữa nhục lắm. Mụ Cà lại rú lên, vợ làng ngá l. quá. Vợ thằng cu Tí cũng rú lên, vừa rú vừa khóc, nói thím ơi thím đừng kêu nữa nhục lắm. Lại mụ Cà rú lên, lại vợ thằng cu Tí rú lên, cứ như thế cho đến khi trời tối vẫn không dứt.

Thảm thật.

Chị Mai và Cu Mèo

Mình ra Huế dự liên hoan sân khấu. Cũng còn chẳng thiết tha gì liên hoan liên heo, chỉ vì vở Mùa hạ cay đắng của mình từ 1987 hai năm sau mới xuất hiện trở lại, mình muốn ra xem thế nào. Taxi vừa đến khách sạn vừa lúc một con Mọc cũng trời tối. Một người nhỏ thó đen thui ăn mặc sang trọng đeo kính trắng mở cửa xe bước ra. Ba bốn người đứng chực ở cửa khách sạn vội vã bước tới vồn vã rồi rít bắt tay ông rồi lảng xãng lấy đồ của ông rần rật chạy theo ông. Lại có hai em chân dài, hình như người của khách sạn mang hoa đến tặng ông. Biết ngay đó không đại gia cũng quan lớn, nhìn mặt thấy quen không nhớ là ai.

Chú xe đưa ông chủ vào cầu thang máy xong, quay ra hồ hởi bắt tay mình, nói cháu tên Thành con ông cu Diện. A anh Diện làng Đông, bạn học với anh Thắng mình. Chú lái xe cười hề hề, nói công nhận chú nhớ tài thiệt. Mình cười lắc đầu, nói cậu còn khen, mình nhớ mãi không ra sếp cậu là ai. Thấy quen mặt lắm nhưng chịu không thể nhớ. Cu Thành nói to giọng đầy hãnh diện, nói dạ đó là tiền sĩ nhạc sĩ nhà thơ Tương Như. Mặt mình vẫn đực như ngỗng ỉa. Cu Thành ngó trước ngược sau, hạ giọng thì thầm, nói dạ tức là Cu Mèo. Ôi thôi bỏ mẹ rồi, hóa ra là Cu Mèo hi hi.

Không nhớ Cu Mèo hơn mình mấy tuổi. Đại khái khi mình học lớp 5 thì anh đã học xong lớp 7 nhưng mình không gọi bằng anh, khi gọi Cu Mèo khi gọi bằng thằng. Con nít trong làng chẳng đứa nào ưa, Cu Mèo cũng chẳng ưa đứa nào. Một mình một chợ, Cu Mèo lang thang từ đầu làng đến cuối làng đi gheo gái. Chuyện chị Mai với anh Cu Mèo cả làng Đông đều nhớ, mình cũng đã viết trong Xóm gái hoang.

Chị Mai hơi thấp, múp máp, da trắng ngần, đặc biệt chị hát, ngâm thơ đều hay cả. Người thì gọi chị là Châu Loan xóm, người thì gọi Tường Vi xóm. Hẹn đội, hẹn xóm, hẹn đoàn, đám cưới đám hỏi nhất nhất phải có chị hát mới xong. Mọi người nói Châu Loan mô rồi hè? Chị Mai đứng lên liền, nói đây đây. Người nói ngâm bài rứa là hết đi Mai ơi. Người nói không không ẻ vô bài nó, ngâm bài chào sáu một đỉnh cao muôn trượng tề.

Chị Mai thuộc toàn thơ Tố Hữu thôi, mấy bài trong sách giáo khoa chị thuộc sạch. Hỏi nước mình có ai là nhà thơ, chị nói Trần Đăng Khoa với Tố Hữu, hỏi còn ai nữa không, chị nói từng nó ngâm đã rõ hòng ra rồi, nhiều chi lắm. Đầu buổi ngâm thơ cuối buổi hát, hoặc ngược lại, khi nào cũng vậy ở đâu cũng vậy. Mọi người nói Tường Vi mô rồi hè, chị Mai đứng lên liền, nói đây đây. Người nói hát bài Noọng ơi trăm ngàn nở hoa đi Mai ơi, người nói dờ dờ quẹt quẹt, hát nắng tỏa chiều nay tề. Chị hát say sưa, miệng hát ngực rung hấp dẫn vô cùng.

Có hai người mê chị, một là anh Tỏa bí thư chi đoàn, hai là Cu Mèo con trai cu Miễn. Mỗi lần chị Mai hát, anh Tỏa nhìn miệng chị không chớp, miệng mấp máy, người đu đưa, nói hay hè hay hè; cu Mèo nhóng cổ nhìn ngực chị rung rung, thè lưỡi liếm một vòng, nói dù mà hát rứa mới hát chơi. Lại thè lưỡi liếm một vòng, miệng thít thít. Nhưng chị Mai ghét Cu Mèo, chỉ yêu anh Tỏa thôi. Cu Mèo tức lắm, đứng dạng háng chặn đường chị Mai, nói tui thua cu Tỏa cái chi? Chị nói không, bỏ đi. Cu Mèo lại vượt lên chặn đường, nói tui tên Mèo, xấu phải không? Chị nói không, lại bỏ đi.

Tối cu Mèo trèo lên cây xoan sau hời nhà chị Mai, gióng mồm xuống cửa sổ nhà chị kêu vợ Mai nời... tui ưng Mai rồi vợ Mai! Vợ Mai nời... cu Tỏa không bằng bãi cứt trâu, ưng hấn mần chi. Chị Mai đóng sập cửa sổ. Cu Mèo vừa rung cây vừa hát hờn căm bao lũ tham

tàn... cu Tỏa! Hát chán Cu Mèo bắc loa tay hét to, Mờ eo meo huyền Mai! Mờ ai mai huyền Mèo. Tối nào cũng âm ỉ, không cho ai ngủ ngáy gì cả.

Buổi trưa nắng nóng chị Mai gánh lúa về, cu Mèo chặn đường, dạng háng nói ung tôi đi, mai mốt tui làm lái xe tải tha hồ sướng. Chị Mai đang gánh lúa, mệt, nói ẻ vô, bỏ đi. Cu Mèo lại vượt lên trước, đứng dạng háng, nói ung tui đi, mai mốt bộ tui lên xã, tui làm chủ nhiệm. Chị Mai đánh môi cái bíp, bỏ đi. Cu Mèo vẫn không chịu, lại vượt lên, đứng dạng háng, tụt quần nói, cu tui ri nì, Mai ung không? Chị Mai vứt gánh lúa, chồm tới túm chim Cu Mèo nghiêng răng vạy, nói khoe cái cổ tổ mi, khoe cái cổ tổ mi. Cu Mèo kêu như cha chết. Nhưng từ đó Cu Mèo đi đâu cũng khoe, nói em Mai cầm cu tau rồi, khen cu tau đại chang, bằng mười cu Tỏa.

Tết năm 1967, làng làm hội diễn văn nghệ ở đình làng. anh Tỏa chị Mai hát song ca bài Trước ngày hội bắn. Chị Mai mặc váy, cầm cái ô xoay xoay e then, bấp chân trần trắng muốt, cười cái liếc cái, hát ai tin anh nói... Anh Tỏa mặc áo quần bộ đội, đội mũ tai bèo, cười cái liếc cái, hát vì sao em nói nghe nào... Bà con nói ua châu châu hay hè hay hè. Cu Mèo đứng dậy quát to, nói hay cái l. mạ bay! Bà con nói ua châu châu Cu Mèo nói bậy quá hè. Cu Mèo mắt trợn tay chỉ, nói đồ xã viên biết chi! Rồi hát rống lên hờn căm bao lũ tham tàn... Mai Tỏa!

Mọi người nói ua châu châu Cu Mèo ỷ thế con chủ nhiệm mất trật tự quá hè. Cu Mèo nói đồ xã viên biết chi! Rồi lại hát cu cu Tỏa ơi, cu cu Tỏa ơi... chim mi mô rồi, chim mi mô rồi... đọ tau cái coi. Bà con đòi đưa Cu Mèo ra kiểm điểm, cu Miễn nói đồng chí Cu Mèo nóng tính, có nói bậy nhưng xuất phát từ tấm lòng yêu thương xã viên nghèo như đồng chí Mai. Rứa là tốt. Quan trọng là tấm lòng, không

quan trọng cái lỗ mồm. Người nói tốt rửa a tốt rửa a, người không nói gì, người nói tốt rửa đo tốt rửa đo.

Ra Tết anh Tỏa đi bộ đội. Cu Miễn đề nghị chị Mai làm bí thư chi đoàn, gánh vác cho người đi xa. Chị Mai nghe nói vậy thì nhận. Cu Miễn gặp riêng chị Mai, nói đồng chí Cu Mèo chậm tiến, đồng chí nên gặp riêng nhắc nhở. Cu Mèo tức, nói rằng bộ chê tui chậm tiến? Cu Miễn cười cái hặc, nói tao tưởng mi muốn lấy con Mai. Rồi kéo tai Cu Mèo nói nhỏ như vậy như vậy... Tận dụng thế mạnh đi con.

Tối, chị Mai họp chi đoàn ở kho hợp tác, họp xong chị bảo Cu Mèo ở lại nhắc nhở. Cu Mèo đề chị ra hiếp liền. Chị Mai xấu hổ không dám nói ai, chị quyết định quyên sinh. Chị đi một mạch xuống Quảng Thanh, ngồi đúng nơi “tọa độ lửa” đợi máy bay tới thả bom. Chị không chết, bị một mảnh bom đâm đúng cuống họng, không nói được, nói gì cũng cứ dá da dá da.

Chị Mai ôm áo quần rời làng Đông về Xóm gái hoang ở với mẹ Cà và chị Đóc Xấu thế nào, bắt được phi công Mỹ ra sao mình đã kể, có dịp sẽ nhắc lại. Hơn bốn chục năm rồi chẳng ai còn nhớ đến chị. Mình cũng quên. May gặp Cu Mèo bỗng nhiên nhớ lại hết.

Mình hỏi cu Thành, nói cháu có nhớ chị Mai không. Nó cười, nói thím Mai dá da da phải không? Chú muốn gặp mai đi theo cháu. Tiến sĩ nhạc sĩ nhà thơ Trương Như về Quảng Bình cắt băng khánh thành ngôi nhà tình nghĩa cho thím Mai đó. A, lạ quá, Cu Mèo xây nhà tình nghĩa. Té ra chuyện Cu Mèo - chị Mai kết thúc rất có hậu, hi hi hay thật.

Sáng mai mình nhờ thằng bạn học cấp 1 ở làng Đông đánh xe bám theo xe Cu Mèo về nhà chị Mai. Nghe mình nói về dự khánh thành ngôi nhà tình nghĩa, thằng bạn nhìn mình như nhìn con bò đực, nói mi điên à. Mình hỏi sao. Nó cười cái hặc, nói mi còn lạ chi Cu Mèo. Xây nhà tình nghĩa hết trăm triệu thì lão bắt tỉnh, huyện hầu rượu

cuộc này đến cuộc khác, nhậu sao cho đủ trăm triệu mới thôi. Minh cười, nói kệ, miễn sao chị Mai có ngôi nhà trăm triệu là tốt rồi.

Nhà chị Mai ở huyện Tuyên, một xóm nghèo ở đầu nguồn sông Gianh. Chẳng hiểu sao chị Mai mò lên tận đây sống một mình ở nơi heo hút này. Khi mình đến đã thấy quan khách đứng ngồi chật cứng. Chị Mai ngồi hàng ghế đầu, chẳng thấy chị vui vẻ gì, mặt cứng đờ mắt trừng trừng nhìn mọi người. Đến đoạn chủ tịch xã đọc diễn văn cảm ơn Cu Mèo, nói chị Mai có được ngôi nhà hôm nay là nhờ công sức của tiến sĩ nhạc sĩ nhà thơ Tương Như. Chị Mai chồm lên, nói dá da da. Người ta vội vàng ấn chị ngồi xuống. Minh hơi lạ, được ngôi nhà mới sao chị Mai có vẻ giận dữ đến thế.

Thằng bạn mình cười hì hì, nói bi kịch bi kịch. Minh hỏi sao. Nó nói mày không biết chuyện chị Mai mất 5 sào đất à. Minh nói không. Nó lại cười hì hì, nói bi kịch bi kịch. Chuyện này làng Đông ai cũng biết, chỉ có mày là không biết. Cũng tại năm bảy năm nhà mày về Ba Đồn rồi, không biết chuyện này cũng phải. Năm đó chị Mai về làng thì khu vườn 5 sào của chị bị cha con Cu Mèo chiếm dụng. Chị Mai kiện cáo khắp nơi. Chị không có chữ chẳng viết đơn được, nói gì cũng dá da da chẳng ai hiểu gì. Con kiện kiện củ khoai, nói gì cũng dá da da thì kiện cái gì nhưng chị không nản, ba chục năm nay chị kiên trì bám theo Cu Mèo, hễ gặp Cu Mèo ở đâu chị cũng túm áo lão kêu dá da da. Phien quá Cu Mèo mới thí cho chị cái nhà này đây. Dứt lời thằng bạn mình cười he he, nói đó, tình nghĩa Cu Mèo là rứa đó.

Vừa lúc Cu Mèo phát biểu. Anh đứng lên nhìn mọi người rung rung lại nhìn chị Mai rung rung, nói ngôi nhà này là món quà mọn tôi dành cho chị Mai, người đàn bà đã chịu nhiều đau khổ. Đau khổ lắm các đồng chí ạ. Cu Mèo nghẹn lại như sắp khóc. Mọi người lặng thinh cảm động. Bỗng chị Mai nhảy lên túm áo Cu Mèo, nói dá da da!... Dá da da! Chị khóc òa day áo Cu Mèo liên tục, nói dá da da.

Mình tưởng Cu Mèo then đỏ mặt, chẳng dè Cu Mèo ôm chầm lấy chị, vỗ vỗ lưng chị nghẹn ngào, nói chị đừng nói lời cảm ơn, đừng nói lời cảm ơn nữa chị Mai ơi.

Mọi người cảm động vỗ tay rần rần.

Chị Đóc Xấu

Ở xóm Bàu, tức Xóm gái hoang, ngoài Mụ Cà và chị Mai còn có chị Đóc Xấu. Mụ Cà và chị Mai mình đã kể rồi, bây giờ kể nốt chuyện chị Đóc Xấu cho đủ bộ. Chuyện chị Đóc Xấu khá dài vì để dẫn tới cái hậu khá thú vị của chị không thể kể ngắn được. Mình rất muốn bỏ đi những gì mình đã kể trong Xóm gái hoang, chỉ sợ nếu không nhắc lại thì những người chưa đọc Xóm gái hoang sẽ không thấm được cái hậu của chị. Thôi thì nhắc lại vậy.

Nếu chị Đóc Xấu sinh ra trong thời nay chắc chắn chị sẽ nổi tiếng trong giới chân dài. Mặt chị đẹp như mặt Đức Mẹ, cao gần mét tám. Thời này có khi chị đoạt vương miện hoa hậu á hậu cũng nên. Tiếc thay chị “sinh nhầm thế kỉ”. Với một mét tám chị quá cao so với người cùng thời, bị người ta coi là dị dạng. Ba mẹ chị nhiều năm hục hặc cũng vì chị càng ngày càng cao, mới 13 tuổi đã cao hơn hẳn đám trai làng, nhiều người nói ề he Đóc Xấu con Tây, không phải con Mẹt Huỳnh mô. Ba chị nghi mẹ chị lấy Tây hoặc bị Tây hiếp như mụ Cà. May chị càng lớn càng có nhiều nét giống ba chị, nên thôi.

Chị đi đâu, tụi con trai lén đi sau lưng, nhảy nhảy lên cho cao bằng chị, rồi bịt miệng cười với nhau. Chị biết, không thèm ngoái lại, mặt vênh lên vẻ bất cần. Nhưng tối về chị ra giếng ngồi bùng mặt khóc.

Có lần chị về chợ Ba Đồn, chợ phiên sáu đông nghịt thế mà chị đi đâu ai cũng thấy, cái đầu chị vượt lên cả ngàn người, chuyển động từ đầu chợ đến cuối chợ, ai nhìn cũng tức cười. Con trai Ba Đồn chạy rần rật theo chị trầm trồ chỉ trỏ, nói oa chà Đóc Xấu ăn chi cao rứa

hè, con nì e lấy voi. Có người lấy voi vẽ cái bướm dài ba gang trên cột điện, đề: “Đây là l. Đóc Xấu”.

Hai sáu tuổi rồi chẳng ai dám mang cau trầu đến hỏi, tuổi đó bị coi là ế chồng. Ba mạ chị lo lắng vô cùng, bữa cơm nào cũng cảm râm, nói rằng con tui ế cam ế cây ri hè. Chị bỏ bát ra giếng ngồi khóc. Ba mạ chị cũng khóc, họ vừa ăn vừa thút thít khóc. Thảm lắm. Ba mạ chị đánh tiếng khắp làng, nói ai muốn lấy Đóc Xấu tui tui cho không, không cần cưới hỏi chi hết. Nhắc nhe từ đầu làng đến cuối xóm cũng chẳng ai thêm.

Vừa lúc chiến tranh phá hoại miền Bắc, bom rơi đạn nổ khắp nơi. Hễ có máy bay, mọi người ba chân bốn cẳng chạy vào hầm, chị Đóc Xấu không chạy, ngồi bó gối giữa sân. Ba mạ chị giục xuống hầm, chị nói để con chết bom cho xong, nhục lắm.

Nhà ông Quán ở Quảng Thuận lên sơ tán, chuyên nghề đúc soong nồi từ vật liệu máy bay. Nhà này rất giàu. Làng Đông hỏi đó nhà nào có vài nghìn đồng, dăm mười cây vàng gọi là giàu sụ, nhà ông Quán còn nhiều hơn thế. Họ có đứa con trai tên Hào cao 2m, trắng trẻo đẹp trai. Phải cái bị ngất ngơ, hình như bị down, suốt ngày ngồi ngạch cửa nhìn ra đường, thỉnh thoảng cười hặc cái, nói hay hè. Chẳng có gì cũng cười hặc cái, nói hay hè. Dòng họ ông Quán chỉ mình ông là có con trai. Để ra thằng con ngất ngơ, vợ chồng ông lo lắm, sợ tiết giống. Biết chị Đóc Xấu ế chồng, họ mừng hóm, mang cau trầu đến hỏi liền.

Lúc đầu chị Đóc Xấu cự nự không chịu, sau cả vợ chồng ông Quán, cả ba mạ chị quỳ lạy như té sao, chị tắc lưỡi cái thờ hất ra cái, nói dạ, lấy thì lấy. Đám cưới chị Đóc Xấu một bò hai lợn, to nhất lịch sử làng Đông. Cu Miễn bây giờ là chủ nhiệm Hợp tác xã, làm chủ hôn, như kiểu MC bây giờ, tay gõ cộc cộc vào micro, nói alô alô trắng trên trời có khi tròn khi méo/Xấu yêu Hào thật khéo lắm thay.

Chị Đóc Xấu lần đầu son phấn, ngượng, mặt cúi gằm không dám nhìn ai. Anh Hào ngồi cạnh chị, ngơ ngác nhìn mọi người, cười hặc cái, nói hay hề.

Cu Miễn tay gõ cộc cộc vào micro, nói alô alô vui duyên mới không quên nhiệm vụ/ Xấu và Hào ưu tú cả hai/ người quốc sắc kẻ thiên tài/ tình trong hợp tác thuận, mặt ngoài hai họ ư. Ông Quắc vỗ tay đôm đốp, nói đ. mạ Cu Miễn nói hay.

Rước dâu từ sân kho Hợp tác, cô dâu chú rể cao lêu đêu nổi bật giữa đám rước. Mọi người nói ua châu châu giống Tây hề, giống Tây hề. Chị Đóc Xấu vấp cục đá ngã quỵ. Anh Hào đứng trố mắt nhìn. Mọi người nói kéo vợ lên tề, Hào tề! Anh cứ đứng ngơ, cười hặc cái, nói hay hề.

Đêm động phòng bà Quắc kéo chị Đóc Xấu ra sau hồi, nói có khi chồng con không biết mần chi mô, con phải bày cho hăn nghe con. Chị Đóc Xấu nói bày chi mạ. Bà Quắc làm động tác, nói đầu tiên mần ri nì ri nì, sau nó chịu rồi thì ri nì ri nì, nghe chưa. Chị Đóc Xấu ngượng nghịu cúi mặt, nói dạ. Bà Quắc ẵm chị Đóc Xấu nằm xuống, ngồi lên giật giật, nói rồi ri nì ri nì, nghe chưa. Chị Đóc Xấu nói dạ. Bà Quắc nhún nhún lắc lắc, nói rồi ri nì ri nì, nghe chưa. Chị Đóc Xấu nói dạ. Bà Quắc vục chị Đóc Xấu ngồi dậy, vỗ vỗ lưng, nói có lên con, mới đầu ngượng chút thôi, sau sướng mê man luôn, he he he.

Vợ chồng ông Quắc nằm phòng bên nín thở nghe trộm. Bà Quắc nói không biết con mình có làm ăn chi được không. Ông Quắc nói ề he lo chi hề, chó mèo còn làm được nữa là người. Trong buồng, chị Đóc Xấu nằm ngửa chờ đợi, anh Hào ngồi bó gối nhìn chị lom lom, cười hặc cái, nói hay hề. Chị Đóc Xấu chờ mãi không được, bèn trật vú ra, nói đây nì đây nì. Anh Hào đặt tay lên vú, cười hặc cái, nói hay hề. Chị Đóc Xấu trật bướm ra, nói đây nì đây nì. Anh Hào đặt tay lên bướm, cười hặc cái, nói hay hề. Cứ để nguyên tay vú tay bướm, anh

Hào ngồi nhìn lom lom, cười hặc cái, nói hay hề, rồi lăn ra ngủ như chết.

Cả tháng trời sáng nào bà Quắc cũng kéo chị Đóc Xấu ra sau hời nói rằng rồi rằng rồi. Chị Đóc Xấu ứa nước mắt, nói không rằng cả mạ ơi. Bà Quắc lại làm động tác, nói đầu tiên mần ri nì ri nì, sau nó chịu rồi thì ri nì ri nì, rồi ri nì ri nì. Chị Đóc Xấu ôm mặt khóc, nói mạ ơi cho con về nhà.

Không biết vợ chồng ông Quắc bàn bạc ra sao, tối đó ông Quắc vào buồng, vuốt lưng xoa đầu chị Đóc Xấu, nói thôi, con chịu khó để ba mần ví dụ cho chồng con coi. Lập tức ông bị ăn một cái tát rụng mất cái răng cửa. Ông Quắc ôm mồm nhăn nhó, nói hay để ba thuê đưa mô mần ví dụ. Ông lại ăn thêm một cái tát, rụng mất cái răng cửa nữa. Anh Hào nhìn cái mồm đầy máu của ông Quắc, cười cái hặc, nói hay hề. Chị ôm anh Hào khóc, nói ôi chồng ơi chồng ơi, chó mèo còn biết rằng chồng tui không biết. Anh Hào cười hặc cái, nói hay hề.

Chị Đóc Xấu dùng dùng xách áo quần ra về, hai vợ chồng ông Quắc quỳ xuống ôm chân chị khóc nói khoan khoan, còn nước còn tát con ơi! Chị Đóc Xấu lay ông bà Quắc, một mình đi thẳng ra xóm Bàu. Trước đó chị có ghé qua nhà mình, móc túi đưa cho mạ mình ba đồng, nói cháu nợ thím bốn đồng, giờ mới có ba đồng, thím cầm tạm. Mạ mình dúm tiền vào túi chị, nói mi ra đó không tiền lấy chi mà tiêu, biết hỏi mượn ai. Chị lại dúm tiền vào tay mạ mình, nói cháu mượn thím quá lâu rồi, gặp thím ngược lăm. Mạ mình cười lại dúm tiền vào túi chị, nói mi yên tâm từ ni không gặp tau nữa mô mà ngược. Tưởng mạ mình nói chơi té ra thật. Từ khi chị ra xóm Bàu (1965) cho đến khi mạ mình mất (1996) chưa khi nào mạ mình gặp lại chị. Mình cũng thế, cho đến năm 2003.

Khi đó mình đang ở Sing, thằng Sơn (Nguyễn Thanh Sơn) đưa mình đi chữa bệnh ở bệnh viện Pakway. Bệnh chẳng chữa được, bù

lại được bù khú với người Sing cũng vui. Buổi sáng mình thường ra uống quán cà phê cạnh khách sạn. Quán này cho mình ngồi uống cà phê hút thuốc ở vỉa hè. Ở Sing rất khó kiếm được cái quán được hút thuốc thoải mái như thế này, thành thử mình ôm lấy cái quán suốt ngày, mặc kệ thằng Sơn muốn đi đâu thì đi.

Cùng uống cà phê hút thuốc ở vỉa hè với mình là một thằng Tây chừng hai chục tuổi, chẳng biết người nước nào. Thằng này hút thuốc cũng kinh. Sáng nào cũng vậy mình với nó hai thằng hai góc, không ai nói với ai cứ rung đùi thi nhau phun khói thuốc. Một hôm bật lửa nó hết ga, nó đi tới chỗ mình, nói chú cho cháu mượn hộp quẹt. Nó nói tiếng Việt ngon trót, nghe nặng nặng như tiếng miền Trung. Mình tám tặc khen, nói anh học tiếng Việt khi nào mà nói sõi thế. Nó nhăn răng cười, nói cháu người làng Đông đây chú Lập ơi. Mình quá ngạc nhiên, nói oa chà, cháu con ai, răng biết chú? Nó lại nhăn răng cười, nói người làng Đông ai không biết chú. Nó bắt tay mình xiết chặt, nói bây giờ cháu phải đi, hẹn gặp chú sáng mai tại đây. Nói rồi lật đật bỏ đi. Được vài bước nó dừng lại nhìn mình cười cười, nói à quên, cháu là cu Đui, con mẹ Đóc Xấu đó chú. Mình trợn mắt há mồm không biết nói sao.

Nó đi khuất rồi mà miệng mình cứ ngoác ra như miệng cá ngỗng, không sao gập lại được. Oa chà, đời thật lắm sự ngạc nhiên thú vị.

Hôm sau thằng cu Đui ra quán cà phê chờ mình từ sớm, nói cháu có tên Tây nhưng cháu thích người ta gọi cháu là cu Đui, như mẹ cháu tên Đóc Xấu vậy. Nó cười, so vai thè lưỡi, nói đã Xấu lại còn Đóc, nghe kinh. Nhưng tên rứa mới hay. Sau này mẹ cháu đổi tên nghe sến chết, chẳng hay ho chi. Mình hỏi bây giờ mẹ cháu tên gì. Cu Đui cười cái hặc, nói Hương Lan. Nó ngồi im không nói, lát sau khẽ thở dài, nói mẹ cháu bây giờ khác lắm rồi, chú nhận không ra mô. Mình hỏi ba cháu người Mỹ phải không. Nó gật đầu, nói chú có nhớ

“thằng phi công” nhảy xuống Xóm gái hoang không, ba cháu đó. Minh kêu to, nói a nhớ rồi nhớ rồi. Để chú kể cho mày nghe. Cu Đui vỗ đùi đánh đét, nói chú kể đi. Cháu hỏi ba mẹ cháu hoài không ai chịu kể.

Thì kể.

Xóm chỉ có 3 nhà. Ba người đàn bà trong một cái xóm rộng rinh không buồn mới là chuyện lạ. Ngày mai làm quên, tối buồn rũ ra. Nằm dài vuốt bụng chán thì vùng dậy lấy soong nôi gõ âm ỉ, lại còn múa hát. Mụ Cà nói lời như ta đây là Lê Thị Cà, một lần Tây hiệp đến già không quên, rồi gõ cái choeng! Chị Đóc Xấu, chị Mai nhảy nhảy gõ gõ choeng choeng! Mụ Cà hát này này ơi chị em ơi. Chị Đóc Xấu nói ơi, Chị Mai nói dá da. Mụ Cà hát lữ đế quốc vô cùng tàn ác, sức đã dai mà cặc lại to, thế nên ta phải căm thù, choeng! Chị Mai, chị Đóc Xấu nhảy nhảy gõ gõ choeng choeng!

Hát hò chán lại nằm vật ra, ba người ba góc, không ai nói với ai. Máy bay xoẹt qua. Mụ Cà vùng dậy nhảy dựng, hét vợ Đế quốc Mỹ nời, rằng không thả phi công, toàn thả bom, ngu rứa ác rứa. Chị Đóc Xấu cũng nhảy lên, hét ngu ngu!... ác ác! Chị Mai nhảy chồm chồm, hét dá da... dá da!

Cu Đui nhăn răng cười, nói chú có bịa không đó. Minh nói yên để tao kể, đến đoạn ba mày nhảy xuống rồi.

Mơ được ước thấy, phi công nhảy xuống Xóm gái hoang thật. Một đêm, bộ đội dưới cảng Gianh bắn trúng máy bay, chiếc F4H cháy rùng rùng, đâm đầu xuống chân núi sau làng Trung Thuần, dân các làng sung sướng reo vang. Ba chị cùng nhảy cà tằng, lấy soong nôi gõ âm ỉ. Chợt nghe cái bụp phía bầu sen, ngó ra thì thấy một cái dù đỏ xòe rộng trên bầu. Ba chị cùng tay dao tay kéo lao ra. Ba chị lần đầu được một cái dù tròn vẹn, lại dù đỏ, sướng ngây ngất. Cuốn xong dù

thì thấy một cái đầu nhô lên, ba chị rú lên chực bỏ chạy. Cái đầu nói rộp rít xộp xít. Ba chị nhìn lại, hóa ra là một phi công Mỹ.

Mụ Cà chìa dao vào thằng Mỹ, nói giơ tay lên. Thằng Mỹ nói rộp rít xộp xít. Mụ Cà giơ dao đe, nói cha tổ mi, tau nói mi giơ tay lên. Thằng Mỹ cứ đứng trơ, nói rộp rít xộp xít. Chị Đóc Xấu nói Đế quốc Mỹ ngu chi ngu lạ. Chị Mai vung hai tay lên, nói dá da da, thằng Mỹ giơ hai tay lên liền. Mụ Cà, chị Đóc Xấu trố mắt ngạc nhiên, nói con Mai nói chi mình không hiểu mà thằng Mỹ hiểu liền. Mụ Cà chỉ tay vào xóm, trợn mắt với thằng Mỹ, quát dá da da! Thằng Mỹ vội vàng đi vào xóm liền. Mụ Cà cười, nói ề he, tưởng rằng, tiếng Mỹ dễ òm!

Cu Đui ôm bụng cười rũ, nói cháu nghi chú bịa lắm. Mình cóc đầu nó, nói muốn nghe tao kể thì chớ có hỏi thật hay bịa nghe chưa. Nó cười hì hì, nói dạ dạ.

Mụ Cà nói giải nó lên huyện đội ngay, chị Đóc Xấu nói cho nó tắm rửa ăn uống đã chị, tội. Chị Mai gật gật đầu nói dá da. Thằng Mỹ ăn cơm, chị Đóc Xấu nói cơm, thằng Mỹ nói cóm, chị Đóc Xấu nói cơm ngon, thằng Mỹ nói cóm ngón. Chị Đóc Xấu nói canh, thằng Mỹ nói cắng. Chị Đóc Xấu nói canh ngon, thằng Mỹ nói cắng ngón. Mụ Cà gật đầu khen thằng Mỹ, nói giỏi giỏi! Thằng Mỹ nói đòi đòi, mụ Cà nói đòi đòi cái l. mạ mi, thằng Mỹ nói lớn má ngón? Ba chị cười nghiêng ngả.

Chị Đóc Xấu nói hay để nó ở đây vài buổi cho vui, mình nuôi nó như nuôi con chó Béc giê, có chi mô nà. Mụ Cà nói ý con Mai rằng. Chị Mai gật đầu nói dá da. Chỉ có giường chị Đóc Xấu thằng Mỹ mới nằm vừa, chị Đóc Xấu để nhà cho thằng Mỹ ở, sang ngủ với mụ Cà. Nửa đêm chị Đóc Xấu trần trọc không ngủ được. Mụ Cà hỏi rằng không ngủ, chị Đóc Xấu nói nằm giường chị đau lưng lắm. Mụ Cà nói hay cho mi sang ngủ với thằng Mỹ? Chị Đóc Xấu cười rúc rích, ôm lưng Mụ Cà, nói Tây hiếp chị ra rằng. Mụ Cà nói sướng chơ rằng.

Chị Đóc Xấu nói sướng sướng sướng, kể đi kể đi. Mụ Cà vẫn mắt lên, nói coi bộ mi mê thằng Mỹ rồi phải không? Chị Đóc Xấu cười hì hì, nói công nhận thằng Mỹ đẹp trai. Mụ Cà chỉ mặt chị Đóc Xấu, nói tao cảnh cáo mi nghe chưa, giai cấp mô có con cu của giai cấp đó, đừng có lộn xộn. Chị Đóc Xấu xịu mặt, nói chị nói rứa oan em, em căm thù Đế quốc Mỹ mà. Mụ Cà nói mi căm thù chó bướm mi không có mắt, biết ai mà căm thù, ngu lắm!

Rồi Mụ Cà chép miệng thở ra, nói mai tao lên huyện đội báo cho người ta lôi cổ hăn đi cho rồi. Chị Đóc Xấu nói rằng rứa chị? Mụ Cà lườm chị Đóc Xấu, nói rằng reo cái chi. Hăn mới ở có một ngày mà 1. tụi bay cứ nhóp nhép như mang cá mè. Cứ để hăn đây rằng rồi cũng có chuyện.

Mụ Cà lên huyện đội báo, tận trưa mới quay về. Vừa đến gần nhà chị Mai lao ra khoa chân múa tay, mặt mày tái mét, nói dá da da... dá da da da. Mụ Cà lật đật chạy vào nhà, vừa lúc thằng Mỹ và chị Đóc Xấu kéo quần lên. Mụ Cà xông tới tát thằng Mỹ tới tấp, nói cha tổ Đế quốc Mỹ cha tổ Đế quốc Mỹ. Chị Mai nhảy chồm chồm trước mặt thằng Mỹ, hai tay xĩa xĩa, nói dá da... dá da... dá da! Mụ Cà quay lại xốc cổ áo chị Đóc Xấu, nói mi hứa ra rằng nói lại tau nghe. Chị Đóc Xấu ôm lấy Mụ Cà khóc, nói em chừa rồi em chừa rồi, đau lắm đau lắm. Từ ni em ẻ vô Đế quốc Mỹ.

Mình ngưng kể, cười, nói đó là sự tích vì sao cu Đui ra đời. Cu Đui cười ha hả, nói chuyện thì hay nhưng cái kết trật lất. Chuyện đó xảy ra từ 1967 trong khi cháu sinh năm 1983. Mình tròn mắt há mồm, nói ủa, thế cái “thằng phi công” không phải là ba mày à. Cu Đui nói thì ba cháu đó chứ ai nhưng cháu không phải kết quả trận hủ hóa năm đó. Năm 1980 ba cháu mới về làng Đông tìm mẹ cháu, đưa mẹ cháu sang Mỹ, ở Mỹ cho đến bây giờ.

Mình thắc mắc, nói thế ra mà sinh ra ở Mỹ, sống ở Mỹ lại nói tiếng làng Đông y chang người làng Đông là thế nào. Cu Đui xịu mặt cười nhạt, nói tại mẹ cháu cả. Mình hỏi tại thế nào. Nó cười nhạt nhìn mình rầu rầu, nói Cu Đui là tên cháu đặt, quê mình có câu xấu đui xấu cây mà. Nhưng mẹ cháu không thích cái tên ấy, bà muốn quên cái tên Đóc Xấu. Từ khi được vương miện hoa hậu quý bà mẹ cháu lại càng không muốn có ai đó nhớ bà là người làng Đông. Điều đó làm ba cháu sợ. Ba cháu quyết làm cho cháu là người làng Đông thực sự, năm nào cũng đưa cháu về làng vài ba tháng. Hồi năm, sáu tuổi cháu còn sống ở đó cả năm trời.

Mình hỏi ba cháu làm gì. Cu Đui nói ba cháu là doanh nhân, nói như người Việt là đại gia, cũng nhờ thừa kế ông nội cháu. Ông nội cháu giàu lắm, một triệu phú. Mình cười, nói mẹ mà đúng là chuột sa chĩnh gạo, sướng quá nhỉ... Cu Đui không nói, nó chìa ra cái carvidit, nói chú cầm cái cạc của mẹ cháu, về nước gọi điện cho mẹ cháu. Bà đang ở Việt Nam. Mình nói sao mà không về nước theo mẹ. Cu Đui nói có chứ, năm nào cháu cũng theo mẹ về nước làm từ thiện. Chỉ tại chán mẹ cháu quá cháu mới bỏ đi chơi mấy nước Đông Nam Á, mặc kệ mẹ cháu muốn làm gì thì làm. Mình nói mẹ mà làm từ thiện hay quá, sao chán. Nó cười cái hặc, nói từ thiện gì đâu, mẹ cháu đang cố chứng minh là quý bà người Mỹ. Nó thở hắt, nói sướng có bị kịch của cái sướng chú ạ.

Về nước mình cố tìm cho được chị Đóc Xấu xem bị kịch của cái sướng là thế nào. Mình gọi điện cho chị, tất nhiên gọi chị bằng Hương Lan, nói em là cu Lập con thầy Đặng đây. Chị kêu lên, nói ầu... súp rai súp rai (surprise). Chị xỏ ra một lô hồ lớn tiếng Việt tiếng Mỹ. He he hay rồi, mình vù về gặp chị ngay. Mình về, chị đang ở Ủy ban tỉnh. Mình mò tới, bảo vệ thấy ông quê quê quê quê không cho vào, nói mãi cũng không cho vào. Bỗng thấy chị đang đi ra với mấy

người, đang cười cười nói nói. Mình giơ tay ra hiệu, chị một mình đi tới bắt tay mình, nói hai... phây mót rai tơ (Hi... famous writer).

Mình nói em vừa gặp thằng Cu Đui ở Sing, chị cũng lại giây lát rồi cười, nói âu... bây bi (baby) của chị đó. Đến đây hình như chị không muốn nói chuyện với mình nữa, nhất là khi mình nhắc đến làng Đông. Chị nói cười nhàn nhạt, mắt đảo đảo nhìn đi đâu. Sợ chị đi mất mình vội vàng hỏi chị, nói chị còn nhớ chị Mai không. Chị Mai bị cướp năm sào đất, bây giờ sống một mình khổ lắm. Chị chớp chớp mắt, nói à ha. Mình nói Mụ Cà cũng khổ lắm, mụ điên rồi chị ạ. Chị lại chớp chớp mắt, nói à ha. Chợt xe con đi vào, chị bỏ mình chạy tới, nói âu... hân hạnh hân hạnh, o nờ rịt o nờ rịt (honored)... Chị chui ngay vào xe đi thẳng vào trụ sở Ủy ban tỉnh, bỏ mình đứng trơ khấc ở cổng. Hu hu.

Anh cu Đo

Làng Đông có về: Hay cãi cu Luật, hay đập cu Hình, đánh rắm thối inh là anh cu Khả... Lại có về: Cu Luật hay cãi, cu Thái hay lo, cu Đo hay cầm, cu Chấm hay thơ, cu Bơ hay lẹo... Mấy anh cu Bơ, cu Hình, cu Thái, cu Khả, cu Chấm... mình không biết. Hồi ở làng Đông mình không thấy họ, có thể họ đã đi bộ đội hay đi kinh tế mới lâu rồi. Anh cu Luật mình đã kể rồi, giờ kể nốt chuyện anh cu Đo.

Anh cu Đo lúc đầu ở trước nhà thằng Tâm con ông cu Thành, sau chuyển về ở sau nhà chị Xuân con ông Mệt Nhiệt, sau chuyển về ở cạnh nhà anh cu Tý con ông cu Nhuế, rốt lại mình chẳng nhớ anh cu Đo ở đâu nữa. Gần chục năm sống ở làng Đông mình thấy anh cu Đo nhỏ nhà chỗ này cầm nhà chỗ kia loạn cả lên. May anh có của nả ông bà để lại nếu không anh cũng sẽ sạt nghiệp theo chuyển nhà.

To cao trắng trẻo đẹp trai hát hay, anh cu Đo thuộc loại hot boy trong làng. Chị Lê vợ anh cũng xinh và hiền, hiền vô kể, ai nói gì cũng cười, ít khi thấy chị cãi nhau với ai bao giờ. Nhắc qua thấy họ hạnh phúc, nhưng không, chị Lê hết nước mắt với anh cu Đo.

Cũng chẳng có gì to tát, chỉ vì với việc làng anh nhiệt tình năng nổ xông xáo quá đáng. Anh chẳng có chức sắc gì, một chân tổ trưởng cũng không. Bất kì một cuộc bầu bán nào anh cũng hăng hái ứng cử nhưng chẳng ma nào bầu cho anh. Người làng Đông vốn ghét đa sự, ghét luôn mấy kẻ thích quan trọng hóa, máu quan quyền. Cứ thấy anh nào thích quan trọng hóa, máu quan quyền không bao giờ họ bầu dù kẻ đó có giỏi bằng giỏi. Khốn thay cả hai thứ đó thứ nào anh cu Đo cũng đầy ắp, hi hi.

Anh cu Đo tự thấy mình phải có trách nhiệm ở khắp mọi nơi, bất kì việc gì xảy ra trong làng anh cũng ra sức đôn đốc giải quyết. Nội mỗi

chuyện họp đội không thôi cũng đủ mệt với anh. Đã quy định rồi, kẻo đội đánh một hồi sáu tiếng là đi họp nhưng anh luôn lo người ta bỏ họp, phải đôn đốc tới nơi tới chốn. Buổi chiều đi cày về anh thả cày vọt đến nhà này, nói tối nay họp đội nghe chưa; lại vọt đến nhà kia nói tối nay họp đội nghe chưa... cứ thế anh đi hết cả trăm hộ trong đội.

Ăn cơm xong anh lại lượn một vòng đủ trăm hộ, đến nhà này nói mau ra họp đội nha, đến nhà kia nói mau ra họp đội nha. Nghe lắm nhàm tai chẳng ai thèm trả lời anh, anh cũng chẳng cần ai trả lời. Nhưng nhà nào đi chậm hoặc bỏ họp là anh vọt đến ngay, tay chỉ miệng quát, nói à ha, giờ ni không ra họp à bay - À ha có ra họp không đó hả. Đa số đều ngọt nhạt trình bày lý do để anh đi cho khuất mắt, cũng có nhà điên lên, nói tau không đi họp đó, mi mần c. chi tau. Thế là cãi nhau ầm ầm, có khi còn đánh nhau nữa.

Bốn vách kho đội 1 đều treo biển cấm của anh cu Đo: Cấm nói chuyện riêng trong khi họp, cấm đan lát thêu thùa trong khi họp, cấm ngủ gật trong khi họp. Tự anh treo lên chứ chẳng ai bảo. Giá ông đội trưởng nhắc anh bỏ đi, nói thôi em ạ, mấy thứ đó mình nhắc nhở thôi, cấm đoán làm chi, tự khắc anh cu Đo sẽ tháo luôn mấy cái biển cấm. Đằng này chẳng có ai bảo, người nghĩ nó treo biển thế cũng chẳng sai, người nghĩ thôi kệ cha nó muốn treo gì thì treo, việc mình mình làm.

Anh cu Đo không nghĩ vậy, anh đinh ninh mấy cái biển anh treo lên đó là luật rồi, nhất nhất mọi người phải tuân theo. Hễ ai làm việc riêng nói chuyện riêng trong khi họp là anh nhảy lên tay chỉ miệng quát, nói này, à ha không thấy cái biển đó à, có mù không đó - À ha không chịu chấp hành, gan to hèn. Mọi người cũng chỉ cười xòa, không chấp. Lâu ngày thành quen, anh cu Đo lần ra ngoài làng, khắp nơi có biển cấm của anh: Cấm ỉa bậy đái bậy, Cấm chặt cây rừng trâm bầu, Cấm ăn cắp đất cày của họp tác, Cấm khạc nhổ lung tung,

Cắm đ. bậy... Người gật gù khen, nói cu Đơ có tinh thần trách nhiệm; người cười khẩy văng tục, nói đ. mạ cu Đơ hết việc rồi à bay, thẳng ni e điên.

Nhiều người tìm đến Chủ nhiệm thắc mắc, nói cu Đơ quyền hành chi mà cắm lung tung? Chủ nhiệm cười cười, nói ừ nhưng mà nó cắm có sai đâu. Được lời anh cu Đơ càng hăng hái cắm. Một hôm khắp đường làng bỗng xuất hiện biển cắm của anh: Cắm trâu bò ỉa trên đường làng. Mọi người cười rữ, nói vợ cu Đơ nời, lệ làng có rồi, trâu bò nhà ai ỉa nhà đó dọn, răng mi còn cắm. Anh cu Đơ đầu lắc tay xua, nói phải cắm không được cho trâu bò ỉa, ỉa rồi dọn nói làm chi. Mọi người phải có trách nhiệm huấn luyện cho trâu bò không được ỉa trên đường làng. Mọi người cười rữ. Có người dắt bò đến trước mặt anh, nói đây, bò tau đây. Mi huấn luyện răng cho nó không ỉa trên đường làng tau cho mi cả con bò. Anh cu Đơ không nói, cắm cái biển cắm cái phập, nói chấp hành đi, không oong đơ chi hết!

Anh cắm cứ cắm, trâu bò ỉa cứ ỉa. Cứ mỗi lần phát hiện trâu bò ỉa chỗ nào trên đường làng là anh lại làm thêm cái biển cắm cắm ngay ở đó. Đường làng hơn cây số có đến trăm cái biển cắm của anh cu Đơ. Suốt ngày anh loay hoay làm biển cắm, bỏ hết việc nhà việc Hợp tác. Ai cười chê mặc anh cứ làm, biển cắm này bị nhỏ bỏ đi anh lại làm biển khác, không biết chán nản mệt mỏi là gì. Chị Lê vốn hiền lành nhu mì cũng phát rồ với anh, nói anh cắm chi cắm lăm, cắm được người ta anh sướng lăm à. Anh trừng mắt lên, nói em là vợ anh, không được nói năng vô trách nhiệm.

Một chiều anh cu Đơ đang loay hoay làm thêm mấy cái biển cắm thì chị Lê với hơn chục chị đi vào, ai nấy đầy một ôm biển cắm trên đường làng. Anh ngạc nhiên hỏi chi rứa. Mọi người xỏ chục ôm biển cắm ra cả một đồng, biển nào biển nấy ghi đúng một dòng: Cắm Đơ Lê ỉa trên đường làng. Anh cu Đơ gằm lên, nói đ. mạ bọn phản động.

Anh hì hụi xóa chữ Đo Lê thay bằng chữ trâu bò, mặc chị Lê lẫn lóc rên rĩ van xin anh vẫn ngồi sửa hết cả trăm cái biển cấm. Rồi anh lại vác trăm cái biển cấm ra đường làng cấm cho đến sáng hôm sau mới xong. Tối hôm đó nghe nói chị Lê ra giếng làng tự vẫn, may có người cứu được.

Chuyện anh cu Đo mấy chục năm rồi mình vẫn nhớ như in, riêng việc vì sao anh chuyển nhà cả chục lần là mình không biết. Năm ngoái anh cu Tý con ông cu Nhuế vào Sài Gòn cưới chồng cho con, ông chồng là cháu ruột vợ mình. Anh em gặp nhau hàn huyên làng Đông, mình có hỏi vì sao anh cu Đo hay chuyển nhà, anh cu Tý mắt trợn miêng há, nói oa chà thằng ni không biết à bay. Rồi anh kể, vừa cười vừa kể, nói ông cu Đo mắc bệnh khó ngủ, nghe tiếng con nít khóc tiếng hát ru ông càng khó ngủ. Cu Đo mới làm biển: Cấm con nít khóc sau chín giờ đêm, cấm trước ngõ những nhà có con nít mới đẻ quanh xóm ông. Chẳng những ông không cấm được mà còn bị người ta chửi cho, rứa là ông đành phải nhổ nhà đi cấm chỗ khác. Anh cu Tý vỗ đùi đánh bốp, nói mi biết không, hay ở chỗ là thà nhổ nhà đi cấm chỗ khác, nhổ nhổ cấm cấm cả chục lần ông cu Đo vẫn kiên quyết không bãi bỏ lệnh Cấm con nít khóc sau chín giờ đêm... ha,tức cười chết được.

Mình cười hì hì, nói anh cu Đo còn sống không? Anh cu Tý nói còn, bây giờ già yếu hom hem, sống một mình vợ con không có, tội lắm. Mình nói chị Lê bỏ anh Cu Đo rồi à. Anh cu Tý cười, nói a thằng ni không biết à bay, bỏ nhau từ thời mi còn ở làng Đông mà. Chuyển nhà đến lần thứ năm thì chị Lê đâm đơn ly dị, may hai người chưa có con, bỏ cũng nhẹ nhàng. Anh cu Tý bồng vỗ vai mình đánh bốp, nói hay mi về làng Đông với tau một chuyến? Mi không về mau ông cu Đo chết rồi lại tiếc. Mình nghe bùi tai, đi liền.

Về làng Đông tất nhiên mình đến thăm anh Cu Đơ. Ngồi nhà toang hoác, anh đang ngồi khóm róm ở ngạch cửa trông ra ngõ. Xưa anh to khỏe đẹp trai là thế, bây giờ sụm xuống hết một cây chuối héo rũ rượi xơ xác. Mình chào anh, anh trố mắt nhìn, nói ai rứa hè. Mình xưng tên mình, tên ba mẹ mình anh vẫn trố mắt nhìn rồi cười cái hặc, nói quên cha cả rồi còn mô, và lại ngồi im ngoảnh mặt trông ra ngõ.

Tuồng như không nhớ nhà đang có khách, anh cứ ngồi khóm róm trông ra ngõ, dáng như chó đói chờ ăn. Sau lưng anh có biển cấm to dùng treo trên vách: Cấm li dị.

IV. THƯƠNG NHỚ MƯỜI BA

Người đẹp đêm giao thừa

Năm 1982 quân chủng phòng không điều mình từ Quảng Ninh về Đà Nẵng làm trợ lý kỹ thuật trung đoàn 275 đóng quân ở Phước Tường. Để lấy lòng anh em trong ban kỹ thuật mình hay kể chuyện tán gái, ba hoa khoác lác mình tán gái như thần. Anh Phúc đồng hương với mình, nói mi có giỏi tán con Huế thử coi. Mình hỏi Huế mô? Anh nói con Huế y tá ở trạm xá sư đoàn, con ni xinh hết chê. Cả sư đoàn bó tay rồi đó, mi tán được tao mới tin chuyện mi kể.

Mình tốt đi ngay, lấy cớ đi thăm mấy ông lính trung đoàn bộ đang điều trị ở đó. Đi một vòng ba dãy nhà trạm xá không thấy. Đang lơ ngơ nhìn hết phòng nọ phòng kia chợt thấy một cô gái bung cái rá đầy khế đi tới, đoán ngay đó là Huế, công nhận xinh, không phải xinh hết chê như anh Phúc nói nhưng cũng rất xinh. Mình vờ như không thấy, đụng ngay vào Huế làm cái rá văng ra. Cô gái kêu lên, nói ui, đổ hết khế của người ta rồi. Mình rồi rít xin lỗi, vội vàng nhặt khế rơi cho Huế.

Huế nhìn mình lom lom, nói nghe giang hồ đồn đại có ông trung úy đẹp trai vừa về Hai bảy lăm, có phải anh không? Biết cô ta muốn hỏi thằng Quân đẹp trai có số ở trung đoàn bộ nhưng mình phớt lờ, tay vuốt tóc miệng cười cười, nói vì khiêm tốn anh không trả lời. Cô cười ré, nói tự tin góm bay và bỏ chạy. Mình chạy theo chặn lại, nói bài một rứa đã xong chưa để anh sang bài hai? Huế ngơ ra một lúc mới hiểu, cô lại cười ré, nói rứa mà bài một a? Lại bỏ chạy, cái mông tròn loả ngoả trông rất thích.

Mình biết Huế thuộc loại khó tán, con gái xinh đẹp thông minh gặp trai không làm bộ kiêu kì, trái lại thân thiện vốn vĩa ngay từ đầu, loại đó rất khó tán. Muốn tán được phải mất nhiều thời gian, không thể ăn ngay được. Về đơn vị mình làm bộ bữu môi với anh Phúc, nói xời, tưởng thế nào, rứa mà xinh hết chê, tán tỉnh làm chi mất thời giờ. Anh Phúc xoa đầu mình, nói thôi đi chú em, không kham nổi thì nói cha cho rồi. Mình tức, vênh mặt lên, nói được rồi, nếu anh thích thì xong ngay.

Vừa lúc có lệnh lên đội văn nghệ sư đoàn tập tành chuẩn bị đi hội diễn Quân chủng, mình có cơ hội gần trạm xá sư đoàn. Mình mượn cái xe đạp Diamond của thằng Nghị, nói mày cho tao mượn một tháng, xong “chiến dịch” tao trả mày. Thằng Nghị ok liền, nói mày tán được con Huế tao tặng mày luôn cái xe. Anh Phúc ném cho mình cái áo

bay Liên Xô, một số đánh thời này, nói tao cũng rứa, mi tán được con Huế tao cho mi luôn cái áo.

Tối đó mình mặc cái áo bay của anh Phúc mò tới trạm xá thử màn “khai đao” xem thế nào. Vừa ngồi xuống ghế chưa kịp uống chén nước, Huế đã tùm tùm nhìn mình, nói anh mặc cái áo anh Phúc vừa hè. Mình giật mình đánh thót mặt mày tái dại, nói sao em biết. Huế lật cổ áo, nói anh Phúc nhờ em thêu chữ Phúc đây này. Mình cố giữ cái mặt trơ, nói ừ, anh Phúc kệt tiền bán lại cho anh. Huế tùm tùm không nói gì, rõ là cô ta không tin, xong om màn “khai đao”.

Sáng sau thấy Huế xách giỏ đi bộ ra cổng sư đoàn, mình xách xe thằng Nghị vọt theo, nói Huế đi đâu anh chở đi. Huế lắc đầu nói không, em chỉ ra đầu chợ Phước Tường. Cô nhìn cái xe rồi ngược lên nhìn mình, nói anh Nghị quý anh góm hè. Mình hỏi sao. Huế làm bộ thật thà, nói anh Nghị cho anh mượn xe chứ em mượn mãi anh Nghị có cho mô. Mình lại cố giữ cái mặt trơ gât gù, nói tại thằng Nghị nó nhờ anh làm mỗi em cho nó. Huế cười phì, nói em tưởng anh nhờ xe ni làm mỗi em cho anh chớ. Mình biết đã phơi bụng lấm lung rồi bèn nhăn răng cười chấp tay vái vái, nói anh tính tán em nhưng thua rồi, anh xin đầu hàng vô điều kiện. Huế tròn xoe mắt nhìn mình, nói ôi rứa a, tiếc hè. Chừng như không nhìn được cô ôm bụng cười hi hi hi, nói ôi ôi em muốn chết mất thôi.

Mình quay về đơn vị, hằm hằm ném áo, xe cho anh Phúc thằng Nghị, nói mẹ, các ông chơi đều. Anh Phúc thằng Nghị cười lăn lóc, mình càng chửi hai lão càng cười, nói tiền ít muốn hít l. thơm đáng kiếp mi chưa. Từ đó mình cách không bén mảng đến trạm xá sư đoàn nữa, Huế héo cũng quên luôn.

Cuối năm, còn mấy ngày nữa là Tết, Trung đoàn tổ chức một đoàn hơn chục sĩ quan lên thùng xe tải đi xuống các tiểu đoàn kiểm tra sẵn sàng chiến đấu. Mình đứng cuối thùng xe tải cùng với anh Cường thượng úy. Xe lên dốc cầu Nguyễn Văn Trỗi thì chết máy. Mình và các sĩ quan trẻ đóng mở xuống trêu mấy em xinh đẹp đi qua đi lại. Xe nổ máy được, thằng lái xe vào số gấp giật mạnh một cái, mình và anh Cường rơi xuống, đập đầu đường nhựa, ngất xỉu cả hai. Anh Cường nhẹ hơn chỉ rách da đầu, trật khớp khuỷu tay, mình vừa rạn hộp sọ vừa rạn xương bả vai phải nằm yên một chỗ, ăn có người đút, ỉa có người chùi rất khổ.

Mình được đưa vào viện quân y 107, nằm phòng cấp cứu ba ngày mới chuyển ra phòng điều trị. Ngủ một giấc cho tới trưa, mở mắt bỗng thấy Huế đứng cạnh. Mình hơi

ngạc nhiên, nói sao em biết anh nằm đây? Cô nói không, em trực phòng này mà. Em chuyển về đây nửa năm rồi. Hi hi đúng là duyên kì ngộ.

Phòng bệnh có bảy thương bệnh binh nặng, phải nằm liệt giường. Việc của Huế là cho uống thuốc, tiêm và bón com cho cả phòng. Đến bữa ăn Huế chạy vòng cả bảy người, đút cho người này một thìa lại chạy sang đút cho người khác một thìa, rất mệt. Huế dỗ ăn như dỗ con nít, nói ăn nì ăn nì... một miếng nữa thôi... một miếng nữa... giỏi giỏi. Mặt mày tươi rói cô tay vỗ miệng nói ăn đi ăn đi... ngoan ngoan giỏi giỏi.

Anh em trong phòng ai nấy miệng mồm đắng ngắt chả buồn ăn nhưng thương Huế ai cũng ăn cho bằng hết. Hễ ai ăn xong trước Huế vỗ tay reo to, nói hoan hô hoan hô, anh của em giỏi lắm. Bây giờ mỗi lần nhớ lại cứ ứa nước mắt. Chỉ có viện quân y mới có những y tá như Huế chứ bệnh viện dân sự thì còn lâu.

Tết đến khi nào chẳng biết, thân nằm liệt giường còn mong gì Tết nhất. Các bác sĩ, y tá thăm khám bệnh cũng không ai nói năng gì về Tết, họ sợ bệnh binh buồn, sợ luôn cho chính họ. Chẳng ai sung sướng gì khi phải bám trụ bệnh viện ba ngày Tết. Huế chắc cũng vậy, vẫn nói cười líu lo suốt ngày nhưng mình biết Huế rất buồn, đôi mắt tròn xoe của Huế lóng lánh nước mắt.

Chiều ba mươi Tết, khi Huế bón cho mình ăn, mình nhìn thấy trong mắt cô có một giọt nước mắt sắp rơi ra. Mình nói em nhiều năm không về quê ăn Tết à. Huế lắc đầu nói mô có, chỉ năm nay là không được về. Năm nay tự nhiên thương bệnh binh ùn ùn kéo về, cả bệnh viện không ai được về ăn Tết. Mình cười trêu Huế, nói mới một cái Tết xa nhà đã khóc, lêu lêu. Huế cười buồn, nói anh không biết mô. Mình hỏi chuyện gì cô lắc đầu, nói anh ăn đi đã rồi em kể. Mình nói kể đi đã anh mới ăn. Huế khề thờ dài, nói cả sư đoàn ai cũng bảo em kiêu, không phải mô, tại em có người yêu rồi. Huế dừng lại nhìn ra cửa sổ hồi lâu, nói hai nhà đã định Tết này làm lễ ăn hỏi, không ngờ em phải ở lại.

Huế định nói thêm nhưng nghẹn lại suýt khóc, cô ngẩng phắt lên, nói thôi thôi. Cô vội bón com cho mình, nói... măm măm... mau mau... giỏi giỏi, lại chạy sang bón com cho người khác, nói măm măm... mau mau... giỏi giỏi, đôi mắt sáng trưng nụ cười tươi rói. Mình quá tiếc đã không gặp Huế sớm hơn.

Nửa đêm Huế bụng suất ăn giao thừa đi vào cười từ ngoài cửa cười vào, nói trời ơi ngủ cả rồi à, mau dậy ăn giao thừa. Mọi người tỉnh ngủ xuýt xoa khen bệnh viện tổ chức ăn giao thừa cho thương bệnh binh, thật quá chu đáo. Anh chàng bị rắn độc cắn,

cái chân phù to như cột đình, nằm cạnh giường mình đột nhiên đề xuất, nói bữa ăn giao thừa phải đặc biệt tí chút. Huế hát cho bọn anh nghe mấy bài rồi tụi anh tự ăn, không cần em bón. Huế cười tươi, nói thật không. Mọi người nhao nhao, nói thật thật, Huế hát đi. Huế hát, thật không ngờ cô hát thật hay. Mọi người khen ngợi rần rần, nói hát nữa Huế ơi! - Múa nữa Huế ơi! - Đúng rồi đúng rồi, vừa múa vừa hát Huế ơi!

Huế hát bài Cô gái Sầm Nưa, vừa hát vừa múa lăm vông lượn quanh bảy anh em trong phòng như nàng Bạch Tuyết lượn quanh bảy chú lùn. Bỗng pháo giao thừa nổ, Huế khựng lại, đứng ngẩn ngơ nhìn ra cửa, nói giao thừa rồi, giao thừa rồi các anh ơi. Huế bỗng trào nước mắt, cô ngồi sụp xuống khóc nức lên. Không ai hiểu vì sao, chỉ có mình là hiểu.

Ngoài kia tiếng pháo vang vang khắp nơi mọi chốn, râm ran kéo dài không dứt.

Chuyện tình của mạ tôi

Ba tôi không yêu mạ tôi, đó là một sự thật suốt cả cuộc đời không một lần cả hai người hở ra với con cái. Tôi biết được nhờ láu lĩnh và thói quan sát bẩm sinh.

Ba tôi là người đàn ông ở ngoài mơ ước đẹp nhất của mạ tôi. Ông có vẻ đẹp trời phú, một giọng hát ấm áp và một cái bằng diplome ở vị trí đầu bảng. Nhưng điều đó không quan trọng bằng việc ông được người giàu nhất tỉnh lúc bấy giờ là ông bác Vĩ nhận làm con nối dõi, được hưởng tập ấm. Ông bác Vĩ là anh ruột của ông nội tôi, khi ông bà nội tôi bị chết bom, ông bác Vĩ đem cả bốn đứa con người em ruột đem về nuôi, trong đó có ba tôi. Ông bác Vĩ không có con trai, hai đứa con gái sang ăn học bên Tàu từ nhỏ, ba tôi được chọn làm con là vì lẽ đó.

Mạ tôi nhan sắc tầm thường, một chữ bẻ đôi cũng không biết, chị của 9 đứa em đói rách làm than. Nhà ông ngoại ở xóm Dừa, xóm nghèo nhất Thị trấn. Nếu trai gái trong xóm không lấy nhau thì họ đành chịu ế, chẳng ma nào xóm khác muốn bả men. Cái thời trai gái 16, 17 tuổi là đến tuổi dựng vợ gả chồng trong khi mạ tôi đã 25 tuổi đầu vẫn chưa có nhà nào trong xóm đánh tiếng hỏi han, đủ biết bà không có khả năng quyến rũ bất kì chàng trai nào trong xóm.

Người ta vẫn khen mạ tôi khỏe mạnh hiền lành nhưng ai cũng sợ đoàn tàu há mồm chín đứa em có thể nuốt chừng hai chục lon gạo một ngày. Mạ tôi thủ phận gái ế, ngày đêm sắp mặt kiếm ăn cho cả nhà. Cái từ sắp mặt rất đúng đôi với bà cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Sáng đội chồng nón ra chợ bán buôn, chồng nón ba chục cái đè cổ bà cúi gập. Chiều ra đồng cày cuốc, lưng bà hắt lên gập xuống trên cánh đồng chua mặn của xóm Dừa, cánh đồng chẳng có gì tươi tốt ngoài

cỏ lác cỏ năn và cá lia thia. Tối gò lưng gập mặt lợp nón khâu nón đến nửa đêm, vùi mặt trong đồng lá nón dưới chân đàn em ngủ như chết. Ba giờ sáng bò dậy nấu nước cho cha, hâm cháo cho em, dọn nhà quét sân giặt giũ áo quần... Sáu giờ sáng lại đội chồng nón ra chợ. Một ngày của mẹ tôi là vậy, chưa một lần bà ngược lên tự hỏi rồi đời mình sẽ ra sao, chồng con rồi sẽ thế nào.

Một lần đang bữa cơm ông ngoại chợt nhìn mẹ tôi chăm chăm, nói mi biết thằng Vũ con ông cu Công không Thu? Mẹ tôi lườm ông ngoại rồi thở hắt, nói thôi đi bộ ời, hỏi chi hỏi lắm. Câu hỏi đã quá nhảm khiến mẹ tôi phát chán, từ năm 17 tuổi bà đã nghe ông ngoại hỏi vậy rồi, từ bấy đến khi bà 25 tuổi ông ngoại đã hỏi đi hỏi lại hàng trăm lần. Có lẽ đó không phải là câu hỏi, đó là sự tiếc nuối.

Ông cu Công là ông nội tôi, người bạn nối khố chí thân của ông ngoại tôi. Ông bà nội tôi thuộc dân xóm Dừa, nghèo hèn chẳng khác gì ông bà ngoại. Họ đã hẹn với nhau trong cả đồng con cái của hai nhà nhất định phải có một đôi thành vợ thành chồng, đó là thằng Vũ (ba tôi) và con Thu (mẹ tôi). Hẹn hò chưa được bao lâu thì ông bà nội tôi bị chết bom, bốn đứa con được người anh ruột là ông bác Vĩ đem về nuôi cho ăn học rất tử tế, nhanh chóng biến họ thành công tử, tiểu thư giàu sang phú quý, nhất là ba tôi được ông bác Vĩ chọn làm con nối dõi thì niềm hy vọng mong manh của ông ngoại tôi cũng tắt ngúm luôn. Thỉnh thoảng ông ngoại tôi vẫn kể lại lời hứa hẹn năm xưa, mẹ tôi không buồn nghe, thường bỏ ra sau nhà khóc, bà thấy nhục hơn là nuôi tiếc.

Cơm xong mẹ tôi bung mâm đi ra giếng, vừa ra tới cửa ông ngoại tôi gọi giật, nói Thu, đứng lại bộ nói. Mẹ tôi ngạc nhiên nhìn ông ngoại. Ông ngoại làm bộ như không có gì quan trọng, nói chiều ni ông Vĩ tới nhà, té ra trước khi chết ông Công có nhắn lại cho ông Vĩ lời hẹn của tụi tao, rứa mới hay chơ!

Mạ mình suýt đánh rơi cái mâm nhưng bà trấn tĩnh lại được, bà lườm ông ngoại, nói thôi đi bộ, tin chi ba chuyện tầm vơ. Mạ tôi bung mâm quay ngoắt, nhưng kể từ đó bà đi không vững nữa, đất trời quanh bà chao đảo ngả nghiêng.

Tối gần giêng mạ tôi ngồi sụp xuống, bà ngồi ngửa mặt trông trăng cả tiếng đồng hồ. Và bà đi, cứ ngửa mặt trông trăng như thế bà đi như kẻ mộng du ra đến tận bờ sông Linh. Lần đầu tiên mạ tôi khóa thân dưới trăng, bà ngập vào sông Linh boi lội tha hồ cho tới khuya. Trăng 11 đã tàn từ lâu mạ tôi vẫn không về, bà ngồi thu lu trên bờ để nhìn trời đang rưng sáng. Bà sợ phải về nhà, hai ông bà già ốm yếu già nua và 9 đứa em đang nằm ngổn ngang trên sạp nứa sẽ làm tắt ngúm giấc mơ đẹp nhất của đời bà, giấc mơ chàng công tử đẹp trai với nàng nhà quê đói rách rớt cuộc vẫn chỉ là giấc mơ hão.

Thế rồi một ngày ba tôi xuất hiện trước ngõ với tư cách chàng rể đón mạ tôi về nhà chồng giữa năm trăm cây đèn lồng, một ngàn chiếc chiếu hoa do ông bác Vĩ bỏ tiền ra rải dọc lối vào ngôi nhà tranh rách nát mười hai miếng ăn ông bà ngoại của tôi. Sự kiện này làm rúng động Thị trấn bốn ngàn nóc nhà, duy nhất chỉ có hai nhà lầu, đó là nhà ông bác Vĩ và nhà ông Hiệp Phú cũng là ông bác tôi nốt. Một giàn kèn đồng Tây bốn mươi người thuê tận Thị xã Hoa Hồng đồng loạt cất tiếng vang rền khi ba tôi bước vào ngõ làm ngất ngậy hết lượt dân Thị trấn.

Cả nhà ông bà ngoại tôi đứng ngẩn ngơ nhìn ra như là chuyện của ai đó chứ không phải của nhà mình. Ông ngoại tôi véo đùi hai ba lần, nói oa chà, mơ hay thiệt ri bay! Dù đã được báo trước mạ tôi cũng không khỏi bàng hoàng. Những gì đang diễn ra trước mắt khiến bà choáng ngợp đến nỗi không đứng vững được nữa. Mạ tôi ngã khụy xuống sân nhà, lấm hết bộ quần áo lụa màu mỡ gà ông ngoại tôi phải bán đi một con bò con mới mua được.

Trời, Phật tới nhà cũng đến thế mà thôi.

Mạ tôi ngây ngất đến độ coi sự dửng dưng của ba tôi trong đám cưới cũng như trong suốt ba mươi đêm bà vò võ đợi ông trên chiếc giường gỗ lát bốn chân quỳ rộng rinh rang, chạm trổ tinh vi trong căn buồng thơm nức mùi gỗ pơ-mu, không một lần ông bước vào, cũng chỉ là một thử thách thánh thần trước khi ban cho bà thứ ân huệ vĩnh hằng.

Đêm thứ ba mươi một ba tôi mới chịu vào buồng, khi không còn tìm được bất kì lí do chính đáng nào để từ chối hợp cẩn với người đàn bà hơn mình hai tuổi, vì những thề thốt nặng lời của cha mẹ hai bên, buộc phải coi nhau là vợ chồng. Ông vén tấm màn che cửa uể oải bước vào, uể oải ngồi xuống cạnh mạ tôi. Và ông ngáp, cái ngáp kiêu ngạo đáng ghét.

Mạ tôi giấu hân hoan vào bộ ngực đầy, giấu luôn đôi mắt long lanh chứa chan hy vọng. Bà ráng làm mặt giận, cố hắt ra một câu suốt ba mươi đêm vò võ một mình bà đã nhắm thuộc lòng, nói rằng không đi luôn đi, vô đây mần chi. Nhưng bà đã không nói được. Khi ba tôi cầm nhẹ tay bà, nói giận anh không, bà đã khóc òa.

Mạ tôi suốt đời không biết người đàn ông nào khác ngoài ba tôi. Không phải vì thứ đức hạnh truyền kiếp của đàn bà chân quê, chính là vì bà tự biết mình được hưởng phúc quá lớn, hơn vạn đêm được “quân tử nằm kề”, con số chính xác có trừ đi khoảng bốn ngàn đêm ba tôi vắng nhà đi công tác hoặc qua đêm với một ai đó trong bốn chục người tình nửa nắng của ông.

Điều duy nhất mạ tôi quan tâm là làm sao ông không chán bà chứ không bao giờ dám nghĩ điều ngược lại. Mạ tôi không cần đếm xỉa đến bao nhiêu lần ba tôi ôm ấp người tình, bà chỉ cần biết thời khắc ông riết bà vào lòng, đẩy bà vào rên xiết ái ân, dù không ít lần ông là kẻ chiến bại, bẽ bàng nằm trơ trong hừng hực lửa tình chính ông đã

đốt cháy lên, phải vất vả lắm bà mới làm nó nguội đi được. Thế cũng đủ cho mạ tôi hạnh phúc.

Hạnh phúc của mạ tôi giản đơn như cây cỏ, cứ ba năm hai lần vác cái bụng vượt mặt đi lại vênh vang giữa chợ phiên và hủ hê chửi ba tôi như chửi chó mỗi lần vượt cạn.

Vẫn vợ phố cổ

Mình có mười năm sống ở phố cổ Hà Nội. Nhà mình ở phố Lò Sũ, con phố chỉ chừng vài trăm mét, từ đó ra hồ Hoàn Kiếm cũng chỉ vài trăm mét. Sáng nào mình cũng chạy ba vòng quanh Hồ rồi lững thững vòng quanh các phố quanh đây hưởng cái tình mơ Hà Thành hoặc đi bộ chừng vài trăm mét đến phố Lý Quốc Sư rửa Lê Thiết Cương đi ăn phở, ở đây có quán phở ngon nổi tiếng. Xong lại đi bộ chừng vài trăm mét nữa đến phố Nhà Chung rửa Nguyễn Việt Hà ra góc sân Nhà Thờ Lớn uống cà phê tán phét. Phố cổ Hà Nội như một ngôi làng cổ, nhà này đến nhà kia chỉ cần đi bộ, xa lắm cũng chỉ một cuộc xích lô.

Đôi khi mình cùng Phạm Xuân Nguyên đi bộ đến Cà phê Lâm phố Nguyễn Hữu Huân, quán cà phê nổi tiếng Hà Thành ngày xưa, nơi danh sĩ Bắc Hà vẫn thường tụ họp. Cà phê Lâm bây giờ vẫn ngon, cái ngon xưa cũ, ai sành cà phê mới thấm. Mình chẳng sành cà phê, ngồi ở đây chỉ để nhớ ngày xưa Văn Cao, Bùi Xuân Phái, Dương Bích Liên... đã từng ngồi ở đây.

Vào quán cà phê Lâm không phải để nói, một người một ly cà phê phin, một điệu thuốc cứ thế mà trầm ngâm, chẳng ai nói với ai. Từ nhà mình đến cà phê Lâm chỉ vài trăm mét, hầu như ngày nào mình cũng đến cà phê Lâm ngồi một mình cả tiếng đồng hồ, chỉ ngồi im thế thôi, chẳng nghĩ ngợi gì. Ấy là cái thú của những ai có tâm trạng như Thi Hoàng: “Có những buổi chiều không biết cất vào đâu”.

Có lần mình gặp Trịnh Công Sơn ở đây, anh cũng cà phê một mình. Anh nói mỗi lần ra Hà Nội dù bận rộn thế nào mình cũng tới cà phê Lâm, chỉ đến một mình không cùng ai. Không phải để nhớ các danh sĩ

Bắc Hà như Lập, chủ yếu để hưởng cái thú trầm ngâm của dân phố cổ Hà Thành.

Bây giờ mình mới để ý nhiều đến những gì gọi là cá tính dân phố cổ, ấy là tĩnh, thông thả và trầm ngâm. Dân phố cổ vốn là dân Kẻ Chợ xưa, ra mặt ngoài xởi lởi ồn ào, chạy ngược ngược xuôi, nói năng bậm trợn, khi thu vào phía trong ngõ phố người ta thềm biết bao nhiêu cái tĩnh cái thông thả, và trầm ngâm cũng từ nổi thềm khát ấy mà ra.

Mình đọc được một tài liệu nào đó nói rằng kiến trúc phố cổ bắt đầu từ kiến trúc ba gian, bố trí thành nhiều lớp cách nhau bằng một sân nhỏ. Khi con cái lớn lên, ngôi nhà ấy phát triển theo chiều cao và chiều sâu, có nhà sâu tới hàng trăm mét. Sau này các ngôi nhà lớn ấy trở thành một xóm dân cư, mỗi ngõ là một xóm. Cái xóm thiếu sáng thiếu khí ấy tuồng như nằm dưới đáy cuộc sống, tĩnh lặng và bí mật. Cái sân nhỏ xưa trở thành giếng trời, dân trong xóm chung nhau cái giếng ấy như ở thôn quê chung nhau cái giếng làng vậy. Ấy là nơi giao tiếp của cả xóm, rồi ai nấy thu về góc riêng nhà mình, tĩnh lặng và bí mật.

Phố cổ Hà Thành mặt ngoài là phố thị, mặt trong là làng quê. Vào ngõ thấy yên tĩnh lạ thường, ai nấy khép kín trong ngôi nhà nhỏ của mình, đi nhẹ nói khẽ. Người trong xóm ít ai nói chuyện ồn ào, chào nhau bằng nụ cười bằng mắt, thế là quá đủ. Ở phố cổ nhiều xóm không có ngõ. Muốn vào nhà phía trong phải thông qua nhà ngoài. Khách khứa đi qua nhà ngoài cứ thế mà đi, khỏi cần chào hỏi. Người nhà cũng ít ai hỏi đi đâu đấy, vào đấy làm gì. Nếu khách đi qua nhà người ta cứ nhìn ngấm lung tung, chào hỏi linh tinh thế nào cũng bắt gặp cái nhìn khinh khỉnh khó chịu. Có lẽ những va chạm do chật chội, những giao tiếp nặng tính xã giao không thích hợp với văn hóa làng vốn là hồn cốt của phố cổ nên người phố ghét sự vồn vã dãi bôi dù hàng ngày họ phải dùng nó mỗi khi nháo ra mặt ngoài kiếm sống.

Tạo hóa đã cho phố cổ một khoảng lặng lớn ấy là Bờ Hồ. Dân phố cổ ra đây để ngồi một mình ngắm mặt hồ phẳng lặng, chẳng ai ra đây để tụm năm tụm ba nói chuyện ồn ào, cái đây dành cho khách vắng lai. Nhiều người đi lại thong thả quanh hồ, chỉ đi một mình với vẻ trầm ngâm rất chi là dân phố cổ, ít ai cặp đôi cặp ba vừa đi vừa nói chuyện như khách vắng lai. Thế mới biết dân phố cổ thêm yên tĩnh biết nhường nào, thêm và sợ mất đi yên tĩnh và thong thả ngàn năm tạo hóa đã dành cho họ.

Cho nên nhiều khi mình cứ nghĩ vẫn vơ, rằng giá phố cổ Hà Thành không có ô tô xe máy, cả xe đạp xích lô cũng không, sự nháo nhác ồn ào người và xe chen chúc chẳng những chèn ép tâm tính phố cổ mà còn phá vỡ kiến trúc tĩnh ngàn năm ông bà mình để lại.

Mình cứ nghĩ vẫn vơ, rằng mình và hầu hết những ai bây giờ về phố cổ không phải muốn về nơi phố xá ồn ào mà muốn về ngôi làng - phố chợ, một siêu thị cổ xưa, ấm áp và thân thiện. Dân Việt cổ xưa đi chợ cũng là đi chơi, bán mua là phụ rong chơi là chính, vậy thì tại sao chính quyền lại đổ lên phố cổ trách nhiệm của một trung tâm thương mại?

Ép cũng chẳng được. Cùng với thời gian phố cổ đã dần tước bỏ tính thương mại để lấy lại vẻ đẹp văn hóa ngàn năm của nó. Hàng Than chẳng còn than, Hàng Tre chẳng còn tre, Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Chai, Hàng Thùng... chẳng còn dấu vết hàng hóa mang tên chúng. Không bán mua không ra chợ nhưng mình cứ nghĩ vẫn vơ, rằng chợ Đồng Xuân chắc rồi cũng sẽ rũ bỏ nốt trách nhiệm thương mại để trở thành cái chợ làng cổ xưa, nơi người ta đi chợ như đi hội.

Ừ, mình cứ nghĩ vẫn vơ rằng bảo tồn phố cổ là trả về cái tĩnh cái thong thả cái trầm ngâm đất Thăng Long ngàn năm trước, bên một Hà Nội hiện đại ồn ào náo nhiệt và gấp gáp. Sao cho khi đã mệt mỏi với những ồn ào náo nhiệt của Hà Nội hiện đại, người ta có thể về với

Thăng Long xưa, yên tĩnh và thông thả trên những nẻo đường thiêng, đất tiên tổ nghìn năm trước. Cho tất cả những ai chưa có điều kiện trở về ngôi làng cũ của mình để hưởng thụ cái tĩnh cái thông thả cái trầm ngâm ngàn vàng khôn chuộc, người ta có thể rảo bước về phố cổ.

Minh nghĩ vẫn vợ vậy đó, chẳng biết có đúng không?

Mẹ con chị Đào

Năm 1981 mình đóng quân ở đảo Cái Bầu (Quảng Ninh). Đảo Cái Bầu to đừng gọi là huyện đảo, chẳng thấy đâu “sóng biển dập dềnh” chỉ thấy rừng là rừng. Cuộc bộ 25 cây số mới tới nơi đóng quân, đây là sáu quả đồi nằm giữa âm u rừng già, buồn ơi là buồn. Sống đây chỉ giải khuây bằng việc mang gạo vào nhà dân đổi chó đem về mổ thịt nhậu chơi. Mình với thằng Quý kết với nhau đi đổi chó mười mấy bản quanh khu vực đóng quân.

Thằng Quý ở đại đội bộ, to cao phốp pháp như Tây, nó là giống Tây lai dù bố mẹ nó đều người Việt. Nó kể ông nội nó là lính lê dương, hiệp bà nội nó đẻ ra bố nó. Bố nó rất thuần Việt, chẳng lai Tây chút nào nhưng đến thế hệ F2 là nó lại lai Tây. Hồi này Tây có nghĩa là Liên Xô, các đơn vị tên lửa thường có chuyên gia Liên Xô về làm việc nên bất cứ ai nhìn thấy nó đều đinh ninh là chuyên gia Liên Xô.

Cứ chiều thứ bảy nó đeo giày Kur Sơ Gin (hay là giày gì đó không nhớ, cũng chẳng nhớ nó kiếm đâu ra giày sĩ quan Liên Xô rất xịn đó), khoác cái áo bay Liên Xô cùng mình vác một, hai yến gạo đi về mấy bản gần đấy. Nói là gần chứ cũng phải đi chừng năm bảy cây số mới tới nơi. Tất nhiên mình vác gạo, nó đi không. Chuyên gia Liên Xô ai lại đi vác gạo, hi hi.

Nhắc thấy nhà nào có con chó nào thịt được, hai thằng rẽ vào. Nó cười rất tươi, cúi chào rất lễ độ, nói rốp rít xốp xít. Tiếng Nga nửa tiếng nó chẳng biết, cứ rốp rít xốp xít loạn cả lên. Mình cũng “dịch” loạn cả lên, miệng mồm như tép nhảy, nói đồng chí chuyên gia Liên Xô kính chào bố mẹ, chúc bố mẹ sức khỏe. Nó để thêm cái tiếng Việt

ngọng của Tây, nói án khang thánh vương. Bố mẹ thích lắm, đón tiếp rất niềm nở, có gì ăn được trong nhà đem ra mời hết.

Thằng Quý nhìn con chó rất âu yếm nói một tràng rốp rít xốp xít. Mình dịch ngon trót, nói đồng chí chuyên gia rất thích con chó này. Nó để thêm, nói còn chò đép làm. Mình nói người nước ngoài coi chó như bạn, sang đây không có bạn, đồng chí chuyên gia buồn lắm. Nó để thêm, nói buồn làm buồn làm. Mình nói đồng chí chuyên gia rất muốn mua con chó này nhưng đồng chí chuyên gia chỉ có tiền Liên Xô không có tiền Việt, không biết bố mẹ có đồng ý đổi gạo không. Bố mẹ nghe nói vậy thì ok liền, nói đồng ý đồng ý, ưu tiên đồng chí chuyên gia Liên Xô. Nó liền bắt tay bố mẹ, nói cảm ơn bò mè cảm ơn bò mè.

Xong việc, “đồng chí chuyên gia” tay không túc tắc đi về, “đồng chí phiên dịch” phải vác bao tải chó lúc lúc chạy theo sau, mệt bỏ mẹ nhưng chẳng dám kêu một tiếng. Hi hi. Nói chung khi “đồng chí chuyên gia” đã ngỏ lời đổi gạo lấy chó, nhà nào cũng vui vẻ ok. Có nhà tặng luôn con chó cho đồng chí chuyên gia không lấy một cân gạo. Duy nhất có một nhà bóc mẽ được thằng Quý là ông Liên Xô dỏm, ấy là nhà chị Đào.

Năm đó chị Đào hai sáu tuổi, hơn tụi mình hai tuổi, xinh nhất bản (bản gì cũng quên mất rồi). Tụi mình vào nói chuyện với bố mẹ, chị đứng nép vách buồng nghe lén, thỉnh thoảng nhóng cổ ra cười khúc khích, lúm đồng tiền sâu hoắm, tròn vo. “Đồng chí chuyên gia” thấy người đẹp thì ngẩn ngơ, mặt đực như ngỗng ỉa, mình phải hích cùi chỏ mấy lần nhắc nhở. Đến đoạn mình nói “đồng chí chuyên gia rất muốn mua con chó này nhưng đồng chí chuyên gia chỉ có tiền Liên Xô không có tiền Việt, không biết bố mẹ có đồng ý đổi gạo không” thì chị cười ré lên, nói tiền Liên Xô cũng được, đem tiền Liên Xô đây. Thằng Quý mặt tái như đất nhái. Mình giả bộ rốp rít xốp xít với thằng

Quý rồi quay lại “dịch” cho chị, nói vì không nghĩ bố mẹ cần tiền Liên Xô nên đồng chí chuyên gia không mang tiền theo. Thằng Quý mừng quá, nói đừng rói đừng rói. Chị Đào cười ngất, nói thôi đi chú Quý chú Lập ơi. Chị biết các chú là ai rồi.

Té ra chị Đào là vợ anh Chiến lái xe cùng sư đoàn. Hôm liên hoan văn nghệ sư đoàn, tụi mình lên sân khấu hát hò chị có đến xem. Thằng Quý còn diễn kịch, thủ vai phi công Mỹ, làm sao chị không nhớ. May quá. Bố mẹ chị biết hai thằng cùng đơn vị anh Chiến nên cười xòa, cho luôn con chó, còn mời hai thằng ở lại ăn cơm. Bây giờ mới biết chị Đào là con dâu, quê chị ở Thái Bình theo anh Chiến về đây đã sáu năm. Thằng Quý tiếc ngẩn ngơ, giá chị chưa chồng thế nào nó cũng sẵn sàng “chết” với chị. Nó là giống Tây lai muốn “chết” với cô nào mà chẳng được, hi hi.

Đang bữa cơm chợt nghe mấy tiếng ề ề ó ó. Chưa kịp định thần là tiếng gì thì chị Đào chạy vào buồng bế ra chú bé 4 tuổi. Hai thằng nhìn chú bé hết muốn ăn, sợ chết được. Chú bé bị liệt, hai chân mềm nhũn như là không có xương. Mặt như người bị down mất ếch miệng cá ngạo. Cái cổ nhỏ như cổ tay trong khi cái đầu to đùng, trán dô tai tóp. Chị Đào nhìn tụi mình tươi tỉnh, nói các chú cứ ăn đi, đừng sợ. Bố cháu bị nhiễm chất độc da cam hồi ở rừng Trường Sơn, sinh cháu ra đã thế này rồi. Bác sĩ khuyên nên bỏ đi nhưng chị không chịu, dù sao cũng là con mình, nó ra giống gì vẫn là con mình, có phải không các chú?

Chị lấy cháo đút cho thằng bé, cứ đút thìa nào là nó phun ngược ra thìa đó, mặt chị dính đầy cháo. Thằng Quý há hốc mồm, nói sao thế, cháu nó ăn kiểu gì thế? Chị cười, nói cháu ăn cơm không được, nó không biết nhai, có khi phải đút cháo cả đời. Nhưng đây là chuyện nhỏ, cái chính là cháu lẫn lộn giữa nuốt vào và phun ra. Cho cháu ăn một bát cháo có khi mất cả chục bát. Xong bữa mẹ con như

trâu lắm. Cứ tưởng chị kể xong là òa khóc hóa ra không, chị cười rất tươi như vừa kể một chuyện gì vui lắm. Bố mẹ chồng ghen ngào, nước mắt giàn giụa, chị thì cười rất tươi, đôi mắt đen nhánh lóng lánh, đôi lúm đồng tiền tròn vo. Lạ quá.

Sau bữa cơm nhà chị Đào mình không gặp chị lần nào nữa. Tháng sau mình được quân chủng điều về Đà Nẵng, từ đó đến nay di chuyển chỗ ở ba bốn nơi, gần ba mươi năm thỉnh thoảng vẫn tính về thăm lại đảo Cái Bàu nhưng chưa một lần thực hiện.

Năm ngoài thằng Sơn (Nguyễn Thanh Sơn) rủ bạn bè về Đà Nẵng chơi, gọi là kỉ niệm hai năm ngày cưới nó với Hồng Ánh. Hai năm chỉ võ có ba chồng bát với hai cái mobile gọi là thành công rực rỡ, hi hi. Đà Nẵng là chốn cũ, mình đã ở đây 4 năm. Nhậu nhẹt tung bừng xong mình bỏ đám bạn gọi taxi đi lòng vòng quanh thành phố.

Mình về phố Ông Ích Khiêm, nơi có quán mì Quảng rất ngon và một quán cà phê nhỏ nhỏ dưới gốc bàng, mình và anh em văn nghệ Đất Quảng vẫn hay ngồi ở đó. Quán mì Quảng không còn, quán cà phê đã coi nói rất hoành tráng, nhạc nhót âm ỉ, đèn đóm lập lờ. Biết đó không còn chỗ của mình nữa, mình đành bỏ đi.

Bất chợt mình thấy một người đàn bà bán vé số bên kia đường, rất lạ: Chị nhỏ thó teo tóp lại gửi một người đàn ông to đùng. Chị Đào! Mình chạy đến chào chị, nói em là Lập đây, Lập phiên dịch cho chuyên gia Liên Xô đây, chị có nhớ em không. Chị nhìn mình hồi lâu rồi a lên một tiếng, chụp lấy tay mình, nói chú Lập, ui chao chú còn nhớ chị. Mình nhìn người đàn ông sau lưng chị, biết ngay là con trai chị, chú bé ba chục năm về trước bây giờ đã hơn ba chục tuổi rồi.

Chị em vào quán ngồi, nghe chị kể mới biết anh Chiến bị ung thư máu chết cách đây mấy năm, bố mẹ chồng bố mẹ đẻ đều về trời hết cả. Chẳng còn ai nương tựa, chị đành gửi con đi bán vé số. Mình đưa chị ít tiền, chị kiên quyết không lấy, mình đành mua hết mấy chục vé

còn lại trên tay chị. Chị nói cười rộn rã, nói ôi chao bữa nay may quá là may. Chợt thằng bé kêu ề ề ó ó. Chị vỗ vỗ thằng bé, nói thằng này nó biết đấy. Hễ chị bán được vé số là nó mừng lắm, kêu ề ề ó ó là nó đang hát đấy. Gương mặt nhàu nhĩ già nua của chị bỗng sáng trưng.

Mình nói ngày nào chị cũng gửi thằng bé hơn năm chục cân, chịu sao thấu? Chị cười, nói không chịu cũng phải chịu chứ sao. Mình nói sao chị không kiếm cái xe lăn đẩy nó đi? Chị nói chị kiếm rồi nhưng cháu không ngồi được, cột dây ngang ngực nó khó thở, cột ngang bụng thì nó gập người xuống, chúc đầu xuống đất. Thôi thì gửi vậy. Mình nói đến khi chị già yếu không gửi được nữa thì sao? Chị cười, nói ời dào, đến đó rồi hẵng hay.

Thằng bé lại ề ề ó ó. Mắt chị lại sáng lên, nói đẩy đẩy nó lại hát đấy. Khi nào nó hát là nó vui lắm đấy. Chị cười rất tươi, tươi đến nỗi làm mình rùng mình nổi cả da gà.

Yêu cái đình làng

Té ra cái tản văn “Một mình làm cả cái đình” nổi tiếng phết. Mình về quê, gặp mười người thì có đến sáu, bảy người nhắc đến bài đó. Mình khoe với thằng Lợi râu, bạn học thời phổ thông, nó cười cái xoẹt, nói mi đừng có tưởng bở. Cái đình làng mình hay, đâu phải bài mi hay. Thằng Lợi nói cũng phải, cái đình làng là niềm tự hào của dân Ba Đồn, hễ có bài nào viết về đình làng người ta đều tranh nhau đọc. Không chỉ riêng dân Phan Long, dân gốc của Thị trấn Ba Đồn, hãnh diện về cái đình to đẹp nhất nước (nhiều người bảo to đẹp nhất Đông Nam Á), mà dân tứ xứ về đây cưới vợ gả chồng, sinh con đẻ cái cũng rất hãnh diện.

Dân làng nào cũng cố tìm được cái gì đó của làng để mà tự hào. Dân Ba Đồn cũng vậy. Xưa thì tự hào có cái chợ to nhất miền Trung. Thời kháng Pháp thì tự hào có anh hùng liệt sĩ Nguyễn Tiến Nhẫn, chiến sĩ tình báo tí hon thông minh quả cảm, bị địch bắt lúc ông mới 15 tuổi, Pháp đem ra đình chợ bắn vẫn không một chút sợ hãi, vẫn ngẩng cao đầu hô to bốn tiếng “Việt Nam muôn năm!”. Nhà nước không phong anh hùng (nghe đâu chỉ vì nhà ông Nguyễn Tiến Nhẫn có người anh theo tề) nhưng dân Ba Đồn hết thấy đều gọi ông là anh hùng. Kịp đến thời chống Mỹ, Thị trấn Ba Đồn chẳng bắn được chiếc máy bay nào lại bị bom Mỹ san phẳng, dân Ba Đồn vẫn tìm được niềm tự hào, ấy là anh cu Kỷ, người đầu tiên tỉnh Quảng Bình bắt được phi công Mỹ. Bây giờ dân Ba Đồn có gì để tự hào nhỉ? A cái đình làng, thằng Lợi râu vỗ tay đánh bốp kêu to, trông mặt nó hớn hở như bắt được vàng.

Lợi râu ít nói, ai nói gì cũng cười cái, nói ừ. Xong lại ngồi im, chẳng nói gì. Nhưng khi bắt được mạch nó nói rất hay, đặc biệt

chuyện quê nhà thuở xa xưa nó nói không biết chán. Nó bảo sau bảy năm, Thị trấn Ba Đồn bạc phéch, tàn tạ vì đói nghèo, ai nấy sắp mặt kiếm ăn, tưởng không còn có cơ hội nào có thể ngược mặt lên cùng thiên hạ. Chẳng ngờ vật đổi sao dời, đất nước vào kì đổi mới, Ba Đồn lại khảm khá như xưa, đến nay đã hoàn toàn thay da đổi thịt, nhiều thứ ngày xưa có nằm mơ cũng không có bây giờ giăng đầy. Xe hơi là một ví dụ, dân Thị trấn đi xe hơi còn nhiều hơn ngày xưa đi xe máy. Tuy vậy giàu sang phú quý thì dân Ba Đồn là cái đỉnh so với nhiều nơi khác. Không là cái đỉnh thì mình có cái đỉnh, Lợi râu nói thế rồi ngửa cổ cười ha ha ha. Nhìn nó cười thật đã.

Cái biệt danh “Lợi râu” có từ thuở con nít, mình đã kể rồi. Năm 1969 đoàn kịch trung ương (không nhớ là đoàn nào) về diễn vở Đêm tháng bảy, người ta lấy xăng ngâm mồm phun trước mỗi lửa, lửa bùng lên to bằng cái nong, rất vui. Con nít tụi mình đua nhau ngâm xăng phun mỗi lửa, có đứa nuốt xăng đầy bụng, say như. Thằng Lợi cũng ngâm xăng phun mỗi lửa, chuẩn bị phun thì cười sặc, lửa bám vào mặt nó cháy bùng. May có người lớn dập được lửa đưa nó đi cấp cứu. Nó ra viện với cái sẹo dày cộp ở cằm như là bộ râu sẹo. Khổ thân nó đẹp trai ngời ngời vì bộ râu sẹo đâm ra ế vợ. Ngày xưa trai ba mươi chưa vợ gọi là ế, nó 35 tuổi kiếm được cô gái Huế xinh đẹp mừng hóm. Hi hi.

Tuần trước mình về chịu tang ông ngoại mấy đứa nhỏ, nó từ Huế ra chơi với mình hai ngày. Bạn bè cùng quê gặp nhau chỉ uống rượu Ba Đồn, rượu Tây xịn mấy cũng không thích. Giống rượu Mao Đài, rượu Ba Đồn có mùi khê rất đặc trưng, chưa quen thì khó uống, quen rồi đâm nghiện, uống rượu khác thấy nhạt phèo. Bạn bè cùng lớp thuở ấu thơ, bây giờ kẻ làm thợ người làm thầy, kẻ tiền tỉ người tiền nghìn, kẻ quan lớn người thảo dân... mỗi lần về quê là dính nhau như keo, chẳng thêm phân cao thấp sang hèn, ngồi với nhau

hết đêm này sang đêm khác không biết chán, tán đủ chuyện trên trời dưới đất, mày tau chi tớ loạn xạ, nói tục văng miếng, rất vui.

Mình và thằng Lợi râu ngồi nhậu lai rai. Lát sau có thêm thằng Dũng Ấm Đường, thằng Đại Phúc, thằng Thái Bình và thằng Xô Viết. Món văn hóa Phan Long thì thằng Xô Viết là nhất. Nó bảo Ba Đồn xưa gọi là Phan Long, đình làng Phan Long có từ thời hậu Lê, có lẽ đình được dựng lên bởi thành hoàng làng Nguyễn Đức Tuân, dân kính cẩn gọi là quan tả vì ngài có tước phong của vua Lê là Tả Quân Công, phụ trách Bắc Bộ Chính, tức phía Bắc Quảng Bình bây giờ. Chỉ có ngài mới có khả năng dựng nên cái đình chứ dân Phan Long ngày đó có một nhúm, nghèo khô xác mướp, làm sao dựng nổi cái đình.

Đến năm 1965 đình làng Phan Long bị bom Mỹ san phẳng. Từ đó cho đến năm 2007 không ai nghĩ đến chuyện dựng lại đình, quá nửa dân Ba Đồn không còn nhớ vị trí ngôi đình xưa, nhiều người còn không biết đã từng có một đình làng tồn tại gần ba trăm năm ở nơi đây. Rất may có một người nhớ đến cái đình, đó là thằng Đức (Nguyễn Xuân Đức), nó nhớ quay quắt, đến nỗi quyết định bỏ ra cả triệu đô để xây lại cái đình. Chuyện này mình đã kể trong bài “Một mình làm cả cái đình”, thôi không nói nữa.

Thằng Lợi râu, vẫn thằng Lợi râu, tụi mình vẫn gọi nó là thằng hoài cổ, nói Đông nói Tây thế nào rồi cũng nhắc đến cái đình làng. Nó bảo khi nghe tin thằng Đức bỏ tiền ra xây đình dân làng Ba Đồn ai cũng phấn khởi đồng tình. Ừ thì nó có tiền làm được cái đình cũng vui. Vui thì vui vậy thôi nhưng ít ai quan tâm làm đình để làm gì, tại sao lại phải làm đình. Dân Ba Đồn có đời sống phổ phồn thịnh rồi, bao nhiêu nét đẹp của văn hóa làng đều quên sạch. Đến khi đình làng xây xong, to đẹp gấp mười đình làng cũ thì ai nấy mới vỡ ra chính đình làng là nơi cất giữ hồn làng. Bấy lâu nay hồn làng phiêu tán

khắp nơi, bây giờ tụ cả vào đình làng. Ba Đồn lâu nay như cái xác không hồn, ai nấy nhớn nhoe sống mà không biết mình đang ở trong cái xác không hồn. Thật là đáng sợ. Thế mới biết một triệu đô thăng Đức bỏ ra là rẻ, quá rẻ. Giữ được hồn làng cho con cháu muôn đời, ai bảo một triệu đô là đắt.

Lợi râu nói đúng. Từ ngày có đình làng dân tha hương tứ xứ đều háo hức muốn về làng, hễ gặp nhau là hỏi nhau hè này Tết này có về làng không, có ghé thăm đình làng không. Dù Ba Đồn bây giờ là Thị trấn, mai một sẽ lên Thị xã thì đối với dân Ba Đồn đây cũng chỉ là ngôi làng của họ. Nếu thăng Đức không cố công dựng cái đình làng, ý niệm làng sẽ tan dần trong phố thị, cái tình làng cũng theo đó mà tan theo. Bây giờ khác rồi, người ta không nói về Ba Đồn mà nói về làng mình, hai tiếng làng mình vang lên mới ấm áp gần gũi làm sao.

Từ ngày có đình làng dân Ba Đồn mới có tục cô dâu chú rể ra đình làng thắp hương vái cụ tổ trước khi vào lễ thành hôn. Đám tang người làng đều phải đi qua đình làng, dừng lại trước cửa đình để thầy cúng và người nhà dẫn vong vào bái biệt đình làng, lần cuối cùng bái biệt quê hương. Rồi hội làng quên bằng nửa thế kỉ nay đã nhanh chóng được hồi phục, nửa thế kỉ mình mới thấy lại những trò chơi thua bé thơ đã thấy. Thấy cây đu, thấy cờ thẻ, thấy kéo co, thấy bài chòi, thấy gà chọi, thấy thi nấu cơm... và lại thấy hai cái giếng làng.

Giếng Cau ở phía Đông, giếng Cát ở phía Tây được coi là long mạch của làng, thiêng lắm. Thiêng thế nhưng từ ngày Thị trấn phình to ra, dân Thị trấn hết thấy dùng nước máy thì hai cái giếng cũng bị bỏ quên, cả hai đều bị đất cát vùi lấp không còn dấu tích. Khi làng biến mất thì giếng làng cũng chẳng có ý nghĩa gì, buồn thế đấy. Thăng Đức lại bỏ ra mấy trăm triệu để khôi phục lại hai cái giếng. Long mạch làng được hanh thông thì dân làng mới ăn nên làm ra,

nghĩ thế nên dù làm xong cái đình, tiền đã hết sức đã kiệt thằng Đức vẫn cố dốc túi dồn sức gây dựng lại giếng làng.

Mình và thằng Lợi râu theo thằng Liên đi thăm hai cái giếng. Thằng Liên bạn học thuở vỡ lòng của tụi mình, bây giờ nó là chủ tịch Thị trấn oách lắm nhưng mình vẫn gọi nó bằng thằng, hi hi. Tụi mình vẫn trêu nó, nói mày làm quan nhưng mà tốt. Nó cười khì, nói cu Liên không tốt thì ai tốt. Quả thế thật. Việc khôi phục hai cái giếng, thằng Đức đề nghị từ lâu chẳng ai quyết, người ta bảo dân dùng nước máy rồi đào lại giếng làm gì. Chỉ đến khi thằng Liên lên làm chủ tịch Thị trấn, thằng Đức chưa nói hết câu nó đã ok, cho làm liền.

Đến giếng nào thằng Lợi râu cũng cúi xuống soi mặt mình rất lâu. Nó vỗ vai thằng Liên, nói tau đề nghị như ri: Ngày hội làng hằng năm, mi bắt dân Ba Đồn phải lần lượt tới hai cái giếng làng, tự soi mặt mình xuống giếng xem mình có xứng đáng là dân Ba Đồn nữa hay không.

Lợi râu dừng lời cười rất tươi nhưng mắt lại ướt nhòe, sưng nước. Bộ râu sọc của nó giật giật rung rung. Chơi thân với nó gần trọn kiếp, bây giờ mình mới để ý mỗi khi cảm động một điều gì, bộ râu sọc của nó lại giật giật rung rung.

Quán rượu chị Phước

Hè vừa rồi mình về Huế chơi, tìm về góc phố có quán rượu chị Phước, góc đường Trương Định, cạnh quán xôi thịt hoong. Quán xôi thịt hoong vẫn còn, vẫn y chang như ngày nào, lụp xụp nhếch nhác nhưng rất đông khách. Quán rượu chị Phước không còn nữa, hình như người ta đã dẹp các quán vỉa hè, dẹp luôn quán chị. Mình đứng tựa gốc cây hồi lâu, tự nhiên thấy bồi hồi. Bao nhiêu bạn bè của mình đã từng ngồi đây giờ đâu hết rồi?

Một cái quán che bằng tấm áo mưa cũ, chống ba bốn cọc tre nhỏ, cái thùng gỗ đựng rượu nem thuốc lá, chỉ ba thứ ấy thôi, không hề có thêm thứ khác, năm sáu cái đèn ngồi cái méo xệch, cái gãy chân... Thế mà không khi nào vắng các nhân vật nổi tiếng, từ Trịnh Công Sơn đến Nguyễn Khoa Điềm, từ Xuân Đàm, Kim Quý, Lê Anh... đến Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngô Minh, Nguyễn Trọng Tạo... Từ đó anh tài khắp nước lần lượt vào quán này, đủ hết không sót một ai.

Những năm 80 thế kỷ trước, anh em văn nghệ Huế mỗi khi rủ nhau đi uống rượu thường chỉ đến hai nơi, một là quán chị Hiếu, hai là quán chị Phước. Quán chị Hiếu rượu ngon, chị tự nấu lấy, rượu gạo trăm phần trăm, đối với anh em văn nghệ chị bán giá gốc rất rẻ. Nhưng quán chị Hiếu hơi xa, ở tận dốc Phú Cam, hơi trái đường nên anh em vẫn tụ bả ở quán chị Phước, sát ngay 26 Lê Lợi là trụ sở Hội văn nghệ. Nhà mình gần ngay đấy, ở 24 Lê Lợi, thành thử mình thường trú nửa phần đời tại quán chị Phước.

Chẳng biết chị Phước mấy tuổi, ở đâu. Nghe nói chị vốn dân Quảng Nam ra đây làm ăn, người bảo có chồng con, người bảo không. Lại có người nói chị là vợ ông Đại úy cộng hòa. Năm 1980, ông này vượt biên sang Mỹ, chị không đi, ở lại nuôi con. Chẳng biết thế nào nhưng nhìn tướng chị mình biết chị có học hành tử tế, con nhà dòng dõi, thế cuộc đời thay chị mới chịu ra vỉa hè bán rượu mà thôi.

Rượu chị Phước thua rượu chị Hiếu nhưng chị cho nợ thoải mái, chẳng ghi sổ, chẳng hỏi nợ, ai nhớ thì trả, không thì thôi, chẳng bao giờ chị cảm râm. Ngồi ở quán chị nói năng thoải mái, không sợ chị nghe được đi kể lại với người khác. Anh em cãi nhau, chửi nhau, nói xấu nhau... chị đều bỏ ngoài tai hết, không hề để bụng. Ngồi ở quán chị như ngồi nhà mình, chỉ có ba thứ: rượu, thuốc lá và nem, ai muốn lấy gì thì lấy. Nhiều

lần bận việc chị thả quán cho khách tự tung tự tác. Uống xong, có tiền nhét tiền dưới cục gạch chị đã làm dấu, không tiền thì cứ thế phui đít về, chẳng sao.

Ngồi nhiều nhất, lâu nhất vẫn là đám nhà thơ. Buổi sáng đến công sở, uống trà nói phét chừng một tiếng, vờ vào bàn làm việc chừng một tiếng, đến 10 giờ chẳng ai bảo ai đều viện cớ đi chỗ này chỗ nọ, gặp người này người nọ, rồi vọt ra quán chị Phước cả lũ.

Vài ba chén đầu còn tâm sự hỏi han, đến chén thứ tư bắt đầu màn đọc thơ. Nếu thơ được khen tất nhiên còn đọc nữa, tranh nhau đọc cho tới chiều. Nhưng nếu ai đó chê thơ ai đó thì thể nào cũng có cãi nhau, có rượu vào chuyện bé xé ra to, văng đủ thứ, thề độc không bao giờ nhìn mặt nhau, tóm lại sáng sau lại có mặt cả lũ, không sót một ai, hi hi.

Một hôm mình ngồi với anh Tạo (Nguyễn Trọng Tạo) và anh Ngô Minh. Anh Tạo nói tình hình nghiệp đọc thơ đã trở thành quốc nạn. Khéo không chị Phước nghe đọc thơ nhiều quá, điên lên chị nhổ quán bỏ đi thì bỏ mẹ. Từ nay thằng nào đọc thơ phải “nôn” tiền ra gọi là nhuận nghe. Không ai tốn rượu mất thời giờ nghe thơ chúng mày. Vừa nói xong thì Lý Hoài Xuân lò dò tới, nói tôi mới có bài thơ, đọc cho anh em nghe. Anh Tạo nói vừa ra nghị quyết rồi, thằng nào muốn đọc thơ phải bỏ tiền ra, mỗi bài ba ngàn. Lý Hoài Xuân lẳng lẳng móc túi bỏ ra ba ngàn. Đọc xong, ai cũng khen, Lý Hoài Xuân lại lẳng lẳng móc túi bỏ ra sáu ngàn. Nói tôi đọc thêm hai bài nữa. Hi hi.

Anh Phùng Quán vào Huế ngày trước ngày sau đã biến quán chị Phước thành “cơ quan thường trú” của anh. Anh Quán ngồi đâu ở đó có thơ. Anh đọc thơ không tiếc tiền, mỗi bài ba ngàn, anh đọc cả trăm bài trong mấy tháng anh ở lại Huế. Thực ra anh lấy cớ để ủng hộ chị Phước. Anh nói tội mình uống chịu nhiều rúa, cắt vốn chị Phước, tội nghiệp. Bày ra cái luật nhuận nghe rất chi là hay, tội mình có rượu uống mà chị Phước không bị cắt vốn. Có hôm xong cuộc uống rượu đọc thơ, cộng lại được 90 ngàn, còn thiếu của chị Phước 6 ngàn, anh Quán xung phong đọc thêm hai bài. Phải cái bài Trăng hoàng cung của anh dài quá, mọi người nhao nhao, nói bài ni dài bằng 6 bài. Anh vượt râu cười kha kha kha, nói sáu bài thì sáu bài, rồi bỏ ra đúng 30 ngàn. Lại thừa tiền, lại uống, rất vui.

Chị Phước ít nói đến nỗi ai không quen cứ tưởng chị bị câm. Ai cũng như ai, hễ vào quán chị là mắt chị ánh lên một nụ cười. Chỉ cười vậy thôi chứ chẳng nói gì, cũng không vồn vã chào mời. Khách tự kéo đôn ngồi, gọi rượu gọi nem, chị lẳng lẳng đưa. Có lần mình đưa vợ chồng Xuân Quỳnh, Lưu Quang Vũ vào quán thấy chị suốt buổi

không nói một tiếng nào, gọi gì đưa nấy chứ tuyệt chị không một lần lên tiếng. Hai người ngạc nhiên lắm, kéo tay mình thì thầm, nói bà này cam sao tai thính thế nhỉ? Hi hi. Lúc đầu mình tưởng tụi con nít vô danh như tụi mình chị mới không thèm nói. Chẳng ngờ Trịnh Công Sơn, Nguyễn Khoa Điềm, Hoàng Phủ Ngọc Tường vào quán chị cũng thế, Lưu Quang Vũ hồi này khét tiếng ba miền chị cũng thế, chị chỉ có cười bằng mắt. Mãi rồi mới biết chị coi anh em văn nghệ Huế như người nhà, chẳng cần phải chào hỏi xã giao gì, vào quán tự kiếm lấy chỗ ngồi, muốn uống rượu thì tự rót, thế thôi.

Duy nhất có Văn Cao là khác. Thấy Văn Cao chống gậy đi tới, chị hơi sững lại. Hình như chị không ngờ có ngày Văn Cao vào quán chị, thật quá hạnh phúc, mặt chị tái đi. Chị lật đặt sang quán xôi hoong cạnh đấy mượn cái ghế nhựa nhỏ, cái mâm gỗ về bày ra, lật đặt đỡ tay anh Văn Cao, nói mời chú ngồi đây. Anh Văn Cao nói gì, hỏi gì chị đều dạ rất to. Đôi câu anh nói chị không nghe, chị sợ không dám hỏi lại, đưa mắt cầu cứu mình, nhờ mình nhắc lại. Mình cười chỉ Văn Cao, nói chị biết ông ni là ai, rằng sợ rứa. Mặt chị cười tươi, nói thuở nhỏ đến chừ chỉ mơ được gặp Văn Cao, đúng là trời thương, mơ được ước thấy. Đó là câu nói duy nhất mình nghe chị Phước nói trong vòng 6 năm ngày nào cũng ngồi quán chị.

Trước Văn Cao nhiều danh sĩ Nam Bắc cũng đã tới quán chị rồi, Trần Dần, Hữu Loan, Lê Đạt, Hoàng Cầm thì quá quen thuộc quán chị, cứ về Huế là tìm về quán chị, coi đây là một địa chỉ văn hóa của làng văn. Hôm anh Văn Cao vào Huế bị ốm phải đưa viện. Ngày ra viện anh đi một mạch từ viện Trung ương Huế tới quán rượu chị Phước, chị Băng (vợ anh) bảo anh đi đâu anh cũng không đi, cứ ngồi vậy cho đến lúc say.

Sau này mỗi lần mình ra Hà Nội gặp Văn Cao, lần nào anh cũng hỏi đúng có hai câu: anh Tường khỏe không và quán chị Phước có còn không? Anh Trịnh Công Sơn cũng vậy, anh rời Huế từ năm 1983, 5 lần mình gặp anh ở Sài Gòn thì cả 5 lần anh chỉ hỏi đúng một câu, nói anh em có còn ngồi quán chị Phước không?

Sau chia tỉnh anh em văn nghệ tản mát chín phương trời, quán chị Phước cũng không còn. Hình như vì vậy mà văn nghệ Huế dạo này nhạt hẳn, không còn đắm thắm sôi nổi như xưa nữa.

Mình ngồi tựa gốc cây nhớ những người đã từng say ở đây, mỗi người mỗi nét rất vui. Phùng Quán say thì nhúng râu vào rượu, Trần Dần say thì ngồi thối chén rượu phù phù như thổi cháo nóng, Mai Văn Hoan say thì khóc, Ngô Minh say thì chạy đi đóng

cửa sổ, Nguyễn Trọng Tạo say thì đập chén, Trần Vàng Sao say thì hát, Trịnh Công Sơn say thì đọc thơ... trong số đó quá nửa đã về trời, nửa còn lại đã sức tàn lực kiệt, tim đập chân run, hồn xiêu phách lạc...

Nghĩ vậy mà rung rung.

Cầu đã bắc sang sông

Tối qua nhậu về trúng gió hơi bị cảm, check mail nhận được cái thư của một học trò: “Thầy ơi em nhớ thầy đưa chúng em đi dọc sông Gianh hè năm 2009 quá”, tự nhiên ngời thừ ra nhớ sông Gianh.

Năm đó mình đưa Phạm Xuân Nguyên, Nguyễn Thanh Vân và mấy đứa học trò lớp biên kịch đi dò dọc sông Gianh một ngày trời, chuyến đi gặp nắng gắt khá mệt nhưng mà thích. Mình đã ba lần đi dọc dòng sông. Lần thứ nhất năm 1985 đi dọc sông Thu Bồn cùng với Nguyên Ngọc, Phan Tứ, Cao Việt Bách, Thuận Yên... Lần thứ hai đi dọc sông Hương năm 1987 cùng với Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tô Nhuận Vĩ, Hồng Đăng... Và đây là lần thứ ba.

Đi dọc dòng sông rất là thích, đặc biệt là đi dọc dòng sông quê, nó cho người ta cảm giác mình đang đi đến tận cùng kỉ niệm. Suốt cả chuyến đi, Phạm Xuân Nguyên cứ ngâm đi ngâm lại mấy câu thơ của Bế Kiến Quốc “Sinh ra ở đâu mà ai cũng anh hùng/ Tất cả trả lời sinh bên một dòng sông/...Chẳng phải rộng xa một tầm cò vẫy cánh/ Cũng xinh xinh vài sải chèo quẫy mạnh/Quê hương Việt Nam mườn mướt những cánh đồng/ Mỗi con người gắn bó một dòng sông”.

Thì mình cũng vậy, cũng sinh ra bên một dòng sông, sông Gianh của mình “rộng xa một tầm cò vẫy cánh” y chang câu thơ của Bế Kiến Quốc. Từ thửa bé thơ cho đến lúc khôn lớn, không chiều nào mình không đến với sông Gianh. Còn bé thì bơi lội, ngụp lặn thi nhau bắt cua cá. Lớn lên một chút mình thường đứng trên bờ đê Thị trấn Ba Đồn nhìn sang bờ bên kia, cố tìm xem đâu là nhà của Lưu Trọng Lư, đâu là nhà của Nguyễn Nhung, đâu là nhà của Nguyễn

Hàm Ninh, cả nhà bác Đồng Sĩ Nguyên nữa, họ là niềm tự hào của dân quê mình.

Nhiều lần mình sang làng Hòa Ninh xã Quảng Hòa cố tìm xem ngôi nhà mẹ anh Sơn (Trịnh Công Sơn) ở đâu nhưng tìm không ra. Nghe nói trước đây bà ở làng Vụng Nổ sát sau Thị trấn Ba Đồn, sau chạy giặc lên làng Hòa Ninh, cuối cùng mới vô Huế, lấy chồng sinh anh Sơn ở đây.

Trịnh Công Sơn thật sướng, anh có hai dòng sông quê cùng có tên là Linh Giang. Dòng Linh Giang quê nội là sông Hương và dòng Linh Giang quê ngoại là sông Gianh. Ấy là mình nghe ba mình kể vậy chứ thực hư thế nào mình cũng không biết. Nhiều lần chơi bời nhậu nhẹt với anh Sơn mà mình quên khuấy hỏi chuyện này, thật quá tệ. Có lẽ mình tin ba mình, cứ đinh ninh như thế nên không hỏi nữa. Cũng bởi vì mình nghe trong những ca khúc của anh vừa có chút gì ngọt đắng, hồn tử của sông Hương; vừa có chút gì thoáng đắng, dữ dội của sông Gianh.

Ba mình nói xưa kia sông Gianh được gọi là Đại Linh Giang. Theo Đào Duy Anh, cái tên này có từ thế kỉ 3, thời Tây Tấn bên Tàu, cách đây chừng 1.700 năm. Sau này dân gọi tắt là Linh Giang trùng tên với Linh Giang ở Huế, sông Hương ngày nay, là vì vậy. Mình có quá nhiều kỉ niệm về dòng sông, những kỉ niệm từ thuở bé thơ cho đến quá nửa đời người kí ức ấy không hề phai nhạt. Thế mà mình không hề viết được gì về sông Gianh, trong khi anh Văn Linh quê Hà Tĩnh lại có bộ ba tiểu thuyết Sông Gianh, hơn nghìn trang sách. Nghĩ mà xấu hổ với anh Văn Linh.

Anh Văn Linh gắn bó với Sông Gianh hơn nửa sông Gianh. Bây giờ đã sức tàn lực kiệt nhưng mỗi lần nhắc đến sông Gianh anh đều nói rất nhiều, rất hào hứng. Một hôm mình hỏi anh, nói ấn tượng nhất của anh về sông Gianh là gì. Anh nói ngay, ấn tượng nhất có lẽ là

những cây cầu bắc qua sông, tuồng như chúng nằm ngoài những giấc mơ đẹp nhất của mình. Từ thừa thanh niên trai tráng cho đến tuổi về già, chưa khi nào mình dám nghĩ sẽ có một ngày cầu được bắc qua sông Gianh.

Đúng vậy. Từ bao đời nay người sông Gianh chỉ khát một cây cầu, khát khao cháy bỏng nhưng ít ai dám mơ tới. Sông Gianh sâu và rộng, mùa nước lũ vô cùng dữ dằn, làm sao có thể mơ đến một cây cầu? 1700 năm nay, kể từ khi người sông Gianh có mặt, qua sông vẫn chỉ những con đò, đến mùa nước lũ thì những con đò cũng vắng. Ngay bến phà Gianh nối đường Quốc lộ 1, những con phà cũng phải cấm sào neo bến không dám qua. Xe và người nối dài hàng cây số hai bờ sông chờ nước rặc luôn xảy ra ngày này qua ngày khác, năm này sang năm khác, đời này sang đời khác. Rất nhiều khi mình đã đến bên này sông, chỉ cần 10 phút xe hơi là về quê mà phải ăn chực nằm chờ trắng ngày thâu đêm.

Đôi khi mình ngồi buồn thiu bên trên bờ đê nhìn dòng sông cuộn cuộn chảy, nghĩ bụng dòng sông như tính khí người sông Gianh, khi hiền như đất khi giận dữ như nước lũ; nghĩ bụng có lẽ hơn trăm năm (1627-1775) chúa Trịnh không thu phục được chúa Nguyễn cũng vì sông Gianh rộng quá, sâu quá, dữ dội quá chẳng; nghĩ bụng không biết bằng cách nào Quang Trung đưa được đàn voi trận qua sông kịp ra thành Thăng Long đại phá quân Thanh năm Kỷ Dậu (1779). Tất cả đều có thể, nhưng chiếc cầu bắc qua sông thì không thể, không chỉ có mình nghĩ thế, mấy vạn dân hai bờ sông có lẽ cũng nghĩ như mình.

Chẳng ngờ một ngày đẹp trời cuối thế kỉ 20, cầu đã bắc qua sông, chấm dứt cơn khát 1700 năm của những người dân quê mình, quả thực còn hơn một giấc mơ. Bây giờ không chỉ một cây cầu mà có đến 9 cây cầu, ngoài cầu chính nối đường quốc lộ 1, gọi là cầu Gianh, còn có bảy cây cầu nữa, đó là cầu Đá Nện, cầu Cà Tang, cầu Chợ Gát, cầu

Yên Tổ, cầu Sảo Phong, cầu Châu Hóa, cầu Văn Hóa và cầu Quảng Hải rải dọc dòng sông. Những chiếc cầu đã chấm dứt những chuyến đò ngang bấp bênh, hiểm nghèo. Có lẽ vụ đắm đò Quảng Hải 43 người chết Tết năm kia có lẽ là kỉ niệm buồn đau cuối cùng của sông Gianh vì thiếu những cây cầu.

Tết năm ngoái mình về quê, khi đến cầu Gianh mình đã xuống xe đi bộ qua cầu. Mình biết cây cầu dài 764,4 m nhưng cứ thích bước và đếm, như ngày xưa Nguyễn Tuân đã từng bước và đếm khi qua cầu Hiền Lương. Mình kéo rê những bước chân già nua ốm yếu của mình bước và đếm, loạng choạng và nghiêng ngả bước và đếm, xiêu vẹo và đau nhói bước và đếm... cả thảy 1711 bước!

Bước cuối cùng mình ôm lấy cây cột đầu cầu thở dốc, rung rung trong niềm hân hoan khôn tả: 1700 bước! 1700 năm qua người sông Gianh dù đã trải biết bao khổ đau và cay cực thì giờ đây đã có những cây cầu. Nghĩ thế mà khóc. Mấy đứa trẻ tròn xoe mắt nhìn mình, chúng không hiểu vì sao mình khóc. Làm sao chúng hiểu được, bởi vì khi đó mình đang gọi thầm ba mẹ mình nơi chín suối, nói ba ơi mẹ ơi, cầu đã bắc qua sông!

Nhớ về những người thầy

Thuở nhỏ đi học mình toàn được các cô yêu, chẳng được thầy nào yêu. Chẳng hiểu vì sao. Có lẽ tính mình hay cãi, mà cãi toàn đúng he he, nên các thầy cho là mình kiêu ngạo, thiếu khiêm tốn. Nhưng mình rất yêu các thầy, bất luận thầy dạy giỏi hay không, thậm chí có thầy cho mình lên bờ xuống ruộng bao nhiêu lần mình vẫn yêu như thường.

Đến lớp 7 mình mới được học với thầy. Thích nhất thầy Tuất dạy lý. Thầy nho nhỏ trắng trắng xinh xinh giống thằng Khôi VTV, học trò lớp biên kịch của mình. Chẳng còn nhớ thầy dạy thế nào, chỉ nhớ thầy kể chuyện trinh thám hay kinh hồn. Những chuyện trinh thám nổi tiếng thời đó như Chiếc khuy đồng, Hàm bí mật bên sông En Bơ, Nam tước Phôn gôn rin... mình biết là nhờ thầy kể cho cả.

Mình nhớ như in thứ 3 thứ 6 là có giờ vật lý của thầy vào cuối buổi học, có lẽ thầy xin nhà trường xếp khóa biểu giờ dạy vào cuối buổi để thầy tiện kể chuyện cho học trò. Vào đầu giờ học bao giờ thầy cũng giao hẹn, nói các anh chị học hành tử tế rồi tôi kể chuyện, nếu không thì thôi nhé. Ngay lập tức cả lớp vỗ tay rào rào, đứa nào đứa nấy háo hức như sắp vào mâm cỗ. Giờ thầy Tuất dạy tuyệt không ai nói chuyện riêng, đứa nào đứa nấy hăng hái phát biểu cốt để cho thầy không nổi giận mà bỏ tiết mục kể chuyện. Nhớ có chuyện gì làm thầy tức, nói buổi này hết kể chuyện nhé. Lập tức cả lớp nhao nhao, nói ôi đừng thầy ôi, đừng đừng.

Con nít đứa nào cũng mê chuyện trinh thám, mình thì khỏi nói, mê tí. Hằng tuần châu chực đợi đến ngày thứ 3 thứ 6, hễ mai có giờ lý thầy Tuất tối đó đứa nào cũng lo làm bài tập học bài cũ rất chu đáo,

không dám khinh suất. Thầy giao hẹn rồi, chỉ cần một đứa không thuộc bài hoặc không làm bài tập là thầy không kể chuyện. Hi hi cái mẹo thầy hay, nhờ thế mà lớp 7b không có đứa nào dốt vật lý, thi tốt nghiệp lớp 7 năm đó điểm vật lý lớp mình cao chất ngất.

Mình nhớ buổi chiều hôm đó làng Đông bị bom, nhà mình bị sạt mất một góc. Không ai việc gì nhưng sách vở của mình bom giạt bay đi đường nào. Mình lo sốt vó, ngày mai đến giờ vật lý của thầy Tuất rồi mà bài tập thầy ra vẫn chưa làm. Mình chạy về nhà thằng Diệp mượn sách, hứa làm xong sẽ cho nó chép. Chẳng may hôm đó bài tập vừa nhiều vừa khó, đến nửa đêm mình vẫn chưa làm xong. Thằng Diệp đến nhà mình đòi chép, mình không cho, còn đuổi nó về, nói cút đi, mi ngồi đây tau làm không được. Thằng Diệp nhăn nhó ra sân ngồi đợi, ngủ gà ngủ gật, cứ mỗi lần ngủ quên giạt mình choàng tỉnh là nó lại chửi um lên, nói ngu chi ngu tàn bạo, có chừng đó mà mần mãi không xong. Điên tiết, mình đuổi nó ra ngồi ngoài ngõ. Nó vùng vằng mãi mới chịu đi, nói tao sợ thầy Tuất chứ không sợ mi mô nha, cha tổ mi vợ Lập nời... mần mau cho tau chép với. Hi hi.

Lên cấp 3, chỉ học với hai cô, cô Giao và cô Tuất, còn lại toàn học với thầy. Mình nhớ thầy Tịnh dạy sử hay như thầy Trần Quốc Vượng. Thầy không dạy lớp mình, muốn nghe thầy dạy chỉ có cách bỏ tiết nhảy sang lớp của thầy, đứng nép cửa sổ nghe trộm. Cả năm lớp 10 mình toàn nghe trộm thầy Tịnh dạy. Cái trò nghe trộm sao mà nhớ dai đến thế, nghe tới đâu nhớ tới đó, đến nỗi thi tốt nghiệp mình không hề học ôn chút nào môn sử vẫn được 9 điểm.

Thầy Lâm đẹp trai, chữ đẹp mê hồn, trăm chữ như một. Thầy viết bằng y như người ta viết bằng khen, nét sổ nét đá đều tăm tắp. Thầy kéo đàn accodion rất điệu, dạy văn cũng điệu như kéo đàn, nghe rất hay nhưng nói thật chẳng có nội dung gì. Đó là mình khó tính chứ bạn bè trong lớp thì mê thầy lắm. Đặc biệt lũ con gái, chúng nó nghe

thầy dạy văn như nghe Minh Vương ca cải lương vậy, hi hi. Nói vậy thôi, dạy văn chủ yếu là làm cho học trò thích văn, yêu văn. Một khi đã thích rồi thì tự khắc chúng nó sẽ có cách để hiểu văn. Con nít bây giờ sợ văn, ghét văn vì thầy cô chẳng cần biết học trò thích hay không, cứ ép chúng nó thành nhà lý luận văn học hết lượt, cái đó người ta bảo hù dọa văn chứ không phải dạy văn, nghĩ cũng phải.

Thực ra làm cho học trò lớp mình yêu văn lại là thầy Hiền dạy toán. Thầy không kể chuyện, thầy lấy văn để dạy toán, rất thích. Ví dụ thầy dạy định đề hai đường thẳng song song không bao giờ gặp nhau hoặc gặp nhau ở vô cực, nhân đó thầy tán về tình yêu, những mối tình tương hợp mà tan đều hẹn nhau ở vô cực, đó là kiếp sau. Mới tí tuổi đầu nghe mấy chuyện đó đùa nào đùa nấy sướng rôm, đùa dốt mấy cũng không quên được các định lý, định đề của thầy. Cũng nhờ thầy Hiền mình mới biết Đốt, đến Jack London, đến Hemingway..., mới được đọc trọn vẹn Chinh phụ ngâm, kịch Hamlet, cả cái kịch Bắc Sơn của Nguyễn Huy Tưởng. Học trích đoạn lắm khi chẳng hiểu gì. Hồi đó mình chẳng hiểu sao cái ông Hamlet cứ lải nhải tồn tại hay không tồn tại. Đến khi đọc được cả vở kịch mới hiểu, hiểu rồi mới thấy hay. Mình mê Sếch-Xpia từ đó, thầy Hiền còn tặng cả tuyển tập kịch Sếch-Xpia khổ lớn hơn 800 trang, mình đam nghiện Sếch-Xpia, đọc ông như đọc kinh thánh, mê đến nỗi sau này đọc nhiều kịch, chẳng thấy ông nào hay hơn ông này.

Chuyện thầy Hiền kể cả ngàn trang không hết, bởi thầy gắn bó với mình không những ba năm học cấp 3 mà còn mãi sau này, khi thầy trò đều đã già. Chỉ một chuyện hơi bị hận thầy là thầy máu thành tích quá, lớp nào thầy chủ nhiệm lớp đó học trò khổ gấp mấy học trò lớp khác. Cả trường cấp 3 Bắc Quảng Trạch của mình nữa, cũng máu thành tích quá. Từ năm 1965 đến 1975 luôn luôn là lá cờ đầu của

ting, nhiều lần suýt anh hùng, toàn suýt anh hùng chứ chưa anh hùng lần nào, hi hi.

Vì cái chữ suýt đó mà thầy trò trường mình phấn đấu tướt bờ. Chẳng biết ai bịa ra phương thức vừa học vừa làm, học sinh vừa học vừa sản xuất y như người lớn, cũng cấy lúa trồng khoai, cũng đào hầm dựng nhà. Lại thêm món nấu dầu tràm nữa, vất vả vô cùng. Lớp thầy Hiền chủ nhiệm lại càng vất vả. Nhà trường ra chỉ tiêu mỗi học sinh một tuần phải nhặt đủ 5 yến phân bò, thầy Hiền nâng chỉ tiêu lên một tạ. Cả ngàn học trò rải ra khắp tám xã quanh đấy tìm phân bò, tranh giành nhau phân bò, lắm khi đánh nhau sút đầu vỡ trán. Hễ thấy con bò nào dạng chân cong đuôi, ba bốn đứa cầm rổ nhào tới tranh nhau hứng, hi hi chết cười. Lắm khi đi học không lo bị điểm xấu chỉ lo không đủ phân bò nộp nhà trường.

Lớp thầy Hiền chủ nhiệm tất nhiên là lớp dẫn đầu, phân nộp nhiều nhất, dầu tràm cất được nhiều nhất, lúa năng suất nhiều nhất, khoai sản sai nhất, đến tát ao bắt cá cũng phải bắt được nhiều cá to nhất. Học sinh toát mồ hôi vì cái sự nhất của thầy.

Thầy trông bí, chẳng hiểu sao có một quả bí cực to, có đến năm sáu chục cân. Quả bí là câu chuyện hằng ngày của thầy về tính tích cực và tinh thần khoa học trong trồng trọt. Nghe lắm phát rồ, mình hện mấy thằng lén cắt trái bí đem vào chặn cửa nhà thầy, lấy vôi viết lên đó mấy chữ: Thôi rồi bí ơi, ai bảo mày to nhất. Sáng mai thầy đẩy cửa mãi không được, điên tiết thầy đập mạnh cửa, cửa bung, quả bí nằm chềnh ềnh trước mặt thầy. Nhìn quả bí và dòng chữ, thầy đứng chết giắc. Đến lớp, cả lớp đứng dậy chào, thầy cứ đứng trố mắt nhìn học sinh, nói bây giờ tôi mới thật sự hiểu cái câu: Nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò. Thôi từ nay tôi xin chừa, không dám nói tinh thần khoa học với các em nữa. Dứt lời thầy nước mắt hai hàng.

Lúc đó mình chỉ muốn ôm bụng cười lăn, mấy năm sau học xong đại học nhớ lại chuyện này mới thương thầy. Năm 1982 mình về Quảng Hòa thăm thầy, lúc này thầy về dạy trường Nam Quảng Trạch. Thầy không có nhà, đang ra ruộng lúa tát nước. Mình ra ruộng, thấy thầy ngồi trên bờ, dùng lon sữa bò múc từng lon đổ vào ruộng. Mình cười, nói trời ơi sao thầy không lấy gàu tát cho nhanh. Thầy lắc đầu, nói nguy hiểm nguy hiểm, tát gàu lúa bật gốc chết hết, chết cây nào thầy đau cây đó. Mình nói thầy vẫn nâng cao tinh thần khoa học nhỉ. Thầy cười như mếu, nói mô có em, tinh thần đói rách, thầy bây giờ chỉ còn tinh thần đói rách thôi. Nói xong, thầy ngo ngược ngo xuôi, nói em đừng có nói lại với ai nha, thầy bây giờ đói lắm.

Nhớ đồng

Tôi chỉ có một cánh đồng để nhớ, đó là cánh đồng làng Đông. Quê tôi không có đồng, chỉ có dăm ba thửa ruộng còn lại là sông và cát. Chỉ đến khi nhà tôi sơ tán lên làng Đông năm 1965, tôi mới thực sự biết đến cánh đồng.

Cánh đồng làng Đông rất lạ. Ở cái nơi bán sơn địa của miền Trung, đầu kê núi chân gác cát, lại có một cánh đồng màu mỡ, giống như một cánh đồng của Nam Bộ còn lưu lại sau cuộc di dời đất và nước vô tận của Tạo hóa, có bãi tràm và rừng tràm bầu, có mai vàng và lúa trời, và cá ngập nước và chim đầy trời. Đến khi lớn lên, đọc đi đọc lại Đất rừng phương Nam, gặp được cụ Đoàn Giỏi, ngồi nói chuyện với cụ trong quán cóc đường Bà Triệu, tôi kể cho cụ nghe về cánh đồng quê tôi, cụ trố mắt ngạc nhiên, chép miệng nói đi nói lại lạ vậy ha, lạ vậy ha.

Đồng làng Đông chỉ là một phần của cánh đồng mênh mông của bốn xã làng Phù Lưu, trung Thuần, làng Đông và làng Xá. Nó rộng đến nỗi đi một vòng quanh đồng phải mất trọn một ngày. Ấy là đi nhanh, nếu thong thả rong chơi cũng phải hết ba ngày. Mặt trời mọc từ sau rừng tràm bầu kéo dài từ làng Đông đến làng Pháp Kệ và lặn ở cuối cánh đồng, sau dãy đồi đầy sim và ôi làng Trung Thuần. Thế giới tuổi thơ tôi là vậy. Giống như mọi đứa trẻ làng Đông khác, thế giới của tôi chỉ có ngôi làng và cánh đồng, chỉ có vậy thôi mà đi hoài không hết, sống hoài không chán.

Tôi đã sống trọn vẹn cả tuổi thơ với cánh đồng làng Đông, từ tuổi lên mười đến tuổi hai mươi, từ thuở con gái con trai cưỡi truồng nhảy xuống bờ mương bơi lội tung tăng, đến khi ngắt một bông hoa rau muống đặt vào tay bạn gái đêm trăng non vàng ửng. Mới đó đã hơn

ba mươi năm. Hơn ba chục năm xa đồng, mãi miết làm ăn không mấy khi nhớ, đến khi già rồi chẳng còn đi đâu được, lắm khi ngồi một mình ngoảnh mặt về quê, lúc ấy mới da diết nhớ đồng.

Tôi nhớ màu lúa non xanh mượt, màu lúa chín vàng rộm, màu rom rạ hương vàng và màu trắng phau những đàn cò trên những bờ mương, những cồn đất. Trong hầu hết các giấc chiêm bao của tôi, dù là xảy ra ở đâu tôi cũng thấy trời cao xanh ngắt, bình minh rưng hồng, hoàng hôn chín đỏ, trắng vàng chanh rải khắp cánh đồng, ấy là màu tuổi thơ tôi được hưởng.

Và mùi nữa, trong các giấc chiêm bao tôi cũng có mùi. Mùi ngọt thanh sáng sớm, mùi khô cháy buổi trưa, mùi hoi nồng chiều tối. Đến khi đêm về, hầu như các mùi đều kết tủa hoặc bay tỏa đi đâu mất, chỉ còn mùi vỏ chanh, mùi bưởi ngậy ngát chìm nổi dưới ánh trăng và bóng cây tình tứ.

Tất nhiên không thể thiếu những âm thanh. Tiếng chim không bao giờ ngưng nghỉ, rộn lên suốt ngày đêm, cho đến khi cả cánh đồng đã chìm trong giấc ngủ thì tiếng bìm bịp gọi bầy, tiếng cuộc cuộc gọi bạn vẫn không hề tắt.

Có một âm thanh rất lạ, có lẽ khắp miền Trung không nơi nào có, ấy là tiếng cá quẫy. Mùa nước rặc, trong các ruộng lúa đều đầy ắp cá, mỗi một dấu chân người đều có cá, chúng thi nhau đánh mình lóc bóc. Vào những buổi chiều yên ắng, khắp cánh đồng nổi lên thứ âm thanh của bộ gõ bị nhúng nước, ai không quen không thể tin nổi đó là bản nhạc cá của cánh đồng. Lóc bóc lóc bóc khi thừa thớt gần gần xa xa, lờ lờ thì thâm bí mật của đồng quê. Lóc bóc lóc bóc khi dậy lên những sóng âm trầm kéo dài miên man, khúc xô-nát đồng quê hạnh phúc râm ran mùa lúa chín.

Hễ nhớ đồng là nhớ tiếng cá quẫy. Cá làng Đông nhiều lắm, người ta bảo cơm làng Xá cá làng Đông. Nhiều nhất là cá rô, cá lóc.

Đứng trên cổng đầu làng thấy chúng nó đi từng đàn đen đặc. Mùa khô làm hồ nhảy, tát bờ mương, một ngày có thể thu về cả tạ cá. Mùa nước nổi người lớn cất vó, không một lần cất vó nào không có cá. Chỉ cần cất vó một giờ có cả một rổ cá. Trẻ con vớt ốc, câu tôm. Ốc bươu làng Đông thơm ngon như ốc bươu Hồ Tây, khi nước về trắng đồng cũng là khi ốc bươu không rõ từ đâu kéo về nổi lênh phênh từng đám dọc rìa làng. Trẻ con tung tăng cầm cái rổ đi vớt ốc, chỉ trong chốc lát là đầy rổ. Vớt cho vui thôi chứ chẳng mấy ai ăn, tôm cá làng Đông thiếu gì, rồi còn ếch, lươn, cua đồng nữa, nhiều lắm.

Chim chóc làng Đông cũng rất nhiều, rừng tràm bầu sau làng giống như sân chim Cà Mau, có vài chục loại chim thường xuyên trú ngụ nơi đây. Vào mùa trái tràm bầu chín, chim bay về rợp trời, đậu kín trong các vòm cây tràm bầu. Nếu quăng một mẻ lưới trùm một khóm cây thế nào cũng bắt được vài trăm con chim sẻ. Chim đậu đầy rừng tràm bầu, tràn ra cả cánh đồng, chen nhau trong những cây rươi, cây cừa. Nhớ những buổi trưa chui vào dưới cây nằm nghe chim rủ rỉ nói những gì rồi thiếp đi, khi tỉnh dậy thấy toàn thân dính đầy phân chim, vừa tức vừa tức cười. Chuyện có vậy thôi, thế mà bây giờ nhớ lại chuyện ấy lắm khi không cảm được nước mắt.

Chỉ vậy thôi làm sao khóc? Bởi vì tất cả đã không còn. Tết năm ngoái tôi trở về làng Đông sau 36 năm phiêu bạt, náo nức được gặp cánh đồng tuổi thơ bao nhiêu càng sững sờ bấy nhiêu khi trước mắt tôi tất cả đã không còn. Không còn những đàn cò rợp trắng trời chiều, chỉ một con thôi cũng không thấy. Không còn những con sáo ngủ trên lưng trâu, những con quạ ngủ giữa lưng chừng trời, đàn chim sẻ ngủ trong gốc rươi, cả những con chuồn chuồn vẫn ngủ yên trên bờ rào cũng không. Rừng tràm bầu sau làng biến đâu mất, những rặng mai vàng cũng không còn, cả bãi tràm cũng biến mất. Cánh đồng tàn tạ

bạc phếch một màu, cánh đồng thiếu nước khô nứt nẻ, không còn tiếng lóc bóc cá quẫy mình, hình như tất cả đã về trời, tuyệt không ai có thể bắt được một con cá chép, những con cá rô cũng rất khó kiếm. Ngay cả những con ốc cũng đã biến đi đường nào, đến cóc nhái cũng không nốt. Kì lạ thay.

Buổi chiều đứng với Diệp, người bạn học thuở ấu thơ, rưng rưng nhìn ra cánh đồng vắng hoe, tôi hỏi vì sao lại thế. Diệp bỗng giật mình rơi phịch xuống đất, ôm ngực ho rũ rượi, nói đồng làng mình già rồi, sắp chết rồi. Diệp ngồi bó gối ngược lên nhìn tôi, đôi mắt trũng sâu đờ dại, nói thôi đừng nhắc chuyện ngày xưa Lập ạ, cũng đừng hỏi vì sao Lập ơi, nếu không lũ trẻ bỏ làng mà đi hết.

Nhớ ba

Trưa nay đi ăn cưới con trai thằng Thái Bình, bạn học lớp cấp 3 với mình, xe thằng Hậu, cũng bạn học cấp 3, chở mình về tận cổng chung cư, mình không muốn vào nhà ngay, bèn ra quán cà phê ngồi một mình. Chỉ vì mình nhớ ba, nhớ quá.

Cũng tại thằng Bình, nó gần sáu chục tuổi rồi mà mặt mày hãy còn non choẹt, trẻ măng. Mình trêu nó, nói mày phải làm bộ bệ vệ một chút cho vẻ ông bố chồng, không người ta nhầm mày là chú rể thì bỏ mẹ. Nói xong mình ngồi thừ, tự nhiên nhớ ba mình, ông cũng trẻ măng như thằng Bình, đến bảy chục tuổi vẫn trẻ trung, răng trắng đều tóc chảy mượt. Ông đi với anh Mỹ, anh cả của mình, người ta nhầm là hai anh em, đi với anh Thắng, anh thứ sáu của mình, người ta vẫn nhầm là hai anh em.

Thằng Thái Bình chỉ xinh trai chứ không đẹp trai, ba mình đẹp trai thứ thiệt. Thị trấn Ba Đồn con trai thường đẹp hơn con gái, có ba người đẹp trai rất bền, đến già vẫn đẹp, các thế hệ sau không ai bì được, đó là ông cu Trinh, bác Ấm Đường và ba mình. Là nói chuyện đẹp bền chứ đẹp trai nhất Thị trấn vẫn là thầy Hải, thời trẻ thầy đẹp trai rực rỡ không ai bì được nhưng về già thầy phì ra, hết đẹp.

Tám anh em nhà mình chỉ có chị Nghĩa là hơi hơi giống ba một chút, hơn ba chục đứa cháu nội ngoại chỉ có thằng cu Bi hơi hơi giống ông một chút, còn lại chỉ giống ông mỗi cái mũi, hầu hết đều mang gương mặt mạ mình, không đẹp cũng chả xấu, rất chi là trung bình. Từ khi lớn tí chút, biết để ý và nhận xét, mình thấy ba mình dù ở đâu vào tuổi nào, kể cả đến tuổi “cổ lai hy”, mỗi bước chân của ông đều có ánh mắt phụ nữ dán ngay sau gáy, không thèm nói ngoa. Thế nhưng ông không hề có bờ, tuyệt nhiên không. Có lẽ vì ông quá

nghèo, gánh nặng mười miệng ăn, nợ nần chồng chất đã làm ông không còn tâm trí nào nghĩ đến chuyện gái gú.

Ông giữ nếp nhà giáo đình đặc đảng hoàng, ăn mặc rất tươm tất, áo quần là phẳng phiu thẳng nếp gấp, ra đường đói no không ai biết. Nhưng đói nghèo thật khó giấu. Đôi dép nhựa Tiền Phong ông đi gần chục năm, đi đến khi cái đế dép mỏng như tờ giấy, lưng rỗng cả một khoảng lớn ông mới chịu bỏ. Cái áo phin trắng, cái quần Ka Ki lúc nào cũng như mới tinh, ít ai biết nó được vá lót trong rất khéo. Bộ áo quần sư phạm ấy ông mặc cho đến khi chúng bọt rã ra mới thôi. Mình nhớ khi phơi cái áo phin trắng, ông cầm áo rũ mạnh một cái, cả lưng áo bỗng rã ra cả vạt, ông đứng ngẩn ngơ nhìn như mất một cái gì to lớn lắm.

Ngày mình sống cùng ông ở trường Trung cấp Sư phạm sơ tán lên Cao Mại, hai cha con chỉ ăn một suất cơm. Bữa nào cũng vậy, dành cơm cho mình ông ăn sắn luộc chấm muối vừng. Máy cô cấp dưỡng thấy thế thương tình, chiều chiều lại đem rá cơm cháy cho hai cha con. Ông sẽ ra một nửa nấu cháo ăn, dành cho mình một bát cháo ăn sáng. Nửa cơm cháy còn lại ông phơi khô cất vào hũ, khoảng chín mười giờ đêm đem ra rang nhẹ, hai cha con ăn vã cùng nước chè, vừa ăn ông vừa giảng giải cho mình chuyện văn chương. Nhờ ông mình mới biết Nguyễn Công Hoan, Nam Cao, Xuân Diệu, Thế Lữ, Huy Cận, Vũ Trọng Phụng... đến khi vào cấp 3 học văn các ông đó bạn bè học rất vất vả, riêng mình thì khỏe re, hi hi.

Ở Cao Mại sắn nhiều, rẻ như cho, tuần nào ba mình cũng mang sắn về tiếp tế cho cả nhà ở làng Đông. Khi thì gánh sắn tươi khi thì bao tải sắn khô, 4 giờ chiều thứ bảy nào ông cũng mang vác gánh gồng đi bộ hơn hai chục cây số, về nhà vừa đúng 8 giờ đêm. Ông mang vác đi bộ thật kì tài, một năm hai lần cuốc bộ 700 cây số ra Hà Nội họp, cả đi lẫn về trên lưng luôn có một balô sách nặng trĩch và ba

chục lon gạo cùng với soong nồi bát đũa để nấu ăn dọc đường. Ông đi như không, chẳng thấy kêu ca mệt nhọc bao giờ, chỉ khi mình cất móng chân cho ông mới thấy tất cả ngón chân ông đều đóng sừng, riêng ngón chân út mòn vẹt hơn một nửa. Kinh.

Mùa lụt năm 67, sắp đến ngày cưới vợ của anh Huy (anh thứ tư của mình) thì lụt về trắng đồng. Vì ngày cưới không thể trì hoãn, ba mình liều mạng lội nước băng đồng sang Quảng Thanh mua ba yển đường đen về làm kẹo lạc. Hồi này cưới xin chỉ có bánh bích qui và kẹo lạc, cả hai thứ nhà mình đều tự làm. Bánh bích qui phải làm bằng đường trắng, chỉ có 5 cân đường trắng các thầy góp phiếu đường lại cho, kẹo lạc làm đường đen vừa xấu vừa khét nhưng chẳng còn cách nào khác.

Ba mình đi lúc 10 giờ trưa đến ba giờ chiều mới về nhà, ông rũ ra vì đói, toàn thân ướt sũng bê bết bùn đất. Đi về ngang Tô Xá ông bị sụp xuống hố bùn sâu ngang cổ. Đội trên đầu bao đường, ông không biết làm sao leo lên khỏi hố mà bao đường không bị nhúng nước. Ông đội bao đường đứng ngâm giữa nước mênh mông hơn hai giờ mới thấy có người lừa trâu đi qua. Người lừa trâu thật tốt bụng, đưa ba mình và bao đường ra khỏi hố, thấy ba mình đi không vững nước, ông cho ba mình ngồi lên lưng trâu đưa về đến tận ngõ. Mình nhớ như in khi ba mình vác bao đường vào nhà, nói đường đây rồi mạ mi nì. Dứt lời ông rũ xuống xiu đi, lát sau ông từ từ ngẩng lên mắt sáng long lanh, nói bao đường còn nguyên, ôi chao may quá là may.

Bất kì rủi ro nào ông cũng tìm được may mắn để mà mừng. Hai cuộc kháng chiến hơn hai chục lần nhà bị cháy bị bom phá, ông nói may quá tám đứa con vẫn còn nguyên. Đi xe đạp xuống đèo Lý Hòa bị ngã gãy chân, ông nói may quá xe đạp cơ quan không việc gì. Lợn chết gà toi vì dịch, ông nói may quá bệnh dịch không lây lan ra cả làng. Chỉ duy nhất một lần ông không tìm được cái may nào để mà

mừng ấy là lần Bác Hồ mất năm 1969. Ông nằm suốt ngày không chịu ăn uống gì, khóc ướm cả cái võng dù, ai dỗ thế nào cũng không nín.

Ông là người yêu Đảng kính Bác, tôn thờ cách mạng đến tận tụy. Không bao giờ ông đánh con, mắng mỏ thì có chứ quát nạt cũng không bao giờ, thế mà có lần ông đã ném cả bát cơm vào mặt mình.

Hè năm 1976 ông cất được cái nhà ngói ba gian, nhà chỉ ba chục mét vuông thôi nhưng đây là ngôi nhà khang trang nhất của đời ông. Minh học ở Hà Nội về nghỉ hè thấy ngôi nhà mừng hết lớn. Bữa cơm có chút rượu ông phấn khởi nói nhờ ơn Đảng, Bác Hồ mình mới có nhà mới đó con. Minh ngửa mồm nói sao ba không ơn ông Vĩnh Tường, ông cho mình tiền làm nhà mà. Ông ném vút cái bát vào mặt mình, may mình tránh được. Ông ngồi ôm ngực thở dốc hồi lâu, nói không có Đảng, có Bác giải phóng miền Nam, tao làm sao vô Sài Gòn gặp được ông Vĩnh Tường hả thằng ngu!

Ba mình mất năm 1987, thằng cu Bi nhà mình được 20 ngày tuổi thì ông mất, năm đó ông 73 tuổi. Ông đi vệ sinh, vừa rời nhà vệ sinh được vài bước bỗng ngã quỵ. Thằng Vinh (Nguyễn Quang Vinh) bé vào nhà. Khi đó ông vẫn còn nói năng bình thường, cậu Hằng sang nhà mượn ông mấy tờ báo Nhân dân ông còn nói chuyện thời sự rất vui vẻ. Ông cầm tay cậu Hằng tràn trề hy vọng, nói Đảng mình sắp đổi mới rồi cậu ơi, sắp đổi mới rồi thật đó. Mắt ông ngời sáng long lanh.

Một giờ sau ông mất. Mạ mình tưởng ông đói đi không vững nên ngã, bà vội vàng vào nấu cháo cho ông ăn. Khi mạ mình bưng bát cháo lên thì ông đã đi rồi. Cha mất ai không đau thương nuối tiếc, nhưng bình tĩnh lại mình nghĩ ông ra đi thật đúng lúc. Sau đó Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, nếu còn sống ông sẽ thất vọng biết nhường nào.

